



VÔ VI

ĐẶC SAN VÔ VI

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI THẾ GIỚI

BỘ HAI - THÁNG 8-2006 SỐ 14

HỘI TỰ VINH QUANG

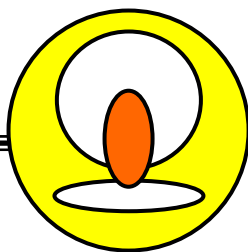


CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI VÔ VI QUỐC TẾ LẦN THỨ 25

Bangkok, Thailand 2006

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

Tiếng Nói Của Bạn Đạo Vô Vi Khắp Năm Châu



ĐẶC SAN VÔ VI



- ❖ **CHỦ BIÊN:**
VÔ VI MULTIMEDIA COMMUNICATION
- ❖ **THỰC HIỆN:**
BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN VÔ VI
- ❖ **BÀI VỞ VÀ HÌNH ẢNH:**
BẠN ĐẠO VÔ VI KHẮP NĂM CHÂU



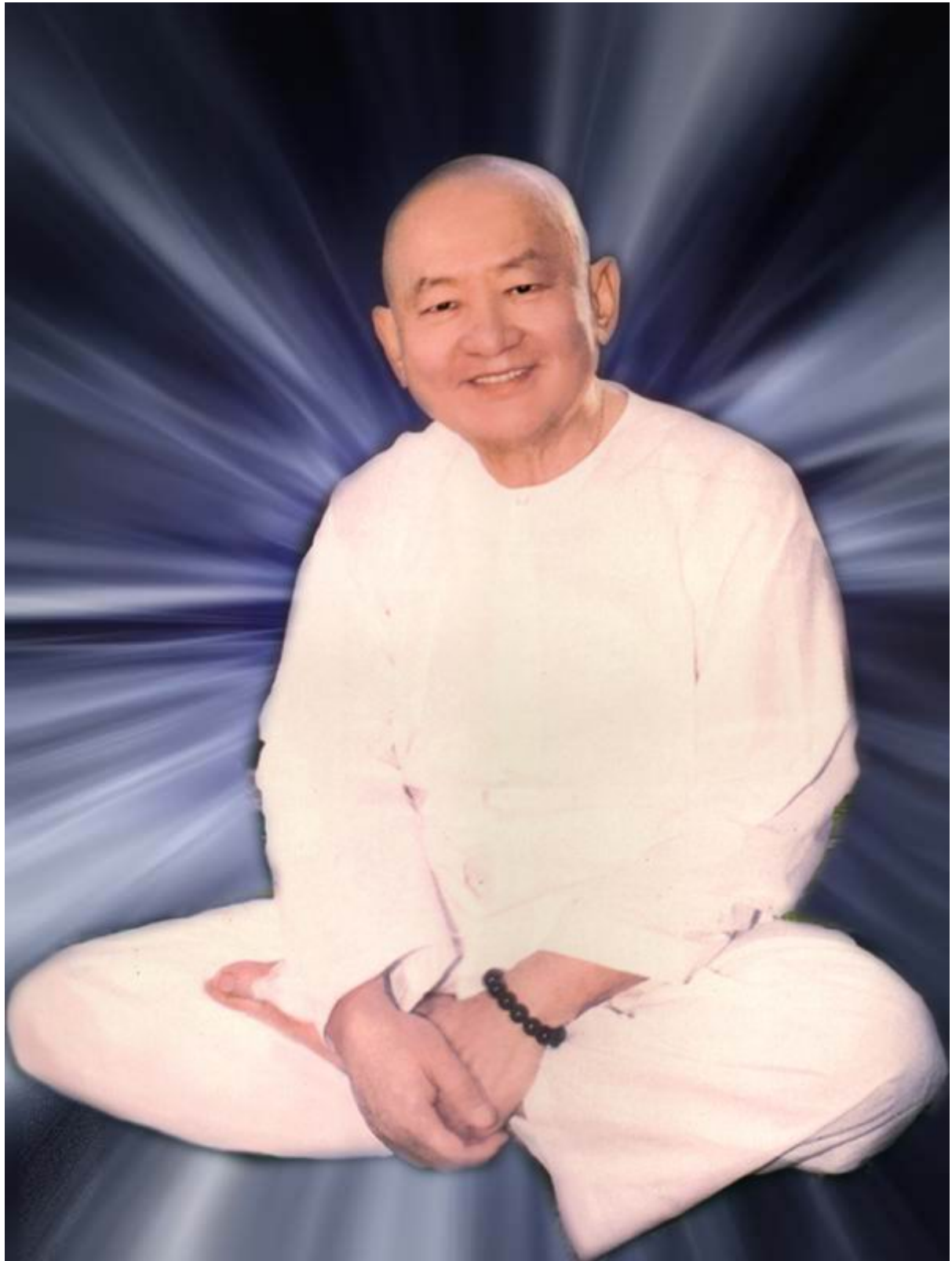
Mục Tiêu Của Đặc San Vô Vi

Cần công hiến những bài vở như sau:

- 1. Xây dựng giải trí thanh nhẹ.*
- 2. Trình bày trật tự sau khi dầy công thực hiện pháp môn, thành đạt đến đâu diễn tả đến đó.*
- 3. Tin tức liên hệ đến cộng đồng Vô Vi.*
- 4. Không nhận những bài báo thiên cơ có thể xáo trộn đến điện năng tu học của bạn đạo.*
- 5. Những bài vở hữu ích, như giúp đỡ gia tăng sự thanh tịnh đối phó với hoàn cảnh hiện tại.*
- 6. Đóng góp sự chung vui hoà bình, giải thông đời đạo, hướng về thanh tịnh mà tiến.*
- 7. Không được chỉ trích một ai, ngoài sự xây dựng tâm linh.*

Kính bái,

Lương Sĩ Hằng.



ĐỨC THẦY LƯƠNG VĨ KIÊN

Lá Thư Đặc San Vô Vi

Thưa quý bạn đạo và quý đọc giả,

Thời gian trôi qua rất nhanh, nay đã đến Đại Hội Vô Vi lần thứ 25. Qua một phần tư thế kỷ, hằng năm bạn đạo hội tụ về mừng “Tết Vô Vi”, ngày vui nhất của bạn đạo Vô Vi, nao nức mong chờ để được gặp lại huynh đệ, tỷ muội khắp năm châu, nhất là để được hưởng những giây phút quý hiếm tuyệt vời bên cạnh Đức Thầy. Mặc dầu mỗi năm tuổi hạc chông chất, vị Cha già kính yêu đã không quản khó nhọc chu du khắp nơi để dìu dắt chúng ta trên con đường tu học.

Đặc biệt Đại Hội Vô Vi năm nay đã được Đức Thầy chọn với chủ đề “HỘI TỤ VINH QUANG” nhắc nhở người hành thiền phải nhứt tâm, nhứt trí hành tới cùng, sửa tâm tánh của mình đạt đến “Vinh Quang”, cùng nhau cộng hưởng sống an hòa trước những giao động khắp nơi trên thế giới như thiên tai, động đất, bão lụt, sóng thần và những bạo loạn giết hại lẫn nhau do con người gây ra khắp nơi ở quả địa cầu này.

Đối với những thảm cảnh đầy dẫy, người tu Vô Vi được học hỏi và điều luyện bởi sự dạy dỗ của Đức Thầy lấy hoàn cảnh làm ân sư quay vào trong lo tu sửa đạt thành để có những giây phút “HỘI TỤ VINH QUANG” như ngày hôm nay.

Chúng con thành kính dâng lên Đức Thầy lòng thương kính và quý yêu sâu xa của toàn thể biên tập viên và ban biên tập Đặc San Vô Vi.

Đặc San Vô Vi kính chúc quý bạn đạo hưởng trọn một “Tết Vô Vi” “Vinh Quang” trong thanh quang ban chiếu của Bê Trên và Đức Thầy.

Kính xin đa tạ Đức Thầy, và rất cảm ơn quý bạn đạo đã nhiệt tình hỗ trợ ĐSVV về phương diện tài chánh cùng với sự đóng góp bài vở, hình ảnh, tài liệu, giúp chúng tôi hoàn tất tốt đẹp quyển Đặc San này.

Ước mong quý bạn đạo với tinh thần tu học và xây dựng cho chung, tiếp tục gửi bài vở và ủng hộ tài chánh để chúng ta có thể duy trì liên tục ĐSVV, một tiếng nói chung của bạn đạo Vô Vi trên thế giới.

Kính bái,
Ban Biên Tập Đặc San Vô Vi.



Hội Tụ Vinh Quang

*Bao năm xa cách vẫn tu hành,
Khai triển muôn chiều nay chung ngộ
Tâm linh tiến hóa niệm Nam Mô
Vượt khổ thông qua đường trở ngại
Khai minh trí tuệ nay tương ngộ
Dày công tu luyện kết quả thành
Vô-Vi sum họp chung một mối
Huynh đệ tương ngộ vui từ hồi*

*Gần xa sum họp cảm vui hòa
Mắt sáng mặt tươi tự vượt qua
Đường đời đường đạo sống an hòa
Thiên địa nhơn nhập cuộc chẳng xa
Nhứt trí nhứt tâm hành tới đích
Sửa tánh vinh quang người người hưởng
Gặp nhau bàn luận chuyện đang hành*

*Gieo duyên tận độ người người hưởng
Chung vui sum họp sáng tỏ tường
Cùng chung xây dựng tự dựa nương
Thương yêu bạn đạo người người giác
Học hỏi không ngừng tự quý yêu
Thành tâm tu luyện tự đạt siêu
Thực hành chánh pháp quý yêu nhiều
Chơn lý cộng đồng không thay đổi
Hòa đồng thức giác tránh lỗi nhiều.*

*Quý thương,
Vĩ Kiên.*



Vinh Quang

Lâu lắm rồi tôi mới có lại những giờ phút rảnh rang ngoài phi trường, nhìn người qua kẻ lại. Còn 1 tiếng đồng hồ nữa mới tới giờ lên máy bay qua nam Cali dự



khóa sống chung Tân niên và mừng Sinh nhật Thầy. Một năm nữa sắp qua, một năm đầy sóng gió, và năm mới sắp tới đây chắc chắn sẽ càng nhiều thử thách hơn. Trong cơn sàng sẩy của thiên cơ, người tu Vô-Vi không biết làm gì hơn là chấp nhận bất cứ hoàn cảnh nào đến với mình, học tới học lui những bài tuy cổ điển nhưng không phải lúc nào cũng dễ vượt qua, để tự thanh lọc và xây dựng cho tâm mình ngày thêm thanh nhẹ. Tu Vô-Vi là tu tất, là học cấp tốc, dĩ nhiên là phải gặp liên tục dồn dập đủ thứ thử thách gian nan để rút ngắn thời gian học hội vào một vài kiếp thay vì phải cần tới nhiều kiếp hay vô số kiếp.

Cho nên không riêng tôi mà rất nhiều bạn đạo Vô-Vi vẫn cứ cắm đầu dấn thân hành triễn, để những bài học vô tự tha hồ giữa mài, điều luyện, rèn trui. Rồi mỗi khi có dịp sống chung, mỗi lần đại hội, đều náo nức thu xếp thì giờ điều kiện để được hội tụ quây quần bên Thầy bên bạn, để thưởng thức thanh quang, trao đổi điển quang và kinh nghiệm tu học, nâng đỡ nhau trên hành trình về nguồn cội. Như có một sức mạnh vô hình đầy thương yêu kéo hút chúng tôi về sum họp với đại gia đình Vô-Vi, bất kể thời gian và địa điểm: thời gian nào cũng nằm trong kiếp này, nơi nào cũng là trên quả địa cầu, trong bầu khí quyền giữa Trời và Đất.

Vì vậy tôi có thói quen ghi danh càng sớm càng tốt, để những khóa họp mặt được lâu hơn, để những ngày đại hội được kéo dài có khi đến hơn cả năm, bởi vì một khi quyết định đi đâu, thì đầu óc tôi tự động hướng về nơi đó, lo chuẩn bị tâm thân, và thường hay ngẫm nghĩ tới tên mà Thầy đặt cho những dịp này.

Trong suốt mấy chục năm qua, ngoài 24 lần đại hội, còn rất nhiều những khóa sống chung mà tôi không nhớ nổi là bao nhiêu, hầu hết những tên Thầy đặt cho đều tương đối giản dị dễ hiểu, riêng đại hội năm sau ở Bangkok, 2 chữ “vinh quang” đã gọi cho tôi nhiều suy nghĩ. Xưa nay quen học nhịn nhục, điều đứng, trần ai, bơ phờ, khổ ải, trầy vi tróc vảy, ... học mãi thành quen, tôi chỉ biết tới điển quang vốn là căn bản của người tu Vô-Vi, chứ không bao giờ nghĩ tới chuyện vinh quang, cho nên cảm thấy đại hội 2006 có phần xa lạ.

Tìm 1 đỉnh nghĩa

Trên hành trình dài vô tận, nếu đi mãi rồi cũng có ngày được về nguồn. Theo tôi, ngày đó mới thật là ngày vinh quang, là niềm hy vọng để khuyến khích hành giả tiếp tục dũng chí đứng lên, dấn bước sau bao lần ngã quy. Vậy đại hội ở Bangkok có gì đặc biệt mà Thầy lại đặt tên là “Hội Tụ Vinh Quang”? Có phải là ngày bạn đạo khắp nơi tề tựu về chúc mừng cho các bạn đã về đến cội nguồn? Nếu vậy, có lẽ là cho bạn đạo Việt Nam, vì họ tập trung lo tu trong khổ như Thầy lúc xưa nên tu chóng thành, còn đa số bạn đạo hải ngoại như tôi vẫn còn bận rộn với đời sống muôn vàn động loạn quyền rũ.

Máy bay cất cánh bay cao. Tôi xin ngồi cạnh lối đi mà họ lại cho tôi ghé cạnh cửa sổ. Nhìn ra ngoài, cảnh vật còn đang yên nghỉ dưới làn tuyết phủ trắng xóa. Chẳng mấy chốc, cả thành phố quen thuộc đã mờ dần rồi mất hẳn. Chỉ còn ánh sáng hùng đông quang chiếu trên bầu trời trong xanh, và những cụm mây trắng toát không

lò quện vào nhau thành một tấm nệm bông bông bênh giữa không trung. Thật là tinh khiết và thanh nhẹ, làm tôi nhớ tới mấy lời Thầy nhắn nhủ trong một bài thơ khuyên tu:

***Càn khôn vũ trụ thanh đài
Tự mình thức giấc đạt ngày quang vinh
Cảnh trời thanh sạch lại xinh
Tâm ta cũng vậy tự mình dựng xây***

Những giây phút thanh nhẹ trên không trung như thế này có thể gọi là vinh quang không ? Dĩ nhiên là không. Tôi mỉm cười một mình: đâu có dễ như vậy, đâu thể chỉ cần lấy máy bay, bay thật cao, thật xa, là được quang vinh ? dù là để hội tụ cùng Thầy, cùng bạn đạo dự đại hội “Hội Tụ Vinh Quang” !!!

Hay là hội tụ cùng Thầy bằng điển quang mới thật sự vinh quang ?

Tôi nhớ lần bị rịn từ già Thầy ở phòng khách nhà bà Tám:

- Ông Tám ơi, con mà xuất hồn được thì chuyện đầu tiên là con sẽ đi gặp ông Tám
- Thì chắc chắn rồi !
- Dạ còn chuyện lên Trời đánh lễ Phật học đạo để từ từ mình tính sau

Thầy mỉm cười triu mến rồi nghiêm giọng nói thật chậm rãi:

- Muốn xuất hồn, trước hết con phải nhập định, muốn nhập định thì con phải quên hết
- Dạ để con thử

Tôi biết đây là lời dạy quan trọng nên chẳng dám xem thường, ngày đêm đều nhớ kỹ. Nhưng ngày qua tháng lại, đêm nào thiền xong cũng chẳng thấy hồn mình được xuất đi đâu cả ! Nếu thỉnh thoảng có gặp được Thầy và bạn đạo trong các giấc thiền, có lẽ chỉ là vì thiền mà ngủ quên rồi chiêm bao thôi, mà chiêm bao mộng mị thì không phải lúc nào cũng nên tin. Hay là

ngay cả lời Thầy dạy mình cũng phải quên ? Thầy đã nói rõ là “phải quên hết”. Ôi thật là khổ ! Làm sao có thể quên được Thầy và lời Thầy dạy ?

Viết tới đây tôi mới nhớ ra là mình còn phải quên luôn cả chính mình và ước muốn xuất hồn. Thật vậy, trong khóa sống chung đầu tiên tại Montreal vào năm 1987,



lúc đó chúng tôi chỉ có 47 người được quay quần 9 ngày bên Thầy, đó cũng là khóa sống chung đầu tiên trong đời tôi, nên

mọi chi tiết tôi còn nhớ rất rõ. Lần đó tôi xin Thầy giải thích tại sao mỗi đêm thiền đều phải nói “Cố gắng xuất hồn lên đánh lễ Phật” trong khi mình dư biết dù có thiền cả kiếp này chưa chắc có thể xuất hồn được khi còn sống. Lúc đó cầm micro vẫn đạo mà 2 bàn tay tôi run bần bật, còn Thầy thì vui vẻ dí dỏm tìm cách trả lời sao cho thật dễ hiểu: “Định mới xuất, chưa định làm sao xuất ? ... Nói coi thử tôi có xuất hồn không ? Mắc coi làm sao xuất ? Phải quên ông, ông mới xuất hồn. Phải quên đi. Không ảo mộng, không ước mơ, không giả sử. Đầu đó quân binh thì tự nhiên nó xuất đi. Phải thực hành mới đi được. Nhắm mắt là đi tới. Thâm kín khai mở thanh quang của chính mình”.

Có cái gì tự nhiên kéo tôi nhìn ra cửa sổ. Ô, thật đẹp thay, từ lúc nào giữa không trung lại xuất hiện cái hình tròn thật to có nhiều vòng ngũ sắc sáng ngời trắng-vàng-hồng-tím-xanh-trắng-vàng-hồng-tím-xanh. Cái hình tròn này lúc ẩn lúc hiện trong lớp sương mù đang bay phát phới. Dù biết là hữu hình hữu hoại, sắc sắc không không, nhưng tôi vẫn cảm thấy vui vui, quên hết mọi chuyện thế gian đang chìm đắm hàng bao nhiêu dặm xa vời bên dưới. Không biết lúc mình xuất hồn đi trên mây có giống như vậy không?

Tìm câu giải đáp

Tôi biết mình lại nghĩ vớ vẩn nữa rồi. Thật ra người tu Vô-Vi không cần chú trọng về việc xuất hồn mở huệ, bởi vì đó là ‘QUẢ’, là kết quả của sự dày công hành pháp, lập lại quân bình. Tập trung lo thực hiện ‘NHÂN’ tốt, tức là thực hành, mới là thực tế. Chứ không thành tâm tu, không hành pháp đúng đắn, mà mơ ước hội ngộ Thầy bằng điện quang, ... thì chỉ là mơ mộng viễn vông. Cho nên đêm đêm qua Mục Bé Tám, Thầy đã nhắc đi nhắc lại biết bao nhiêu lần việc thực hành pháp lý một cách đều đặn chuyên cần, ngày ngày thành tâm thực hiện tâm đạo để sửa luồng điện trong bản thể mình cho được trong lành, tạo cơ phát triển Bi-Trí-Dũng, cho tánh tình tự động thay đổi thành người hạnh phúc, cho phàm trí phàm tâm tự nhường chỗ cho thượng trí thượng tâm.

Như thế mới có thể liên hệ được với luồng điện của Thầy và đấng Đại Thanh Tịnh, để rồi từ đó chỉ còn biết tận tâm phục vụ quần sanh một cách hồn nhiên không tính toán, trong sự sáng suốt



của chính mình. Lúc đó, dù nói, viết, hay làm bất cứ điều gì cứ tự do không cần đắn đo suy nghĩ, không cần nhớ tới luật đời, tập quán thế gian,

cách xử thế, lời kinh sách, lời giảng dạy, ... Tất cả đã trở thành hoàn toàn tự nhiên và hồn nhiên, vì là diễn hóa lời, diễn hóa văn, diễn hóa thành hành động, ... mới gọi là làm như không làm, nói như không nói, ... vừa nhanh, vừa đúng chỗ, đúng lúc, hợp cảnh, hợp thời, vượt không gian và thời gian. Sống như thế quả thật là vinh quang: xác thân tứ đại tại thế gian mà diễn hồn luôn hòa nhập trong cõi thanh nhẹ cùng Trời Phật. Bạn đạo Vô-Vi toàn cầu, thực hành chất phác, luôn hướng thượng như lời Thầy dạy, tựu về đại hội sống vui hồn nhiên tự nhiên cùng Thầy và Tiên Phật, thì đúng là ‘Hội Tụ Vinh Quang’. Bây giờ tôi cảm thấy hiểu rõ hơn lời Thầy dạy.

Máy bay sắp hạ cánh xuống phi trường Chicago. Bên ngoài cửa sổ lúc này lại xuất hiện vô số những cụm mây trắng nhỏ trên nền trời đen thẫm, như vạn đóa sen vượt khỏi chốn bùn nhơ.

*Như sen trắng tỏa hương thơm tinh khiết
Người tu chơn sớm muộn cũng thành hiền
Dứt phàm tâm trở về với Phật Tiên
Dù tại thế nhưng hồn không tại thế
Cùng sinh chúng trong cuộc đời dâu bể
Tâm thương yêu hòa hợp với siêu nhiên
Minh đạo đời nên cuộc sống an yên
Đã từng trải nên thật lòng thông cảm
Càng sống khổ càng trở nên tường lãm
Mới thức tâm nguyện phục vụ quần sinh
Mong người người đều được sáng tâm linh
Tự giải thoát vòng tử sanh bệnh lão
Tự tháo gỡ tình tiền duyên nghiệp báo
Trở về nguồn tìm lại được chơn như
Dem tình thương xây thành chiếc thuyền từ
Để nâng đỡ những tâm hồn yếu đuối
Biến dòng lệ oán hờn hay buồn tủi
Thành lệ vui hiểu ý nghĩa cuộc đời
Dắt dìu nhau trong hoàn cảnh đầy vơi
Về hội tụ bên Thầy thương bạn quý
Vượt qua khỏi trí phàm và luận lý
Sống hồn nhiên và tươi trẻ tự nhiên
Ngày “vinh quang” dành cho kẻ hành siêng
Hiểu rõ đạo và tỏ tường chân lý.*

Mỹ Kim
30 tháng 12 năm 2005



ĐẢN LỄ ĐỨC THẦY

Thành tâm hành pháp đêm ngày
 Giờ con mới hiểu Tình Thầy bao la
 Vì thương Linh Tử ta bà
 Xả thân khắp chốn thiết tha gọi mời
 Khai minh diệu pháp Cha Trời
 Mong người tỉnh giấc mộng đời thức tâm
 Ăn năn sám hối lỗi lầm
 Xa rời nghiệp ác tự tầm đàng tu
 Vượt qua biển khổ mây mù
 Minh tâm kiến tánh trùng tu cơ đồ
 Hồn về cảnh giới Hư Vô
 Di Đà mật niệm Nam Mô độ hành
 Lục Căn sáu giác tập tành
 Cùng ông chủ đạo siêu sanh Niết Bàn
 Quì bên Đức Phật bàng hoàng
 Phút giây thanh tịnh ngập tràn tình thương
 Thương đời Thầy phải làm gương
 Hòa tan trong khổ soi đường chúng sanh
 Chúng sanh Đại Phước hưởng Hồng An
 Báu pháp Cha ban giải trước trần
 Phá chấp Công Phu hằng tự sáng
 Diệt mê Thường Niệm mãi chuyên cần
 Noi gương Đức Hạnh người truyền pháp
 Dứt khoát mê tình của tự thân
 Tu dưỡng tinh thần cho sáng suốt
 Thăng hoa đời đạo hương cao tần.

*Tao Đàn Phú Nhuận,
 Dĩ An, 15-03-2006
 Nguyễn Hiền*

Chợ Tết Bính Tuất Montreal

Sau nhiều năm chỉ biết cắm đầu lo tu mà còn không đủ thì giờ, chúng tôi không bao giờ nghĩ tới những sinh hoạt của cộng đồng hay bạn bè ngoài đời, ngay cả mấy lần được bạn đạo mời đi đám cưới chúng tôi cũng tìm cách thoái thác viện cớ là vì ăn chay, không muốn làm phiền cô

dâu chú rể phải đặt phần riêng, ... Nhưng từ ngày hoàn cảnh đưa đẩy qua giai đoạn “Vay pháp trả pháp”, biết được những người tới thiền đường là nhờ tìm thấy tên trong niên giám, hoặc tình cờ xe buýt chạy ngang cửa thấy bảng tên, hay nghe người quen giới thiệu, ... chúng tôi nghĩ mình cần tạo điều kiện dễ dãi rộng rãi cho những ai muốn hướng về tâm linh, muốn tìm hiểu về thiền, biết là có một thiền đường lúc nào cũng rộng mở hân hoan đón chờ người tâm đạo.

Cho nên năm nay, lần đầu tiên thiền đường Hội Tụ Tâm Linh Cùng Tiến Tới (thiền đường Jolicoeur) quyết định đem đạo vào đời bằng cách tham gia hội



chợ Tết Bính Tuất do Cộng đồng người Việt tổ chức vào chủ nhật 22 tháng 1 tại trường đua ngựa

Hippodrome, để các hội đoàn thân hữu, người đồng hương và mọi sắc dân ở Montreal có dịp biết thêm về Pháp lý Vô-Vi và Thiền Ca qua kinh sách, CD, DVD, video, ... được trình chiếu trong ngày Tết cổ truyền này. Tuy nhiên, nhớ lời Thầy dạy “... biết được giá trị của điện quang thì tâm thức lúc nào cũng tận tâm bồ thí cho người kế tiếp bằng thanh tịnh và sáng suốt chứ không cần khoe khoang...”, chúng tôi không dám làm rình rang, chỉ đem gần hết mọi sản phẩm của Vô-Vi, mỗi thứ 1 bản, để giới thiệu ở hội chợ, và hơn 1000 carte visite cùng tài liệu việt-pháp về sinh hoạt và pháp thiền Vô-Vi để phát không cho quần chúng.

Vị trí các gian hàng được ấn định bằng cách rút thăm. Gian hàng thiền đường may mắn được nằm xa các khu ăn uống, giải trí, khán đài ồn ào nhộn nhịp, và nằm giữa khu thông tin gần các hội đoàn tôn giáo quen thuộc : Sư cô Thanh Hải, chùa Tam Bảo, chùa Quan Âm, thiền viện Bát Nhã (Phật giáo Nguyên Thủy), Làng Cây Phong (Thích Nhật Hạnh), ... Nhờ gần chỗ soát vé và gởi áo cạnh cửa ra vào

nên gian hàng của thiên đường được khá đông người qua lại, còn được rộng rãi vì ở chỗ góc có 2 mặt và bàn bên cạnh là của ban tổ chức nhưng rốt cuộc họ không dùng tới. Hơn nữa, ban tổ chức còn cho chúng tôi dựng cao bảng tên 2 mặt nên rất dễ thấy dễ tìm. Dù sao, so sánh với các gian hàng to lớn khác năm nào cũng tham gia hội chợ thì chúng tôi thấy cái bàn Vô-Vi quả thật là “khiêm nhường” mặc dù cũng có đầy đủ hoa lá, lồng đèn, logo, cờ Thiên Địa Nhân và hầu hết các kinh sách kể cả Đặc San Vô-Vi.

Rất cuộc chợ Tết thật là vui, tốt hơn dự tính của mọi người, nhờ thời tiết vừa ấm vừa tốt, đường sá sạch sẽ dễ đi, không trơn trượt nhiều tuyết mù mịt như 24 tiếng đồng hồ trước đó, cũng không có bão tuyết như tiên đoán của đài khí tượng. Ban tổ chức ước lượng có khoảng 5,500 người tham dự.

Riêng tôi có cảm tưởng như Thầy và Bê trên thấy chúng tôi thiếu nhiều kinh nghiệm nên đã hỗ trợ thêm, làm cho mỗi người trong ban chấp hành thiên đường tự nhiên có những sáng kiến vào phút cuối và được nhiều sự giúp đỡ bất ngờ:

- 2 màn ảnh nhận được trước ngày tổ chức có 2 hôm thôi vừa kịp cho việc setup và chạy rất tốt: 1 bên chiếu karaoke và các DVD thiên ca, 1 bên chiếu 66 slides tự động chạy suốt ngày, gồm các câu hỏi trong 2 CD Thực hành Tự Cứu và hình ảnh Vô-Vi khắp 5 châu.
- Những slides này được thực hiện bằng mấy người không biết nhiều về kỹ thuật hay dấu tiếng việt, chỉ biết vừa làm vừa niệm Phật theo Thầy và mọi việc tự nhiên hoàn tất tốt đẹp vào giờ thiên, lúc phải cho computer vào thùng để kịp sáng hôm sau đem ra hội chợ.
- Khoảng hơn 10 giờ tối trước ngày tổ chức, tôi tình cờ check mail nên nhận được tin chị Bê góp ý để thiên đường có thể có CD và video thiên ca một cách nhanh chóng ngay sáng sớm hôm sau.

- Gần 12 giờ khuya, tôi bất ngờ được anh bạn đạo liên hệ cho phép phổ biến miễn phí các tài liệu này, anh cũng không cần lấy lại tiền nhận được từ thùng phát tâm tùy hỉ.
- 1 anh bạn trẻ xưa nay không thích Vô-Vi thấy thiên đường không có xe van, tự nhiên phát tâm giúp giùm việc chuyên chở đồ đạc và bạn đạo ra chợ Tết, nhờ đó có dịp biết thêm về bạn đạo và xem được các DVD thiên ca. Anh cũng ở chợ Tết suốt ngày để giúp gian hàng thiên đường.
- Mới 6g30 sáng mà 5 em nhỏ từ 4 đến 13 tuổi đã quần áo sẵn sàng để ra phụ gian hàng Tết. Nhìn 2 em nhỏ nhất mặc áo dài đi phát cards và giấy giới thiệu thiên đường Vô-Vi cho quan khách, ai cũng thương mến vui vẻ tiếp nhận.
- Bạn bè cũ trách nhiệm các gian hàng bạn tự động tới giúp chúng tôi xếp đặt đồ đạc, computer, dây điện, ghế bàn, ...
- 1 bạn đạo mới tặng cho thiên đường cả cây vải còn mới tinh màu rực rỡ rất thích hợp cho ngày Tết, để làm nắp bàn cho gian hàng.
- v.v....

Hôm đó chúng tôi gặp lại được nhiều bạn bè cũ từ mấy chục năm trước,



mừng vui khôn xiết, chuyện xưa chuyện nay hàn huyên quên cả thì giờ. Họ nói gian hàng mình tuy nhỏ nhưng xinh xắn dễ thương, và ngạc nhiên khi thấy hình Thầy lúc uy nghi lắm liệt, lúc lại bình dị thân thương, nhưng lúc nào cũng đẹp, và bạn đạo mình ai cũng đẹp, lại làm đủ loại công tác thiện nguyện giúp người nghèo khổ nên rất khâm phục, không còn hiểu lầm là tu thiên chỉ ngồi nhắm mắt phó mặc chuyện đời sống chết mặc bay. Nhiều đồng bào đọc mấy câu hỏi Thực Hành Tự Cứu mà không có câu trả lời trên màn ảnh, chỉ nghe qua âm thanh Hỏi Đáp với Thầy không đủ rõ ràng vì tiếng ồn ào của hội chợ, nên vừa tò mò vừa thắc mắc muốn

biết thêm. Có ông khách năn nỉ xin thỉnh cuốn sách và 2 CD duy nhất trên bàn mang tên Thực Hành Tự Cứu để có thể về cùng vợ đọc ngay tối hôm đó chứ không muốn chờ đi tới thiền đường mới được câu giải đáp. Tôi tội nghiệp nên ngoại lệ đồng ý làm ông mừng quá tặng 50 đô và nhanh nhẹn dấu kỹ vô áo sợ người khác biết được ông có của quý sẽ so đo làm chúng tôi đổi ý. Tôi thậm tiếc đã không nhận thùng tài liệu nào của anh Hội trưởng HAHVVHK tặng cho trong dịp ghé thăm Trụ Sở Xây Dựng Vô-Vi sau Khóa Sóng Chung đầu năm 2006 vừa qua.

Sau kinh nghiệm này, chúng tôi quyết định phải chuẩn bị tài liệu kinh sách



nhiều hơn chợ Tết năm sau, chứ mỗi thứ 1 bản cho họ biết Vô-Vi có nhiều tài liệu mà không được thỉnh tài liệu nào thật chẳng khác gì “cắm treo để heo nhện đói”. Cũng may mà nhiều người hứa sẽ đến thiền đường để xin tài liệu, và học kỹ cách hành thiền, kể cả vài bạn trẻ hướng đạo. Có mấy em nhỏ chạy lại gian hàng được tặng cho cards và giấy giới thiệu thiền đường để đem về cho cha mẹ thì mừng lắm, cứ chạy tới chạy lui xin hoài để đem phát cho các bà con bạn bè khác. Có lẽ mấy em này là dân “Bích Ngọc” nên không thích những gian hàng giải trí hay ăn uống mà cứ loay hoay ở khu tu hành.

Nhưng nghĩ cho cùng, gian hàng Jolicoeur được xôm như vậy chắc chắn là nhờ 4 thùng video thiền ca “Dũng hành”, “Sứ Giả Hòa Bình” và 1 thùng CD thiền ca “Anh và Tôi” do chị Bê nhờ trao lại sáng hôm đó. Bởi tánh người vốn tham, thấy quảng cáo “Tùy hi” mà chỉ còn ít bản (vì chúng tôi đem ra từ từ) thì tranh thủ xin ngay, còn tiền bỏ vô thùng thì hầu hết là tiền lẻ !!! Họ lý luận là video nặng. to, dễ giã băng, .. và có lẽ ế nên mới không chiếu mà cho tùy hi. Họ nói sẵn sàng mua DVD nào chiếu trên màn ảnh, dù là “Tiếng Trống Đại Đồng”, “Tiếng Trống Xây

Dựng”, “Khí giới Tình Thương”, Karaoke, ... cũng được, còn video mình không chiếu nên họ không biết có hay như những DVD họ đang xem hay không. Người đòi thật khó tánh, họ không tin là nếu có thể bỏ được video vô computer thì chúng tôi đã chiếu cho họ xem rồi. Tôi cũng tiếc đã không tự lãnh trách nhiệm phổ biến DVD thiền ca nên không có sẵn khi có người hỏi mua. Dù vậy, mới 3 giờ chiều đã hết video “Dũng Hành”, 3g30 thì hết “Sứ Giả Hòa Bình”, 4 giờ hết “Anh và Tôi”. Từ đó tới lúc hội chợ bế mạc chỉ còn cách xin lỗi những người tới sau, họ tới vì thấy nhiều người cầm video trên tay hãnh diện khoe là được “tùy hi” ở gian hàng “Jolicoeur” !!! Họ phải cầm trên tay vì do thiếu kinh nghiệm, chúng tôi quên đem theo bao cho họ đựng, mà video to như vậy lại không thể bỏ vô túi hay vô bóp, cũng may nhờ không phải trả tiền để mua nên bà con thông cảm bỏ qua và phát tâm làm giúp việc quảng cáo 1 cách tự nhiên này cho Vô-Vi.

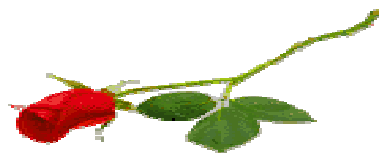
Riêng quan khách người bản xứ và dân tứ xứ tò mò đi chợ Tết Việt Nam thì rất ngạc nhiên thấy có gian hàng mang tên tiếng pháp “Centre de méditation Jolicoeur” và có tài liệu tiếng pháp tiếng anh. Bạn đạo ngoại quốc ghé thăm gian hàng của thiền đường cũng rất hãnh diện và tự nguyện năm sau sẽ góp phần tham gia tích cực hơn để tiếp chuyện những đồng bào không nói tiếng việt này.

Hy vọng mục đích giới thiệu Pháp Lý và Thiền Ca năm nay sẽ hỗ trợ cho các sinh hoạt tương lai của Vô-Vi tại Montreal. Mong là bà con xem video và nghe CD 1 thời gian sẽ dần dần thấm thía từng lời từng chữ như vài bạn mới của thiền đường. Lúc xưa các bạn này mê xem “Paris by Night”, “Asia”, ... thường đi chùa và nhà thờ để cầu xin hộ độ. Ngày nay, họ biết thưởng thức thiền ca, cứ hỏi thăm để có DVD mới, nhưng chúng tôi chỉ biết trả lời là “Vô-Vi 1 năm chỉ có 1 thiền ca thôi, là giới lắm rồi, vì người tu chỉ có nhiều tiền trên trời, mà tiền này thì không làm thiền ca và DVD ở thế gian được”.

Với thiện cảm dành cho Vô-Vi, dần dần các bạn này cũng nghiên cứu pháp lý, bắt đầu hành pháp, cũng học LED Weekly, và cũng không còn, hoặc bớt đi việc cầu xin hộ độ, tự mình cố gắng tự tu tự tiến theo gương lành của các bậc chân tu tiền bối. Âu cũng là phần thưởng tinh thần và là niềm an ủi cho tất cả các bạn đã phát tâm vô quái ngại suốt bao nhiêu năm qua để làm Thiên Ca. Riêng tôi thì rất phục Thầy đã thấy trước rất xa mọi việc, đã nêu gương nhẫn nại âm thầm làm việc mặc cho bao lời bàn tán nghi ngờ tiêu cực của rất nhiều người, trong đó có cả tôi.

*Việc đạo dễ đâu chỉ sáng chiều
Bền tâm vững chí mới đạt siêu
Nhờ Thầy soi sáng cho hậu thế
Dấn thân phục vụ mới hiểu nhiều.*

Mỹ Kim
30 tháng 1 năm 2006



THIÊN CA VINH QUANG

Thiên Ca vũ khúc nồng nàn
Minh tâm sữa tánh tầm đàng tiến tu
Thiên Ca xóa áng mây mù
Thoát dòng tục lụy ao tù khổ đau
Thiên Ca lý đạo thanh cao
Vui cùng tiếng hát ca dao mẹ hiền
Thiên Ca rộng khắp trăm miền
Văn thơ thanh tịnh Vĩ Kiên độ hành
Thiên Ca đời đạo phân rành
Đi vào nội thức nhân sanh sáng lòng
Thiên Ca xây dựng hòa đồng
Cùng nhau đóng góp vun trồng đạo tâm
Thiên Ca sống động thanh âm
Xua tan bóng tối chẳng làm quỉ ma
Thiên Ca bác ái vị tha
Khai minh phá chấp theo Cha qui hồi
Thiên ca Thiên Đạo không tòi

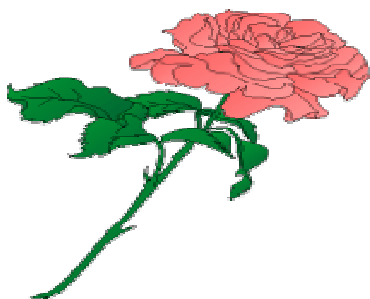
Mong người quân tử bạn tôi chớ phiền
Thiên ca chẳng phải vì tiền
Mà vì nhân loại trăm miền khổ đau
Thiên Ca văn đạo đổi trao
Phá xiềng nô lệ ngục lao thế trần
Thiên Ca trồng giục xa gần
Tu sinh thức tỉnh giải lằn tánh mê
Thiên Ca sáng nẻo đàng về
Gần Thầy gần bạn không hề lẻ loi.

*Tao Đàn Phú Nhuận,
Dĩ An, 15-03-2006
Nguyễn Hiền.*



Duyên lành gặp Pháp thiên

Trên chuyến tàu đêm SQ6 của hãng hàng không Singapore Airline đến Mỹ tiểu bang California, tôi cảm thấy nhớ đến một kỷ



niệm kinh hoàng trong thời gian tôi đi học tập cải tạo ở miền Bắc VN. Đó là “mùa đông té giếng” năm 1980 - 1981. Nguyên tôi là một sĩ quan của VNCH, sau 30-4-

1975 chúng tôi phải ra trình diện để đi học tập cải tạo theo lệnh của chính quyền lúc bấy giờ, tôi đi trình diện và được xếp loại đưa ra học tập cải tạo ở miền Bắc trong vùng núi đèo đìa trại Thanh Cẩm thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Vào một buổi sáng mùa đông, trời còn phủ kính dày sương ở thượng nguồn sông Mã và chim rừng còn “khắc phục” ngũ thêm trên dãy Lam Sơn thì trại Thanh Cẩm đã có tiếng còi báo thức tập hợp để kiểm tra dân số lao động. Đội lao động của tôi theo thường nhật là ra công đầu tiên vì ở ngay trong công trại. Nhưng hôm nay không rõ lý do gì, các cán bộ phụ trách lại xếp cho đi sau cùng với bốn anh công an được vũ trang và mặc đồng phục đi kiểm soát theo sau.

Mùa đông năm đó tôi được phân công làm “anh nuôi” lo việc nấu nước cho đội, nhưng kỳ thật nhiệm vụ chính của tôi là phục vụ cho cán bộ, bộ đội, công an theo “bảo vệ” cho những người đi “học tập”. Địa điểm của đội tôi lao động là một ngọn đồi trọc cách trại khoảng 2km, ngày ngày tôi ra giếng cách buôn người dân tộc thiểu số khoảng 500m để gánh nước lâu dần tôi cũng quen đường và công an có bốn phen canh giữ cũng để tôi “thoải mái” không theo “bảo vệ” tôi nữa. Chúng ta cũng biết, mùa đông ở rừng núi miền Bắc rét lắm, buốt cả tay chân có khi không cử động được, rừng núi vào mùa này đường dốc trơn trượt, các giếng nước

miệng phủ rêu xanh và sương trắng xóa, có lúc làm cho tôi nhớ lại những bài hát xa xưa “Trời làm cho mây bay mây bay... hay mưa vẫn rơi trên từng lá cỏ” bài hát vừa chợt qua trong ý nghĩ, tôi vừa nhóm vai nhẹ đưa gánh lên thì đầu gánh bị tuột làm tôi mất thăng bằng, thêm vào quanh giếng rất trơn trượt nên tôi bị ngã ùm xuống giếng. Lúc đầu tôi còn tự tin là mình có thể leo lên với cái thùng được, vì sợ bị mất cái thùng gánh nước tôi có thể bị kiểm điểm và mất việc này, nhưng sau ba bốn lần cố gắng leo lên đều thất bại, tôi bắt đầu cảm thấy sợ và xuống tinh thần. Tôi hốt hoảng la lên để xin cầu cứu, tôi càng hoảng sợ càng la to thì chỉ nghe được tiếng kêu cứu của mình vang dội lại mà thôi, một lúc sau tiếng la nhỏ lại và tôi cảm thấy yếu dần. Tôi hết hơi nằm như lúc đầu và chỉ còn đủ sức để giữ ở thế nổi mà thôi. Trước nỗi tuyệt vọng như thế tôi dường như hết sợ chết, ý nghĩ tham sống đã bắt đầu nhen nhúm trong tâm tư, tôi mong chờ ai đó trong vùng đến lấy nước để mình được cứu. Trong lúc hoảng sợ tôi quên cả niệm phật, nhớ lại thật là xấu hổ vì lúc nhỏ tôi có ở nhờ chùa để đi học, lớn lên khi lập gia đình thì cũng có thường xuyên đưa vợ con đến chiêm bái, đi chùa đọc kinh lạy Phật hằng tuần, nay gặp cơn khổ nạn mà lại không tưởng nhớ tới Trời Phật thật là ái ngại vô cùng.

Ngâm dưới giếng một lúc lâu, người tôi bắt đầu cảm lạnh vì nước giếng vào buổi sáng mùa đông lạnh lắm, trong óc tôi bắt đầu có ý nghĩ lung tung, nào là nhớ mẹ già miệng nhai tràu ngòi tựa cửa trông tin con, nào là thương vợ hiền và bốn con thơ còn nhỏ dại, nào là nghĩ đến cảnh gia đình bị áp lực buộc phải ký giao kèo giao nhà hồi hương về quê nhọc nhằn để đổi lại cho chồng cải tạo được sớm thả về, các ý nghĩ mong lung ấy cứ lẩn quẩn mãi trong đầu óc tôi, tôi như một người tuyệt vọng chỉ còn trông nhờ vào số trời mà thôi. May thay trời còn thương người cải tạo, phúc lành có một người dân miền núi đi ngang qua thấy tình

cảnh của tôi nên đã đưa đòn gánh để tôi bám vào kéo tôi lên rồi âm thầm lặng lẽ quay mặt bước đi nhanh về phía buôn làng đến nỗi tôi chưa kịp nhìn thấy mặt của ân nhân đã cứu mình. Có lẽ người dân miền Bắc lúc bấy giờ vẫn còn mang ác cảm do bị tuyên truyền về những người cải tạo là những phần tử ác ôn, nhưng trên thực tế tôi và anh không thù không oán, trong thâm tâm tôi luôn nhớ đến anh người ân nhân miền núi rừng sơn dã đã cứu mạng mình. Tôi không biết được anh vì anh đã bỏ đi nhanh mà tôi chưa kịp nói lời cảm ơn hay giả từ, nhưng tôi luôn mong có ngày gặp lại anh thật là mơ hồ huyền ảo. Nhớ lại có lần tôi cũng đã cứu vớt được một con chó trắng loại chó Nhật trong cơn sắp chết đuối vì bị té xuống hồ bơi không lên được, hai chân trước của nó cứ bám vào thành hồ cố gắng tìm cách lên bờ cứ thế mãi lên không được đến kiệt sức gần chết, may nhờ tôi thấy kịp vớt lên cứu sống nó lại. Cảm nghĩ đến đây lòng tôi xe thắt lại nhớ đến ân nhân đã cứu mình thuở nào.

Lên được trên bờ lòng tôi cảm thấy lo sợ, trên vai hai thùng nước đầy nặng trĩu vừa đi vừa lo sợ phập phồng không biết công an có nghi ngờ mình vờ té để trốn không? rất may không có việc gì bất ổn xảy ra, tôi vẫn bình an vô sự và vẫn phục vụ như mọi ngày.

Sau 6 năm cải tạo tại miền Bắc, từ Lào Cai, Yên Bái (Hoàng Liên Sơn) đến Thanh Cẩm (Thanh Hoá) từ thuộc quân đội quản lý đến công an canh giữ trải bao đắng cay nhọc nhằn, thể xác bệnh hoạn, tâm trí bất an. Tôi luôn sống trong cảnh phập phồng lo sợ không biết tương lai rồi đây mình sẽ ra sao?

Mãn hạn tù tôi được phóng thích cùng với một vị đại tá trước kia làm việc ở giám sát viện, trên chuyến tàu về Nam, biết bao câu hỏi lại xuất hiện trong óc tôi... Sau chiến tranh bạn bè ai còn ai mất? cuộc sống gia đình giờ đây ra sao? và mình sẽ làm gì? Đầu óc tôi lẩn quẩn mấy câu hỏi không thoát ra được, tôi mệt mỏi rồi thiếp đi lúc nào không biết.

Về đến địa phương nơi vợ con tôi đang tá túc, không giống như những lời

hướng dẫn ở trại, tôi bị chính quyền địa phương kỳ thị chèn ép, quản chế đủ điều, tôi bị khủng hoảng và thường thấy ác mộng luôn ám ảnh bên mình. Duyên may tôi tìm được quyền “Tôi Tâm Đạo” của huynh Hồ Văn Em do huynh Nguyễn Phụng Yên biếu tặng vào năm 1965, tôi chỉ để trong kệ sách làm kiếng chơi thôi, may mắn trong thời gian tôi đi cải tạo, vợ tôi ở nhà trông mãi tin chồng không thấy, buồn quá, không biết chồng mình còn sống không, mà không thấy tin tức gì cả, mà cũng không nghe nói tới cho thăm viếng gặp gỡ chi cả. Quá lo lắng vợ tôi chỉ còn có cách cầu nguyện, sau những lần cầu nguyện cho chồng được bình an sống sót trở về với gia đình, tình cờ vợ tôi rút ra trong kệ sách quyển “Tôi Tâm Đạo” đọc lấy và bắt đầu tập thiền. Khi tôi trở về vợ tôi kể lại chuyện tình cờ ngẫu nhiên màu nhiệm như vậy và khuyên tôi nên tập thiền để tâm trí tôi không còn bị ám ảnh nữa, tôi nghe theo và cũng bắt đầu từ đây hai vợ chồng cùng hành thiền theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp cho đến ngày hôm nay.

Khi tôi được thả về, ở quê đời sống kinh tế của gia đình gặp rất nhiều khó khăn, tôi phải cố gắng tập quen dần để hội nhập vào đời sống của xã hội mới. Nhờ hành Pháp thiền Vô Vi tôi nhận được những sự đố kỵ chèn ép của địa phương, tôi cảm nhận



được giới Vô Vi và cõi huyền vi đã đánh thức tôi qua những mùi thơm đặc biệt trong 3 tuần lễ đầu lúc tập thiền khi đến giờ công phu. Một thời gian sau những ác mộng không còn đến với tôi như trước nữa, thêm vào đó sức khỏe tôi ngày được cải tiến dần, tôi không còn bị rung và giảm đau nhức nhiều nhờ lạy kính Vô Vi tôi ổn định được trật tự của ngũ tạng, tôi cảm nhận được mùi trực khí của ngũ tạng bay ra.

Tôi nhờ Pháp thiền và Đức Thầy dẫn dắt mình giải cho những ấn chứng tu học, tôi muôn vàng cảm đội ơn Đức Thầy đã chỉ dạy cho tôi trong bước đường tu tập trở về với nguồn cội, ơn sâu nghĩa nặng đó tôi luôn ghi

khắc trong lòng và luôn tâm niệm làm vui lòng Đức Thầy. Tôi cũng không quên cảm ơn các huynh đệ tỷ muội đã hướng dẫn giúp đỡ tôi trên bước đường tu học, đặc biệt là những năm gần đây đã tạo điều kiện cho tôi được đi đây đi đó tham dự Đại Hội Vô Vi được gặp lại Đức Thầy kính yêu và các bạn đồng tu để có dịp hàn uyên bàn bạc trau dồi

tu học với nhau, những kỷ niệm yêm đẹp đó không bao giờ tôi quên được.

Kính bái
Nam Mô A Di Đà Phật
Vạn Vật Thái Bình.
Nguyễn Văn Đức
Perth ngày 18-6-2006



BA MƯƠI NĂM NHÌN LẠI PHÁP THIỀN VÔ VI TRÊN THẾ GIỚI

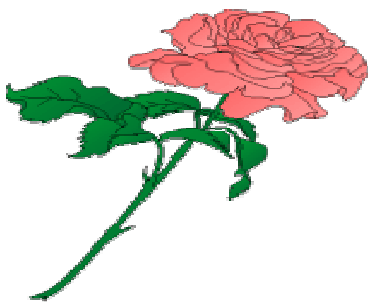


Pháp Thiền Vô Vi do cụ Đỗ Thuần Hậu (1883-1967) người thuộc tỉnh Sa Đéc Nam VN sáng lập và được thừa kế phổ truyền bởi ông LƯƠNG SĨ HẰNG.

Ông Lương Sĩ Hằng sinh ngày 13-11-1923 tại Qui-Nhon miền trung VN trong một gia đình đông con, thưở thiếu thời thường hay bệnh hoạn, đi học gián đoạn nên tự thấy mình sống đến 30 tuổi là phước rồi nhưng mà ông vẫn sống đến ngày hôm nay ông đã được 83 tuổi, Ông đã trải qua bao thăng trầm

trong cuộc sống, chúng kiến biết bao nhiêu cảnh tang thương ngang trái của xã hội qua nhiều đổi thay của đất nước nên ông tự nghĩ cuộc đời là gì? Cuộc sống là gì? Tại sao con người không có hạnh phúc? Tại sao con người lại ganh ghét và chém giết lẫn nhau? Bởi những cảm nghĩ đó ông đem lòng hướng về Trời Phật? Ông đã tự tìm thấy Trời Phật là sự thanh nhẹ vô cùng, vì Phật cũng là con người, đã giải thoát nghiệp tâm tiến hóa đến thanh tịnh nhẹ nhàng. Từ đó ông chú tâm nghĩ đến Trời Phật và dần thân đi bôn ba

khắp nơi để tìm hiểu đạo lý. Duyên lành ông gặp được cụ Đỗ Thuần Hậu ở số 93 đường Phan Thanh Giản Dakao Saigon, ông đã tìm hiểu và có nhiều thử thách với cụ cuối cùng ông theo cụ để học pháp thiền Vô Vi. Ông đã thực hành pháp lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp do chính cụ Đỗ Thuần Hậu hướng dẫn từ năm 1957 đến nay, ông đã chứng nghiệm nhiều huyền bí mâu nhiệm của Phật Pháp và được cụ Đỗ Thuần Hậu chọn là người kế truyền phổ biến Pháp lý cho hậu thế. Cuộc đời của ông là những chuỗi ngày dài thực hành và chứng nghiệm hiện nay ông là người duy nhất phổ truyền Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp gọi tắt là Pháp Thiền Vô Vi đến tất cả mọi người trên thế giới Ông còn có Pháp danh là VĨ KIÊN tức là kiên trì thực hành đến cùng có nghĩa là mãi mãi vô cùng. Ông đã được các bạn đạo Vô Vi đồng tu thương mến kính ông là Đức Thầy hay Đức Phật VĨ KIÊN công trình truyền bá pháp lý và việc làm giúp đỡ mọi người đau khổ trên thế gian này sự giới hạn của bút mực và văn tự, người viết không



thể nói lên hết được tấm lòng thương mến và sự công hiến của Đức Thầy Vĩ Kiên.

Trong phạm vi hạn hẹp của bài viết, chúng tôi xin giới thiệu sơ lược công trình phổ truyền pháp lý của Đức Thầy qua ba mươi năm kể từ khi Ngài rời đất nước năm 1978 và sống nơi hải ngoại đến nay.

Tiến Trình Hoàng Pháp:

Sau năm 1975 do sự chuyển ý của bề trên Đức Thầy đồng ý cùng gia đình vượt biên ra hải ngoại sự ra đi của Người cũng gặp nhiều trở ngại, Ông và gia đình bị bắt và bị giam ở trại cải tạo B Vũng Tàu. Nơi đây Đức Thầy đã dùng tài châm cứu của mình cứu sống và giúp trị bệnh cho rất nhiều người, từ những người tù cùng cảnh ngộ lẫn gia đình của cán bộ trông coi trại cải tạo.

Sau 13 tháng sống nơi trại cải tạo Ông và gia đình được ban giám thị đề nghị

cho ra trại trở về lại Chợ Lớn, nhưng Ông thấy còn nhiều người đau khổ, bệnh tật rất cần sự giúp đỡ nên Ông xin ban quản lý trại cho ở lại để cứu giúp mọi người. Đề nghị này của Đức Thầy không được chấp thuận và buộc Ông phải rời trại theo chỉ thị của ban lãnh đạo. Tuy nhiên đặc biệt cho Ông vào trại chữa bệnh lúc nào cũng được khi thấy cần.

Trở về nơi cư ngụ ở chợ lớn chính quyền địa phương buộc gia đình Ông phải đi vùng kinh tế mới ở Vĩnh Tế Tỉnh Châu Đốc, nơi đây Ông cũng đã chăm cứu chữa bệnh và hướng dẫn được nhiều người biết đến pháp thiền Vô Vi. Sống nơi vùng kinh tế mới mãi đến năm 1978 Đức Thầy và gia đình được sự giúp đỡ của một người bạn cũ đã từng mang ơn Ông, giúp Ông và gia đình vượt biên ra hải ngoại.

Trải qua những ngày nguy hiểm trên biển ghe của Ông đã được tàu mang quốc tịch Pháp cứu và đưa đến trại Palawan ở Manila Philippines. Ông và những người cùng tàu sống trong trại tế bần chung đụng với những người cùng khổ, phong cù.

Đêm đến Đức Thầy thiền thấy có nhiều người đau khổ đang cần sự giúp đỡ, nên ông đã ra thành phố để vận động các mạnh thường quân giàu có, kêu gọi lòng hảo tâm của họ quyên góp tài vật đem về trại phân phối lại cho những người đang sống ở trại tỵ nạn, Ông quyên gạo, mền đắp, đường sữa và thuốc men cho họ.

Ông mở phòng châm cứu miễn phí để chữa bệnh cho đồng hương và những người ở Manila, ngoài ra Ông còn tổ chức những buổi thuyết giảng và gặp gỡ đồng bào, hướng dẫn những ai muốn tìm về con đường thanh tịnh của tâm linh.

Lúc bấy giờ, bạn đạo xa gần khắp năm châu biết được ông đang sống nơi trại tỵ nạn Philippines đã gửi thư thăm hỏi vấn an ông, có những người đã tìm đến trại tỵ nạn để viếng thăm và giúp đỡ ông trong hoàn cảnh khó khăn này.

Đức Thầy lập hội thiền Vô Vi hướng dẫn những ai muốn tập thiền theo “Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp”. Sau 13 tháng 1 tuần ông rời trại tỵ nạn Palawan Manila đến định cư tại thành phố Montreal Canada 1979. Một vài năm sau Ông có tổ chức trở lại viếng thăm ủy lạo và giúp đỡ rất nhiều người tỵ nạn tại đây như: vật dụng, tiền bạc và còn cung cấp xe gắn máy để đi phát thư cho đồng bào v.v.

Ổn định xong đời sống của gia đình, Ông tìm liên lạc với bạn đạo VN đang cư ngụ các quốc gia Canada, Mỹ, và Âu châu để đến thăm họ và chuẩn bị cho một tiến trình phổ truyền pháp lý Vô Vi tại hải ngoại. Sau 6 tháng chờ đợi ở Montreal lần đầu tiên Đức Thầy qua Mỹ đến Inglewood thuộc thành phố Los Angeles tiểu bang California, nơi đây ông đã được một số bạn đạo mong đợi chào đón. Cuộc tái ngộ đầu tiên rất nhiều vui mừng và vô cùng cảm động. Mọi người hăng say giúp ông trong tiến trình hoằng pháp. Tin Ông ra hải ngoại được truyền nhanh khắp nơi trên thế giới, các bạn đạo bạc bản cùng nhau, ai ai cũng mong được gặp lại Ông.

Đức Thầy không quản ngại xa xôi khó nhọc, đã viếng thăm và thuyết giảng khắp nơi từ Canada, Mỹ, Âu châu, Úc châu, Á châu như Hongkong, Singapore, Thái lan và ngay cả những nơi như Reunion v.v ... cũng đã in dấu chân Người.

Những buổi thuyết giảng của Đức Thầy không giống như những người khác, Ông nói lên những gì Ông thực hành đã gặt hái được và luôn luôn gợi cho thính giả hay các bạn đạo đặt những câu hỏi để Ông giải đáp cùng nhau học tập. Ông cũng đã giúp giải tỏa những uẩn khúc từ đường đời cũng như đường đạo cho nhiều người.

Những bài giảng của Ông đã thu âm hơn 6000 cuốn băng cassette, hoặc video hay DVD. Ông thường giảng và thiền chung cuối tuần ở các thiền đường nơi Ông cư ngụ hay đến thăm. Lúc bảy giờ các Trung tâm Vô Vi và Thiền đường bắt đầu mọc lên khắp nơi. Mỗi tuần Thầy giảng theo những chủ đề khác nhau và được ghi lại qua CD hay băng

Cassette để giữ làm tài liệu tu học phổ biến cho các bạn đạo.

Lá thư Vô Vi, Thư Từ Vãng Lai và Vấn Đạo được phát hành để ghi những lời



chỉ dạy của Ông phổ biến trong nội bộ, mục đích liên lạc nhân tin

hay trả lời thắc mắc của bạn đạo khắp năm châu, hằng đêm Ông phải làm việc đến 2-3 giờ sáng, trả lời thư tín và những vướng mắc của bạn đạo cũng như những người có chuyện cần đến Ông cố vấn. Đức Thầy thường điện đàm thăm hỏi, khuyên nhủ và giải tỏa những gì chưa được thông suốt của bạn đạo, do đó bạn đạo quý ông như một người cha thân thương và xưng tụng ông là “Cha hay Cha Tám”, nhưng Ông luôn khiêm nhường cho mình là nhỏ, ông tự xưng là “Bé Tám”. Đức Thầy viết “Mục Bé Tám Bàn Bạc Khắp Năm Châu”. Mục “Bé Tám” sau này được in thành sách và được ông đọc thu vào CD.

Ngoài Lá thư Vô Vi, Ông còn khuyến khích các bạn đạo ra quyền tạp chí “Đặc San Vô Vi” phát hành định kỳ hằng năm để các bạn đạo có thể góp tiếng nói và trình bày những thành quả tu học của mình. “ĐSVV” là tiếng nói chính thức của cộng đồng Vô Vi hải ngoại, giới thiệu Vô Vi đến các cộng đồng VN và những tôn giáo bạn. Đến nay “ĐSVV” đã phát hành được 14 số.

Đến năm 1995 do nhu cầu tu học của các bạn đạo khắp năm châu Thư từ Lai Vãng được chuyển thành “Tuần Báo Phát Triển Điện Năng” dùng phương tiện Internet phát hành gửi các thiền viện, thiền đường, và các trung tâm Vô Vi. Tuần báo Phát Triển Điện Năng đã được Ông viết mỗi đêm sau giờ thiền gồm câu hỏi, câu đáp và 4 câu kệ, giúp bạn đạo bàn bạc trao đổi tu học sửa tiến.

Mở đầu của tuần báo “PTĐN” là 4 câu thơ giải thích chủ đề hằng tuần. Tuần báo “Phát Triển Điện Năng” đến nay đã gần 600 số phát hành trong nội bộ Vô Vi với mục đích tu học và loan báo những thông tin nội

bộ. Những câu hỏi, đáp, và các bài kệ điều do chính Đức Thầy viết qua tâm không, liên hệ với Từ Quang của Đại Bi, Nó cũng là một liều thuốc trị tâm bệnh và giải tỏa uất khí của tim gan và thận, tùy theo trình độ của mọi người, có Đạo Tâm thì sẽ hiểu chiều sâu của Mục Bé Tám và thực hành đứng đắn thì sẽ cảm thông chiều hướng phát triển của tâm linh. Ngày nay với đà phát triển của khoa học kỹ thuật, Vô Vi còn có trang Website, chúng ta có thể vào đó tìm hiểu và tham khảo.

Những năm cuối thập niên 90 đến nay, Vô Vi đã dùng âm nhạc làm phương tiện để giới thiệu “Pháp Thiền Vô Vi”, mục đích muốn đem đến cho mọi người những giây



phút thoải mái, sau những lo âu bận rộn với đời. Ông chủ trương thực hiện “Thiền Ca Vô Vi” đem nhạc vào đạo, mượn những lời ca tiếng nhạc để đưa các triết lý nhân sinh nhập

thể. Sự minh triết sâu xa của Ông qua các bài thơ đã được những nhạc sĩ nổi danh phổ nhạc và được diễn đạt bởi các ca sĩ chuyên nghiệp giúp chuyển hóa những triết lý thâm sâu của Pháp Thiền Vô Vi đến đại chúng.

Về Kinh Sách và Băng giảng:

Trong tiến trình hoằng pháp của Đức Thầy chúng ta không thể quên được kho tàng kinh sách và băng giảng của ông. Đó là một công trình vĩ đại để lại cho hậu thế tìm học. Ông đã chú giải “Kinh A Di Đà” của Đức Tổ Sư Đổ Thuần Hậu giúp bạn đạo Vô Vi thông suốt cặn kẽ hơn, đây là quyển kinh căn bản chính yếu của người tu thiền Vô Vi. Ông cũng đã soạn ra quyển “Nguyên lý Tận Độ” với những đề tài thực tế từ đời qua đạo rất sống động và sâu sắc qua hơn 40 bài viết, đường lối dũng mãnh, tư tưởng sáng suốt từ cuộc sống như: “Tình mẹ”, “Sức khỏe và Tâm Linh”, “Dân chủ và Nhân quyền” đến “Thiền”, “Tình Trời”, “Cấu Trúc Siêu Nhiên”, “Vui Hạnh Trong Thanh Tịnh”, Nhận định sâu sắc của Người với hơn 40 năm dốc lòng tu học không ngừng nghĩ nhìn về “Thảm Kịch Miền Nam”, “Đại Sự

Chung”, “Phục Vụ và Cộng Hưởng Hòa Bình” v.v... đã gây ngạc nhiên và thích thú. Nguyên lý Tu Học bất di bất dịch, tự khai phá và chứng nghiệm thực tiễn của người đi trước đã được diễn giải rõ rệt làm kim chỉ nam cho các thiền sinh nghiên cứu trên bước đường tu tập.

Để có thêm nhiều tài liệu cho các thiền giả nghiên cứu Ông đã biên soạn “53 Chơn Kinh Tu Học” dành cho các hành giả Vô Vi. Chơn kinh nào cũng nhắc nhở người tu thiền phải cố gắng khai triển tâm thức của chính mình, mới diệt được con ma lười biếng. Đi ngược lại là gia tăng con ma lười biếng, chỉ có ngũ không có thiền. Thành ra tu hoài mà không thấy kết quả là vậy.

Người tu Vô Vi ngoài mục đích tìm đến thanh tịnh giải thoát, còn phải nghĩ đến đạo làm người, đó là lòng hiếu thảo với cha mẹ, các người đã tạo nên và nuôi dưỡng ta khôn lớn. Ông đã viết bộ sách Phụ Ái Mẫu Ái 1, 2 & 3 nêu rõ công lao dưỡng dục sinh thành.

Ngoài những quyển kinh sách nêu trên Đức Thầy còn chú giải: Địa Ngục Du Ký, Thiên Đàng Du Ký, Nhân Gian Du Ký ghi lại cuộc du hành của Dương Thiện Sinh một hành giả tu thiền đã xuất hồn vân du chứng kiến những cảnh ở Địa ngục, Thiên đàng, và khắp chôn nhân gian trên trần thế. Đó là những tài liệu sống thực mà các hành giả Vô Vi có thể tham khảo thêm.

Về thơ văn ta thấy có Thơ Đạo Tâm, tập thơ Thiện Ý và những bài kệ khuyến tu. Ông còn cho xuất bản cuốn Thư Từ Lai Vãng từ năm (1996-2000) ghi lại những thắc mắc đã được Ông trả lời hằng đêm. Kèm theo là cuốn Tham Gia Phát Triển Trí Tâm (1995-2000) gồm những câu hỏi, đáp cùng những bài kệ trong thời gian ghi trên. Đặc biệt nhất, nhân lúc Đức Thầy còn khỏe mạnh và sáng suốt, mặc dù đã ngoài bát tuần, Ông đã soạn lại Phương Pháp Công Phu và Thực Hành Tự Cứu chỉ rõ cách thiền theo Pháp Lý Vô Vi một quyển sách mà người tu thiền Vô Vi không thể thiếu được.

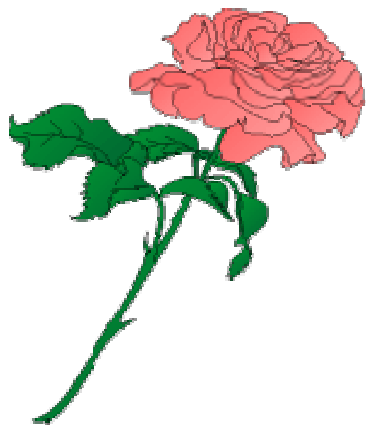
Những bộ kinh sách quý giá nêu trên đã được Vô Vi Multimedia Communication ban kinh sách tái bản hằng năm tùy theo nhu cầu và được phát không cho những người muốn tìm hiểu Vô Vi ...v.v ...

Về kho tàng Audio và Video & DVD tu học:

Hiện nay có trên 6000 cuốn băng giảng đủ mọi đề tài cho mỗi hoàn cảnh, vào những thời điểm và địa điểm khác nhau khắp mọi nơi từ Canada, Mỹ, Âu châu, Úc châu, Á châu v.v... không sao kể hết được.

Bộ CD Kinh A Di Đà, CD Nguyên Lý Nam Mô A Di Đà Phật, CD Nguyên Lý Tận Độ, CD Phụ Ái Mẫu Ái, CD Chơn Kinh từ 1-9 đã được thực hiện nơi các phòng thu âm. Ông còn đọc và chú giải các quyển Địa Ngục Du Ký Thiên Đàng Du Ký Nhân Gian Du Ký gồm hơn 40 CD đã được gửi đến bạn đạo.

Đức Thầy đã thực hiện Video và DVD “Phương Pháp Công Phu”. Ông thực hành từ động tác một để giúp mọi người xem



qua đó có thể tự mình tập thiền mà không bị sai trái, DVD ” Phương Pháp Công Phu” được chuyển dịch qua nhiều ngôn ngữ như Anh, Pháp, Hoa và Đức ngữ.

Người tập thiền Vô Vi cũng cần xem đi xem lại để tự điều chỉnh cách thực hành của mình, Quả thật là một công trình vĩ đại lưu truyền cho hậu thế, không sợ bị thất truyền, hay sao chép sai lạc.

Về Tổ Chức:

Đức Thầy đã khuyến khích tổ chức các Thiền Đường khắp nơi. Thiền Đường do sự phát tâm phục vụ vô vị lợi của bạn đạo, các thiền giả thường tập trung lại ở thiền đường, học tập những lời chỉ dạy của Ông,

và chung thiền vào những ngày cuối tuần, để theo dõi các tin tức hay các thông báo nội bộ.

Do nhu cầu phát triển ngày một đông các Hội Ái Hữu Vô Vi được thành lập một cách hợp pháp ở mỗi địa phương. Tính đến nay đã thành lập được 9 Hội Ái Hữu Vô Vi tại Mỹ và Canada, 2 Hội Ái Hữu Vô Vi ở Âu châu và 2 ở Úc châu, ở thủ đô người Việt tỵ nạn Nam Cali còn có “Trung Tâm Sinh Hoạt Vô Vi” đó là “Trụ Sở Xây Dựng Vô Vi” thuộc vùng Westminster CA.

Ngoài các thiền đường Vô Vi còn xây dựng được 4 Thiền Viện. Thiền Viện đầu tiên mang pháp danh của Người đó là Thiền Viện Vĩ Kiên được thành lập năm 1985 trên vùng núi Arrow Head thuộc quận San Bernadio ở cao độ 5000 feet, nơi có rừng thông xanh, có mạch nước uống ngon ngọt và đặc biệt có nhiều thanh khí điển nhẹ nhàng, nơi lý tưởng cho các thiền giả tu tập. Thiền Viện Hai Không thuộc thành phố Oroville vùng bắc Cali, Thiền Viện Nhân Hòa ở Olympia thủ đô của tiểu bang Washington vùng đông bắc Hoa Kỳ và Thiền Viện Qui Thức ở Amphion Les Bains miền nam nước Pháp. Vô Vi cũng đang xúc tiến thành lập Thiền Viện Úc Châu ở thành phố Cairns tiểu bang Queensland miền đông bắc Úc châu.

Bên cạnh Đức Thầy còn có một bộ phận chuyên môn được sự chỉ dạy trực tiếp của Ông. Đó là Vô Vi Multimedia Communication (VMC) gồm nhiều tiểu ban do các bạn đạo phát tâm phục vụ một cách vô vị lợi. VMC là cơ quan chính thức đại diện cho Vô Vi để giao tiếp với cộng đồng, các phái đoàn và tôn giáo bạn. VMC phụ trách thông tin, quảng bá, phát hành và bảo tồn các tài liệu Vô Vi, phối hợp với các HAHVV hay Thiền đường địa phương để triển khai những hoạt động của Vô Vi.

Vô Vi Multimedia Communication đã đăng ký một cách hợp pháp ở Mỹ, Canada và Úc châu.

Về Đại Hội Vô Vi:

Từ năm 1982 đến nay mỗi năm bạn đạo Vô Vi điều có những cuộc họp mặt với nhau để trao đổi tu học dưới sự chứng kiến và chủ tọa của Đức Thầy gọi là “Đại Hội Vô Vi Quốc Tế” hay “Tết Vô Vi”, thời gian và địa điểm do sự chuyển ý của Bề Trên được Đức Thầy chỉ định và chọn chủ đề cho mỗi kỳ đại hội. Đại Hội Vô Vi hằng năm là dịp vui mừng gặp lại vị Thầy kính yêu, các bạn đồng tu khắp năm châu để hàn duyên tâm sự, chia sẻ những kinh nghiệm tu học của nhau.

ĐHVV kỳ 1 được tổ chức vào năm 1982 tại Long Beach Cali với chủ đề “Học Nhân Học Hòa”.

Miền nam Cali là nơi đi đầu trong việc phổ truyền pháp lý ở xứ lạ quê người, Quý bạn đạo ở nam Cali đã nhận rõ giá trị và thực chất của pháp thiền Vô Vi là một pháp báu của thời đại nên đã dẫn thân phục vụ một cách hăng say, xây dựng nhà in Vô Vi để in kinh sách quảng bá khắp mọi nơi và tạo dựng nên ĐHVV quốc tế đầu tiên tại Đại Học Long Beach thuộc phía nam Los Angeles nhân dịp lễ Quốc Khánh Hoa Kỳ năm 1982.

Đại hội được tổ chức trong tình thương của bạn đạo khắp năm châu và được sự ân độ của bề trên thể hiện qua sự tiếp diễn Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế qua Đức Thầy. Đức Tổ Sư có về tham dự và hỗ trợ bằng điển quang, các bạn đạo chung thiền hướng thượng trong ánh hào quang của Đức Thầy, lắng nghe những lời thuyết giảng chơn lý, qua đó Ông đã cho thêm một danh xưng “TẾT VÔ VI” truyền thống hằng năm và “Đặc San Vô Vi” được phát hành từ năm này.

ĐHVV kỳ 2 năm 1983 tại thành phố Montreal Canada với chủ đề “Nam Mô A Di Đà Phật Vạn Vật Thái Bình”.

Montreal là nơi dừng chân đầu tiên của ĐT ở hải ngoại kể từ năm 1979 đến nay đã 5 năm truyền pháp lý Vô Vi nơi xứ lạ quê người ghi lại biết bao kỷ niệm. Đại hội kỳ 2 đánh dấu bước chân đầu tiên của Đức Thầy làm “Hành Khất” “CỨU KHỔ BAN VUI”.

ĐHVV kỳ 3 France 1984 Juilly, chủ đề “Chung Thiên Tự Thức”

Đại Hội được tổ chức lần đầu tiên ở Âu Châu, tại một ngôi nhà thờ cổ kính ở thành phố nhỏ Juilly thuộc vùng ngoại ô của Paris Bạn đạo tham dự ĐH ngày càng đông ĐH kỳ 3 cho thấy các luồng điển thiêng liêng của bề trên ban giáng xuống qua các bạn đạo có cơ duyên nhận được để nhắc nhở chúng ta còn một cõi huyền vi mà lo “Chung Thiên Tự Thức” trở về nguồn cội. Đức Thầy đã dẫn giải rõ ràng về cõi hữu vi, huyền vi và khuyên chúng ta nên giữ tâm thanh tịnh trong mọi hoàn cảnh.

ĐHVV kỳ 4 USA 1985 Long Beach Cali chủ đề “Thanh Tịnh”.

Lần thứ 2 trở lại Đại Học Long Beach, bạn đạo tham dự quá đông vượt xa mức dự đoán của BTC hơn 800 người hiện diện đánh dấu sự phát triển vượt bậc của Vô Vi. Pháp Thiền Vô Vi đã được nhiều người Việt biết đến và bắt đầu hành thiền.

Đây là một “ĐH tiêu biểu” sống động, vui vẻ, bận rộn với các chương trình tu học sáng, trưa, chiều, tối kiểm tra và hướng dẫn “Phương Pháp Công Phu” cho đúng cách. Đức Thầy đã làm việc vất vả suốt 3 ngày Người thuyết giảng, tiếp xúc bạn đạo để giải tỏa những uẩn khúc của nội tâm, châm cứu chữa bệnh. Nhiều màn “thiên liêng giáng điển “xung danh, mượn danh của khối thiên liêng, nhưng người tu Vô Vi phải “Thanh Tịnh” để sáng suốt nhận định.

ĐHVV kỳ 5 Vancouver Canada 1986 chủ đề “Tinh Thương và Đạo Đức”.

Đại Hội được tổ chức trong khuôn viên của trường Đại Học UBC Vancouver với cảnh đẹp thiên nhiên của biển cả và núi rừng, có khoảng 400 người tham dự. ĐH nói lên được tình thương và đạo đức qua sự phát tâm của anh chị em trong BTC do đó trong ngày bế mạc ĐH Đức Thầy có phát biểu “anh em chúng tôi nghèo phát tâm làm ĐH” sau đó Đức Thầy đi xuống hội trường làm “Hành Khất” bạn đạo vui vẻ đóng góp để đủ tài chánh trang trải cho ĐH tiền còn dư lại

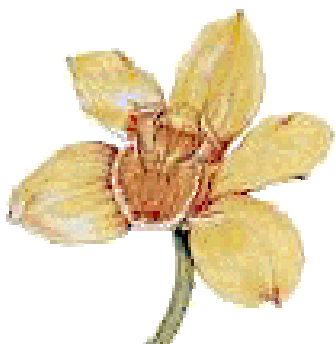
được chia cho 3 thiền viện Vĩ Kiên, Nhẫn Hòa, Hai Không.

Đại Hội Tình Thương Đạo Đức đánh dấu một “Kỷ Nguyên Di Lạc” của Vô Vi và chương trình văn nghệ tâm linh giúp vui cho bạn đạo ở ĐH cũng bắt đầu từ đây.

ĐHVVKỳ 6 USA 1987 thành phố Las Vegas tiểu bang Nevada chủ đề “Luc Tự Khai Minh”.

Đại Hội được tổ chức ở khách sạn Casino Sahara. Las Vegas là một thành phố du lịch ăn chơi lớn nhất thế giới với ánh đèn màu lộng lẫy khắp đường phố, Đức Thầy chọn chủ đề Luc Tự Khai Minh nhằm nhắc nhở chúng ta bước vào môi trường động loạn đầy cám dỗ phải luôn trì niệm lục tự di đà “NMADDP” để khỏi bị chi phối của ngoại cảnh. Có lẽ đây là lần đầu ĐH bạn đạo có được một chỗ sang trọng từ phòng họp đến chỗ ngủ đều rộng rãi thoải mái, mọi người tham dự ăn mặc chỉnh tề.

Đại Hội có mục đích phá chấp, phá mê, Đức Thầy đã phân giải “Cộng đồng Vô



Vi chúng ta đi tìm thanh tịnh chứ không có tìm nhục dục và khuyên các bạn vui học trao đổi với nhau trong thanh điển để mở trí không có điều gì bức tức nóng giận” ... Đức Thầy nói thêm “Guong lành tôi đi trước nguyện ‘TỬ VÌ ĐẠO’, làm việc bất chấp gian nan trong tình thương yêu của Thượng Đế và không sợ bất cứ thị phi dèm pha bên ngoài là để lưu lại tại thế một duyên lành”.

ĐHVVKỳ 7 USA 1988 Olympia WA Thiền Viện Nhẫn Hòa với đề tài “Tết Hôi Sinh”.

Từ một chỗ sang trọng đầy đủ tiện nghi ở ĐH 6 nay chuyển sang “cắm trại ngũ liêu” trong khuôn viên của thiền viện Nhẫn Hòa thiếu thốn đủ mọi mặt, nhân lực, tài chánh, phương tiện, thực phẩm v.v...Nhưng do sự phát tâm làm việc của bạn đạo và

BTC, ĐH cũng đã hoàn tất tốt đẹp với hơn 400 người tham dự.

Trong ĐH này có anh bạn trẻ tự xưng là “Cha Nhẫn Hoà” hội nhập với Thượng Đế muốn “xây dựng tình người” ngồi giảng chung với Đức Thầy, nhiều bạn đạo tham dự thấy không ổn muốn phản kháng nhưng Đức Thầy với hạnh từ bi cao cả cùng chung hòa đồng để học hỏi đã nhẫn nhịn anh bạn trẻ này và cũng muốn nhân cơ hội này chỉ dạy cho các bạn đạo phải giữ vững niềm tin ở “Pháp”, không được ý lại bất cứ luồng điển thiêng liêng nào dù là Thượng Đế! Tết Hôi Sinh là để nhắc nhở phần hồn của chúng ta là bất diệt.

ĐHVVKỳ 8 USA 1989 Oroville, CA Thiền Viện Hai Không với chủ đề “Long Vân”

ĐH Long Vân là “đại hội sàng sảy và thanh lọc”. Luồng điển thiêng liêng của anh bạn mượn danh Cha Nhẫn Hòa bắt đầu bị lộ và được chấm dứt ngay trong ngày đầu của ĐH.

Đức Thầy trong tình thương xây dựng đã phân giải tường tận và xoa dịu các luồng điển thiêng liêng đến gây rối khối Vô Vi, đồng thời khuyên chúng ta luôn “cảm ơn” mọi việc xảy đến trong cuộc sống để điều luyện dũng chí và tâm thanh tịnh của người tu học. Bạn đạo tham dự cắm liêu ngũ trại trong phạm vi thiền viện giống như ĐH Hôi Sinh.

ĐHVVKỳ 9 –USA – 1990 Cruise Caribbean, Orlando Florida chủ đề “Hải Vận Hành Hương”

Lần đầu tiên ĐH được tổ chức trên một du thuyền hải hành qua các nước Caribbean vào mùa hè nắng đẹp. Khởi hành từ thành phố Orlando tiểu bang Florida, nơi có Disney World trung tâm giải trí lớn nhất thế giới. Đức Thầy và bạn đạo tham dự cùng chung nhau trên một du thuyền kang trang, đầy đủ mọi tiện nghi từ phòng họp, chỗ ở, nơi giải trí đến việc ăn uống phục vụ ngày đêm. Bạn đạo có dịp quây quần gần gũi bên Đức Thầy như trong một gia đình thật là ấm cúng thân thương. ĐH “Hải Vận Hành Hương” tạo cơ hội cho chúng ta chung thiền

“hướng tâm cầu nguyện” cho những người VN vượt biên mất tích trên biển cả từ năm 1975.

ĐHVV kỳ 10 Canada 1991 Montreal, Quebec chủ đề “Hồi Quang Phản Chiếu”

Trở lại thành phố Montreal nơi Đức Thầy đang trú ngụ, ĐH được tổ chức trong khách sạn Holiday Inn. Đến mục trao đổi tu học có một bạn đạo miền Tây Canada tự cho mình đã khai mở đời ngòi ngang hàng với Đức Thầy thách thức các bạn đạo chất vấn, nhưng anh giải đáp có nhiều mâu thuẫn biện bạch không có thực đã bị lộ chân tướng và qua quá trình tu học của các ĐH trước, bạn đạo đã có kinh nghiệm về những luồng điển thiêng liêng xuống qua các bạn đạo “xung danh, mượn danh” vị này vị kia rốt cuộc rồi cũng phải “Hồi Quang Phản Chiếu” để thấy sự sai lầm của chính mình mà quay về với thực chất tu sửa trong duyên nghiệp của mình.

Bài học Vô Vi càng ngày càng tinh vi hơn để điều luyện chúng ta trên con đường hành Pháp giải thoát nghiệp tâm.

ĐHVV kỳ 11 Hong-Kong 1992, Kowloon chủ đề “Du Hành Tự Thức 1 & 2”

Đây là lần đầu tiên ĐH được tổ chức tại Á Châu, Hong Kong nằm gần VN bạn đạo có thể đi dự ĐH và trở về thăm lại VN, Nên Hong Kong may mắn được tổ chức 2 ĐH cùng 1 năm ở hai thời điểm khác nhau, tháng 7 và tháng 12 với 2 BCT khác nhau cho mỗi ĐH.

Hong Kong tháng 7-1992 tại Kowloon “Du Hành Tự Thức 1”.

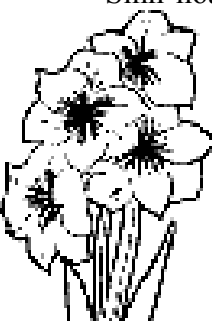
Hong Kong đất hẹp người đông, thành phố luôn đông đúc bon chen, người người tấp nập qua lại trên đường phố, các gian hàng san sát bên nhau. Phương tiện di chuyển thường là đi bộ, xe bus hay xe điện ngầm. Chủ đề “Du Hành Tự Thức” là muốn nhắc nhở chúng ta đi chu du khắp nơi để cởi mở tâm thức đóng góp cho đại sự chung. Ở ĐH này theo lời chỉ dạy của Đức Thầy các bạn chung thiên đã chuyên hướng được con bảo sắp đến Hong Kong.

Hong Kong tháng 12 -1992 Kowloon “Du Hành Tự Thức 2”.

Đại hội được tổ chức vào dịp lễ Giáng sinh thành phố thêm nhộn nhịp, khách sạn khang trang, BTC cùng với bạn đạo kết hợp chặt chẽ cởi mở cùng nhau dần thân phục vụ đúng với chủ đề Đức Thầy đã chọn “Du Hành tự Thức”. Đức Thầy đã viếng thăm nhiều thắng cảnh nơi đây, khi ĐH bế mạc BTC phát tâm tổ chức mừng Sinh Nhật Đức Thầy trên du thuyền Hong Kong.

ĐHVV kỳ 12 Belgium 1993 Bruxelles chủ đề “Tâm Linh”.

Sau 10 năm ĐH Vô Vi, Đức Thầy chọn trở lại Âu Châu trong một khuôn viên thanh bình của trường Đại Học Bruxelles, Bỉ quốc một nước nhỏ láng giềng của nước Pháp nằm về phía bắc, bạn đạo có dịp viếng thăm thiên viện Qui thức ở Amphion Les Bains thuộc miền nam nước Pháp và các nước lân cận như: Đức, Hoà lan, Thụy Sĩ, Monaco, Ý



Sinh hoạt tu học rất hào hứng nhiều câu hỏi thẳng thắn đã được trả lời khéo léo nhẹ nhàng, không khí ĐH vui vẻ đầm ấm chương trình văn nghệ có màn kịch “Tề Thiên Đại Thánh” biên soạn và dàn dựng công phu của một bạn đạo miền nam nước Pháp đóng góp.

ĐHVV kỳ 13 Canada 1994, Lake Louise Alberta chủ đề “Kỳ Quan”.

Alberta nằm về phía bắc của Vancouver BC với cảnh hồ Lake Louise cảnh đẹp thiên nhiên từ sông biển cho đến núi non, tuyết trắng hùng vĩ bao la như “cảnh trời” hay cửa trời” đúng như chủ đề Đức Thầy đã chọn “Kỳ Quan”, ông có làm bài thơ “Kỳ Quan” để ca tụng cảnh đẹp thiên nhiên này. Chương trình tu học kỳ này lại tái diễn bài học kỳ ĐH 10 ở Montreal 1991, cũng chính anh bạn tự cho mình đã khai mở muốn làm “Thầy” lên phát biểu và tự tưởng tượng ra nhiều sự việc không thực tế. Đức Thầy trong tình thương xây dựng đã cho những lời khuyên nhẹ nhàng “chúng ta TU PHẢI

THÀNH THẬT và không có tin bất cứ ai hay luồng điển thiêng liêng nào, mà phải tin vào sự khai mở đường đi của chính ta”.

ĐHVVKỳ 14 USA 1995 Las Vegas Nevada chủ đề “Hợp Thức Hòa Bình”

Lần thứ hai trở lại Las Vegas ĐHVV kỳ này được tổ chức trong khách sạn MGM một khách sạn lớn nhất thế giới thời bấy giờ vào dịp giáng sinh, trở lại lần này bạn đạo không còn có cảm giác ngỡ ngàng như lần đầu. Đại hội này quy tụ đông nhất có hơn 1000 bạn đạo tham dự, chương trình đầy đủ mọi tiết mục: trao đổi tu học, thuyết trình, chụp hình hào quang ...v.v... Chương trình văn nghệ vui sống động có sự góp mặt của những nghệ sĩ chuyên nghiệp.

Đúng với chủ đề “Hợp Thức Hòa Bình”, ĐH dù được tổ chức nơi phương trời nào, Bắc Mỹ, Âu Châu, Á Châu, bạn đạo chúng ta cũng điều cố gắng thu xếp để về tham dự. Đức Thầy có khuyên chúng ta “giữ sự thanh tịnh hướng tâm trụ đỉnh đầu niệm phật là điều cao quý để đón nhận thanh quang điển lành trong mấy ngày ĐH”.

ĐHVV kỳ 15 Thái LAN 1996 Pattaya Bangkok chủ đề “Âu Á Tương Hội”.

ĐH được tổ chức ở một khách sạn thanh bình thành phố Pattaya thuộc miền nam Thái Lan với kiến trúc đặc biệt nằm cạnh bờ biển khí hậu trong lành mát mẻ, hằng ngày đi tắm biển chung với Đức Thầy, thưởng thức các món ăn thú vị mang những nét đặc thù của người Thái.

Từ lâu bạn đạo VN mong muốn có ĐH VV tại quê nhà để có dịp hội ngộ cùng Đức Thầy, nhưng hoàn cảnh chưa cho phép, cảm thông với lòng thành và ước nguyện này Đức Thầy đã quan tâm và ban chiếu đến nước láng giềng Thái Lan, nhưng duyên may

chưa đến, tuy gần mà lại xa bạn đạo VN có những trở ngại vào giờ chót qua không được đành phải hướng tâm về ĐH, chúc ĐH thành công và Đức Thầy luôn luôn khỏe mạnh, tất cả điều là thiên ý.

Chủ đề “Âu Á Tương Hội” mặc dù không có sự hiện diện của bạn đạo VN nhưng cũng đã thể hiện tình thân bạn đạo chúng ta tương ngộ gặp nhau trong thanh quang điển lành ở khắp mọi nơi.

ĐHVV kỳ 16 USA 1997 Las Vegas Nevada chủ đề “Quy Hội Tâm Linh”.

Trở lại thành phố quen thuộc lần thứ 3 cũng tại khách sạn MGM vào dịp giáng sinh như lần trước nhưng số bạn đạo tham dự vào khoảng 600 người. ĐH này có nêu lên thắc mắc về copyright tài liệu băng giảng của Vô Vi, thảo luận các đề tài dưỡng sinh và trao đổi tu học. Chiều tối có chương trình văn nghệ với sự đóng góp của nhiều nghệ sĩ chuyên nghiệp đến từ Cali.

ĐHVV kỳ 17 USA, Cruise Alaska, Vancouver, BC chủ đề “Hùng Vĩ Giao Liên”.

Đây là lần thứ 2 ĐHVV được tổ chức trên một du thuyền to lớn đẹp, phòng ốc sang trọng. Không thua gì khách sạn 5 sao ở thành phố có đầy đủ mọi tiện nghi từ giải trí, casino, thể thao, hồ bơi, sauna, chỗ ăn uống sáng trưa chiều tối ... Phòng họp rộng lớn phục vụ cho khoảng 2500 du khách.

Du thuyền khởi hành từ Vancouver Canada trực chỉ đến miền Tây Bắc Hoa Kỳ tiểu bang Alaska. Miền cực bắc của trái đất. Khí hậu lạnh các bạn đạo được hướng dẫn phải mang đủ đồ ấm, bạn đạo có cơ hội nhìn thấy băng tuyết tan với những tiếng nổ lớn và băng trôi lên bèn trên mặt biển và những đoàn cá voi bơi lượn trông rất ngoạn mục. Đức Thầy muốn cho chúng ta chứng kiến những cảnh trí hùng vĩ của thiên nhiên mà dù cho khoa học có tiến bộ đến đâu cũng không có thể tạo được, vì đây là sự bố trí của Thượng Đế. Ngoài ra chúng ta còn học hỏi được sự xếp đặt trật tự của tàu.



Bất ngờ vào thời điểm nói trên có 2 ngày bão liên tiếp nên mặc dù tàu rất lớn và có gắn bộ phận giảm sóng vẫn bị lắc lư nhẹ khiến có một số ít người bị say sóng bỏ các buổi ăn và vài bạn đạo có duyên may thấy “Rồng” xuất hiện.

Đại hội nào cũng vậy, trong những ngày đầu và ngày cuối Ban chuyên vận là niềm vui thân thiết đưa đón bạn đạo tại phi trường vui về tay bắt mắt mừng và hẹn gặp lại nhau ở kỳ kế tiếp.

Phần tu học rất là bổ ích, nhiều câu hỏi căn bản về thực hành Pháp lý như: Niệm, Soi hồn, Pháp luân thường chuyển, Thiền định v, v... được đặt ra để Đức Thầy minh giải, thật là một tài liệu quý báu cho những người tập thiền Vô Vi.

DHVV kỳ 18 Canada 1999 Niagara Falls Toronto chủ đề “Duyên lành”.

Thác Niagara là một kỳ quan nổi tiếng trên thế giới, bạn đạo có “duyên lành” hội tụ về đây ngắm cảnh thiên nhiên hùng vĩ nước thác đổ trắng xóa không ngừng để tẩy sạch các bụi trần tục vẫn vương, và nhờ “duyên lành” ta mới hưởng được những tràng điển pháp của Đức Thầy chắc chắn tâm thân đã được hưởng thượng thanh cao, anh em về đây chung sống như một đại gia đình cùng học hỏi trong thanh tịnh đối trao hưởng thượng thăng hoa tiến hóa hợp thời. Cùng chung xây dựng sống đời tự tu của mình.

Đặc biệt ở DH này các bạn đạo đã được tham dự một chương trình thi ca với chủ đề “Anh và Tôi” lần đầu tiên được nhạc sĩ tài danh họ Hoàng dàn dựng và đạo diễn. Một đoàn xe bus khoảng 20 chiếc chở bạn đạo từ Niagara về Missisauga Toronto một cuộc chuyên vận trên chận đường gần khoảng 2 giờ đồng hồ trong vòng trật tự khiến người nghệ sĩ họ Hoàng ngậm thán phục tổ chức của Vô Vi chúng ta. Sau DH và thi ca các bạn còn được tham dự tour viếng 1000 đảo của tiểu bang Ontario.

DHVV kỳ 19 Czech Republic 2000 Prague chủ đề “Thanh Tịnh”.

Đại Hội “Thanh Tịnh” năm 2000 được tổ chức ở Prague thủ đô của xứ Cộng Hòa Tiệp đây là lần đầu tiên Đức Thầy chọn một nơi quá xa lạ để ăn “Tết Vô Vi”. Prague là thành phố ngoạn mục nhất Âu Châu thuộc nước Cộng Hòa Tiệp miền Trung Âu Châu, Bắc và Đông Bắc giáp Ba Lan, Tây và Tây Bắc giáp Đức, Nam giáp Áo, Đông và Đông Nam giáp Slovakia, một trung tâm văn hóa lớn của Châu Âu đã có nhiều đóng góp quan trọng cho nền văn học, nghệ thuật và âm nhạc thế giới. Trải qua nhiều thời kỳ quốc gia này đã chuyển mình từ nhiều chế độ và gồm nhiều sắc dân.

Chủ đề Đức Thầy chọn “Thanh Tịnh”, là mục tiêu tối hậu của người hành thiền Vô Vi, tự tu tự tiến khứ trước lưu thanh để trở về nguồn cội. Sự trở ngại trên bước



đường tu học do chúng ta thiếu thanh tịnh để bị ngoại cảnh lôi cuốn nên tu hoài không tiến được. Đức Thầy đã nói: “Các bạn đến đây, các bạn thấy xứ sở này cũng nhiều chế độ áp đảo mà rốt cuộc rồi họ cũng phải hướng về trời Phật, hướng về Chúa mà tu, mà giải cái trần trước của thế gian để đem lại những kỷ niệm tốt lành, giữ lại những kỷ niệm quá khứ để cống hiến cho chúng ta. Ngày nay chúng ta mới cảm thức được những điều lành những cảnh tốt mà họ đã vượt qua, lưu niệm nhiều điều lành cho chúng sanh cùng hiểu cùng tiến. Chúng ta lại có duyên may họp nơi này, huynh đệ tỷ muội chúng ta cũng khổ cực lắm mới dành dụm được số tiền đi đây đi đó, đi đến chỗ xứng đáng học hỏi thật sự mắt thấy tai nghe, chứng minh điều lành của Chúa của Trời Phật đã ân ban cho mọi giới từ giây phút khắc chữ không phải nói suông mà không có bằng chứng. Những sự tiến hóa tâm linh ở tại Âu Châu này, nơi này là nơi để các bạn chứng minh mọi việc có kỷ niệm, có bằng chứng rõ ràng để các bạn thấy rõ điều lành mà tu”.

ĐHVV kỳ 20 USA 2001 Orlando Florida chủ đề “Dũng Hành”.

ĐH được tổ chức trên một du thuyền qua các xứ Caribbean vào khoảng cuối tháng 10-2001 giống như ĐH “Hải Vận Hành Hương” nhưng hoàn cảnh thì hoàn toàn khác



biệt vì nước Mỹ vừa xảy ra một biến cố lớn, hai tòa cao ốc lịch sử của Mỹ ở New York đã bị bọn khủng bố dùng máy bay hủy hoại vào ngày 11-9-2001 tình hình an ninh của Mỹ rất xáo trộn đến mức báo động đỏ, mọi người dân Mỹ được loan báo phải đề cao cảnh giác đối với bọn phá hoại khủng bố, sự khám xét an ninh của Mỹ thật là chặt chẽ, nhất là ở tiểu bang Florida lại có tin bọn khủng bố dùng thuốc bột trắng có thể gây ra bệnh “Than” chết người để phá rối an ninh, dân chúng rất là dè dặt tụ họp nhất là đi trên các cruise du thuyền Nhưng cộng đồng Vô Vi chúng ta ở khắp mọi nơi với dũng chí của người tu Vô Vi “Dũng Hành” về Florida tham dự chuyến hải hành một tuần lễ, để chung hội vui vầy “Tết Vô Vi” và mừng sinh nhật Đức Thầy bất chấp mọi trở ngại chỉ muốn cùng Thầy, bạn tương hội cho thỏa tình mong đợi suốt năm. Khi rời tàu trở về thành phố bạn đạo còn được tham dự Thiên ca Vô Vi 2001 “Dũng Hành” tại hí viện Hard Rock Live trong phạm vi phim trường Universal Thật là một kỷ niệm khó quên bạn đạo Vô Vi quả thật “Dũng Hành”, ”điếc không sợ súng”, nhưng đi với Thầy thì bạn đạo Vô Vi làm sao mà sợ được.

ĐHVV kỳ 21 USA 2002 Houston Texas, chủ đề “Khí Giới Tinh Thương”

ĐH được tổ chức tại Wyndham Greenspoint Hotel thành phố Houston tiểu bang Texas Hoa kỳ. Houston là thành phố có đông người Việt cư ngụ chỉ kém Nam Cali mà thôi. Đề tài cho đại hội là “Khí giới Tinh Thương” đã khơi dậy óc tò mò của bạn đạo cũng như dân địa phương.

Thường thì nghe đến khí giới là người ta liên tưởng ngay đến sự đổ máu chết chóc, nhưng tại sao đây lại là khí giới tinh thương? Tinh thương gì đây! Đức Thầy đã dẫn giải: “Duyên may ngày hôm nay chúng ta mới cảm thức được Khí Giới Tinh Thương, chung hợp bởi Trời Đất mà hình thành thì chúng ta mới lượm được một đường lối để tự tu tự tiến, tự sửa mà giải nạn cho mình”... “Các bạn đã dự qua khóa “Khí Giới Tinh Thương” đã đem lại cho các bạn những bản nhạc, những câu hát, những luồng điển mà bạn đang cảm nhận đây là do Trời Đất hình thành, người thế gian không thể tạo nổi cái đó. Chỉ có người tu dốc lòng hướng thượng giải tỏa sự trược ô trên khối óc mà tiến hóa đến vô cùng thì mới nhận lãnh được luồng điển của Đại Bi chuyên hóa cho các bạn”.

Sau Đại Hội là chương trình Thiên ca Vô Vi cũng với chủ đề nói trên tại Hí viện “The Hobby Center of the Performing Arts”.

ĐHVV kỳ 22 USA 2003 San Francisco, CA, chủ đề “Đại Đồng Tu Tiến”.

ĐH 22 lần đầu tiên được tổ chức tại thành phố Burlingame, thuộc vùng San Francisco bắc California, ở khách sạn Marriott nhìn ra cảnh biển mênh mông với không khí trong lành, nơi đây chúng ta có thể ngắm những con “chim sắt” bay lên hay đáp xuống phi trường quốc tế San Francisco rất ngoạn mục.

San Francisco là một trong những thành phố nổi tiếng đẹp và thơ mộng tại Mỹ, với chiếc cầu Golden Gate chìm trong sương mù hoặc rực rỡ dưới ánh hoàng hôn, thêm vào đó những con đường dốc thoải thoải nhìn ra biển, những khu phố Tàu, Nhật, Việt, Pháp, Ý và các sắc thái dân tộc. Chủ đề “Đại Đồng Tu Tiến” được Đức Thầy chọn tổ chức tại một nơi có nhiều sắc thái dân tộc khác nhau trên thế giới nhưng gom chung vẫn là một đại cộng đồng nhân loại có phần hồn như nhau nên có thể cùng nhau tu tiến phát triển nhiệm màu, miễn là mọi người chịu tự hòa tu tiến.

Trong ĐH này bạn đạo được đi tham quan thắng cảnh thành phố San Francisco và xem Thiên ca Tiếng Trống Đại Đồng ở vùng San Jose nơi được mệnh danh là “thung lũng hoa vàng” và có rất đông người Việt cư ngụ tại đây.

ĐH kỳ 23 USA 2004 Honolulu, Hawaii, chủ đề “Tình Trời Tân Độ”.

Tết Vô Vi 2004 được tổ chức 1 tuần vào cuối tháng 8 trên du thuyền của Mỹ “Pride of America” chỉ ghé qua các đảo Hawaii mà thôi. Bảy ngày trên du thuyền dưới mái ấm gia đình Vô Vi cùng chung với Đức Thầy sẽ là một tuần tuyệt diệu không bao giờ quên được. Đức Thầy tuổi đã cao nhưng không quản khó nhọc, hướng dẫn đàn con vui hưởng “Tình Trời” ân độ.

Trong chuyến hải hành này, các bạn có dịp quan sát núi lửa còn đang hoạt động và viếng thăm các núi lửa đã tắt từ lâu, còn lại những vùng dung nham đã nguội, đi tắm biển chung với Đức Thầy. Đại hội đã giúp chúng ta học cái trật tự của đời, đó là cái trật tự trên thuyền được xếp đặc theo từng giờ giấc, thứ đến là thấy được sự thương yêu tận độ của Trời, tình thương yêu của Đại Bi cho tất cả nhân loại, biết được sự ân độ ấy, người tu Vô Vi phải hướng về sự sống động của tình Trời mà tu tiến.

ĐH kỳ 24 Singapore 2005 chủ đề “Hồi Sinh Sum Vầy”.

ĐH được tổ chức ở Swissôtel Stamford một khách sạn sang trọng và lớn nhất của thành phố Singapore. Vì quá đông bạn đạo tham dự nên bạn đạo được chia ở 2 nơi đi bộ khoảng 10 đến 15 phút từ khách sạn này đến khách sạn kia đó là Swissôtel và Peninsula Excelsior. Lần thứ 3 trở lại Châu Á với Singapore một quốc gia ấm cúng là cửa ngõ của vùng Đông Nam Á và rất gần với VN. Ước mơ của bạn đạo VN đã biến thành sự thật, do sự cải thiện quan hệ du lịch được mở rộng giữa hai quốc gia bạn đạo VN có thể qua đây du lịch để tham dự ĐH, tình thế được thuận lợi hơn không giống như lúc ở Thái Lan năm 1996. Bạn đạo VN khắp nẻo đường đất nước từ bắc chí nam đều vui mừng hớn hờ về tham dự Tết Vô Vi “Hồi

Sinh” đoàn tụ “Sum Vầy”, bạn đạo hải ngoại và bạn đạo VN gặp nhau tay bắt mặt mừng thật là vui vẻ và vô cùng cảm động, nhất là được gặp lại Đức Thầy một ước mơ vô cùng của bạn đạo VN. Trong ĐH Đức Thầy vừa thương mến vừa cảm xúc tấm lòng tha thiết của bạn đạo VN nên Thầy đã ban những tràng điện pháp suốt giờ mỗi ngày, một hiện tượng chưa từng có ở các ĐH trước. Bạn đạo có dịp hưởng những ân điển của Đức Thầy một cách say mê quên cả giờ giấc đi tour tham quan thắng cảnh Singapore hay chẳng muốn rời hội trường để được chuyển vận ra phi trường trở về.

Những liên hệ phản ảnh cuộc đời và trao đổi tu học rất là hấp dẫn, thực tế và sống động, nhiều bạn đạo lên phát biểu cụ thể về cuộc đời tu học của mình, mỗi người mỗi cảnh ngộ khác nhau, chung qui vẫn giữ vững niềm



tin tuyệt đối ở Pháp Lý Vô Vi. Các bạn đạo còn được phân phối VCD, đại hội ngay tại chỗ nhờ sự phát tâm làm việc nỗ lực của ban kỹ thuật và sự cộng tác chặt chẽ nhiệt tình của các bạn đạo trẻ. Đã tạo nên một bộ mặt mới năng nổ và sống động. Chương trình văn nghệ giúp vui buổi tiệc mừng thọ của Đức Thầy với những ca sĩ chuyên nghiệp và những em bé con của bạn đạo trình diễn nhiều tiết mục sống động đặc sắc, mâm non đầy hứa hẹn của Vô Vi. Ngoài ra bạn đạo còn được dự Thiên ca Vô Vi tổ chức lần đầu tiên tại Singapore Sau khi bế mạc ĐH chương trình được tiếp tục với cuộc hải hành trên du thuyền cùng với Đức Thầy viếng thăm các thành phố thuộc vùng Đông Nam Á như Penang của Malaysia, PhuKet thuộc Thái Lan. Chuyến hải hành đã có những tiết mục sinh hoạt rất là hữu ích như: Chương trình dưỡng sinh, hướng dẫn thể dục thể thao, diện chuẩn, hướng dẫn hành thiền, kiểm soát công phu ...vv... Ngài ra còn có những buổi trà đàm và xem trình diễn văn nghệ giúp vui của du thuyền. Bạn đạo có dịp chung sống với Đức Thầy gần 2 tuần lễ, thật là một kỷ niệm tuyệt vời hiếm có vậy!

ĐH kỳ 25 Bangkok Thái Lan chủ đề “Hội Tu Quang Vinh”

Với tình thương yêu vô bờ bến mà Đức Thầy đã dành cho bạn đạo VN, và để tiện cho bạn đạo hải ngoại có dịp trở về thăm quê nhà. “Tết Vô Vi” lần thứ 25 cũng được tổ chức ở một quốc gia Á Châu bên cạnh VN đó là Thái Lan. Tất cả bạn đạo Vô Vi trên toàn thế giới hội tụ về đây trong niềm vinh quang qua quá trình tu học của mình. Thật là không có một trở ngại nào có thể làm chùn bước người tu Vô Vi muốn tìm về nguồn cội. Bạn đạo còn được dự thiên ca với cùng chủ đề và viếng thăm thành phố cổ Ayutthaya, hẹn gặp lại nhau trong “Hội Tụ Quang Vinh” Thái Lan 2006 hí! hí!..

Thấm thoát đến nay gần 30 năm trôi qua, biết bao nhiêu thăng tiến học hỏi qua 25 kỳ Đại Hội điều là do công sức của Đức Thầy và sự đóng góp



của bạn đạo khắp thế giới cộng với sự ân ban điển lành của Bê Trên. Sự diu tiến của Đức Thầy dành cho bạn đạo không ngừng nghỉ từ đời cũng như đạo.

Bước vào ngưỡng cửa Vô Vi, ai trong chúng ta cũng muốn phát tâm hành thiền để tự sửa chữa những lỗi lầm của chính mình, đóng góp phần thanh điển cho vũ trụ và mong cầu hòa bình cho nhân loại, thì chúng ta đâu có quản ngại đến những biến chuyển và thăng trầm trong thời gian qua, từ đại hội này đến khóa học nọ rất nhiều sự việc và hiện tượng đã xảy ra. Nào là những luồng điển thiêng liêng giáng xuống để dẫn tiến chúng ta hiểu rõ thêm được cõi huyền vi, đến những bạn xưng danh, tá danh Thượng Đế, Cha, Phật, tu hành đặc đạo, mượn đạo tạo đời, lợi dụng lòng tin của bạn đạo và Đức Thầy làm điều bất chánh mưu cầu lợi riêng, lần lượt với thời gian mọi việc đều được phơi bày dưới ánh sáng quang minh.

Luật nhân quả của đời cũng như đạo rất tinh vi, qua cơn sàng sây thanh lọc không tránh được có những người tu học thiếu niềm tin hay tự ái mà bỏ Pháp, có người quay về âm thầm tu học với chính mình, có những người còn tệ hại hơn đã thốt ra những lời phỉ báng hay chỉ trích phê bình Đức Thầy v.v... Nhìn chung đó chính là những bài học mà Thượng Đế đã ân ban cho khối Vô Vi, để rồi cùng nắm tay nhau thực hiện Tinh Thương và Đạo Đức.

Đức Thầy trong tình thương bao la đã cùng đồng hành với chúng ta từ hoàn cảnh này đến hoàn cảnh nọ, mang tin lành Pháp báu Vô Vi “Thực Hành Tụ Cứu”, ”Tự Tu, Tự tiến” đến với nhân sinh mọi nơi mọi giới. Mặc dù tuổi đã quá bát tuần, Người cũng không quản ngại đi đây đi đó ban giảng và tìm những cảnh sắc xinh tươi sống động ở trên thế gian, để cùng chia sẻ với chúng ta, chỉ mong chúng ta thức tâm lo tu thiền trở về với nguồn cội. Qua 25 kỳ đại hội được tổ chức ở mỗi hoàn cảnh, địa điểm và các phương tiện khác nhau là những bài học vô cùng quý báu, trui rèn chúng ta trên bước đường tu tập, những bài học thực tế hiếm có trong đời. Chúng ta dẫu già, hay trẻ như “Bé Tám”, mới bắt đầu hoặc đã tu lâu, nghèo hay sang, đều có duyên lành qui hội lại để tận hưởng những gì tốt đẹp ở trên đời và sự thanh nhẹ tâm linh trong các kỳ đại hội, mong rằng huynh đệ, tỷ muội chúng ta tay nắm tay đoàn kết chung vui làm việc phục vụ hòa đồng với nhau dưới ánh hào quang và tình thương cao cả của Đức Thầy! Tốt thay! và lành thay!

Khóa Sống Chung.

Ngoài những kỳ đại hội thường lệ hằng năm chúng ta còn biết bao khóa học hay những khóa sống chung khắp nơi trên thế giới, nơi nào có dấu chân của Thầy đều có các khoá giảng dạy như:

Các khoá sống chung “Giải Nghiệp Tâm”, “Thanh Tịnh”, “Nhẫn Hòa”, “ Qui Thức” và hai “khóa đặc biệt A & B” ... đã tổ chức ở Thiền viện Vĩ Kiên. Các khóa sống chung được tổ chức ở Thiền viện Nhẫn Hòa, Thiền viện Hai Không ở Mỹ, Thiền viện Qui

Thức Pháp khoá “Thon Les Bains”, khóa “Đạo Hữu Tương Giao” ...vv... Các khóa học ở Montreal Quebec, Vancouver Canada. Khóa sống chung cho bạn đạo thuộc vùng Đông Bắc Mỹ ở Philadelphia, khóa “Sức Khỏe Tâm Linh” ở Washington DC, các khóa học ở Houston & Dallas Âu châu có nhiều khóa sống chung tại Paris Pháp, Đức khóa ”Đời Đạo Song Tu”, khóa “Sum Hạp”.

Đức Thầy đã không quản ngại khó nhọc xa xôi, ngồi cả ngày trên phi cơ đến miền nam bán cầu tâm những đứa con Úc châu, Thầy giảng ở các Đại hội Úc Châu, mở các khóa học như khóa “Tịnh Khẩu”, ”Minh Tâm”, “Đời Đạo Song Tu”, “Chung Thiên Tự Thức” ...vv... và đặc biệt là khóa A Di Đà. Còn rất nhiều nữa mà người viết không thể nhớ để kể ra hết được.

Về Thiên Ca, Chương trình Phát thanh Radio và Website.

Chúng ta không thể xác định một cách chính xác mức thời gian của Thiên Ca Vô Vi được, vì Thiên ca bộc phát từ hồn nhiên tự nhiên nơi những bạn đạo có tâm hồn nghệ sĩ. Họ đã phổ nhạc những áng thơ của Đức Thầy để trình diễn giúp vui ở các ĐH, khóa học. Một số nhạc đã được thu băng cassette phát hành trong nội bộ với phương tiện và khả năng tự túc. Việc làm đơn thuần này ngày một cải tiến và phát triển dần lên do sự phát tâm ủng hộ của bạn đạo. Nhận thấy nhạc thiền đóng một vai trò không nhỏ trong cuộc đời tu học của bạn đạo và giúp đưa mọi người đến gần với Vô Vi hơn nên Đức Thầy đã khuyến khích thành lập Ban Thiên Ca dùng âm nhạc làm phương tiện để đưa “Đạo vào Đời”.

Thiên Ca 1: 1995 Frankfurt, Germany.

Đến năm 1995 Thiên Ca Vô Vi mới được hình thành một cách qui củ với sự tham gia cộng tác của một vài nghệ sĩ VN cư ngụ tại Đức. Thật vậy, Thiên Ca “Đời Đạo Song Tu” tại Frankfurt 1995 là ngôi pháo đầu tiên đánh dấu sự trưởng thành của thiên ca. Nhắc đến thiên ca tại Frankfurt chúng ta phải kể đến những băng nhạc của anh Lương Quốc Định phổ từ thơ của Đức Thầy như “Khúc

Nhạc Thức Tâm”, “Tình Yêu Sống Động”, “Hồn Quê Duyên Trời” dân nhạc của Đức Thành, “Tình Mẹ Âu Yếm” của Mai An. HAHVV Đức quốc đã đứng ra tổ chức, mượn hội trường và liên lạc mời các nghệ sĩ VN ở địa phương. Khán giả tham dự lối 200 người. Với nhiệt tâm của toàn thể bạn đạo và sự đóng góp của đôi nghệ sĩ tài danh đa dạng Đức Thành, Nguyệt Lan, thiên ca Frankfurt đã đem lại một niềm tin mới đầy ngạc nhiên và thú vị. Đặc biệt do sự thuyết giảng sống động và giải đáp câu hỏi thiết thực của Đức Thầy đã tạo được thiện cảm cho những người chưa từng biết đến Vô Vi.

Thiên Ca 2: 1996 Paris France.

Sau Thiên Ca “Đời Đạo Song Tu” tại Frankfurt nhận thấy tác dụng của âm nhạc rất quan trọng trong việc giới thiệu Pháp Thiên



Vô Vi, một số anh chị em đã cùng phát tâm đứng chung nhau hỗ trợ Đức Thầy “đưa đạo vào đời” qua đường lối âm nhạc. Vô Vi Led Music Production

(VMP) được thành hình lo việc tổ chức thiên ca, thực hiện CD, Cassette phát hành nhạc Vô Vi được phổ biến qua lời thơ của Đức Thầy. Duyên lành lại đến sau gần một năm rưỡi chuẩn bị “Tiên Giới Thiên Ca” được trình diễn vào ngày 21-8-1996 với sự yểm trợ tài chánh của 150 bạn đạo tham dự khóa sống chung tại Paris cùng với sự phát tâm của một số mạnh thường quân như Ông & Bà Ngô Mui Leng đã bảo trợ mượn hội trường. Thiên ca này quy tụ một số nghệ sĩ nổi danh như: nhạc sĩ Phạm Duy, Trầm Tử Thiêng, Duy Khánh vv...các nghệ sĩ Việt Hùng, Hữu Phước, Xuân Phát, Chí Tâm, Duy Quang, Linh Tuấn, Thanh Huyền vv... được mời trình diễn qua sự tiếp xúc của anh Phạm Văn Đước (anh Tám Thiên Tạo). Trong dịp này một số CD nhạc mới được phát hành như “Hồn Thiêng”, ”Đường Về Thiên Thai”, ”Tù Bi Nhiệm Mầu”, ”Đời Đạo Phân Minh”. Nhân đây chúng tôi cũng xin nói đến tấm chân tình của cô nghệ sĩ Hữu Phước và gia đình đã giúp rất nhiều trong việc tập dợt và chỗ nghỉ cho một vài nghệ sĩ

trong suốt thời gian trình diễn thiên ca. Một lần nữa lời giảng của Đức Thầy được tỏa rộng khắp nơi như các tia sáng soi thấu vào tâm hồn con người, khán giả cảm thấy vui tươi thanh nhẹ trong lòng. Vào cuối năm 1996 tình cờ chúng tôi có đọc qua lời phê bình của học giả Trần Quang Hải, trong bài “Đức kết những diễn tiến về âm nhạc tại hải ngoại năm 1996” trên tờ báo Việt Ngữ tại Úc Châu có nói đến “Thiên Ca Paris của ông Lương Sĩ Hằng như là một sự kiện đáng kể trong năm”.

Thiên Ca 3: 1997 “Sứ Giả Hoà Bình” Washington DC USA.

Năm 1997 Thiên Ca Vô Vi lại chuyển sang Mỹ và được trình diễn tại thủ đô của xứ quyền lực với chủ đề rất là nóng bỏng “Sứ Giả Hòa Bình” đã gây nhiều thắc mắc tò mò cho một số người. Người ta không biết khối Vô Vi muốn làm chính trị gì đây? Lại thực hiện một chủ đề mang đây nét chính trị ngay tại thủ đô của Mỹ, đa số bàn tán và trông đợi câu giải đáp.

Thời gian đã đến mọi người quy tụ để thưởng thức những thiên khúc do các nhạc sĩ tài danh như: Phạm Duy, Trầm Tử Thiêng, Nhật Ngân, Trần Trịnh, Chí Tâm, Đức Thành ...vv... phổ nhạc từ thơ của Thiên Sư Lương Sĩ Hằng được trình diễn bởi những nghệ sĩ tài danh như: Ngọc Bích, Sơn Ca, Thiên Trang, Thanh Huyền, Nguyệt Lan, Việt Hùng, Xuân Phát, Chí Tâm, Hoài Nam, Anh Dũng, Linh Tuấn, Văn Chung, Đức Thành, bé Thành Nam và đoàn vũ Hồng Lạc với vũ sư Hoàng Kiệt Hùng, các vũ sinh Ngân Tuyên, Khánh Tuyên. Trong buổi thuyết giảng Đức Thầy đã nói rõ mỗi người chúng ta mới thực sự là một “sứ giả hòa bình” mà từ lâu chúng ta đã quên lãng bỏ bê không chịu chú ý khai thác cái “Tiểu Thiên Địa” chính là bản thân ta chứ không cần tìm sứ giả nào ở đâu xa.

Ông cũng đã giảng giải cho mọi người muốn có hòa bình trước hết phải tạo hòa bình cho tâm thân, sau đó đem lại bình

an cho gia đình và hòa ái ảnh hưởng đến mọi người trong xã hội.

Thiên ca được tổ chức trên sân khấu của một trường trung học tại thủ đô Washington DC và do sự yểm trợ tài chánh của gần 400 bạn đạo tham dự khóa sống chung “Sức Khỏe & Tâm Linh”. Những CD nhạc phát hành trong kỳ thiên ca này là “Nhạc Khúc Không Gian”, “Dấu Ký Niệm”, dân ca “Nhớ Mẹ”, và cổ nhạc “Ngõ Sáng Về Quê”.

Thiên Ca 4 1998 Sứ giả Hòa Bình Lưu Diễn tại Úc Châu.

Sự thành công bất ngờ của Thiên ca “Sứ Giả Hòa Bình” là động lực chính thúc đẩy việc tổ chức chuyến lưu diễn thiên ca Sứ Giả Hòa Bình tại Úc Châu vào tháng 4 năm 1998. Biết rằng đây là một thử thách lớn, nhưng với lời dạy của Đức Thầy “Dấn Thân Phục Vụ Vô Quái Ngại”, anh chi em VMP cùng với các bạn đạo địa phương đã không quản ngại khó khăn, tổ chức chuyến lưu diễn thiên ca đầu tiên qua 3 thành phố Sydney, Melbourne, Perth thuộc 3 tiểu bang Úc Châu trong thời gian suốt 2 tuần lễ.

Đại Nhạc Hội Thiên Ca “Sứ Giả Hòa Bình” xứ “Kangaroo” với một đoàn gồm 11 nghệ sĩ đến từ Mỹ là một trải nghiệm “bán vé vào cửa” đầu tiên của Thiên Ca Vô Vi, vì Đại nhạc Hội Thiên Ca này không có một nguồn tài chánh nào yểm trợ và lại lúc bấy giờ bạn đạo Úc Châu không đông như ở Mỹ cho nên ban tổ chức đã xin phép Đức Thầy cho bán vé vào cửa để trang trải. Nhờ vào thành phần nghệ sĩ hùng hậu nổi tiếng như: Việt Hùng, Xuân Phát, Hương Lan, Ngọc Bích, Sơn Ca, Thanh Huyền, Chí Tâm, Duy Quang, Hoài Nam, Anh Dũng, Linh Tuấn, Văn Chung (giờ chót không đi được) và đoàn vũ Ánh Sao Mai ở Sydney. Thiên ca đã thu hút được một số đông khán giả ái mộ.

Đức Thầy với lòng thương yêu Úc Châu, đã không quản ngại xa xôi, Người đến Sydney trước một tháng để hỗ trợ “Đại Nhạc



Hội Thiên Ca SGHB”, bạn đạo không ai bảo ai tất cả đều có chung một tâm trạng lo cho số phận của thiên ca Úc Châu vì vào thời điểm này có rất nhiều show “nhạc đời” nổi tiếng nhất là tại Melbourne cùng ngày trình diễn lại có một show văn nghệ miễn phí của sinh viên. Tất cả bạn đạo Úc Châu đã tận hết sức cố gắng và hướng tâm cầu nguyện cho “Đại Nhạc Hội Thiên Ca” Úc Châu được thành công tốt đẹp .

Ước mơ và hướng tâm của bạn đạo đã biến thành sự thật, không biết “Long Thần Thổ Địa” đã hỗ trợ làm sao mà vào giờ chót của ba đêm trình diễn khán giả đến đông cả rạp, nhiều người đến sau không tìm được chỗ đậu xe phải quay trở về. Bạn đạo Vô Vi vui mừng không kể, nghệ sĩ hăng say và lưu luyến hẹn ngày tái ngộ Úc Châu.

Về Phương diện tài chánh tiền thu vào cửa không đủ trang trải cho ĐNH Thiên ca vì giá vé vào cửa khiêm tốn lại thêm lúc bấy giờ tiền Úc mất giá liên tục nên các chi phí cho đoàn nghệ sĩ đến từ Mỹ và tiền bao thuê hội trường đã vượt khỏi số thu. Đức Thầy thấu hiểu sự tình đã giải quyết cho phép dùng số tiền từ quỹ “cứu khổ ban vui” để trang trải. Đức Thầy dạy “Vô Vi chúng ta rất nghèo, nhưng chúng ta không tiếc đồng tiền dùng vào việc bố thí chơn ngôn, đó là việc làm Hạnh Đức”. Vì bố thí chơn ngôn cũng là việc làm “cứu khổ ban vui” vậy..!

Xây dựng Đạo Pháp là một hành trình lâu dài đầy kiên nhẫn và nhịn nhục chứ không phải nhất thời mà hoàn tất. Chuyến lưu diễn thiên ca Úc Châu đã quy tụ được khoảng 3000 đồng hương VN không phân biệt tôn giáo hay các thành phần xã hội đến tham dự và lắng nghe những lời thuyết giảng mộc mạc hàm chứa một triết lý cao sâu sống động, đã giúp ích không nhỏ cho những người muốn tìm về nguồn cội.

Ngoài ra thiên ca Úc Châu còn mang một tính chất lịch sử, đánh dấu bước đầu trong việc phổ hóa nhạc tâm linh đến đại chúng.

Thiên Ca 5 1999 “Anh và Tôi” Toronto Canada

Trải qua những thử thách và khó khăn của buổi ban đầu Vô Vi Led Music Production đã có được nhiều bài học và kinh nghiệm, ban thiên ca có duyên lành mời được một nhạc sĩ tài hoa thiên phú đa năng, đa dạng cộng tác đó là nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ .

Qua sự giới thiệu đại diện Vô Vi Led Music Productions có đến tiếp xúc và thảo luận nhờ ông viết nhạc cho 2 bài thơ của Đức Thầy để trình diễn trong kỳ thiên ca kế tiếp năm 1999 tại, Mississauga Toronto Canada, Sau khi người đại diện trình bày các tài liệu Vô Vi với ông và được ông nhận lời. Ông đã dành nhiều thời gian tìm hiểu, nghiên cứu những triết lý và đường hướng tu học của Vô Vi, cộng thêm sự chuyển ý của bề trên ông đồng ý phổ thêm 10 thiên khúc và làm



đạo diễn cho chương trình thiên ca này. Thật là một mâu nhiệm với sức khỏe suy yếu của ông hiện tại, ông cần phải nghỉ ngơi nhưng không những ông viết nhạc cho 2 bài thiên ca, mà ông đã hoàn tất 10 bài nhạc tâm linh trong thời gian ngắn khoảng 3 tuần lễ là một chuyện lạ trong đời ông vì “nhạc đạo” lại khó hơn “nhạc đời” rất nhiều và chính ông cũng đã thổ lộ như vậy. Trước đây ông đã không viết một nhạc phẩm nào thuộc về tâm linh ngoại trừ bài “Kinh Chiều”. Hoàng Thi Thơ có một “trái tim đập rất yếu, nhưng rung động rất mạnh”, ông đã đến với thiên ca vào những năm tháng cuối đời qua 10 thiên khúc được ông dàn dựng rất công phu đượm nét tình tự dân tộc cho chương trình thiên ca “Anh và Tôi”. Ngoài ra còn có những bài nhạc của Chí Tâm, Kiều Hưng, Đức Thành, Mỹ Huyền đã làm tăng thêm sự phong phú, đa dạng của thiên ca. Đặc biệt Thiên ca “Anh và Tôi” đã phá chấp, phá mê trong lãnh vực âm nhạc “tâm linh” vì các thể điệu đều được dùng ngay cả những nhịp điệu rộn ràng như

rock hay bebop đều đã được xử dụng một cách tuyệt vời sống động đã đưa những thiên khúc thoát tục đi vào lòng người.

Chương trình thiên ca được trình diễn bởi các nghệ sĩ tài danh như: Hương Lan, Ái Vân, Diễm Liên, Mỹ Huyền, Sơn Ca, Dalena, Thanh Huyền, Thùy Dương, Bùi Thiện, Chí Tâm, Hoài Linh, Henry Chúc, Anh Dũng, Linh Tuấn, Kiều Hưng, Hoàng Thi Thi, Đức Thành, bé Thành Nam cùng với đoàn vũ nhạc Hồng Lạc và Thùy Dương đã gây nhiều ngạc nhiên thích thú cho hơn 1500 khán giả. Hội trường không còn một chỗ trống, khán giả đứng ngoài nuôi tiếc đã được các anh em trong ban trật tự thu xếp bàn đạo nhường chỗ và xếp thêm ghế đủ chỗ cho khán giả đang chờ.

Bạn đạo Vô Vi vừa vui mừng vừa cảm động, nhất là trong bài “Kinh Thiên Vô Vi” trong lúc hai nghệ sĩ Bùi Thiện và Ái Vân đang hát vang “Vô Vi con đường ta đi” thì xen lẫn trong đoàn vũ có một “Siêu Đại Nghệ Sĩ” xuất hiện đó chính là Đức Thầy thân yêu của chúng ta, mọi người vừa ngạc nhiên vừa thích thú, đồng đứng lên vỗ tay quên ngừng.

Thiên ca “Anh và Tôi” đã mang một triết lý nhân sinh, cùng là con người sống chung nhau trên mặt đất, tất cả đều là con của “Thượng Đế” thì không nên phân biệt màu da chủng tộc và mang thù hận tranh đua giết hại lẫn nhau, nếu đã “hết duyên hết nợ” thì thôi “chia tay không thù không oán” cùng nhau giúp đỡ, tu tiến trở về nguồn cội.

Thiên Ca 6 “Duyên Lành” năm 2000 Philadelphia USA .

Ngày 5-11-2000 thiên ca “Duyên Lành” được trình diễn tại hí viện The Academy of Music thành phố Philadelphia USA với một chương trình rất độc đáo, gồm đủ các loại nhạc và thể điệu: đơn ca, song ca, hát về, tấu hài phần lớn là những thiên khúc của nhạc sĩ Hoàng thi Thơ, nhạc sĩ Đức Thành, và cổ nhạc do nhạc sĩ Chí Tâm. Các thiên khúc được biên soạn dựa trên ý thơ, ý đạo của Đức Thầy.

Chương trình được “Đại nhạc sĩ” đa tài họ “Hoàng” dàn dựng rất công phu và với phần trình diễn của các nghệ sĩ ưu tú như Hương Lan, Ái Vân, Thanh Hà, Mai Lệ Huyền, Sơn Ca, Lynn, Nguyệt Lan, Bùi Thiện, Elvis Phuong, Chí Tâm, Anh Dũng Công Thành, Hoàng Thi Thi, Đức Thành, bé Thành Nam, Bạch Tuyết cùng với sự phụ họa của vũ đoàn Hồng Lạc, The United Dance và “nghệ sĩ bạn đạo” đã nói lên được ý nghĩa chủ đề “Duyên Lành” một cách ý nhị thăm thúy do sự kết hợp tuyệt vời về triết lý tâm linh lẫn nghệ thuật sân khấu, sống động, dễ hiểu. Tuy là “nhạc đạo” mà hấp dẫn thích thú vui nhộn dễ đi vào lòng người không kém những “show nhạc đời.”

Thiên ca được tổ chức vào lễ mừng sinh nhật lần thứ 78 của Đức Thầy tại thành phố Philadelphia, trong dịp này nhạc sĩ



Hoàng Thi Thơ đã cảm tác bài “Mừng Sinh Nhật Thầy” và làm nhạc trưởng điều khiển ban hợp ca “bạn đạo Vô Vi” để hát

chúc mừng Thầy, người mà ông đã yêu kính, trân quý như lời ông đã phát biểu trong buổi sinh nhật “Tôi là một nhạc sĩ đầu tiên trên thế giới sáng tác một bản nhạc chúc mừng sinh nhật cho một Vị Nhân”. Bài “Mừng Sinh Nhật” của ông đã đi sâu vào lòng bạn đạo và thường được dùng trong những buổi lễ sinh nhật của Đức Thầy sau này.

Thiên Ca 7 “Dũng Hành” năm 2001, Orlando Florida USA

Thiên ca “Dũng hành” được tổ chức ngày 3-11-2001 tại hí viện Hard Rock Live trong phạm vi phim trường Universal thành phố Orlando Florida, Qua 22 thiên khúc thành công của thiên ca “Anh và Tôi”, ”Duyên Lành” nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ tiếp tục góp sức với Vô Vi trong việc đem nhạc vào đạo để phổ truyền Pháp Thiên Vô Vi, đang lúc lo chuẩn bị dàn dựng chương trình Thiên Ca “Dũng Hành” ông đã nằm xuống ngày 23-9-2001 vì chứng bệnh tim kéo dài đã lâu, để lại 37 thiên khúc tâm linh dành riêng cho Pháp Vô Vi con ông nghệ sĩ Hoàng

Thi Thi nói tiếp công việc của ông. Trong buổi trình diễn, các nghệ sĩ đã dành một phút tưởng niệm ông với những phát biểu vô cùng xúc động đã chia sẻ cùng ông những kỷ niệm vui buồn trong lúc ông còn sinh thời. Ngoài ra còn có sự đóng góp của nhạc sĩ Đức Thành và phần cổ nhạc của nhạc sĩ Chí Tâm.

Chương trình do MC Sơn Ca, Anh Dũng điều khiển cùng với các nghệ sĩ Thanh Tuyền, Ái Vân, Thanh Lan, Mai Lệ Huyền, Thanh Huyền, La Sương Sương, Nguyệt Lan, Bùi Thiện, Chí Tâm, Công Thành, Linh Tuấn, Lâm Minh, Tuấn Hùng, Đức Thành, Bé Thành Nam. Các vũ sư Lưu Bình, Sean Kim, Trịnh Quang Khánh, vũ đoàn Hồng Lạc, The United Dance, Ngân Tuyền, Khánh Tuyền, và sự cộng tác đặc biệt của nhạc sĩ Hoàng Thi Thi với tiếng đàn piano và tiếng violin réo rắt của Thái Hồng đã làm rung động khán giả qua những thiên khúc cuối đời của cố nhạc sĩ tài hoa họ Hoàng. Đức Thầy trong phần thuyết giảng đã ngỏ lời “tri ân sự đóng góp của cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ trong suốt 3 năm qua, đã để lại cho hậu thế những bài hát tâm linh sống động và sâu sắc. Qua đó mọi người có cơ hội biết đến Pháp quý Vô Vi và nắm lấy nó làm phương tiện trở về nguồn cội.

Từ tiếng nhạc lời ca, mọi người có thể hiểu rõ thế nào là đời, thế nào là đạo. Đời là tranh chấp hươg ngoại, đạo là qui không thanh nhẹ. Tu sửa cho tâm thân thanh tịnh tức là đời đạo song tu. Tuy xác thân của ông không còn nữa, nhưng phần hồn của ông đã hưởng được nhiều hồng ân của Trời Phật và khối Vô Vi hỗ trợ. Phần hồn của ông chắc chắn sẽ được thăng hoa tịnh độ, thanh nhẹ hơn người thường rất nhiều. Nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ đã ra đi, nhưng những bài tâm quyết hươg về tâm linh của ông vẫn sống mãi trong lòng mọi người. Những nghệ sĩ, ca sĩ trân quý ông sẽ tiếp nối việc làm cao quý của ông để đóng góp cho nhân sanh tại thế bớt phần đau khổ. Người đời cũng như người đạo ai cũng quý mến ông”. Đức Thầy



cũng đã nhắc nhở mọi người nên thực hành rốt ráo “Thế gian sai lầm là vì thiếu hành mà thôi. Cho nên Vô Vi là thực hành chớ không có khoe khoang, thâm tu thâm tiến mới giải quyết được ...”.

Tiệc thay thiên ca “Dũng hành” đã không còn được ông giới thiệu một cách trân trọng nữa.

Thiên Ca 8 “Khí Giới Tình Thương” 2002 Houston, Texas USA.

Thiên ca “Khí Giới Tình Thương” đã được trình diễn vào chiều chủ nhật ngày 3-11-2002 tại “The Hoppy Center of the Performing Arts” một đại hí viện sang trọng nằm ở trung tâm thành phố Houston thuộc tiểu bang Texas. Đây là một chương trình văn hóa nghệ thuật tâm linh thích hợp cho mọi giới đời cũng như đạo. Đó là tình thương bao dung hươg về tâm linh bất diệt. Thiên ca “KGTT” đặc biệt với nhiều tác phẩm xuất sắc nhất được phổ từ ý thơ, ý đạo của Đức Thầy do cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ và các nhạc sĩ khác như Đức Thành, Châu Phó, Phạm Vinh, Lương quốc Định, Giao tiên, Mai An với sự dàn dựng của nhạc sĩ Hoàng Thi Thi và phần cổ nhạc do nhạc sĩ Chí Tâm. Thành phần nghệ sĩ rất hùng hậu như: Thanh Tuyền, Ái Vân, Hương Lan, Mai Lệ Huyền, Diễm Liên, Tú Lan, Thanh Hà, Sơn Ca, Thanh Huyền, Thanh Thủy, Nguyệt Lan, Lynn, Chí Tâm, Anh Dũng, Công Thành, Linh Tuấn, Tuấn Hùng, Lê Thành, Đức Thành, bé Thành Nam, Đặc biệt sự đóng góp của các vũ sư Lưu Bình và Jeff Wong với đoàn ca vũ nhạc dân tộc Hồng Lạc và vũ đoàn Tiếng Nói Trẻ cùng với ca đoàn Vô Vi lần đầu tiên xuất hiện trên sân khấu Thiên ca. Chương trình sống động, hấp dẫn với những tiệc mục lạ như: “Hội Trống”, “Hội Trống Làng Ta” của vũ sư Lưu Bình, qua sự điều khiển của các MC Anh Dũng, Sơn Ca, Công Thành, Lê Thành đã làm say mê khán giả cho đến nỗi chương trình đã kết thúc mà khán giả còn ngẩn ngơ nuôi tiếc chưa muốn rời hội trường.

Trước khi kết thúc chương trình các ca sĩ đồng ca “Khúc Hát Thương Yêu” để chào tạm biệt khán giả, một bất ngờ thú vị và

vô cùng cảm động là lễ chúc “Thượng Thọ Bát Tuần” của Đức Thầy diễn ra ngay sân khấu của hí viện mọi người đứng lên, vỗ tay, đồng ca bài “Mừng Sinh Nhật Thầy” của cô nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ và “Happy Birthday To You.” Không khí hội trường thật là vui nhộn và ấm áp vô cùng, bạn đạo Vô Vi ai ai cũng vui mừng hân diện. Sự thành công của thiên ca “KGGT” là nhờ sự đóng góp tích cực của bạn đạo và Hội Ái Hữu Vô Vi Houston với tinh thần “vấn thân phục vụ vô quá ngại” từ việc quảng cáo, cổ động, bán vé, âm thực đến việc giữ trật tự an ninh cho hội trường tất cả với một tinh thần cao độ phát huy đạo pháp, cùng góp sức với Đức Thầy đem đạo vào đời dùng tình thương làm “khí giới” gieo rắc khắp nơi đúng như tinh thần Đức Thầy thường hay nhắc nhở chỉ có một đạo duy nhất đó là: “Đạo Tình Thương và Đạo Đức”.

Thiên ca 9 “Tiếng Trống Đại Đồng” San Jose California USA.

Sự thành công của thiên ca “Khí Giới Tình Thương” tại Houston là động lực chính cho kỳ thiên ca thứ 9 được chọn trình diễn tại thành phố San José.

Thiên ca “Tiếng Trống Đại Đồng” được trình diễn vào ngày thứ bảy 25-10-2003 tại Flint Center thành phố San Jose thuộc



miền bắc tiểu bang California, San José là thành phố có đông người Việt định cư thuộc bắc Cali còn có tên là “thung lũng hoa vàng” dân Việt ở đây cũng rất thích các show văn nghệ do đó các Trung tâm nhạc thường tổ chức các show đại nhạc hội ở đây. Chương trình thiên ca kỳ 9 “Tiếng Trống Đại Đồng” là âm vang hùng hồn của hồi trống để đánh tan các ma lực, tiếng trống hùng hồn thúc dục chúng ta phải thức tỉnh quay về với chính mình mà lo tu sửa tâm thân. “Tiếng trống đại đồng” là trống hòa, trống ái, trống thương, trống thiên, trống pháp Vô Vi, đánh lên một tiếng tà tâm cũng

thành hiền, và lòng ta thanh nhẹ liền. Tiếng trống kêu gọi từ tâm phát sinh nơi mọi người sẵn có từ khi mới chào đời mà từ lâu bị lãng quên không được nhắc nhở tới. Chương trình đặc biệt với những sáng tác xuất sắc và rung cảm nhất của cô nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, nhạc sĩ Phạm Duy, Trần Trịnh, Chí Tâm, Châu Phố, Phạm Vinh, và sự nối tiếp dàn dựng của nhạc sĩ Hoàng Thi Thi. Những tiết mục vũ dưới sự hướng dẫn điều luyện của vũ sư lão thành Lưu Bình và những điệu vũ thời trang của vũ sư Jeff Wong, do đoàn vũ nhạc của Trung Tâm Văn Hóa Hồng Đức, Tiếng Nói Trẻ đến từ Canada.

Thành phần nghệ sĩ trình diễn ngoài hai MC Anh Dũng, Sơn Ca còn có Thanh Tuyên, Ý Lan, Ai Vân, Sơn Tuyên, Mỹ Huyền, Tú Lan, Ngọc Hạ, La Sương Sương, Thanh Huyền, Thanh Thủy, Chí Tâm, Anh Dũng, Linh Tuấn, Johnny Dũng, Tuấn Hùng, Lê Thành, Hoài Tâm, Phi Thông đã mang đến cho mọi người những giây phút vui tươi thoải mái tâm hồn. Chương trình thiên ca được sự ủng hộ của hơn 2000 khán giả tham dự, mặc dù sau chương trình này một tuần có chương trình văn nghệ của trung tâm Thúy Nga Paris.

Thiên ca 10 “Tiếng Trống Xây Dựng” 2004 Anahiem Nam California USA.

Thiên ca “Tiếng Trống Xây Dựng” được tổ chức vào tân niên 2005 tại hí viện “La Mirada Theatre For The Performing Arts” thành phố Anahiem miền nam California. Chương trình do nhạc sĩ Phạm Vinh dàn dựng qua những sáng tác được phổ từ thơ hay từ ý thơ ý đạo của Đức Thầy. Những thiên khúc của cô nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ và các nhạc sĩ khác như Trần Trịnh Phạm Vinh, Châu Phố, Giao Tiên, Thiệu Kỳ Anh, Quách Vĩnh Thiện, cô nhạc của nhạc sĩ Chí Tâm và Ngọc Huyền, được điều khiển bởi các MC Anh Dũng, Sơn Ca, Mai Vy, Lê Thành. Nghệ sĩ trình diễn có Thanh Tuyên, Tú Lan, Diễm Liên, Thanh Hà, Sơn Tuyên, Ngọc Huyền, Thanh Huyền, Jenny Hiền, Anh Dũng, Thiệu Kỳ Anh, Chí Tâm, Linh Tuấn, Johnny Dũng, Lê Thành, Tuấn Hùng, Hoài Tâm. Đặc biệt với giọng ngâm của nữ nghệ sĩ Lê Ba, sự đóng góp của của các vũ

sư Lưu Bình, Cheri Gibson, Vũ Luân, các đoàn vũ Hồng Lạc, Lạc Hồng, Tiếng Nói Trẻ, vũ đoàn Vô Vi, ca đoàn Vô Vi, và phần phụ diễn của các em thiếu nhi thuộc gia đình Vô Vi đã tạo được nhiều thú vị cho khán giả. Chúng ta đã được thưởng thức “Tiếng trống Đại Đồng” tại San José, đó là tiếng trống kêu gọi toàn thể đại đồng nhân loại hãy hoà ái thương yêu lẫn nhau, bây giờ cũng tiếng trống, đó là “Tiếng Trống Xây Dựng” thức tỉnh mọi nhân sinh tại thế hãy cùng nhau đoàn kết dựng xây một đời sống tâm linh hướng thượng để chung hưởng một thế giới thanh bình yêu thương đùm bọc lẫn nhau, cùng nhau xây dựng cho một ngày mai tươi sáng chứ không có gây tang thương thù hận phá hoại trên quả đất này.

Thiên ca tổ chức vào lễ mừng sinh nhật lần thứ 82 của Đức Thầy và khóa sống chung “tân niên 2005” tại khách sạn Marriott thành phố Anaheim California với sự cộng tác tích cực của bạn đạo và Hội Ái Hữu Vô Vi Nam Cali, cùng các bạn đạo Vô Vi khắp nơi về tham dự.

Thiên Ca 11 “Hội Sinh Sum Vầy” 2005 Singapore.

Đây là lần đầu tiên Thiên ca được tổ chức ở một quốc gia Á châu gần Việt Nam. Singapore là cửa ngõ của vùng Đông Nam Á và cũng là lần đầu có một chương trình văn nghệ Việt Nam ở thành phố này. Đó là thiên ca “Hội Sinh Sum Vầy” một chương trình nghệ thuật dân tộc văn hóa tâm linh được trình diễn tại hí viện Rock Auditorium gồm những thiên khúc của cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, nhạc sĩ Phạm Vinh, Châu phô, Lê Thành. Chương trình do hai MC Anh Dũng Sơn Ca điều khiển với sự đóng góp của các ca sĩ đến từ Mỹ như Tú Lan, Diễm Liên, Anh Dũng, Lê Thành, ca đoàn Vô Vi, phối hợp cùng các ca sĩ đến từ Việt Nam như Phương Thảo, Khánh Hòa, Tuấn Phương, Quang Tâm, Thanh Kim Huệ, Văn Châu, Vũ Đức, Tuấn Anh và vũ đoàn Quê Hương đã làm hấp dẫn gần 1000 khán giả hiện diện nơi đây. Chương trình Thiên ca đã gây được sự chú ý tìm hỏi của dân chúng địa phương và ghi lại bước đầu lịch sử của nền văn nghệ Việt Nam ở lãnh địa này

Thiên Ca 12 “Hội Tụ Quang Vinh” 2006 Bangkok, Thái Lan.

Thiên ca “Hội Tụ Quang Vinh” được tổ chức vào ngày 19-8-2006 tại thủ đô Bangkok, Thái Lan sẽ có nhiều hấp dẫn thích thú bất ngờ đang chờ đón quý bạn. Xin hẹn gặp nhau tại Bangkok hi!hi!..

Những thiên khúc kể trên đã được Vô Vi Multimedia Communication phát hành qua CD, VIDEO, DVD đây là một bộ nhạc thiên của thời đại đã được dàn dựng rất công phu với nhiều chủ đề khác nhau, do Đức Thầy chọn qua sự chuyển ý của bề trên và được các nhạc sĩ, nghệ sĩ nổi danh trình diễn bao hàm một triết lý nhân sinh sống động với nhiều thể điệu khác nhau chắc chắn sẽ làm các bạn hài lòng khi xem qua những nhạc phẩm đề đời này. Quý vị có thể tìm hỏi nơi các Hội Ái Hữu Vô Vi các Thiên Đường địa phương hay liên lạc trực tiếp với Vô Vi Multimedia Communication “ban phân phối”. Một bộ nhạc rất có giá trị về lãnh vực tâm linh lẫn kỹ thuật trình diễn, quý vị nên lưu giữ trong gia đình, sẽ mang lại rất nhiều bổ ích giúp ta tự giải quyết được những vướng mắc đau khổ trong cuộc sống và cũng là “quà tặng” có ý nghĩa để mến biếu nhau trong những dịp lễ hội.

Qua 12 chương trình thiên ca đã được trình diễn liên tục hơn 10 năm với sự cộng tác của trên hai mươi nhạc sĩ, hàng trăm nghệ sĩ tên tuổi và sự đóng góp ủng hộ vô cùng quý báu của bạn đạo, nhất là sự quang chiêu của Đức Thầy cho chúng sinh, quả thật là vĩ đại và cao quý vô cùng, công việc này



không phải ai cũng làm được nếu không có sự trợ giúp của Bề Trên. Thật vậy, nói rằng đem “nhạc vào đạo” để đưa “đạo vào đời”, phổ truyền một Pháp Thiên nhập thế trước đại chúng, việc làm không phải dễ vì không

phải một hai ngày mà thành được, phải cần có thời gian dài với nhiều thử thách cam go từ những chủ đề, những tiết mục và các thể nhạc, đến hình thức dàn dựng cũng như các ca sĩ trình diễn phải làm sao cho hấp dẫn và càng lúc càng thu hút được nhiều hơn, điều này rất là khó ngay cả như các chương trình “nhạc đời” của các trung tâm nhạc lớn còn cảm thấy khó khăn, nói chi là “nhạc đạo”, “nhạc thiên”, một loại âm nhạc đã có nhiều



ấn tượng sai lạc từ lâu là rất khô khan trừu tượng, khiến người xem buồn chán. Muốn phá vỡ thành kiến bảo thủ này không phải là một chuyện dễ trong cấp thời mà

phải có sự dẫn thân kiên nhẫn hy sinh cao độ. Những lời tâm tình của cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ khi ông viết nhạc cho thiên ca Vô Vi “làm nhạc đời, tả tình yêu dễ lắm, nhưng nhạc đạo thì rất khó, viết sao để diễn đạt hết thuyết lý minh triết của Thầy, viết sao diễn tả cho hết cái đẹp, cái hay của đạo, còn phải sống động, phải dễ hiểu dễ đi vào lòng người tuy là nhạc đạo ...”. Trong buổi ra mắt Video thiên ca ở San Diego và Santa Ana, Đức Thầy cũng đã từng nói **“Tôi làm thiên ca mà nhiều người nói: Ôi tu hành mà hát xướng này kia, kia nọ, họ chê, rồi bây giờ họ càng coi càng thối thía. Cái triết lý của cuộc sống, ở thế gian này đâu có cái tuồng hát nào mà xây dựng cái triết lý của cuộc sống, cả nhạc sĩ còn phải cảm động mà. Ông Hoàng Thi Thơ, ông đọc qua quyển Nguyên Lý Tận Độ mà ông làm được mấy chục bài thiên ca, cảm động lòng người rõ rệt như vậy. Như các bạn coi, cứ lấy một cuốn video của thiên ca, coi thử có chiều sâu không? Cuốn nào cũng có chiều sâu, xây dựng tâm thức của mọi hành giả, phục vụ hết mình, nhưng người ta còn chê, tôi không biết nói sao”**. Tất cả điều là thiên ý công việc phổ truyền Pháp Thiên Vô Vi là một việc làm vĩ đại đầy kiên nhẫn và thử thách, Đức Thầy đã Vĩ Kiên để đưa giềng mối đạo đến với khắp nhân sinh trên thế gian, bất chấp mọi gian khổ khó khăn, chỉ mong giúp cho mọi người thấu

hiểu và theo đó mà tự hành để tự giải thoát duyên nghiệp của mình.

Ngoài ra ban thiên ca không phải là những người làm văn nghệ chuyên nghiệp và cũng không có một nguồn tài trợ nào ngoài sự phát tâm đóng góp của bạn đạo trong việc chung lo với Đức Thầy tạo nhiều thiện duyên phổ truyền Pháp Thiên Vô Vi mục đích giúp mọi người hành thiên quay về với chính bản thân của mình mà tự tu sửa giải nghiệp thân trở về nguồn cội. Tất cả điều là sự ban chiếu của “Bề Trên”, là thiên ý nếu không thì cũng không thể duy trì đến ngày nay được. Thật vậy Pháp Thiên Vô Vi đã đi đầu trong việc phổ truyền pháp lý qua đường lối âm nhạc được trình diễn ở các hí viện trước đại chúng.

Bên cạnh các chương trình thiên ca còn có những buổi văn nghệ giới thiệu các VIDEO, DVD, nhạc thiên tại thành phố Toronto Canada, các thành phố Philadelphia, Dallas, Houston, San Diego, San José, Santa Ana USA v.v...

Trong thập niên sau này Vô Vi còn quảng bá Pháp Thiên Thực Hành Tự Cứu qua làn sóng của các đài phát thanh địa phương trong nước Mỹ được phát đi hằng tuần theo những giờ nhất định do các Hội Ái Hữu Vô Vi của các tiểu bang phụ trách. Chương trình phát thanh đã giới thiệu những bài giảng, vấn đạo và mục thư tín của Đức Thầy cùng những bài nhạc thiên được chọn lọc theo chủ đề phát thanh hằng tuần gửi đến các thánh giả nghe đài. Vô Vi đã có chương trình phát thanh ở các tiểu bang California, Texas, Washington DC v.v... và đang xúc tiến chương trình phát hình ở các đài truyền hình Việt Nam tại Mỹ trong một ngày gần đây. Chúng ta còn có những chương trình Website, Thư viện Online, để lưu trữ các tài liệu Vô Vi và giúp cho những người muốn tìm hiểu Pháp Thiên có thể vào đây mà tra cứu. Tất cả các chương trình kể trên là do bạn đạo phát tâm phục vụ vô vị lợi để tạo thêm phúc duyên. *Vô Vi không có một nguồn tài trợ nào cả.*

Chương trình Cứu Khổ Ban Vui

Người hành thiền ngoài việc tu sửa tâm thân còn phải nghĩ đến tha nhân, những người đau khổ trên thế gian đang phải gánh chịu những nghiệp quả. Đức Thầy đã khuyến khích chương trình “cứu khổ ban vui” cho những người đau khổ mặc dù Vô Vi rất nghèo và không có một nguồn tài trợ hay một lợi tức kinh tế nào, nhưng với tình thương bao la muốn làm vui đi những nỗi bất hạnh của con người. Đức Thầy đã hy sinh tiền trợ cấp tuổi già của mình, cộng thêm sự phát tâm đóng góp của bạn đạo, ông thành lập một quỹ “cứu khổ ban vui” hằng tháng gửi tiền về giúp các trẻ em mồ côi bị khuyết tật câm điếc ở Bình Dương VN. Giúp tài chánh cho những người già neo đơn, các gia đình quá nghèo khổ trong lúc gặp khó khăn. Chương trình tặng quan tài cho những người quá cố gia đình không đủ tiền mai táng, tặng xe lăn cho người tật nguyền, dựng lại các căn nhà đã bị siêu đổ không còn đủ điều kiện để che mưa nắng, xây đắp cầu đường, giúp tiền đóng các giếng nước ở những thôn xóm xa xôi nghèo khổ VN, giúp đỡ đồng bào thiếu số thuộc các vùng rừng núi hoang vu hẻo lánh, cứu trợ thiên tai khắp nơi nhất là ở VN nạn bão lụt hằng năm. Sự trợ giúp của Đức Thầy không là bao so với quá nhiều những gánh chịu khổ đau của con người, nhưng tuy “của ích mà nghĩa so ngàn trùng” vì Đức Thầy đã cứu giúp tận hết khả năng và tấm lòng của mình, chỉ mong sao có được những giây phút an ủi cho những người đang gặp cảnh khổ đau bất hạnh trên đời. Việc làm hạnh đức của ông mục đích để chỉ dạy cho các bạn đạo hiểu được chúng ta may mắn có cuộc sống sung túc đầy đủ là nhờ chúng ta có nhiều phước đức, do đó chúng ta phải nghĩ đến những kẻ thiếu phước bạc phần, ráng lo hành thiền, phát huy từ tâm cứu giúp mọi người, thực hành tam công “Công Phu, Công Quả, Công Trình” tạo thiện duyên cho hành trình tu học của mình.

Lời Kết

Thời gian đến nay gần 30 năm phổ truyền Pháp Lý Vô Vi ở hải ngoại, Đức Thầy một thân lữ hành đơn độc lặn lội khắp nơi để hoằng hóa Pháp môn chẳng nề xa xôi, gian

khổ, Ông đã gặp rất nhiều hoàn cảnh thuận nghịch trên bước đường hành đạo, nhưng với sứ mạng thiêng liêng của Bề Trên đã giao phó, ông phải kiên trì vượt qua để đi tới mục đích cuối cùng là làm sao truyền đạt “Pháp Thiền Thực Hành Vô Vi” cứu giúp chúng sinh còn đang mãi mê trong bể khổ hồng trần. Ba mươi năm cuộc đời của ông là một kiên trì nhẫn nại cứu độ nhân thế như ông đã từng nguyện: “TỬ VÌ ĐẠO” quả là một đức sáng soi đường cho hậu thế noi theo mà bảo tồn Pháp báu.

Sự khiêm tốn của Ông là gương tốt cho các hành giả Vô Vi, ông không chịu xưng tụng làm “Thầy” mà chỉ khiêm nhường cho mình là người đi trước chỉ đường cho kẻ đi sau. Sự hy sinh tận độ của ông rất xứng với lời ca tụng của cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ Là “VĨ NHÂN” của thời đại.

Người viết không thể nói hết được công trình hy sinh tận độ của Đức Thầy, với sự giới hạn của văn từ và những hiểu biết nông cạn của mình, thêm vào việc sưu tầm các tài liệu chưa đầy đủ, chắc chắn sẽ có nhiều sơ sót, kính mong Đức Thầy và các bạn đạo tha thứ. Người viết chỉ muốn dâng lên tấm lòng thương kính và biết ơn của mình với Đức Thầy, Người đã tự mình làm việc trong âm thầm hy sinh cả quãng đời còn lại để phục vụ nhân sinh

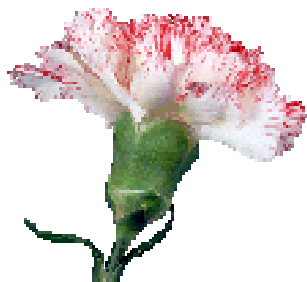
*Thân già lặn lội khắp năm châu
Chỉ muốn truyền ban Pháp nhiệm màu.
Cứu độ chúng sinh qua bể khổ
Thoát vòng duyên nghiệp đạt Pháp môn.*

Kính mong được sự chỉ giáo và đóng góp của các huynh tỷ, để hiệu đính lại cho hoàn chỉnh trong những lần sau, quý vị có tài liệu xin gửi về Đặc San Vô Vi, thành thật đa tạ.

Kính bái,
ĐSVV.
Perth 18-6-2006



Thầy về Hai Không và San Jose



Khi nghe tin Đức Thầy sẽ ghé thiền viện Hai-Không, lòng tôi rất vui mừng, không ngờ lại có sự hạnh ngộ này và tưởng như giấc mơ không biết có thực hay không.

Trong những tuần lễ rỗng rã, Hai-Không rảnh tự làm đẹp, trong ngoài, mặc dù trời không ngớt mưa trong tháng 4. Cỏ dại và cây lá mọc tung bồng, vì không người cắt tỉa. May thay, trước khi Đức Thầy đến khoảng vài ngày, trời bắt đầu hừng nắng như chào mừng những ngày vui sắp đến. Các bạn đạo ở Sacramento, 3 chàng Ngự Lâm, mỗi người xử dụng một máy cắt cỏ, chia nhau dọn dẹp từ mặt tiền thiền viện đến phía cốc Thầy. Nhưng 3 người sức không làm xuê, đành phải hẹn một dịp may khác mới cắt cỏ dọc đường niệm hành dài gần 2 cây số.

Rồi giây phút êm đềm mong đợi mãi cũng đến. Mỗi ngày đem một niềm vui mới. Trước khi Đức Thầy viếng thăm, đã có 2 bạn đạo ở Oregon không quản ngại đường xa, đến Thiền Viện trước 2 ngày, để làm công quả, phụ dọn dẹp. Mỗi năm, vào tiết mùa Xuân, cũng là mùa phấn hoa, bụi phấn thông màu vàng mướt phủ đầy sân, bàn, ghế, nên chị H và tôi, hai người, vừa lau chùi, vừa khóc sụt sùi vì phấn hoa (hay vì vui mừng?). Anh L thì xem lại hệ thống điện, phòng tắm, nhà vệ sinh, thấy những gì trực trặc, là giải quyết nhanh chóng. Thật cảm ơn Trời ban cho những vị hảo tâm đến núi rừng này, khó khăn gì rồi cũng qua nhẹ nhàng.

Ngày thứ năm 11 tháng 5, là ngày Đức Thầy sẽ đến Hai-Không theo tin chị Bê cho biết. Tuy nhiên, vì đi đường bộ, nên chúng tôi không biết chắc chắn giờ Thầy sẽ

lên núi. Từ sáng sớm, chị H và tôi lãng xăng nấu một nồi bắp luộc và một nồi nước lèo mì để bạn đạo dùng cơm chiều. Ban nhà bếp chánh của San Jose với những tay nấu xào nghệ sẽ bắt đầu mở tiệm ngày thứ sáu, với những món hấp dẫn như bún bò kho, cơm cá chay chiên nước chấm gừng, và nhiều món phụ khác. Như 1 bạn đạo đã tấm tắc khen: Cơm cá chiên chay này còn ngon hơn nhà hàng... Ngày thứ năm, phần đông bạn đạo lên núi sau 4, 5 tiếng đồng hồ di chuyển xe hơi, ai cũng oải, nên thiền viện phải sửa soạn ẩm thực để đón tiếp khách đường xa. Từ từ từng chiếc xe lăn bánh vào cổng thiền viện, tiếng nói cười oi ới, hàn huyên, chào hỏi, không khí đầm ấm, rộn rịp hẳn lên khi từng đàn con bay về hội tụ cùng vị Cha kính yêu.

Được tin Thầy sắp lên núi, còn 1 tiếng đồng hồ, bạn đạo vội vàng rủ nhau ra trà đình trước cốc Thầy, để tập hát đón Thầy. Chao ôi! Lực lượng văn nghệ hùng hồn, từ trẻ nhất cũng xấp xỉ 4 mươi mí (!) đến 7 mươi mí (!) đều đua nhau làm ca sĩ, với tấm lòng thành, những bản nhạc thiền ca trong cảnh núi rừng hùng vĩ nghe càng xao xuyến. Nhưng ca mãi sao vẫn chưa thấy bóng xe Thầy.... Thì ra còn hơn 2 tiếng đồng hồ nữa vì Thầy mới đến Redding, không phải Oroville. Cảm tưởng vui phập phồng nghe tin Thầy đến, bạn nào phải sống trong giây phút đó mới thấy nao nao làm sao.

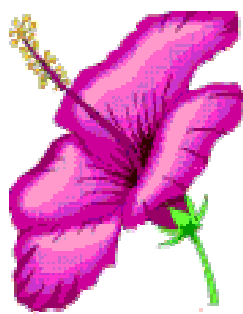
A...Xe Thầy đến rồi, bạn đạo mừng rỡ, ngay ngắn sắp hàng dài đến tận Cốc Thầy... Vì đi đường xa, nên tối hôm đó, Thầy nghỉ ngơi ngoài Cốc yên tịnh, bạn đạo sum vầy hàn huyên đạo pháp, ở trong phòng thiền hay ngoài khu bếp lộ thiên dưới ánh trăng sáng vắng vặc.

Ngày thứ sáu, 12 tháng 5, là ngày rằm tháng 4, tức Lễ Phật Đản. Hai-Không may mắn thay đã được vị Phật viếng thăm,

kỷ niệm này chúng con sẽ không bao giờ quên!

Đúng 10 giờ sáng, Đức Thầy uy nghi bước vào giảng đường. Ban Nhạc Biển Yêu Hai Không cất tiếng ca trầm bổng, mở đầu với bài Ô Hê quen thuộc -- Thương, Thương thật là Thương, Yêu, yêu yêu thật là yêu... Tại miền núi rừng Hai-Không hai mươi năm về trước, là nơi Đức Thầy đã được các cô Tiên hát cho nghe bài Ô Hê, và Ngài đã đem bài này về cho đàn con Vô Vi. Tiếp theo, là bài “Giây Phút Tuyệt Vời”.. Giây Phút Tuyệt Vời... Con còn bên Cha.... Bài thơ làm tôi cảm động rơi dòng lệ khi ngắm nhìn dung nhan vị Cha thân thương.

Càng cảm động hơn khi được nghe Bé Tám kể lại con đường thiên lý, chuyến lộ trình từ tiểu bang Oregon sang California dài



hơn 20 tiếng đồng hồ..... Bé Tám nói Bé thương bạn đạo, thương nhau bao nhiêu sông cũng lội, bao nhiêu núi cũng trèo, bao nhiêu đời cũng qua. Chúng tôi thành thật cảm ơn hai bác tài, anh Liêm và anh

Tường, đã chia nhau lái xe Thầy đến nơi bình an. Bé Tám còn nói nhiều chuyện tâm tình rất vui, xin quý bạn đón xem băng tài liệu của VMC khi nào phát hành. Chuyện Bé Tám kể lại dù chúng con có nghe một nghìn lần, trong một ngàn lẻ một đêm, chúng con vẫn tiếp tục muốn nghe lại mãi. Mặt Đức Thầy hồng hào, trẻ trung, khi Ngài nói chuyện, và Ngài đã xoa đầu từng đứa con trong vòng thanh điển êm ái.

Bước qua thứ bảy 13 tháng 5...Hôm nay trên lộ trình về San Jose, Đức Thầy sẽ ghé thăm thiền đường anh chị Lục Vĩnh Hưng ở Sacramento. Thiền đường Qui Hội Tâm Linh thành lập từ đầu năm 2005 và đã giúp được một số bạn mới tu. Nhưng sáng hôm nay, trước khi ra về, Đức Thầy còn đi bộ nguyên vòng đường niệm hành mới mở mang mấy năm sau này, dài gần 2 cây số.

Một bước chân đi một niệm hành

*Hòa cùng thanh giới ý thanh thanh
Niềm tin không đổi lòng thanh tịnh
Một bước chân đi một niệm hành
(Vĩ Kiên)*

Nghe tin Thầy đi niệm hành, một số đồng bạn đạo cùng đi theo, trên đường trái nhựa, một hàng đi 2 đến 3 người. Dọc đường, các hoa xuân vui đón khách tu, nào cánh hồng đại xinh xắn, cô hoa lan rừng màu hồng nhạt nép cạnh bờ suối róc rách, nhánh cúc vàng đậm chen giữa đám cỏ xanh....Suối chảy mát rượi, chú Nai và anh Sóc thấy đồng người nên thẹn trốn đầu rồi, thỉnh thoảng chim rừng cất tiếng hát thánh thót như đón chào khách viễn phương.

*Vui vui thanh nhẹ nhịp thanh hòa
Bước bước thanh thanh thức thức ra
Điểm giới phân minh đường trí đạo
Vui hành thanh nhẹ rõ chơn tà.
Quang lộ tiến hành thanh tịnh cốc
Trà đình nghỉ mệt suối thanh oai
Nhạc Trời thanh thoát hòa chơn thức
Ấm cúng bình tâm niệm Phật hoài.
(Vĩ Kiên)*

Những bài thơ năm xưa Đức Thầy đã sáng tác cho Viện Lộ làm tăng thêm vẻ đẹp miền hoang dã và thức tâm người tu thiền, hòa tan cùng vũ trụ và thiên nhiên. Nhìn Đức Thầy dù đã ngoài 80 nhưng vẫn bước đi mạnh khỏe, không ngừng, suốt con đường lên dốc xuống đèo, con thật vui mừng, và lãnh ngộ thêm bài học tâm linh – Tu không ngừng nghỉ, tu không ngơi là... khi các anh hỏi Thầy có muốn nghỉ một không thì Ngài nhất quyết không.. Nghỉ là làm biếng!

Chủ nhật 14 tháng 5— Sáng chủ nhật, bạn đạo tụ họp tại thiền đường Võ đường Hùng Vương, và ngồi xoay vòng tròn thân mật để sinh hoạt Mục Bé Tám trong lúc chờ Đức Thầy đến. Khoảng 11 giờ Đức Thầy đến Hùng Vương, ban nhạc Biển Yêu Hai Không lại cất tiếng hát nhịp nhàng -- Nguyễn Mãi Sum Vầy ...Vui thay tình thương chứa chan, Kiên tâm hành nhất không sờn..... Nguyễn mãi sum vầy và trọn kiếp thiền tu (Phạm Vinh – Thiền Ca Hồi Sinh Sum Vầy)...

Đức Thầy an tọa và ban lời huấn từ. Sau đó, BCH Hội có đôi lời cảm tạ 3 vị đàn anh (anh Vĩnh, anh Ái, anh Tường) đã phục vụ bạn đạo trong bao nhiêu năm, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ và khuyến khích, hoặc làm việc trong âm thầm, không ngừng. Những phút giây thật cảm động trôi qua, nhìn Vị Cha đã lớn tuổi, thể hệ đàn anh đã và đang hy sinh, và tiếp tiếp các thế hệ khác, nỗi vòng tay lớn cho đại gia đình Vô Vi, tiếp tục gieo hạt giống từ bi trên cõi trần thế.

Hôm nay, những vị bạn đạo mới chưa hề gặp mặt Đức Thầy có cơ hội tâm tình và chào Thầy, thật là dịp may hiếm có! Sau buổi sinh hoạt, bạn đạo San Jose phát huy tất cả thực tài nấu nướng kiểu Pot Luck, mỗi bạn đạo một món, trăm hoa đua nở, làm bao tử tôi phân vân, không biết chọn món nào sau những ngày thanh đạm trên núi rừng!

Chiều chủ nhật 14 tháng 5 – Hôm nay là ngày Lễ của Mẹ (Mother’s Day – Fête des Mères) và là tiệc sinh nhật bà Tám. Chúng tôi thành tâm cảm ơn gia đình anh chị Vĩnh và chị Nhi đã tất tả ngược xuôi mấy tuần lễ để sắp xếp buổi tiệc thật vui. 130 vị khách tham dự hôm nay. Trong không khí ấm cúng, các ca sĩ Karaoke tí hon từ 3 tuổi đến ngoại bát tuần đều góp vui. Có ai ngờ Bác M (84 tuổi) hát bài Dư Âm kính tặng Đức Thầy và Bà Tám, và Bác T (cũng ngoại bát tuần) ca bài “Tình Ca Bất Diệt” (I love you eternally) bằng Anh Ngữ thật là mùi.

Hình như sống gần Bé Tám, ai cũng trở thành bé, Vô Vi không còn tuổi tác nữa. Anh Hoàng, hội phó, sáng tác bản “Buồn ơi, ta chào mi... Từ khi Thầy về đến Cali ... Nhiều ca sĩ lắm, mỗi người một vẻ, mười phen vẹn mười (Kiều)....”.

Những tràng cười và vỗ tay không dứt, không khí vui như ngày Tết. Bà Tám tươi cười hồn nhiên, đón chào tình thương của Đức Thầy và bạn đạo. Chưa bao giờ chúng tôi được tham dự một ngày Lễ của Mẹ tung bừng và vui như ngày hôm nay. Các bà Mẹ đông con nhất, lớn tuổi nhất, và trẻ tuổi nhất, đều được nhận quà, nhưng ngày hôm nay, không món quà nào yêu quý bằng tấm lòng hiếu thảo của các con đối với Mẹ, Mẹ bằng thân xác, và Mẹ Diêu Trì Kim Mẫu, có hiếu với Đấng Cha lành, đang tham dự tiệc cùng chúng con.

Bút viết không tả hết lòng, con xin tạm ngưng và thành tâm dâng lễ Cha đã cho chúng con những phút giây tuyệt vời....

Phút giây qua, con còn bên Cha....Ôi..Giây phút tuyệt vời....Biết bao giờ phôi phai.. (Châu Phố - Thiên Ca Hội Sinh Sum Vầy).

Huệ Mai



HỘI TỰ VINH QUANG

HỘI VỀ XỨ THÁI HỢP TÂM LINH
TỰ ĐIỂN THANH QUANG THOÁT THẤT TÌNH
VINH DIỆU TÂM AN ĐỜI ĐẠO TIẾN
QUANG HÀNH THANH THẦN VƯỢT ĐỀ THI

HỘI huynh-tỷ-muội năm châu
VỀ đây Đạo hữu Á-Âu tường trình
XỨ này giáp giới xứ mình
THÁI-Lan cảnh đẹp chùa linh xây nhiều
HỢP nhau học hỏi nhiều điều
TÂM hồn thanh thản uống liêu thuốc tiên
LINH căn người thể hiện tiên
TỰ đây kiểm lại phước điền bao nhiêu
ĐIỂN quang tự tạo cho nhiều
THANH thanh nhẹ nhẹ tiêu-diêu khắp miền
QUANG minh tự tại triền miên
THOÁT vòng tục lụy hành thiên cứu sinh
THẤT tình: bậy tánh sửa mình
TÌNH thương Trời, Phật an-bình chúng sanh
VINH không còn vướng lợi danh
DIỆU thâm trong khổ trước thanh Đạo-Đời
TÂM bình dù nạn tai trời
AN nhiên hành Pháp tùy thời độ thân
ĐỜI nay tai nạn khó phân
ĐẠO là then chốt định phần Khách tu
TIẾN trong thanh tịnh thoát tù
QUANG khai rời chốn sương mù về quê
HÀNH thông trí sáng hết mê
THANH bình vĩnh cửu là QUÊ của HỒN
THẦN nhiên sống mãi trường tồn
VƯỢT qua cõi Thọ không tồn nghiệp duyên
ĐỀ thi xong nợ thân nhiên
THI đà hoàn tất Hồn Thiêng về Trời.

Kính dâng Đức Phật Thầy và thương tặng quý Bạn Đạo Năm-Châu

Kính Bái

Phạm Xuân Hồng

Mùa Đại-Hội thứ 25: HỘI TỰ VINH QUANG

CAIRNS (17 tháng 8 2006)

CHỈ CÓ TU

CHỈ CÓ TU Trăm điều khai mở

Bờ ngõ tiêu tan
Bàng hoàng chẳng có
Chẳng ngó bên kia
Tự về Bên Giác
Khai thác nội tâm
Tự thâm khai triển
Tự miễn lòng tham
ĐẠO đàm trong thức
Chẳng tức chẳng mê
Trở về thanh tịnh
Chẳng nịnh BÊ TRÊN
Chẳng quên NGUỒN-CỘI
Hướng nội cảm an
Luận bàn chơn chánh
Tự trách làm sai
Hành hoài không chán
Chẳng bán lương tâm
Tự tâm tự tiến
Giải phiền nội tộc
Chẳng cộc hại ai
Ai ai cũng phải
Tự giải tâm can
Pháp tràng sẵn có
Lòng thành tự thức
Mỗi bực mỗi lên
Đạt nền tâm đạo
Diện mạo đổi thay
Không Thầy không Tớ
Rõ có Trời ban
Phát quang tâm thức
Người người an-lạc
Mới đạt triết thanh
Trăm anh là một
Giải cột tâm can
Hai hàng dứt lệ
Bê trễ do tâm
Sai lầm tự thức
Phá bức màn mê
Rõ bề chơn tanh
Tránh cõi tà dâm
Tự tâm tự tiến

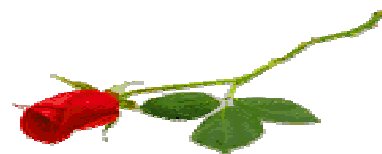
CHỈ CÓ TU Rõ diện thân thông

Lòng vòng khai mở
Tự nguyện khờ ngu
Khám tù khai mở
Chẳng ở mê mù
Lu bù giải quyết
Chẳng tiếc trần ai
Muôn vạn sống động
Đoái công chuộc tội
Chẳng hội cùng ai
Rõ tài thiên xích
Sự tích là không
Một lòng một dạ
Cận bã vẫn hay
Tâm thay Thượng-Đế
Giữ ghế bình tâm
Tránh làm ngoại nhận
Tránh tập đường mê
Mới về Chánh Pháp
Bảo táp chẳng nghi
Hợp thì tiến hóa
Chẳng cá chẳng tôm
Bỏ hồn tự xuất
Tự trút lòng tham
Tự cam cực khổ
Tự trị hồn Thiên
Giải phiền loạn động
Trong ngoài thanh tịnh
Tâm niệm NAM-MỒ

Kính Bái,
Lương-Sĩ-Hằng

Amphion Les Bains
(Pháp Quốc) 20/03/1983

PXH sưu tầm



Hòn Xuân Bất Diệt

Miền Nam Cali năm nay 2006 thật là ấm cúng, thật là vui vẻ vì các bạn đạo được hưởng một mùa xuân tràn đầy hạnh phúc bên Thầy bên bạn. Cùng chung vui học, tâm linh hướng thượng. Thật là một mùa xuân bất diệt.

Hoa vẫn nở, bướm vẫn bay, chim vẫn hót trên cành, bầu trời tươi sáng, mọi vật như chào đón Chúa Xuân tươi thắm huy hoàng.

Hội Ái Hữu Vô Vi miền Nam tung bừng đón xuân trong niềm vui hân hoan và vô cùng bận rộn đón Thầy, đón bạn khắp nơi về hội tụ xem Ra Mắt Thiên Ca “Tiếng Trống Dựng Xây” tại rạp La Mirada với số khán giả gần 800 người và dự Khóa Sống Chung tại khách sạn Hyatt, với số tham dự của bạn đạo gần 400 người. Mở rộng cánh cửa thương yêu với Tình Thương và Đạo Đức theo tôn chỉ của Đức Thầy.

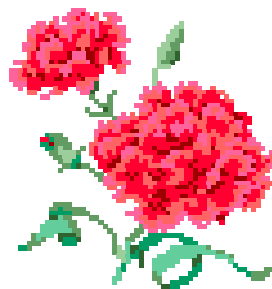
Nhìn lại những sự việc xảy ra trên thế giới trong năm qua thật là khủng khiếp. Nào là sóng thần, bão tố, động đất, tai họa, chiến tranh, giết chóc v.v. Bao nhiêu sự việc xảy ra khiến ta phải thức tâm mà lo tu sửa. Còn chần chờ gì nữa.

Bạn thiện của chúng ta thật là may mắn nhìn thấy cái nguy cơ đó để mà học hỏi và mừng được thoát nạn để mà hôm nay được hưởng một mùa xuân hội tụ cùng Thầy cùng bạn và ngâm nga câu thơ ai đó viết:

*Xuân ơi! Xuân đẹp lắm
Khiến lòng ta ngây ngất cũng vì Xuân*

Năm tháng qua mau thời gian không chờ đợi ai. Mới đó mà Đức Thầy đã 83 tuổi rồi, nhưng vẫn thấy Thầy khỏe và tươi trẻ như độ nào. Năm qua cả thế giới xảy ra nhiều việc thì Đức Thầy càng làm việc nhiều hơn, đi lại nhiều hơn và các bạn đạo được gặp gỡ Thầy nhiều hơn, nhất là bạn đạo ở miền Nam Cali.

Để hoàn tất một Đại Hội và Thiên Ca, dù ở đâu cũng phải mất nhiều công sức đóng góp của bạn đạo cũng như ban tổ chức.



Giống như vừa qua tại Singapore vừa Đại Hội vừa Thiên Ca có gần 1000 bạn đạo khắp năm châu, có cả bạn đạo Việt Nam, thế

mà vẫn thành công mỹ mãn. Nhìn và nghe bạn đạo Việt Nam lên phát biểu ý kiến, đã nói lên niềm vui khi biết được Pháp Tu này là vô cùng quý báu, cũng như nói lên kết quả tốt khi tu tập, và từng giọt lệ đã rơi giữa bạn đạo cùng Đức Thầy, khiến hội trường thật là cảm động. Đây là tiếng nói chân tình tận đáy con tim mà chỉ có Khí Giới Tình Thương mới giải quyết được mọi việc ở đời.

Mình mới thấy mình sung sướng được sinh ra trong thời kỳ này để gặp Pháp và Thầy quý. Mỗi năm đi qua mỗi Đại Hội là có đề tài mới để học hỏi và tu tiến.

Dòng thời gian trôi qua là bạn đạo cũng tiến hóa theo chiều thuận nghịch của vũ trụ và vạn vật. Có khi tiến có khi thụt lùi vì chệnh mản.

Đã bao mùa Xuân rồi kể từ khi Tạo Thiên Lập Địa? Biết bao đổi thay thay đổi của vạn vật, Mùa Xuân bao giờ cũng bất diệt, đó là phần thưởng của Thượng Đế.

*Hết con bĩ cực
Tới hồi thái lai*

Qua những ngày Hè nóng bức, mùa Thu buồn bã, Đông tàn lạnh lẽo, thì lòng người vui buồn theo cảnh vật, mọi người gánh chịu những gì của thiên nhiên đưa tới theo định luật Sinh Trụ Hoại Diệt. Nếu không có Sinh Lão Bệnh Tử thì ai tìm đường

tu mà chi. Hưởng hưởng cho sướng cái sự đời vì không biết được sự thật sau bức màn Sinh Trụ Hoại Diệt còn có phần hồn, mà tiến hóa hay thụt lùi đều tùy theo nhân quả. Để giáo hóa chúng sinh tìm đường tu tỉnh hầu sớm quay về nguồn cội, Đức Thầy của chúng ta đã mất nhiều công sức thuyết giảng từ xưa đến nay với Pháp Tu Tắc Thực Hành Chánh Pháp.

*Ở mãi chi con chốn trần gian?
Vui chơi một chút hãy về mau
Ham mê động loạn không tìm được
Lối củ đường xưa lạc mất rồi.*

Thầy ra nhiều chiêu bài để giảng dạy từ thấp đến cao, từ cao đến cao nữa mà những học trò nào học từ lớp vỡ lòng lên đến giờ đều thấy vậy. Như hồi xưa Thầy thường lấy lễ nghi Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín để giảng dạy như Phụ Ái Mẫu Ái, kinh A Di Đà, Cô Gái Bán Khoai, Người Con Đất Việt, Tam Tạng Thánh Kinh. Giảng cho kẻ sắp chết: Giác ngộ trước giờ phút lâm chung. Đẹp bỏ tự ái. Giảng cho người đã tu tiên: Thanh Quang Điện Lành ... Bao nhiêu lời giảng của Thầy tuôn ra như Suối Ngọc mà bây giờ các bạn mới tu muốn tìm để nghe từ đâu cũng khó kiếm. Đề nghị Ban Vô Vi Multimedia Communication làm collection để sau này lưu lại cho hậu thế tu học. Quý lắm các bạn ơi! Những lời khuyên dạy khi Thầy còn sức khoẻ đến viếng nhà bạn đạo. Thầy khóc và bạn đạo cũng khóc, dù ai gian ác đến đâu cũng đều xúc động chảy nước mắt dài dài, van xin Thầy ơi Thầy ở mãi với chúng con.

*Lê gót tha phương bốn góc trời
Chỉ mong tận độ đàn con thôi
Đói no ấm dạ vài ba hột
Có muốn chi đâu hưởng của đời*

Nhìn lại quá khứ và hiện tại, thấy Thầy làm việc nhiều quá mà ta thì cứ ù lì chậm tiến. Song song cái đà tiến hóa vật chất của vũ trụ như là Điện Năng, Điện Lực, Nguyên Tử thì Vô Vi của chúng ta cũng tiến hóa theo chiều đi lên của Điện Quang. Phát

sáng đó là phát sinh ra Thiên Ca phối hợp giữa Điện Năng và Điện Quang. Do máy quay phim Video, CD đem lại nhanh hơn cho bạn đạo trên toàn thế giới được nghe, thấy và biết nhanh hơn hồi xưa. Do đó chúng ta được thấy, nghe và biết tin tức Vô Vi nhanh hơn. Lần lần nhạc Thiên thay đổi ngày càng hay hơn và phổ biến trong dân gian càng nhiều hơn. Như gần đây các nhạc sĩ Châu Phố, Phạm Vinh, Giao Tiên v.v. cũng đã sáng tác nhiều bản nhạc rất hay và mang giai điệu rất lạ, nghe mà nhớ hoài.

*Dù ai nói ngã nói nghiêng
Lòng ta cũng vững như kiềng ba chân*

Lời thơ của Thầy được sáng tác thành nhạc và Thiên Ca đã thành hình qua 10 năm rồi.

Nói đến đây cũng xin nghiêng mình cảm ơn các nhạc sĩ còn cũng như đã khuất núi như: Hoàng Thi Thơ, Duy Khánh, Trần Tử Thiên v.v. Chúng ta biết ơn tất cả các vị ân nhân đã và đang giúp đỡ từ buổi sơ khai đến nay, đã phục vụ đắc lực cho Pháp Tu Vô Vi này, giúp chúng ta được hưởng từ kinh sách cho đến những cuốn băng, cuốn nhạc v.v.

Trong dịp xuân về chúng ta không quên cầu chúc mọi nhà, mọi người Thân Tâm An Lạc, Tu Hành Tinh Tấn.

Nhớ xem DVD đại Hội Hội Sinh Xum Vây và Thiên Ca Tiếng Trống Dựng Xây để biết rõ mọi sự việc. Rất cảm động các bạn ơi.

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế
Vô Cực Đại Thiên Tôn
Nam Mô A Di Đà Phật
Nam Mô Vĩ Kiên Phật
Vạn vật Thái Bình
California, ngày 15-2-2006
Thanh Tịnh Mai

XÓT XA

Trong đường Tu ai không ngán Tâm Dục,
Dụng nó rồi thủ thúc cả tay chân.
Lòng cho nghiêm mới mở lối phăng lần,
Đây quan ái, đường tâm Chân Thiện Mỹ.
Huê tâm khai, nhờ Pháp Luân chăm chỉ,
Thở thông rồi, khỏi rên rĩ bùn dơ.
Tâm cho chuyên mới tận thấy bên bờ,
Đường Đạo Hạnh mở cờ bay lướt gió.
Đây bờ mê, phút lâm hành tế độ,
Gắng xa bờ mới ổn cố Tâm Linh.
Ánh Điện vi vu, sáng tỏa cõi Huỳnh Đình,
Long hồ đảo, nghiêng chinh bầu Vũ Trụ.
Trễ một bước, thân mang Đòi ủ rữ.
Tội tình chi bẫy ức cũ tái sinh,
Muốn dựa mình nơi Thiên Cảnh trong lành,
Cõi Hạ giới, gắng công hành Tam Pháp,

Điều quan yếu: Thở Pháp Luân thông đạt,
Sau lần dùng: Soi thông thoát Thần Kinh,
Nhớ không quên: Thiên Định giữ Tâm mình,
Và bế khẩu, gắng làm thình: Niệm Phật.
Đây Trần Gian quen thân mùi vật chất,
Đạo cùng Đòi chỉ gang tấc tâm tay.
Xả bỏ trước trần sẽ tìm thấy Đạo đây,
Để kịp bạn: Thầy đang xây giềng mối.
“Hội Tự Quang Vinh” đây phương Trời đời mới,
Đi dất ta về nơi bến hội: Trời Cha ...
Ly rượu Quỳnh Tương: mẹ đợi cửa, lệ nhòa,
Thương con trẻ, đắm thân Tòa Dục Giới...!

Kính Bái, 05-05-2006.
TRẦN KIÊN HOA.



BÀI THUYẾT THỨ HAI CỦA CỤ ĐỒ THUẦN HẬU

Học Đạo có lẽ công khai bạn tường
Học thì nghe rõ cho tường
Lễ độ cho có con đường đạo tâm
Chớ hơn chớ kém chớ làm
Khi đau phải giúp, khi nằm phải toan
Đau thì truyền điện nhẹ nhàng
Khi mệt cũng để bạn vàng giúp cho
Bạn đừng có tính so đo
Nghe đau phải đến giúp cho bạn mình
Truyền điện phải lấy chữ tịnh
Tịnh tâm tịnh khẩu điện linh phát liền
Để cho người bệnh nằm yên
Chiếu ngay trên trán vào lò lư hương
Tiếp dẫn ngay xuống một đường
Tề luân hư cảnh cùng đường đi lên
Chúng ta sẽ đứng một bên
Tiếp luôn hơi khác cho bền đức tâm

Sức khỏe người bệnh phát minh
Bạn làm như thế bệnh tình an ninh
Không nên bày chuyện rộn ràng
Bình bông cho tốt để ngay mũi người
Bông thơm hấp dẫn tốt tươi
Cho bệnh khỏe khoắn hơn người lúc đau
Không nên chuyện vãng rạt rào
Để cho bệnh nghĩ thế nào được an.
Người nào mang bệnh tà sang
Bạn làm thế ấy là tà cũng dang
Lời đây dạy bảo hoàn toàn
Lần điều lễ độ rõ ràng chỉ cho
Hấp hối bệnh đã đáng lo
Ngặc khi mình thác, ta thời cầu siêu
Bình bông đặt để ngay đầu

Thấp nhang cầu nguyện hai câu Phật Tiên

Quan Âm bồ tát giáng siêu
Di-Lạc giáo chủ chứng minh siêu hồn
Bạn đừng lộn-xộn tâm hồn
Phái nam phái nữ đứng đôn hai bên
Ngang nhau thẳng rặng hai hàng
Trí ta chiêm ngưỡng cho hồn trắng sang
Lim dim mắt nhắm đàng hoàng
Chấp tay ngang ngực rõ ràng đạo tâm
Xin bạn nhớ kỹ đừng lầm
Bàn tay tam muội để ngay luân tề
Mắt nhắm tâm tưởng đừng mê
Cho hồn siêu độ trở về Tây phương
Từ đây phân tác âm dương
Phân chia đôi ấn dựa nương miệng mình
Đưa rồi bạn cứ làm tinh
Trí ý ta tưởng cho hồn siêu minh
Nhập mạch cũng thể bạn mình
Làm y như vậy lễ trình bạn nghe
Động quan linh cửu phải dè
Thấp hương miệng niệm bạn bè chân linh
Từ đây bước tới siêu hình
Động quan phân tán bạn mình đưa đi
Thấp nhang miệng niệm Mô Di
Đôi câu cầu khẩn đưa đi thiên đàng
Lễ rằng tế trí kỳ ai
Nhắm mắt ý tưởng niệm hoài
Chấp tay xá bái ngó ngay diện tiền
Bước tới bầy bước đầu tiên
Đứng lại chiêm ngưỡng cho hồn nương theo
Nam gia bảy bước thẳng lèo
Phụ nữ chín bước sang hèn như nhau
Đi thời xem trước ngó sau
Thẳng rặng đi tới chớ nên rạt rào
Pháp Lý nhà Phật truyền rao
Đạo đời lễ nghĩa trước sau vẹn toàn
Quần áo mũ áo đàng hoàng
Đưa ngay tới huyết tán sau trở về

Người ngoài biếm nhẽ cười chê
Bạn mình đừng chấp tư bề mới ngoan
Từ đây (Hậu) đã tỏ tường
Đời đạo bạn giữ an-nhàn tu thân
Có khi (Hậu) cũng đến phần
Anh em bậu bạn ân cần giúp nhau
Tu thời kẻ trước người sau
Nhớ câu bạn đạo thương nhau mới tường
Chữ thương tạc để làm đầu
Anh em pháp lý đạo mầu cùng nhau
Sách này dạy kỹ trước sau
Các bạn cố gắng thương nhau một nhà
Cội gốc chỉ rõ phân qua
Thích Ca Pháp Lý Di-Đà từ đây
Sách này giữ lấy làm Thầy
Gần kỳ mãn hạn (Hậu) về Tây phong
Anh em bầu bạn thương nhau một lòng
Đến đây Pháp lý đã xong
Xin chào các bạn bá tòng gần ghi
Thủy chung như nhứt vậy thì
Khoa Học Huyền Bí Vô Vi bạn à
Khảo cứu Pháp lý chỉ ra
Hễ tu thì được sách này chẳng sai
Lòng thương các bạn ai hoài
Cúi xin nhà Phật độ ngay người lành.

Tác giả: Đỗ Thuần Hậu

79 tuổi, ngụ nhà số

93 Phan Thanh Giản, Saigon

Thấy Hai Sa Đéc ghi ngày

rằm tháng 7 năm 1962

Ghi lại ngày rằm tháng 7 năm 1997

Kính bái Đức Tổ Sư



Nhân vật HỒNG HÀI NHI

trong truyện Tây Du Ký

Chú thích

Thuở nhỏ tôi rất mê đọc truyện Tàu. Tây Du Ký là một trong những truyện tôi thích nhất. Câu chuyện mô tả các vị Tiên Phật trở tài thần thông, đấu phép, bay lên bay xuống dù dù, Tề Thiên đại náo Thiên Cung v.v..., nhưng không hiểu được thâm ý của câu chuyện. Tác giả muốn mượn cốt truyện Tam Tạng thỉnh kinh, Tề Thiên Đại Thánh đấu phép bắt yêu cốt ý là để chuyên chở Đạo Lý Giải thoát của Thánh Hiền, Tiên Phật.

Các nhân vật chánh trong truyện gồm có Đường Tam Tạng, Tề Thiên Đại Thánh, còn gọi là Tôn Hành Giả hay Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới, Sa-Tăng và con Long Mã. Mỗi nhân vật đều có một ý nghĩa thâm sâu về Đạo lý. Ngoài các nhân vật chánh nêu trên, còn có rất nhiều nhân vật phụ khác cũng rất quan trọng đóng góp vào ý nghĩa cam go của cuộc hành trình tiến về cõi Tây Phương Cực Lạc tức là Giải Thoát. Các nhân vật chánh thì nhiều người đã biết và nghe qua. Bài viết hôm nay tôi muốn đề cập đến một nhân vật phụ nhưng rất quan trọng, vì nó mô tả một tâm trạng mà tất cả chúng ta ai ai cũng đều ít nhiều bị vướng phải, đó là tánh SÂN. Nhân vật này có tên là Hồng Hải Nhi. Đây là một cậu Bé toàn thân bọc Lửa, đi bằng năm bánh xe lửa, miệng mũi mắt đều toé lửa.

Tôi xin mạn phép trích ra một đoạn nguyên văn trong quyển sách “Giải mã Truyện Tây Du Ký” của học giả Lê anh Dũng, ấn bản năm 2000. Tôi không dám tóm lược sợ làm sai lạc ý-nghĩa của Tác giả, vì trong đó có rất nhiều tham luận thâm thúy cao siêu về Đạo Pháp tôi thấy rất bổ ích cho

anh em Bạn Đạo chúng ta cần nghiên cứu thêm. Xin mời các bạn bắt đầu nhập cuộc.
HH

Bốn biển không yên con lửa trẻ

Già đầu mà có khi thua con nít. Trong những cái trở trêu của Tây du, vẫn không loại trừ điều ấy. Mào đầu câu chuyện nghịch lý này, Ngô Thừa Ân liền dùng ngay hai chữ “trẻ thơ” để nói đến Hồng hải nhi: “Trẻ thơ bốn cột lòng thiên rớt...” [TDK IV 1988: 224]. Nhưng đứa trẻ này quả thật chẳng phải tay vừa, “thằng bé” đã làm “Lão Tôn” điêu đứng, chẳng thể trị nổi!

Ngọn lửa trở trêu



Hồng hải nhi

Chuyện đánh nhau với Hồng hải nhi phải kéo dài từ Hồi thứ 40 qua đến hai hồi 41 và 42 mới xong. Hồng hải nhi quả rất đáng sợ. Bề ngoài, y được miêu tả là một đứa trẻ nhỏ, “mình không áo giáp, chỉ mặc độc chiếc quần gấm thêu thắt ngang lưng, đi chân không”. [TDK V 1988: 7]

Lai lịch Hồng hài nhi kể ra cũng khá rõ ràng. “*Nó là con trai Nguru ma vương. Mẹ La sát nữ nuôi nấng nó. Nó đã tu ba trăm năm ở Hỏa diệm sơn. (...) Tên lúc bé của nó là Hồng hài nhi, hiệu là Thánh anh Đại vương.*” [TDK IV 1988: 224]. Y lại còn có quan hệ chú cháu với Tề thiên vì lẽ xưa kia cha Hồng hài nhi là Nguru ma vương và năm yêu quái khác có kết nghĩa anh em với Tề thiên; họ Nguru làm anh cả, Tề thiên đứng hàng thứ bảy, tức là em út [TDK V 1988: 9].

Hồng hài nhi lại sở trường về chơi lửa; “đồ nghề” chuyên dùng của đứa nhỏ này còn có thêm năm chiếc xe nhỏ. Cách y nổi lửa cũng lạ đời. Thoạt tiên y cho bày xe theo



phương vị
ngũ hành:
bên ngoài là
bốn chiếc
ứng với

kim, mộc, thủy, hỏa; trung ương đặt một xe ứng với thổ. Thế rồi “*yêu tinh đứng trên cỗ xe nhỏ ở chính giữa, một tay vung cây giáo lửa nhọn, một tay nắm thành nắm đấm, tự đấm hai quả vào mũi mình.*” Sau đó y lại “*đọc thần chú, phun từ trong miệng ra một vệt lửa: từ hai lỗ mũi, khói đen nồng nặc cũng tuôn ra. Rồi mắt hấn cứ chớp chớp, lửa đỏ lại bùng lên. Lửa cháy ngùn ngụt trùm cả năm chiếc xe nhỏ.*” [TDK V 1988: 7, 11]

Lửa của “thằng bé” cũng khác thiên hạ! Có bài thơ tả lửa ấy như sau:

*Ngụt ngụt ngùn ngùn lửa bốc lên,
Bùng bùng cuộn cuộn khắp trăm miền.
(...) Lửa trời lửa đất đều không phải,
Ấy lửa tam muội của ma vương.
Năm cỗ xe kia hợp ngũ hành,
Ngũ hành sinh hóa lửa kia thành.
Can mộc phát sinh tâm hỏa vượng,
Tâm hỏa khiến cho tỳ thổ bình.
Tỳ thổ sinh kim, kim sinh thủy,
Thủy sinh ra mộc thật tài tình.
Sinh sinh hóa hỏa đều do hỏa,
Cháy khắp không gian vạn vật vinh.
[TDK V 1988: 11-12]*

Chính vì lửa ấy dị thường, nên Tề thiên dù mời được bốn anh em Long vương ở khắp bốn biển đông tây nam bắc đến làm mưa trợ giúp, cũng chẳng ăn thua gì! Truyện kể: “*Mưa sấm sập trút xuống, nhưng không dập tắt nổi ngọn lửa của yêu quái. (...) Mà trái lại, khác nào lửa đổ thêm dầu, càng mưa, lửa càng bốc to.*” [TDK V 1988: 20]. Cuối cùng chỉ có Quan âm Bồ tát mang bình tịnh thủy đến mới trị được Hồng hài nhi, thu phục y làm Thiện tài Đồng tử [TDK V 1988: 56, 218].

Ai người đốt lửa?

Khi đã thấy ngọn lửa của Hồng hài nhi là trớ trêu thì chính những tình tiết đầy trớ trêu ấy lại gợi ra cho người đọc hàng loạt nhiều câu hỏi liên quan. Thực vậy:

Tại sao tu ba trăm năm nhưng vẫn là đứa con nít? Tại sao trót làm thân yêu tinh mà còn xưng “Thánh anh”? Tại sao yêu ấy tên là Hồng hài nhi? Và tại sao yêu tinh lại có quan hệ chú cháu với Tề thiên?

Lửa của Hồng hài nhi là thứ gì mà nước mưa bốn biển của bốn Long vương chẳng những không dập tắt lại còn như lửa đổ thêm dầu, càng mưa, lửa càng bốc to? Vậy mà, Quan âm Bồ tát trị được. Chỉ với bình tịnh thủy. Tại sao phải nhờ tới Quan âm?

Tại sao khi đốt lửa phải bày trận ngũ hành, và lửa phát ra từ trung ương? Tại sao lúc “mồi lửa” thì chẳng dùng bùi nhùi, diêm quẹt mà phải tự đấm hai quả vào mũi mình? Tại sao lại có cây giáo lửa nhọn? Tại sao lửa lại phun ra từ trong miệng, hai lỗ mũi, thậm chí cả từ đôi mắt?

Những câu hỏi liên tiếp ấy chính là chiếc chìa khóa giải mã câu chuyện về Hồng hài nhi.

Câu chuyện được dẫn dụ rất khéo. Trước hết, nói cha của yêu tinh là Nguru ma vương, anh kết nghĩa với Tề thiên, Tề thiên với yêu tinh có tình chú cháu. Đặt ra mỗi

quan hệ “bà con” như vậy để thấy yêu tinh dữ dằn (cái ác, cái xấu) không ở đâu xa, nó trong chỗ “thân thích”, gần gũi với mình. Ý này rất quan trọng, vì thông thường không ai dè chừng kẻ dữ lại là người nhà.

Nói Hồng hài nhi là con mẹ La sát nữ để miêu tả cái “độc” của yêu tinh. Theo Phật giáo, la sát (tiếng Sanskrit: rakchasa) là ác quỷ ăn thịt người, chúng xuất hiện khắp nơi, cả trên biển lẫn trên đất liền. Giống cái gọi là la sát nữ (rakchasis).

Phật bảo trên đời có ba thứ độc (tam độc: tham, sân, si). Món thứ hai, sân độc, hàm nghĩa rằng giận rất độc hại. Giận cũng đi kèm với nóng nảy, nên Phật ví giận như



lửa, gọi là sân hỏa (lửa giận). Lửa của Hồng

hài nhi, hiểu theo nghĩa hình nhi hạ là lửa giận. Trong lịch sử, điển tích kim cổ đông tây, không thiếu những chuyện chỉ vì nóng giận mà người giết người! Vậy, quỷ la sát ăn thịt người đâu phải hoang đường, và đó chính là lý do Tây du dựng chuyện con trai quỷ la sát nữ sở trường chơi lửa. Cũng thế, nóng giận tuy không hình không dạng mà giết người không thua gươm giáo, nên vũ khí cầm tay của Hồng hài nhi là một ngọn giáo lửa.

Tục ngữ nói: “No mắt ngon, giận mắt khôn.” Hết khôn thì đầu già đầu vắn cứ nói năng, cư xử giống y đứa trẻ nhỏ dại không hiểu biết, thiếu suy xét. Vì lẽ đó Ngô Thừa Ân mới dựng chuyện thủ phạm đốt lửa là một đứa con nít. Khi nào bùng bùng lửa giận, người ta vùng vằng quăng ném, cung tay đá chân, hình ảnh đó ở Hồng hài nhi tượng trưng bằng cái kiêu tự đâm hai đâm vào mũi mình! Chưa hết, khi nóng giận quá mức, không kềm chế nổi, người ta mất lộ ánh hung quang, hơi thở cũng hỗn hển gấp gáp, và miệng thì buông ra những lời nặng nề, đau đớn, tổn thương kẻ khác. Do đó Tây du kể rằng lửa của yêu tinh bốc ra ở cả mắt, mũi, và miệng!

Mỗi khi nổi lửa Hồng hài nhi phải

bày trận ngũ hành. Lão giáo coi ngũ hành là những yếu tố tạo nên con người. Nho giáo (sách Lễ ký) cũng bảo con người là kết tụ tinh hoa của ngũ hành: “*Nhân giử, kỳ thiên địa chi đức, âm dương chi giao, quỷ thần chi hội, ngũ hành chi tú khí.*” (Người là cái đức của trời đất, nơi gặp gỡ của âm dương, nơi hội tụ của thần minh, là tinh hoa tốt đẹp của ngũ hành.)

Tương tự, Phật giáo coi con người là thân tứ đại (đất, nước, gió, lửa). Tứ đại hiệp với hư không (akâsa) thành ra ngũ đại. Bằng hình tượng trận lửa ngũ hành, kẻ đốt lửa thì đứng ở trung ương, Tây du ngụ ý rằng sân hỏa phá hoại công đức người tu hành khởi lên từ chính bên trong nội tâm mỗi người mà ra, nó chẳng đâu xa lạ, thế nên kẻ đánh yêu và yêu tinh mới có dây mơ rễ má bà con với nhau, kêu nhau là... chú cháu!

Lửa gặp nước thì tắt. Nhưng bốn Long vương đem nước bốn biển vẫn không dập tắt lửa Hồng hài nhi nhằm ngụ ý rằng lửa sân giận khó dập. Khi đã “bốc hỏa”, nổi giận bùng bùng rồi, khó ai có thể tự chủ kềm chế được cơn giận. Chỉ có Quan âm mới trị xong bởi vì sở trường bửu bối của Quan âm là tịnh thủy (nước thanh tịnh). Vậy, chỉ có lòng thanh tịnh mới chế ngự lửa giận mà thôi.

Ngoài ra, còn thêm hai nguyên cớ nữa:

(1) Hồng hài nhi là con của La sát nữ, vậy yêu này chánh hiệu... tiểu la sát, la sát con. Kinh *Pháp hoa (Điều pháp liên hoa)*, phẩm *Phổ môn*, dạy rằng khi gặp loài la sát bức hại hãy niệm danh Quan âm sẽ được giải cứu.

(2) Lửa của Hồng hài nhi là lửa giận (sân hỏa). Cũng kinh *Pháp hoa*, phẩm *Phổ môn*, dạy rằng muốn trừ tam độc (tham, sân, si) phải cầu đến oai lực Quan âm.

Như thế, khi đưa hình tượng Quan âm vào truyện, Ngô Thừa Ân cũng đã thể hiện trung thực truyền thống kinh điển nhà Phật.



Quan âm tịnh thủy, mượn trong [Giới Tử Viên 1966].

Bản tướng Hồng hài nhi

Về mặt hình nhi thượng, đạo Lão, đạo Phật, và Cao đài dụng công phu hàm dưỡng giống nhau. Phật gọi thiên thì Lão và Cao đài kêu tịnh. Thiên và tịnh xưa nay đều rất kiêng sợ lửa giận. Nhưng cũng đồng thời là lửa, biết khéo dùng thì nấu cơm đặng. Không biết dùng thì... cháy nhà!

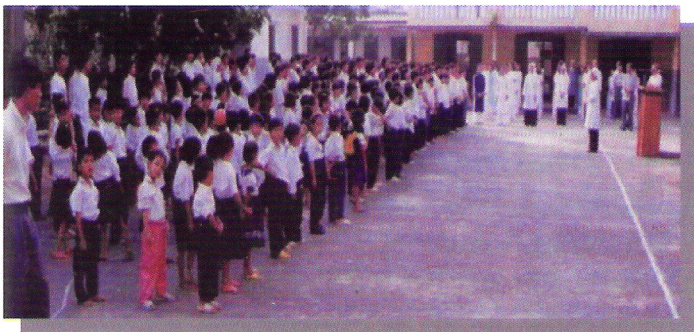
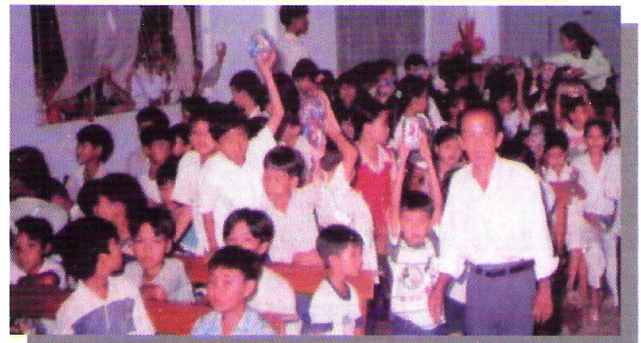
Cũng thế, nếu hành giả biết luyện rèn để chuyển hóa lửa giận khí huyết trở thành lửa tam muội nấu “kim đơn” giống như Thái thượng Lão quân dùng lửa vãn lửa vũ đốt lò bát quái luyện thuốc [xem bài *Ngọn gió trong lò*], thì con người sẽ đắc đạo. Theo Lão giáo, khi ấy con người tạo được thánh thai, là anh nhi, là xích tử. Đó là lý do yêu tinh không mang họ Nguru của bố đẻ, mà Nguru ma vương và La sát nữ lại nấu chè đặt tên con trai là Hồng hài nhi. *Hồng* là đỏ; *hài nhi* là trẻ còn... bú. Vậy Hồng hài nhi đích thị là con nít còn đỏ hồng (*xích tử*), mình trần trụi, chân không dép giày, còn chiếc quần gấm thêu thắt ngang lưng có khác gì tấm tả quần sơ cho trẻ mới đẻ. Cho nên tuy cốt tử yêu tinh, thuộc dòng dõi la sát hung ác, nhưng vẫn cứ đàng hoàng tự xưng là “*Thánh anh*” (trẻ thánh), và tu đã ba trăm năm mà vẫn cứ mang hình hài trẻ nít.

Từ bỏ lối văn nghiêm trang nghi thức của kinh điển Phật, Lão mà dùng phương pháp ẩn dụ để kể chuyện đánh nhau, đấu phép, bắt yêu, trừ quái... Ngô Thừa Ân quả là một đại gia bất hủ trong làng ngụ ngôn. Thấu đáo được từng ẩn ngữ tinh tế của Ngô mới thực sự hiểu vì sao Tây du ký là một tuyệt phẩm vượt không gian và phi thời gian.

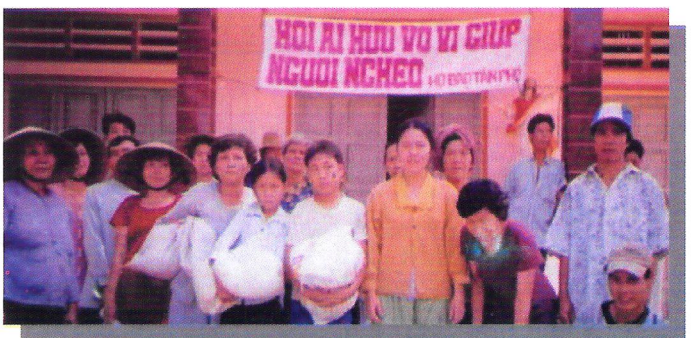
LÊ ANH DŨNG

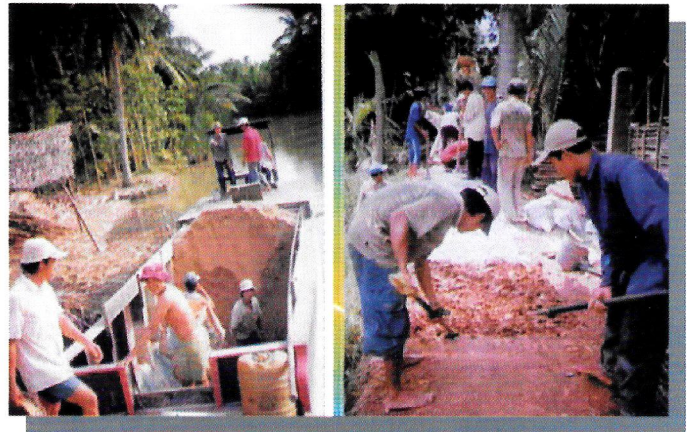
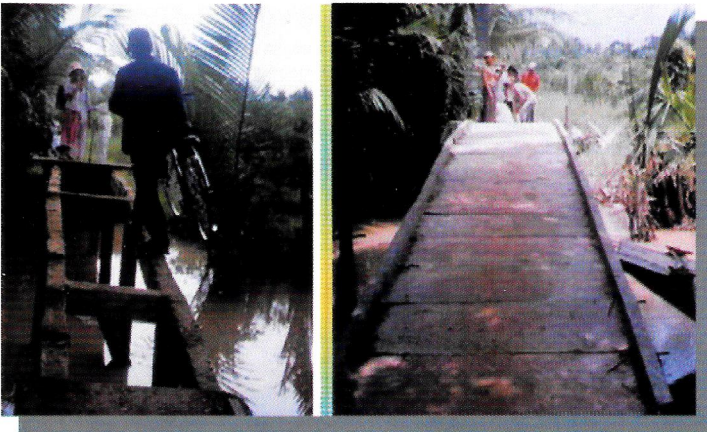
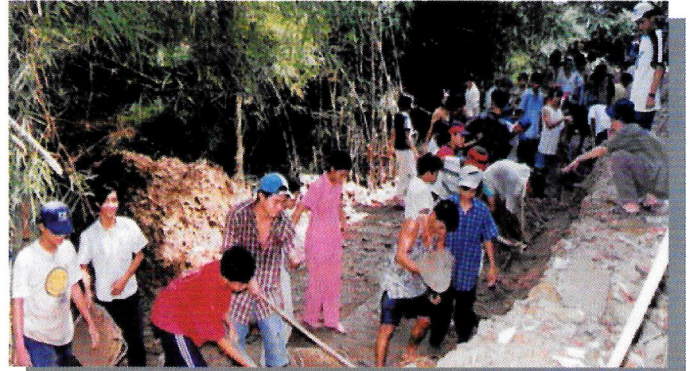
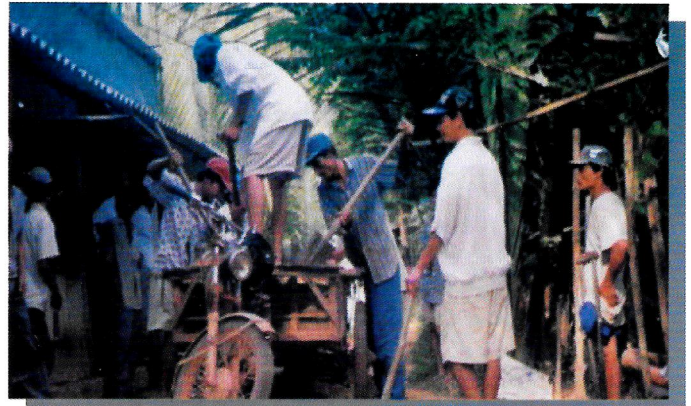


Vô Vi Giúp Các Trẻ Em Khuyết Tật Cảm Địch Tại Việt Nam

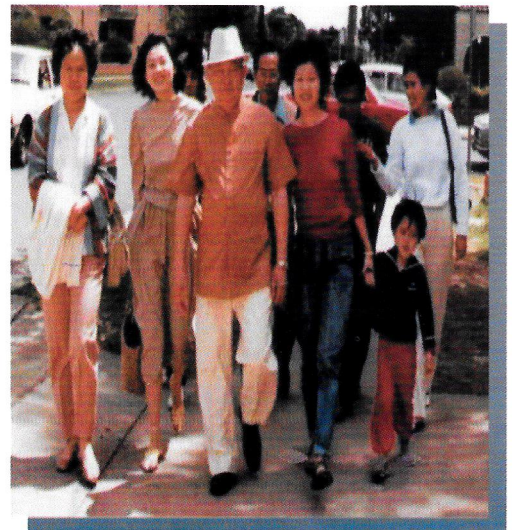
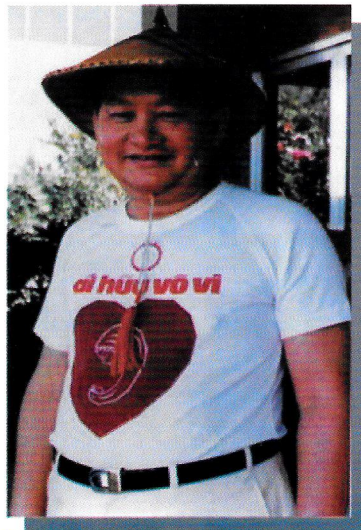
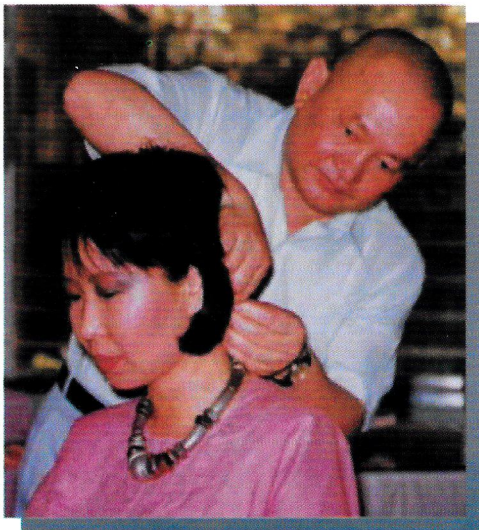


Giúp Người Nghèo VN Xây Lấp Cầu Đường Cho Thôn Xóm VN

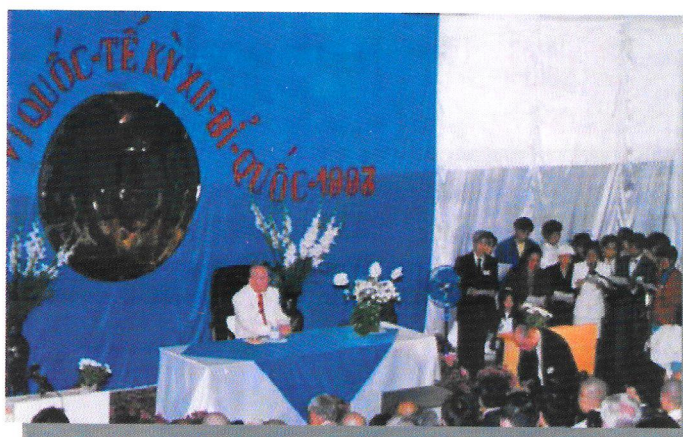




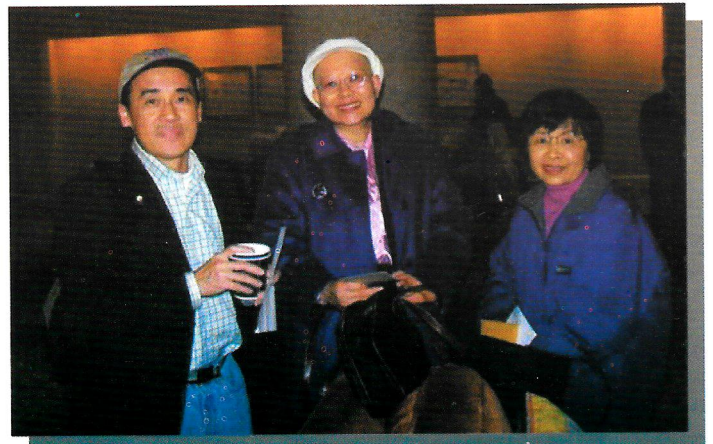
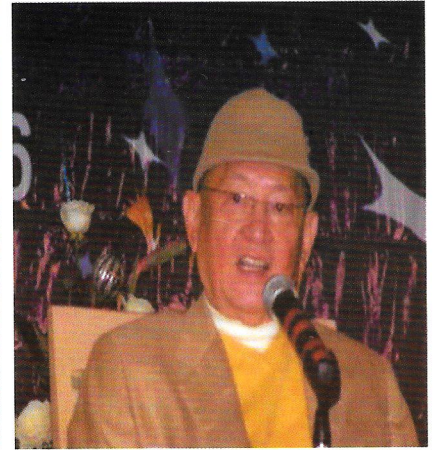
Những Sinh Hoạt của Đức Thầy ở Trại Ty Nam Philippines



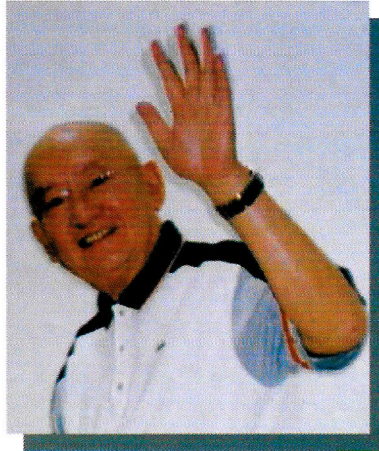
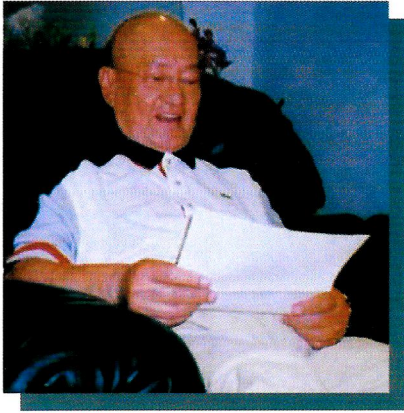
Các Đại Hội Vô Vi và Khoa Sống Chung 1982-2006



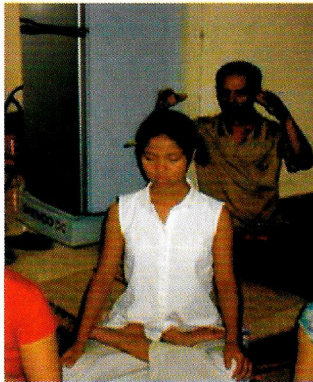
Khóa Sống Chung Tân Niên 2006, Nam California



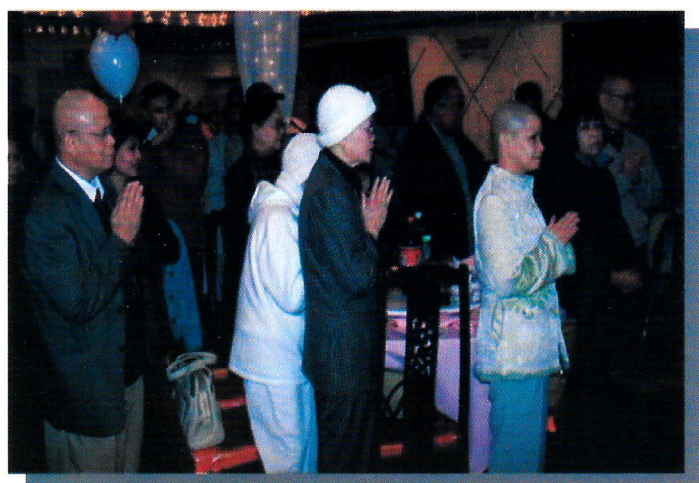
Quebec, Montreal 2005



Bạn Đạo Hà Nội, VN



Chúc Tết Bình Thuận Thầy Tại Trụ Sở Xây Dựng Nam Cali



Con ở đâu, hỏi con yêu đâu ?

Sớm tinh sương, con bước đi trên cát
Dấu chân in chẳng mấy chốc,
Đã được sóng xóa tan.

Khí lành biển cả gọi ước mơ
Gió nhẹ vuốt ve khuôn mặt ta sạm nắng.
Hương vị biển hòa thân con thơm ngát.
Mỗi ngày là sắc thái của thiên đàng
Đời như thế mong sao luôn trường cửu.

Nhưng trời vừa khởi sáng
Bảo tố đâu lại gào thét từ xa
Rồi bóng tử thần lướt qua.
Một hung thần cuốn mình trên mặt biển
Và bỏ thây trên bãi cát đầy ánh nắng vàng.

Thoáng thấy con lần cuối
Mắt mẹ chẳng muốn rời.



Nhưng thân con vụt biến đi, ôi đời ta
nghĩêng ngã.

Con sóng dữ đã ly cách mẹ con ta.
Con ở đâu, hỏi con yêu đâu ?
Con ở đâu, hỏi con quý thương ?

St-Nicolas, 29 tháng 12 năm 2004
Odette Le Van

(Bài thơ này xin tặng cho những ai đã
bị mất người thân trong đợt sóng thần
26 tháng 12 năm 2004)

Dịch từ bài “Où es-tu, toi que j’ai
tant aimé” của Odette.
Mỹ Kim và bạn đạo
Thiền đường Jolicoeur
(Hội Tụ Tâm Linh Cùng Tiến Tới)
27 tháng 11 năm 2005

Où es-tu, toi que j’ai tant aimé?

Tôt le matin, tes pas dans le sable
S’imprégnaient un instant,
Avant que les vagues ne viennent tout effacer.

L’air frais de la mer nous faisait rêver
Et le vent léger caressait nos visages si bronzés.
L’odeur de l’écume se mêlait à l’arôme
de ton corps parfumé.

Chaque jour avait la couleur du paradis
Et nous voulions que la vie devienne éternité.

À l’heure ou la journée commençait à peine
Comme un orage grondant au loin
L’ombre de la mort a passé.
Un monstre roulant sur la mer

S’est jeté sur la plage ensoleillée.

Dans un dernier regard sur toi
Mes yeux se sont posés.
Arraché à ton corps, nos vies ont basculé.
Dans cette vague déferlée nous avons été séparés.
Où es-tu, toi que j’ai tant aimé ?
Où es-tu mon bien-aimé ?

St-Nicolas, 29 décembre 2004
ODETTE LE VAN

(Poème pour ceux et celles qui ont perdu
un être cher lors du Tsunami du
26-12-2004)



25 Năm Đại Hội Vô Vi

Như 24 năm trước, từ năm 1982 đến nay, năm nào cũng vậy, vào một thời điểm

đẹp trời, khí hậu thanh mát, thời gian thuận tiện cho những ai còn phải trả nợ áo cơm với đời, cho các em học sinh, sinh viên, con cháu của họ, tạm nghỉ mệt mỏi đèn sách, tạm nghỉ học phương tiện bon chen với đời. Khoảng từ 500 đến 1000 người, với phương tiện khác nhau, đến cùng một thời điểm nơi những thành phố lớn trên thế giới hằng năm. Họ phục sức rất tươm tất, đa số nam veston cà vạt, nữ áo dài quốc phục. gồm đủ mọi quốc tịch Mỹ, Pháp, Hoa, Gia Nã Đại, Úc, vv... đa phần là người Việt Nam, không phân biệt, già, trẻ, trung niên hay các tầng lớp trong xã hội, cùng nhau hội tụ tại một nơi, thường là khách sạn tiện nghi của thành phố, trong nỗi vui sướng, trật tự, ngăn nắp mặc cho việc đón rước, check in, check out với mọi thủ tục rườm rà của thế nhân.

Họ là ai? Thưa, họ chính là những người theo học pháp Thiên Vô Vi do Đức Thầy Lương Sĩ Hằng, pháp danh Vĩ Kiên hướng dẫn. Tại sao Thiên sư không đưa họ lên núi tịnh tu như đa số những tôn giáo khác, mà cho họ nhập vào đời ô trược này? Tại sao Thiên sư không như các vị giáo chủ khác cùng đệ tử sống trong thanh am cùng cốc, suốt ngày với gió sương, cơm nước đạm bạc, sáng tụng kinh tối lạy Phật? Với lối Tu như vậy, Thiên sư cảm thấy không còn thích hợp với những văn



minh, tiên bộ của khoa học ở thời đại này. Chuyện kể rằng có một vị sư nọ, một ngày kia cần phải xuống núi mua sắm những vật dụng cần thiết và đem theo chú tiểu xuống phố luôn tiện khảo sát đường tu học của đệ tử mình. Lần đầu tiên trong đời chú tiểu xuống phố, cái gì cũng mới, cái gì cũng lạ và luôn miệng hỏi sư phụ và được giải đáp tất cả đều phù du. Chú tiểu ghi nhận lời vàng ngọc của Thầy. Trước khi về núi, chú tiểu tình cờ gặp một cô gái tuyệt sắc, đẹp như thiên thần, tươi mát như búp hoa hàm tiếu. Không kềm được tò mò, chú tiểu hỏi sư phụ đó là cái gì? Vị sư biết đấy là sắc giới mà người tu hành phải tránh xa và nói với đệ tử đấy là một con cạp cái rất nguy hiểm, nguy hiểm hơn những con cạp mà con thường gặp trên núi. Về đến am, cơm nước xong, vị sư hỏi đệ tử con thấy những gì ở dưới phố như thế nào. Chú tiểu nhanh nhẹn trả lời, bạch Thầy, nhà cửa, xe cộ, mọi thứ ở dưới phố tuy đẹp và tiện nghi, nhưng nếu đem so với cái cốc 2 thầy trò chúng ta đang sống đều thua xa, tất cả đều phù du giả tạo, thấy đó mất đó, vạn vật vô thường, chỉ có tu chân chính như chúng ta mới trường cửu. Tất cả, con đều không thích. Nhưng, thưa thầy, con chỉ thích có một thứ duy nhất, đấy là con cạp cái. Con muốn đem con cạp cái về sống chung với con.



Người Vô Vi không những chỉ thực hành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp làm sao cho mình trở nên người lương thiện, mà còn phải tu sửa cái xấu của chính mình, học cái hay, cái tốt của người. Tu Vô Vi không những chỉ học tâm linh trong vô tự chân kinh, mà còn phải học cái văn minh vật chất để khai tâm kiến tánh. Với

chủ trương “Đời Đạo Song Tu” của Pháp Thiên Vô Vi.

Chúng ta thử hòa mình trong 24 đại hội Vô Vi để xem chúng ta học được những gì? Đại hội đầu tiên năm 1982 tại Long Beach, Cali, Mỹ quốc, Thiền sư nhắc nhở chúng ta: “quý thương nhớ bạn khắp nơi, nhớ Trời xây dựng, nhớ đời dạy ta”. Từ nhớ thương trời, nhớ ơn đời, chúng ta phải học:

*Học thêm chữ nhẫn chữ hòa
Học qua đời đạo, học xa, học buồn
Học sao trở lại cội nguồn
Học buông trần trước, học xây đắp hình
Học cho sớm đạt chữ mình
Học thương, học nhớ, qui hình Trời ban
Học cho thông suốt tâm an
Học mang thượng trí, học bàn thượng căn
Học phần giải đáp khó khăn
Học ăn, học ở, học nhân, học hòa
Rõ người rõ cả cái ta
Chung hòa thượng tiến, chung hòa đến nơi.*

Với chủ đề “Vạn Vật Thái Bình” cho Đại Hội thứ 2 tại Montreal, Gia nã đại, Đức Thầy dạy những hành giả “tình thương sống động từ tâm tiến, biến cải đời nay hiếu với hiền”. Làm con phải hiếu với cha mẹ, hiền hòa với thân nhân, tôn quý tình người với người. Gia đình an vui, người người an lành, vạn vật thái hòa để cùng nhau:



*Triển khai từng phút từng giờ
Vui hòa là một, thiên cơ hợp bàn
Chẳng còn ngăn cách làm than
Quy y chơn pháp rõ ràng hơn xưa
Thiên đàng rưới pháp như mưa
Tâm người đón nhận mới vừa lòng Cha.*

Muốn vừa lòng Cha, muốn an lòng Trời, chúng ta chỉ có một đường duy nhất là “chung thiên tự thức” tâm như chủ đề đại hội thứ 3 tại Paris, Pháp quốc năm 1984. Chung thiên ngay trong thành phố hoa lệ với dòng sông Sein thơ mộng, với tháp Eiffel ngoạn nghệ:

*Tiêu dao trong cảnh tiên bồng,
Hòa tan thanh nhẹ má hồng đẹp khoe,
Bình tâm thanh tịnh trở về,*

*Thành tâm thanh tịnh mãi mê tâm hồn.
Triền miên tự giải tự ôn
Thanh bình tươi đẹp đưa hồn về quê
Bình tâm tưởng nhớ thanh quê
Chơn hồn thức tỉnh muôn bề an yên
Hòa trong thanh nhẹ triền miên
Chuyển xoay đời đạo chung thiên thức tâm.*

Trở lại Long Beach lần thứ hai vào năm 1985 với chủ đề “Thanh Tịnh”, Đức Thầy muốn:

*Đại Hội chung vui chiến sĩ hòa
Tham thiền thanh tịnh tưởng tình Cha
Quy nguyên cơ đạo lòng thanh thoát
Học hỏi hanh thông tự bước qua.*

Bước qua những gì? Phải chăng những nghịch cảnh loạn động đang giăng đầy trên đường tu học, nào chông gai giữa người và người, giữa ta với ta, giữa bạn tu hành với nhau. Hành giả phải bước qua những trở ngại bằng thương yêu và tha thứ để làm cho con đường hanh thông, để cùng bạn đồng hành tiến hóa. Tất cả phải thanh tịnh. Tất cả phải tham thiền hướng về đấng Cha Trời đang rộng mở đôi tay đón chờ trong Tình Thương bao la.

Hành giả thiên Vô Vi phải biết rõ chủ đề của Đại Hội lần thứ 5 tại Vancouver, Canada năm 1986, Thiền Sư nhấn mạnh tình thương đạo đức do chính mình:

*Thực hành thức giác nơi thanh tịnh
Tha thứ thương yêu tự giác mình
Chuyển hóa không ngừng qui một mối
Tình thương đạo đức do tâm mình.*

Quả không sai, chúng ta không thương ai nếu chúng ta không muốn. Tình thương chúng ta bị hạn hẹp giữa người và người, người và sanh vật, đây là tình nhân bản, vòng tay mở rộng chỉ ôm người vào lòng, hàm chứa chút ích kỷ, cá nhân, trong khi tình bao la của Chúa, của Phật giang rộng 2 tay, mở rộng lòng thương, ban chiếu đến muôn loài:

*Tình thương ban chiếu bởi tình Trời
Sáng suốt thông minh tự nghĩ ngợi*

Nhưng nếu con người thành tâm tu luyện cũng có ngày đạt được như Chúa như Phật:

*Qui hội tình người trong qui tướng
Thành tâm tu luyện trí sáng ngời.*

Las Vegas là nơi tập trung những sông bạc lớn nhất nhì thế giới, Đức Thầy chọn nơi đây làm Đại Hội Vô Vi lần thứ 6



năm 1987 với chủ đề “Lục Tự Khai Minh”. Tại Las Vegas, trước sự mời mọc của những con bài, những cám dỗ của hơi tiền, hành giả Vô Vi phải biết chính ta đang ở đâu, phải biết tự kiềm chế để khỏi bị sa ngã. Ông đã cho hành giả Vô Vi học bài loạn động ngay chỗ động loạn nhất, học tham ngay chỗ tham nhất. Nếu lỡ bị sa ngã, “Lục Tự Di Đà” là cứu cánh, là cây gậy đỡ hành giả chống chọi:

*Tâm linh tiến hóa cuộc hành trình
Thức giác qui nguyên rõ địa linh
Lục tự khai minh duyên đạo tiến
Bình tâm khổ hạnh cũng do mình.
Nam Mô triệu tượng giải phân minh
Khổ cảnh trần gian đã dạy mình*

Sau Las Vegas loạn động, mệt mỏi phải phấn đấu với đam mê, tất cả hành giả thiên VôVi gần như gục ngã trước thảm cảnh trần trược, Đức Thầy chọn Olympia, Washington State với chủ đề “Tết Hội Sinh” năm 1988 để “khai thông chuyển hóa nhiều màn, quy về trật tự khai đăng tự tu” hay “qui y chọn thức sinh tồn, cùng chung một mối giữ hồn lo tu”.

*Dù cho kích động mây mưa
Tâm thanh tự giác vẫn ưa lý Trời
Tự mình đáp ứng hợp thời
Hòa cùng các giới, tạo nơi an toàn.*

Một năm tịnh tu, gom được chút thanh điển làm hành trang mang theo để cùng Đức Thầy tham dự đại hội “Long Hoa” tại Oroville, Cali kỳ thứ 8 năm 1989:

*Long Vân hội tụ chung nhà
Long Hoa phán xét tình ta tình người
Cùng chung hợp mặt vui cười
Bình tâm hướng thượng tạo nơi thanh bình.*

Quả thật một nơi thanh bình, một tiên cảnh chốn hồng trần, họa sĩ tài hoa nhất chưa

chắc đã về trung thực một thiên đàng bằng màu với sắc:

*Núi non hùng vĩ mở đường
Suối kia vẫn chảy vẫn thương người đời.*

Và âm thanh giải được mê mù trần kiếp:

*Lời ca tiếng hát âm thanh
Nhắc người lạc lối tự trình chơn tâm
Cùng chung chiêm nghiệm hát ngâm
Lời vàng tiếng ngọc âm thầm giải mê.
Đức Thầy và những hành giả tu thiên
Vô Vi đã cùng nhau:*

*Hôm nay lại được xuống tàu
Cùng chung khai triển giải sâu giải mở
Năm trong định luật thiên cơ
Người dân mở trí thờ ơ chẳng còn...*

Xuống tàu để khai mạc “Hải Vận Hành Hương” năm 1990, Đại Hội thứ 9. Đại hội ngay trên con tàu lênh đênh trên mặt biển khắp quần đảo Bahamas, khoảng 300 hải lý phía đông nam Florida.

Hành giả Vô Vi, tu có khi trôi khi sục, đòi người có lên khi xuống, hưởng chi là Đại Hội Thế Giới. Năm 1990 đã xuống tận cùng nước Mỹ nên năm 1991 Đại Hội lên phía Bắc Mỹ Châu, Montreal, Canada với chủ đề “Hội Quang Phản Chiếu”:

*Hội Quang Phản Chiếu rõ hành trình
Nhập định tham thiên lý trí minh
Giữ vững lập trường không đổi ý
Khai huệ bền lâu pháp pháp minh.*

Khác với những đại hội trước, tháng 7 năm 1992, khi Thầy trò đến Hồng Kông, Hồng Kông đang chuẩn bị tiếp nhận một cơn bão lớn, theo dự báo thời tiết. Nhưng sau một buổi chung thiên của Thiên sư với các hành giả Vô Vi, cơn bão nhỏ dần và không đến nữa. Đây là phép lạ của Trời Đất ban cho hay cái may của Vô Vi “xa xưa cho đến ngày nay, Vô Vi khai mở tâm này đạt an”. Trời Đất an vui, lòng người thanh nhẹ tất cả tận hưởng đại hội: “Du Hành Tự Thức”:

*Du ngoạn không trung rõ chuyển trình
Công trình khối óc tạo thân khinh
Địa cầu thấu ngấn nay tương ngộ
Huỳnh tỷ cùng yêu mở hành trình.*

Đại Hội “Tâm Linh” tại Bruxelles, Bỉ quốc năm 1993, Kỳ 12: “chung vui sắp xếp năm ngày, về đây chung sống đổi thay thể tình”. Việc thay đổi đầu tiên là Hội Vô Vi Đức quốc được thành lập và mở màn Thiên Ca đầu tiên tại Frankfurt, Đức quốc.

*Cùng chung huynh đệ dựa nương
Tình thương trao đổi nhớ thương hoài.*

Hành giả tu Thiên Vô Vi không những chỉ học đạo lý trong những ngày qui hội, học những cái văn minh vật chất, trật tự



nhân sinh ở những thành phố tân tiến, học cái văn hóa xa lạ của các cường quốc, học cách sống, phong tục, tập quán thường nhật của những sắc dân khác nhau mà còn thưởng thức cái đẹp của thiên nhiên, cái kỳ quan của thế giới, cái trời cao núi đẹp tại Lake Louise trong Đại Hội “Kỳ Quan”, lần thứ 13 vào năm 1994.

*Đại Hội chung vui thức bạc bàn
Thiên nhiên hùng vĩ chuyển khai màn
Trời cao núi đẹp toàn thân tuyệt
Hơn hờ trong lòng qui cảm an.*

Trở lại Las Vegas năm 1995 với chủ đề “Hợp Thức Hòa Bình”, hành giả thiên Vô Vi lại một lần nữa trải nghiệm trình độ tu học của mình trước mọi quyền rũ của thế giới đồ đen, bài bạc. Nhưng nếu cảm thấy mình đứng dưng trước mọi cám dỗ, hành giả thiên Vô Vi đã an vui trước cuộc sống xô bồ hỗn loạn của phàm trần:

*Chung vui tiến hóa hành trình tiến
Học hỏi không ngừng tự tiến xuyên
Đời đạo chơn hồn tu tự thức
Cuộc vui trật tự sống an vui*

Pattaya là một thành phố ở Thái Lan, một nước Đông Nam Á Châu. và Vô Vi cũng đã đến với tinh thần:” Á Âu Tương Hội” vào năm 1996:

*Sửa mình tiến hóa chẳng sai
Nam Mô Lục Tự niệm hoài không ngưng
Nhớ Trời chẳng có người dưng
Cùng chung một cõi cảm ứng luật Trời
Giữ tâm thanh tịnh hợp thời
Á Âu là một do Trời ân ban.*

THAM SÂN SI, chữ Tham đứng đầu. Tham thường tham của tham tiền là thứ khó diệt nhất đối với người chân tu. Thấu rõ bản sinh của con người, Thiên sư muốn những hành giả của Người phải dứt khoát trước mọi cám dỗ của thế gian:

*Chung vui học hỏi bạc bàn
Thế gian tạm cảnh mở sòng ăn thua
Người tu thanh tịnh bốn mùa
Tự mình thức giác là vua cõi trần*

Ngay trong sòng bạc, mà “tâm không tham muốn vẫn yên như thường” nhờ hành giả hiểu được:

*Tâm tu thức giác bạc bàn
Vào sòng cờ bạc chẳng ăn thua tiền
Nhìn xem thế cảnh tạo phàm
Tâm không tham muốn vẫn yên như thường*

Muốn trải nghiệm tham sân si, chỉ ở những sòng bài Las Vegas, “Hội Tự Tâm Linh”, vào năm 1997, người tu Vô Vi mới chứng tỏ mức độ tu tiến của mình trước chữ Tham.

Để an lành nội thức cho hành giả thiên VôVi sau thời gian ngập lặn trong chốn loạn động, đầy dẫy tham sân si hi vọng ái ó dục tại Las Vegas, Đức Thầy cùng những bạn đồng tu của Người đến tận miền giá lạnh nhất trái đất, Alaska năm 1998, với “Hùng Vĩ Giao Liên”, Đức Thầy mời họ một ly nước cực lạnh để hạ cái nóng tam mụi đã và đang bùng bùng đốt cháy.

*Hướng tâm tự giác thiên tông
Về nơi thanh tịnh một lòng tự tu.*

Hỡi những ai chưa một lần viếng thăm thác Niagara, nên một lần viếng thăm trước khi già từ cõi trần. Nếu không, sau này Thượng Đế hỏi thác nào đẹp nhất trần gian, cái gì được liệt vào một trong ngũ đại kỳ quan, không trả lời được, lúc đó ân hận cũng đã muộn. Đức Thầy đã chọn thác này cho đại hội “Duyên Lành” thứ 18 vào năm 1999.

*Duyên lành tái ngộ hướng thanh cao
Cùng chung học hỏi rõ sắc màu
Chung thiên thanh tịnh duyên tình thức
Đại hội tâm linh đủ sắc màu*

Nếu người viết có nhã ý mô tả cái đẹp, cái tuyệt sắc của thiên nhiên để Quý vị có chút ý niệm e rằng sẽ làm giảm cái kỳ quan chính nó, e rằng Thượng Đế sẽ trách phạt sau khi gặp Ngài với tội “biết thì thừa thốt, không biết dựa cột mà nghe”. Xin Quý vị cảm thông và xin mời viếng thăm một lần để chiêm ngưỡng cái đẹp của thiên nhiên, cái trù phú của Trời Đất ân ban, một nguồn tài lực phát sanh trên đất Mỹ đồ xuống như thác trên đất Gia Nã Đại và cho dân Canada thụ hưởng.

Thành phố Prague, thủ phủ của Cộng Hòa Tiệp, vùng đất xa xôi thuộc Đông Âu Vô Vi cũng đã đến tổ chức Đại Hội “Thanh Tịnh” năm 2000. Biết đến bao giờ quê hương chúng ta mới được như những quốc gia Đông Âu. Nhìn người nghĩ đến ta, Đức Thầy khuyên: “vững chí bền tâm” đến lúc: “bầu trời thế giới vẫn xanh, cảm ngộ thân thương tự sửa mình”.

*Thành tâm tin yêu sửa chính mình
Giai huân điển giới tự tâm mình
Lòng thành tự giác gieo duyên thức
Vững chí bền tâm hiểu chính mình*

Ngày 11 tháng 9 năm 2001 là một ngày lịch sử thương đau nhất của Hoa Kỳ, ngày 2 cao tầng tại New York bị không tặc



tàn phá, gieo không biết bao nhiêu thương đau cho dân lành. Cũng chính năm này Vô Vi phải can đảm “Dững Hành” tổ chức đại hội và

Thiền Ca tại Orlando, lúc đó dân tình chưa ổn định sau biến cố tàn bạo này, Đức Thầy dạy hành giả Vô Vi phải dứt khoát:

*Dững hành dứt khoát trí tâm tu
Cảm thức Trời ban tự giải mù*

Và ngay những ngày đại hội được tổ chức trên con tàu, Đức Thầy cũng cho biết:

*Thuyền đưa các giới về một mối
Nhơn sinh thức giác tiến thân tùy.*

Không tặc, địa tặc, quê hương tặc, “kẻ thù ta không phải là người, giết người đi ta ở với ai”. Làm sao chúng ta nhẫn tâm giết

một kẻ thù, một sinh linh cũng cần cái sống như ta. Kẻ thù của ta chỉ làm lỗi nhất thời, u mê mất trí, cuồng ngu theo lời của những kẻ cuồng ngông chế độ hay vì sa đọa trước ảo tượng hào hùng được Thượng Đế rước về sau khi ôm bom tự sát cùng với những người vô tội. Thượng Đế có bao giờ dạy chúng sanh làm như thế. Thượng Đế thương muôn loài, cho nên chúng ta hãy dùng tình thương để cảm hóa kẻ thù của chúng ta, dùng tình thương đưa họ về nhân bản. Tôn chỉ của nhà Phật đã từng dạy: “buông đao đồ tể xuống sẽ thành Phật”. Đức Thầy cũng dạy cho hành giả Vô Vi trong đại hội tứ 21 tại Houston năm 2002 như sau:

*Khí giới Tình Thương đã mở đường
Thực hành chuyển hóa tự yêu thương
Qui y đường lối cùng hành tiến
Học hỏi vô cùng tự vượt xuyên.*

Không phải chỉ riêng chúng ta, những người đang hành thiền VôVi, mà Thiền sư kêu gọi tất cả mọi người, chúng sanh, cùng “Đại Đồng Tu Tiến” trong Đại Hội thứ 22 năm 2002 tại Burlingame, San Francisco, California, cùng tu tiến thì hận thù sẽ không còn, tất cả sẽ hòa bình, “thế giới đại đồng tự cảm yên”:

*Đại Đồng Tu Tiến tự giảm phiền
Thành tâm tu luyện tự cảm yên
Say mê phát triển tạo hòa bình
Cần khôn qui một tự cảm minh.*

Lại một lần nữa, đại hội được tổ chức ngay trên tàu đưa hành giả đi quanh các hải đảo Hạ Uy Di trong “Tình Trời Tận Độ”, năm 2004. Suốt tuyến đường, chúng ta chỉ thấy Trời với Nước quên đi cái tranh chấp của thế giới lọc lừa, cái bon chen bần thiêu để tìm cái ăn cái sống của loài người mà chỉ thấy:

*Thuyền trôi liên tục rõ nẻo đường
Thắng cảnh đang chờ nơi đảo tới
Màu sắc Trời ban thật tuyệt vời
Thiên nhiên sẵn có gieo tình cảm
Đất Trời liên hệ khắp nơi nơi*

Đức Thầy xác nhận Tình Trời Tận Độ chúng sanh:

*Qui nguyên một mối chỉ có Trời
Chung hành vui nhộn khắp nơi nơi*

*Thanh khí ban hành không giờ dứt
Thương yêu tha thứ chỉ có Trời*

Ngoài những thời điểm ấn định để ngắm trời mây non nước, hoặc đi ngoạn cảnh, v.v... không khác những đại hội trước, hành giả Vô Vi kỳ nào cũng cùng nhau tổ chức những buổi thuyết trình gồm những chủ đề: Sức khỏe, Tâm linh, Dưỡng sinh, Kinh nghiệm tu học và Thành quả làm sao ảnh hưởng tốt tới người chung quanh. Phân hội thảo xoay quanh những chủ đề: Ôn và Kiểm soát Phương Pháp Công Phu, Kỹ thuật tu tiến, Thể thao, Dinh dưỡng và Phương pháp hệ thống hóa tài liệu Vô Vi (audio, video, web site, v.v...), trong khi đó Diên Đàn Tự Do chú tâm vào chủ đề Xây Dựng và Phát triển Vô Vi, v.v... dưới sự chứng kiến của Đức Thầy hay những buổi thuyết giảng của Ông. Đây là những buổi sinh hoạt tâm linh trong những ngày đại hội. Đại hội cũng có phần văn nghệ của bạn đạo cây nhà lá vườn đôi khi vài ba nghệ sĩ đóng góp giúp vui, sau đó hành giả tham dự Thiên Ca cùng những khán giả địa phương.

Cũng là một hải đảo như Hawaii, nhưng Singapore là một quốc gia mà cũng là thành phố rất sạch sẽ với những con phố, hay trên những dòng sông hoặc những quán ăn công cộng, huống chi cao tầng SWISSÔTEL STAMFORD nơi đại hội được tổ chức, người dân Singapore rất vệ sinh, ngăn nắp, sạch sẽ, mặc dầu thời tiết vào tháng 8, đang hè của năm 2005, về đêm, nếu chúng ta thả bộ theo dọc bờ sông sẽ tận hưởng không khí trong lành, không một con muỗi, con mòng tới chích, quấy phá chúng ta. Nếu ai muốn tìm chút hơi men để quên cái mệt nhọc, ngồi lâu trên chuyến bay dài đến Singapore, xin đừng chân một trong những quán bên sông, đầy đủ mọi thức ăn, món nhậu thích khẩu, phục vụ tận tình vừa ý khách viếng thăm. Đức Thầy đã chọn nơi đây làm đại hội “Hội Sinh Sum Vây”, kỳ thứ 24 với mục đích tạo điều kiện cho gần 400 hành giả Thiên Vô Vi tại quê nhà được dịp chứng kiến sự cường thịnh của



một quốc gia trong vùng Đông Nam Á gần với Việt Nam. Tại sao Singapore trở nên một quốc gia giàu mạnh với những phát triển về kỹ thuật và kinh tế? Kinh tế phú cường dân giàu, nước mạnh, dân giàu người dân được ấm no không nghĩ đến việc phải cướp của giết người và nghiêm chỉnh tuân hành luật lệ quốc gia. Đây là những điều đáng cho chúng ta suy gẫm, thêm nữa chúng ta cũng có cơ hội chung thiên hướng tâm cầu nguyện cho những nạn nhân sóng thần Sunami vào đầu năm 2005 ở các quốc gia thuộc vùng Đông Nam Á Châu này.

*Đẹp phân đôi hỏi mê mù
Trí tâm sáng suốt an du phần hồn
Vạn linh khai triển sinh tồn
Qui y Phật pháp dưỡng hồn lo tu*

Nếu quý vị không sớm sửa đổi thì:
Chẳng còn lý luận sân si
Thiên cơ giáo dục kỳ ni thực hành
Bình tâm hướng thượng thanh thanh
Qui không chánh giác thực hành đến nơi

Mọi việc đều do Trời quyết định, vì lưới Trời khó thoát, dầu gian manh đến đâu:
*Luyện tinh luyện khí luyện hơi
Thượng tầng chánh giác do Trời xử phân.*

Năm 2006 Đức Thầy đã chọn Bangkok, thủ đô của vương quốc Thái cho đại hội “Hội Tự Vinh Quang”, lần thứ 25. Hai mươi lăm năm, 25 đại hội Vô Vi, một phần tư thế kỷ, xin mượn bài thơ của Đức Thầy trong kỳ Đại hội lần thứ 25 này để kết thúc bài viết hôm nay:

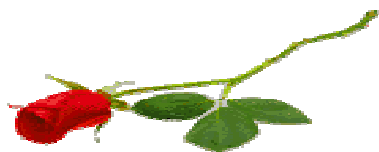
*Bao năm xa cách vẫn tu hành
Khai triển muôn chiều nay chung ngộ
Tâm linh tiến hóa niệm Nam Mô
Vượt khổ thông qua đường trở ngại*

*Khai minh trí tuệ nay tương ngộ
Dày công tu luyện kết quả thành
Vô-Vi sum họp chung một mối
Huynh đệ tương ngộ vui từ hồi
Gần xa sum họp cảm vui hòa
Mắt sáng mặt tươi tự vượt qua
Đường đời đường đạo sống an hòa
Thiên địa nhen nhập cuộc chẳng xa
Nhứt trí nhứt tâm hành tới đích
Sửa tánh vinh quang người người hưởng*

*Gặp nhau bàn luận chuyện đang hành
Gieo duyên tận độ người người hưởng
Chung vui sum họp sáng tỏ tường
Cùng chung xây dựng tự dựa nương
Thương yêu bạn đạo người người giác
Học hỏi không ngừng tự quý yêu
Thành tâm tu luyện tự đạt siêu
Thực hành chánh pháp quý yêu nhiều
Chơn lý cộng đồng không thay đổi
Hòa đồng thức giác tránh lỗi nhiều.*

Chúc các bạn tu hành tinh tấn để cùng nhau “HỘI TỰ VINH QUANG”, xin hẹn gặp nhau ở Đại Hội Bangkok Thái Lan.

Kính bái.
Nam Mô A Di Đà Phật
Vạn Vật Thái Bình.



ĐIỀU NÊN BIẾT

Nếu bạn khó ngủ, hay thức dậy lúc nửa đêm mà không do stress hay bệnh thì hãy xem chế độ ăn uống. Việc ăn quá nhiều protein (thịt cá) có thể làm giấc ngủ đến chậm.

Bạn quên ăn sáng, ăn trưa qua quýt, ăn tối quá thịnh soạn ... Đôi khi bạn tỏ ra khinh suất bữa ăn của mình. Và một chế độ dinh dưỡng thiếu cân bằng sẽ gây hại trầm trọng đến cơ thể mà bạn không biết. Sau đây là 5 dấu hiệu chứng tỏ bạn ăn uống không đúng cách.

MỎI MỆT

Từ mệt mỗi thông thường cho đến mệt mỏi người là dấu hiệu thông thường nhất phản ánh việc ăn uống không đúng cách. Có thể bạn thiếu canxi, thiếu đường hoặc muối. Để lấy lại sức, chỉ cần thường xuyên cân bằng chế độ ăn uống và nhất là bữa ăn sáng thật đầy đủ chất. Các glucide cũng là nguồn nhiên liệu của cơ thể, nguồn năng lượng cho các cơ, rất cần thiết cho hệ thần kinh và bộ não.

KHÓ NGỦ

Giấc ngủ có thể bị ảnh hưởng bởi chế độ ăn uống. Việc dùng quá nhiều protein (thịt, cá) sẽ làm giấc ngủ đến chậm. Cũng tương tự, cà phê, trà hoặc nước ngọt có ga làm rối loạn giấc ngủ. Bữa ăn tối lý tưởng phải nhẹ nhàng và diễn ra trước khi đi ngủ 2 tiếng. hãy ưu tiên dùng nhiều rau (rau trộn hay rau luộc) và thực phẩm có chất bột (tinh bột tác động như chất an thần). Khi ăn tráng miệng, bạn nên dùng trái cây.

RỤNG TÓC

Các protein rất cần thiết để thay mới các mô (tóc, da, móng, tay...) Việc thiếu protein làm cạn kiệt nguồn dự trữ và ảnh hưởng xấu đến tình trạng của tóc, da, móng tay và màng nhầy. Nguồn cung cấp protein phải phân bổ ở 3 bữa ăn trong ngày. Lượng protein đầy đủ nhất là có nguồn gốc động vật: thịt, cá, sữa. Việc cơ thể thiếu vitamin A (rau rốt, rau xanh đậm màu, quả mơ) vitamin B (ngũ cốc, cá, sữa chua, trứng) vitamin E (trái cây sấy khô, dầu, mầm lúa) và chất kẽm (hàu, gia cầm, ngũ cốc và trái cây có dầu) cũng dễ làm rụng tóc.

TÁO BÓN

Thường táo bón (3 lần/tuần) là do ăn uống cân bằng và nghèo chất xơ. Cách điều trị thật đơn giản: chủ yếu ăn thật nhiều thực phẩm giàu chất xơ, ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc, rau củ và trái cây. Tình trạng trường bụng và đầy hơi sẽ loại bỏ nếu thường xuyên sử dụng các loại đậu khô và rau xanh...

SỎI THẬN

Việc dùng quá nhiều thực phẩm giàu canxi, nhất là khi kết hợp điều trị lâu dài bằng vitamin D có thể làm tích tụ các tinh thể canxi và hình thành sỏi thận. Nếu bị nghẽn, các cục sỏi này có thể gây ra những cơn đau đại tràng và ảnh hưởng xấu đến hoạt động của thận. Nhu cầu nước của cơ thể là 2-2,5 lit mỗi ngày. Nếu thiếu nước, nước tiểu sẽ trở nên đậm đặc hơn và các chất thải tích tụ nhiều.

(Theo Gia Đình & Xã Hội)

Con đường tình thương

1. Khóa họp mặt Tình thương và Tình bạn ở rừng Montmorency (Québec – Canada)



Lâu lắm rồi, bạn đạo Québec không có tổ chức những khóa sống chung. Cho nên lần này, khi quyết định tổ chức, trong lòng chúng tôi cảm thấy một niềm vui nồng nhiệt khó tả. Cô Jacinthe đề nghị một nơi cách thành phố Québec khoảng 70 km, đó là khu rừng Montmorency thuộc đại học Laval, gần hồ Piché và sông Jacques Cartier. Nơi tuyệt vời này nằm giữa thiên nhiên, trên đỉnh núi cao hơn thành phố tới 900 m. Thời điểm được chọn là cuối tuần có lễ Fête de Dollard des Ormeaux, từ 20 đến 22 tháng 5 năm 2005.

Về mặt tâm linh, chúng tôi chuẩn bị khoảng 2 tháng trước ngày khai mạc. Vài hôm trước khi khởi hành, chúng tôi cảm nhận có luồng điện rút liên tục trên đỉnh đầu cả ngày lẫn đêm, như lời gọi về rừng của Trời cao và trong lòng chúng tôi thật là hoan hỉ.

Bạn đạo tham dự gồm 24 người, với nhiều bạn đạo Montréal sốt sáng ghi danh : Hoàng, Bích, Mỹ-Kim, Huguette, Manon, Rita. Ban tổ chức gồm 4 người (Long, Odette, Joel và Jacinthe) chúng tôi tới sớm hơn một ngày để sửa soạn về cả vật chất lẫn tâm linh. Buổi sáng đi bộ trong rừng hít thở không khí trong lành của rừng núi, rồi lúc trở về, mỗi người chúng tôi ngồi trên một tảng đá bên cạnh bờ hồ Piché lắng nghe tâm hồn mình hòa cảm với thiên nhiên. Tự đáy lòng chúng tôi phát ra lời nguyện cầu với Thượng đế và chư vị bề trên.

Những giọt lệ mừng vui ngây ngất chảy dài trên má ... Xác chúng tôi còn ở đây mà hồn chúng tôi đã ở nơi nào. Luồng điện thương giới như quấn chặt và kéo chúng tôi lên cao trong một cơn xoáy của tình thương, làm cho chúng tôi như vượt khỏi không gian và thời gian. Không bao giờ chúng tôi có thể quên được kinh nghiệm huyền bí cạnh hồ Piché này,

nơi mà luồng điện âu yếm thương yêu của Thượng đế đã ôm ấp chúng tôi và trái tim chúng tôi như đã tan ra để hòa cùng thiên nhiên và trái tim của Đấng toàn năng ...

Các đề tài tâm linh phong phú hướng về sự hội tụ tâm linh và buông bỏ. Mọi người tham dự thật hăng hái. Ngày đầu tiên, khi tôi trình bày về sự buông bỏ, tôi nhắc lại lời nhắn nhủ của Chúa mà Odette nhận được trong buổi thiền vào sáng chủ nhật 17 tháng 4 năm 2005:

*“Các con yêu quý,
Trong cõi đời này, tất cả chỉ là bùn nhơ và hư ảo
Hãy tìm tình thương và ánh sáng của Cha
Tất cả chỉ là ảo giác và thế gian này sẽ tan biến đi
Chỉ có tình thương của Cha là trường cửu
Cha là lòng tốt và tình thương
Và Cha muốn cho các con mật ngọt trong trái tim của Cha
Gia đình và tổ quốc thật sự của các con không phải ở đây
Mà là ở trong thế giới ánh sáng”*

Lúc đó tôi thật là cảm động và rung động với luồng điện của bề trên đang hội tụ trên tôi như một tia tình thương thật mạnh. Nhiều bạn đạo nhắm mắt lắng nghe điện rút trên đỉnh đầu. Thầy đã hiện diện dưới dạng điện quang cùng với nhiều chư vị bề trên, và cứ như vậy suốt cả khóa sống chung. Mọi người được sống trong điện quang của Thượng đế và chính Thầy đã đưa chúng tôi vào điện giới. Điều này được Thầy xác nhận trong buổi họp mặt với người ở Montréal vào thứ bảy 11 tháng 6 năm 2005.

Chúng tôi thiền chung, bàn bạc về các đề tài tâm linh, ca hát và đùa vui quanh lò sưởi ấm trong khi bên ngoài trời đang mưa gió. Chúng tôi cùng hát bài sau đây :

*“Trên đỉnh núi cao,
Thượng đế chờ ta.
Trên đỉnh núi cao,
Ngài trong làn gió
Vòng tay rộng mở
Để chỉ con đường
Ngài vạch lối đi
Làm bạn đồng hành,
Hãy nói với Ngài
Thiền định mỗi ngày
Khi trời vừa sáng
Thiền với tình thương”*

Chúng tôi cũng hát bài Ô Hê của Thầy, với sự dẫn dắt của anh Bích và ai cũng thấy vui. Rồi trong buổi chung thiền vào ngày cuối, Odette nhận được lời nhắn nhủ của chúa Jésus : *“Các con yêu dấu, Hãy tìm trái thật trong vườn địa đàng của ta. Ngày hôm nay, ta đã gieo hạt giống trong vườn còn đang mê ngủ của các con mà ta muốn đánh thức bằng ngọn gió của chúa Thánh Linh”*.

Kết quả của khóa sống chung này thật là tuyệt diệu, ai cũng rung rung ngấn lệ và tâm rung động với luồng điện tình thương. Có cô Marie-Andrée từ Trois-Rivières tới, cô rất hân hoan về khóa sống chung này nhất là chấn động Nam Mô A Di Đà Phật mà tâm cô cảm nhận được. Cô này chỉ biết chúng tôi qua tên và đây là lần đầu tiên cùng sinh hoạt chung. Nhiều

bạn mới khác cũng gửi điện thư sau khóa họp mặt này để cảm ơn và phát biểu thêm cảm tưởng. Chẳng hạn như cô Christiane:

“ ... Tôi thấy được sự dân thân và lòng rộng lượng của các bạn. Thượng Đế dĩ nhiên cho các bạn tình thương nhưng các bạn cũng phải phát tâm nhận lời ... Tôi phục sự nhiệt tình và cách thức mà các bạn đã chọn lựa để chia sẻ báu vật của các bạn. Cần phải có dũng chí”, hoặc vợ chồng Rita và Jacques: *“ ...Các bạn đã cho chúng tôi những dụng cụ tốt, những dụng cụ tuyệt diệu để đi tiến chúng tôi trên con đường của cuộc sống ...”*.

Tôi và Odette trả lời họ: “Tự mình chúng tôi, chúng tôi không thể làm được việc gì, nhưng với Thượng Đế việc gì chúng tôi cũng sẽ làm được” để xác nhận lời tiên đoán của Thầy từ nhiều năm trước đây trong lần gặp riêng với người : “Đại Thanh Tịnh sẽ làm việc với con”. Thật không có tình thương nào bao la hơn tình Trời.

Cũng có lần Thầy nói: “Mỗi phút, mỗi giờ đều là sứ mạng của tình thương”. Cho nên, tình thương là con đường của chúng tôi, cũng là con đường của các bạn, của tất cả mọi chúng sanh, của Thầy, của Jésus và các vị Phật. Và tình thương là con đường mà chúng ta cùng đi trong sự biết ơn.

2. Buổi họp mặt Tình thương và Tình âu yếm với Thầy (Montréal – Canada)

Trong khóa sống chung nói trên, nhiều bạn đạo đã nói lên lòng mong ước được gặp Thầy. Cho nên khi Thầy trở về Montréal, dĩ nhiên là các bạn đạo mới và chúng tôi xin được gặp người. Rồi chúng tôi được Mỹ-Kim báo tin vui như sau:



“Tôi hết sức vui mừng báo cho quý bạn biết là Thầy đã cho chúng ta một buổi hẹn dài 1 tiếng đồng hồ tại tư gia vào thứ bảy 11 tháng 6 năm 2005 sau 3 giờ chiều. Thầy có nói với tôi rằng đó là 1 giờ làm việc cực lắm cho người: Thầy sẽ đem thanh điển từ trên Trời xuống. Cho nên chị Bê đề nghị là đúng 3 giờ chiều chúng ta sẽ bắt đầu tham thiền cho đến khi nào Thầy xuống, rồi chúng ta sẽ có 1 tiếng đồng hồ với Thầy”.

Trong lòng tràn ngập niềm vui, tôi Long, Odette, Joel, Jacinthe, Christiane, Francine cùng với Denis, Rita và Jacques hẹn nhau với các bạn ở thiền đường Jolicoeur. Ôi vui và hạnh phúc làm sao được tới thăm Thầy vì đã hơn một năm rồi chúng tôi chưa gặp lại người. Cho nên trên mặt ai cũng rạng rỡ nụ cười tươi. Ngồi quây quần chen chúc nhau trong phòng khách, chúng tôi chung thiền trong tình thương. Điện rút thật mạnh và ai cũng cảm nhận được chấn động từ trong bản thể ... Đúng 3 giờ 50, Thầy xuống. Vậy là chúng tôi bắt đầu 1 giờ tình thương âu yếm với đủ thứ thắc mắc của bạn đạo và những câu trả lời thanh tịnh của Thầy. Có nhiều câu liên quan tới hành trình tâm linh:

- Hiểu được tại sao tha thứ và thương yêu là điều quan trọng nhất trong cuộc sống dù là đời hay đạo, bởi vì người thế gian hay đi ngược chiều và mục đích của họ là che dấu ý nghĩa sâu sắc của tình thương. Rồi Thầy kể chuyện về cuộc đời của anh Bằng, một bạn đạo đã quá vắng, nghe thật là cảm động.
- Niệm Phật để vượt qua mọi sự thèm muốn, và tự tránh khỏi những tấn công từ bên ngoài hay bên trong.
- Thực hành nhịn nhục để phát triển sự sáng suốt và thắng được mọi trở ngại chứ không phải nhịn trong sự tức tối. Nhiều bạn không hiểu nhịn nhục thật ra là thế nào. Cho nên họ hỏi Thầy có phải nhịn nhục là buông bỏ. Một lần nữa Thầy đã mở rộng ý nghĩa chữ nhịn nhục cho bạn đạo người bản xứ. Nhịn nhục là buông bỏ, đó là đề tài mà chúng tôi đã trao đổi và đào sâu trong khóa sống chung. Buông bỏ là không luyến tiếc vật chất thế gian để tiếp nhận của cải thiên đàng, là thả lỏng, buông thả, thuận theo ý Trời, dùng khí giới tình

thương để cắt đứt những ràng buộc của trần gian ...

- Nhớ là mục đích của chúng ta là tiến về ánh sáng, bởi vì chúng ta từ Trời xuống thế rồi chúng ta sẽ trở về Trời.
- Phải thấy lòng tham của phàm tánh và mọi hình thức tham muốn dù là tham tâm linh cũng là tham dục. Phải thấy là nghiệp lực phát sinh từ lòng tham.
- Cần phục vụ cho người kế tiếp.
- Thực hành, sám hối, và tự sửa cho thanh nhẹ. Bởi vì khi mình phải trải qua nhiều lần cùng hoàn cảnh, mình như bị kẹt luôn vào đó chỉ vì tinh thần còn yếu đuối. Tự sửa để thoát khỏi sức hút của nghiệp lực lúc nào cũng trì kéo xuống thấp. Thực hành để phát triển pháp lực cuốn rút mình lên cao. Trong đời sống tâm linh, chúng ta phải trực diện với 2 lực luôn đối nghịch với nhau, nghiệp lực là định mệnh và pháp lực là thiên mệnh ...
- v.v.

Gần tới giờ chia tay, tâm ai cũng nhẹ, chúng tôi cùng hát với Thầy Tám bài Ô Hê. Thật là vui và thanh nhẹ. Thầy say sưa kể cho chúng tôi nghe là người viết bài hát này lúc gặp mấy cô tiên xinh đẹp ... Thầy thấy chuyện đó siêu thoát và tuyệt vời lắm làm chúng tôi hy vọng có ngày cũng được gặp mấy nàng tiên ấy.

Chúng tôi được Thầy cung chiêu với tình thương âu yếm. Đây là lần đầu tiên chúng tôi thấy Thầy thể hiện tình âu yếm với bạn đạo người bản xứ, một sự âu yếm gọi cho chúng tôi nhớ tới tình âu yếm vô tận của đấng Cha Trời mà chúng tôi không thể hình dung hay hiểu thấu.

Sau cùng, Thầy tạm biệt chúng tôi và trong khi chiếc ghế máy đang từ từ chạy lên lầu, người vừa giờ tay chào mọi bạn đạo vừa tươi cười nói: “Tôi đi lên Trời” ...

Thật là một buổi gặp gỡ tuyệt diệu với một siêu nhân là Thầy Tám, đến nỗi cô bạn đạo mới Danielle vì không thể gặp Thầy vào chiều thứ bảy, đã quyết định tới vào buổi tối cùng ngày, chỉ để được cùng sống với chúng tôi trong khối điện quang dồi dào đó. Trời cao đã đáp lại lòng thành của cô và sáng hôm sau, cô được bắt tay Thầy lúc cùng ăn trưa với tất cả bạn đạo Montréal.

3. Thư cảm ơn Thầy

Thầy kính thương,

Với tất cả tâm lòng, chúng con Odette, Long và tất cả bạn đạo Québec, xin cảm ơn Thầy đã cho chúng con một giờ tuyệt vời với Thầy và Trời Phật. Chúng con đã nhận được thật dồi dào luồng điện tâm linh mà Thượng Đế đã qua Thầy mà ban cho chúng con, để tâm chúng con mở rộng hơn nữa đối với tình thương của vũ trụ. Được khích lệ với sự hiện diện và hỗ trợ của Thầy, chúng con cũng đã nhận được sự tận độ và nguyện hành pháp chuyên cần tinh tấn. Chúng con hy vọng Thầy và Trời Phật sẽ hài lòng và hãnh diện về sự cố gắng của chúng con ngõ hầu chúng con có thể thật sự thương yêu và khiêm nhường phục vụ anh chị em chúng con đang cần được cứu độ.

Với tất cả lòng biết ơn và thương quý,

Odette, Long và bạn đạo Québec

Dịch từ bài “Le chemin de l’Amour” của bạn đạo Québec.
Mỹ Kim và bạn đạo thiền đường Jolicoeur
(Hội Tự Tâm Linh Cùng Tiến Tới)

27 tháng 11 năm 2005



Le Chemin de l'Amour

1). Rencontre d'Amour et de fraternité à la Forêt Montmorency (Québec- Canada)

Il y avait longtemps que le groupe de méditation de Québec n'avait organisé de retraite spirituelle. Aussi quand nous avons décidé de faire une retraite, nous ressentions à l'intérieur de nous une joie fébrile, indescriptible. Nous avons trouvé une place pas trop loin de Québec à la suggestion d'une pratiquante Jacinthe, une station forestière de l'université Laval située en plein de cœur de la Forêt Montmorency près du lac Piché et de la rivière Jacques Cartier à environ 70 Km de Québec. C'était un endroit merveilleux en plein cœur dans la nature au sommet d'une montagne à 900m au-dessus de la ville de Québec. La date choisie fut la fin de semaine de la Fête de Dollard des Ormeaux du 20 au 22 mai 2005.

Nous nous sommes préparés spirituellement pendant 2 mois avant cette retraite. Aussi, les derniers jours avant d'aller, nous ressentions l'énergie spirituelle qui nous aspirait très fortement au sommet de la tête pendant des journées entières. Nous sentions que le Ciel nous appelait à la Forêt Montmorency et notre cœur était en liesse...

Nous étions 24 à participer à cette retraite et plusieurs pratiquants de Montréal ont répondu avec enthousiasme à cette rencontre dont Hoang, Bich, My Kim, Huguette, Manon, Rita et Jacques. Nous sommes venus une journée avant moi Long, Odette, Joël et Jacinthe pour préparer physiquement et spirituellement la retraite. Nous sommes allés nous promener dans la forêt le matin pour respirer l'air pur des montagnes et en revenant, nous sommes assis chacun sur un rocher au bord du lac

Piché où nous sentions que notre âme communiait avec la nature. Du plus profond de notre cœur s'élevait une prière vers Dieu et vers le monde céleste. Des larmes de joie et d'extase coulaient le long sur notre visage ... Notre corps était là mais notre esprit n'était plus là ... Nous étions comme hors temps et hors espace comme bercés par l'énergie divine qui venait nous enlacer et nous élever dans une spirale d'Amour. Jamais nous n'oublierions cette expérience mystique de la prière au bord du lac Piché où l'énergie de Dieu nous enveloppait de tendresse et d'amour et où notre cœur se fondait dans la nature et dans le Cœur de Dieu ...

Les sujets spirituels étaient nombreux et concernaient l'union spirituelle et le lâcher prise. Tout le monde participait activement. Lorsque j'ai présenté la conférence sur le lâcher prise la première journée de la retraite, j'ai mentionné le message spirituel de Dieu qu'Odette avait reçue lors de notre méditation du dimanche 17 avril 2005:

“Mes chers Enfants,

*Dans ce monde, tout n'est que fange boueuse
et vanité,*

*Recherchez Mon Amour et Ma Lumière.
Tout est illusion et ce monde est appelé à
disparaître.*

Seul Mon Amour demeurera toujours.

Je ne suis que Bonté et Amour

*Et Je veux vous donner le Miel de Mon
Cœur.*

*Votre vraie maison et votre vrai pays ne sont
pas ici*

Mais dans le monde de la Lumière.”

Alors à ce moment là j'étais tellement ému et touché par l'énergie divine

qui venait se concentrer sur moi comme un rayon d'amour intense que plusieurs pratiquants avaient les yeux fermés et étaient aspirés au sommet de la tête. Maître Tam était là avec nous en esprit ainsi que plusieurs Êtres spirituels. Et c'était comme cela tout le long de la retraite. Tous nous étions portés par l'énergie de Dieu et c'était Maître Tam qui nous avait porté spécialement dans l'énergie cette fin de semaine de retraite. Nous avons eu cette confirmation lors d'une rencontre avec lui à Montréal le samedi 11 juin 2005.

Nous avons médité, échangé sur des sujets spirituels, chanté et nous nous sommes amusé autour d'un feu de foyer alors que dehors il ventait, pleuvait. Nous avons chanté cette chanson:

“Au sommet des montagnes,
Le Seigneur nous attend
Au sommet des montagnes,
IL est là dans le vent
Ses bras sont grands ouverts
Pour t'indiquer la route
IL te montre la Voie
IL fait route avec toi,
Redis Lui ta prière
Médite à chaque jour
Dès que le jour se lève
Médite avec Amour.”

Nous avons chanté aussi la chanson Ô HÊ de Maître Tam animé par notre ami Bich et tout le monde était très joyeux. À la fin lors de notre dernière méditation à la Forêt Montmorency, Odette avait reçu un message de Jésus :

*“Mes chers enfants,
Recherchez donc les fruits véritables de mon
Jardin Céleste. J'ai déposé aujourd'hui une
semence dans votre jardin endormi que je
veux réveiller par le vent de Mon Esprit-
Saint.”*

Les fruits de cette retraite étaient extraordinaires, tout le monde avait les larmes aux yeux à la fin et notre cœur était touché par l'énergie d'Amour. Il y avait une nouvelle personne qui venait de Trois

Rivières, Marie –Andrée, et qui nous connaissait de nom seulement, était partie enchantée de sa retraite surtout les vibrations du phonème Nam Mô A Di Da Phat que son cœur ressentait. Plusieurs nouvelles personnes nous avaient écrits par la suite pour nous remercier de cet engagement. Comme par exemple Christiane: “... *Je vois votre engagement et votre générosité. Dieu vous a donné l'Amour bien sûr, mais il fallait aussi vous engager et Lui dire OUI... j'admire votre énergie et la manière avec laquelle vous avez décidé de partager votre trésor. Il fallait du COURAGE...*” ou Mme Rita et Mr Jacques: “... *Vous nous avez donné de bons outils, des outils merveilleux pour nous faire avancer sur le chemin de notre vie...*”

Moi et Odette nous leur avions dit: “De nous-mêmes, nous ne pourrions rien faire mais avec Dieu nous pouvons tout faire”, confirmant ainsi plusieurs années après la parole prophétique de Maître Tam lors d'une entrevue personnelle avec lui “La Sérénité va travailler avec toi.” Il n'y a pas plus grand Amour que Celui de Dieu.

Maître Tam avait dit aussi dans un de ses messages il y a de cela plusieurs années: “Chaque minute, chaque heure est une mission d'Amour.”

Aussi, l'Amour c'est notre chemin, c'est aussi le vôtre, celui de tous et de toutes, celui de Maître Tam, celui de Jésus et de tous les bouddhas. Et l'Amour est le Chemin ou nous marchons tous ensemble dans la gratitude.

2). Rencontre d'Amour et de tendresse avec Maître Tam(Montréal-Canada)

Pendant la retraite, plusieurs pratiquants ont exprimé le désir de rencontrer Maître Tam. Aussi quand M. Tam était revenu à Montréal, naturellement nous avons demandé de le rencontrer avec les nouveaux pratiquants. Nous avons eu la bonne nouvelle par l'entremise de My-Kim qui nous a écrit:

“Je suis tellement heureuse de vous informer que M. Tam nous a accordé un rendez-vous chez lui ce samedi 11 juin 2005 après 15h00 et ce, pour une durée d'une heure. Il m'a dit que ce sera une heure de travail intense pour lui : il fera descendre l'énergie pure du Très Haut. Alors, chi Bê nous suggère d'y venir méditer à partir de 15h00 jusqu'à ce qu'il descende nous voir, puis on sera avec lui pour une heure.”

Aussi, le cœur en joie, moi Long, Odette, Joel, Jacinthe, Christiane, Francine ainsi que Denis, Rita et Jacques nous étions donnés rendez-vous avec nos amis au centre Jolicoeur.

Ô quelle joie et quel bonheur d'aller rencontrer M. Tam car cela fait plus d'un an que nous ne l'avions pas vu. Aussi tout le monde avait un grand sourire. Assis tous ensemble, serrés les uns contre les autres, nous méditations avec amour dans le salon. L'énergie aspirait fortement et chacun vibrait intérieurement ... À 3H 50, M. Tam était descendu. Alors commençait pour nous une heure d'Amour et de tendresse ponctuée de questions diverses des pratiquants et de réponses sereines de M. Tam.

Plusieurs questions touchaient le cheminement spirituel comme :

- Comprendre pourquoi il est de la plus haute importance d' Aimer et pardonner dans sa vie spirituelle et sa vie profane. Car le monde profane va dans le sens contraire et le but du monde est de cacher la profonde signification de l'Amour. C'était touchant d'entendre M. Tam raconter l'histoire de Mr Bang, un pratiquant Vo Vi aujourd'hui décédé.
- Pratiquer le phonème vibratoire NMADDP pour surmonter les tentations, se protéger des attaques intérieures et extérieures.
- Pratiquer la résignation afin de développer la lucidité et de triompher de tous les obstacles et non se résigner dans la colère. Beaucoup ne comprennent pas en quoi consiste la vraie résignation.

Alors plusieurs ont demandé à M. Tam est-ce que se résigner c'est lâcher prise. Mr Tam a encore une fois de plus élargi le sens de la résignation pour nos pratiquants québécois. Se résigner c'est lâcher prise, le thème que nous avons échangé et approfondi lors de notre retraite. Lâcher-prise c'est laisser les choses du monde pour recevoir les choses célestes, c'est laisser aller, se rendre, s'abandonner à la Volonté du Ciel, utiliser l'arme de l'Amour pour couper les attachements aux choses de ce monde....

- Se Rappeler que notre but c'est d'aller vers la Lumière car nous venons du Ciel et nous retournons au Ciel.
- Voir l'avidité de notre caractère et que toute forme d'avidité même spirituelle c'est encore du désir. Voir que le karma vient de l'avidité.
- Servir ceux et celles qui viennent après nous
- Pratiquer, se repentir et se corriger afin d'être léger. Car lorsqu'on subit les mêmes situations qui se répètent, on est comme pris au piège dû à la faiblesse de notre esprit. Se corriger afin de se libérer de la force du karma qui nous tire vers le bas. Pratiquer pour développer la force du dharma qui nous tire vers le haut. Dans la vie spirituelle, nous faisons face à ces 2 forces contraires, la force du karma appelée la force du destin et la force du dharma appelée la force de la Providence....
- Etc...

À la fin de la rencontre, tous le cœur léger nous avons chanté ensemble avec M. Tam la chanson Ô HÊ... C'était tellement joyeux et serein. M. Tam ne se lassait pas de nous raconter que cette chanson lui a été inspirée lors de sa rencontre avec les belles fées immortelles... C'était pour lui quelque chose de sublime et de merveilleux et qu'un jour nous aussi nous espérons rencontrer ces êtres immortels.

Maître Tam nous choyait avec son Amour et sa Tendresse pour nous. C'était la première fois que nous voyons M. Tam exprimer une telle tendresse envers les pratiquants québécois, une tendresse qui nous rappelait la Tendresse infinie de Notre Père Céleste et donc nous ne pouvons ni en comprendre et ni en saisir le véritable Sens.

À la fin, M. Tam nous disait au revoir et pendant que la chaise ascenseur montait, il nous saluait tous de la main avec un grand sourire en disant : "Je m'en vais au Ciel"...

C'était une rencontre extraordinaire avec un être extraordinaire qu'est M Tam tellement qu'une amie nouvelle pratiquante Danielle qui ne pouvait venir le samedi après midi le rencontrer, avait de décider de monter le soir même, ne serait que pour y vivre avec nous cette abondance d'énergie. Le Ciel lui a répondu et elle a pu serrer la main de M. Tam le lendemain lors du diner avec tous les pratiquants de Montréal.

3). *Lettre de remerciement à M. Tam*

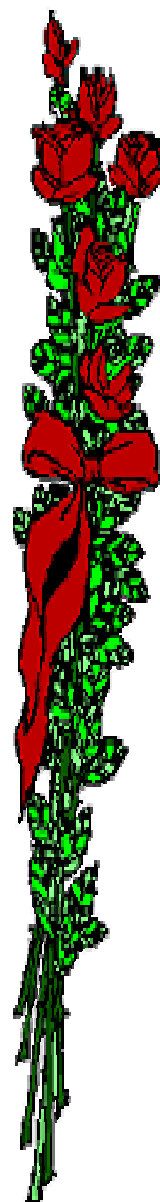
Cher maître TAM,

C'est de tout cœur que nous venons vous remercier moi Odette, Long et tous les pratiquants de Québec pour cette heure si merveilleuse passée avec vous en union avec le Ciel et les bouddhas.

Nous avons reçu en abondance ce courant d'énergie spirituel que Dieu nous a donné à travers vous, ce qui a pour effet d'ouvrir davantage notre cœur à l'Amour universel.

Stimulés par votre présence et vos encouragements, nous avons reçu la grâce et le zèle pour une pratique assidue et fervente. Nous espérons que Dieu, vous Maître Tam et les bouddhas seront heureux et fiers de nos efforts pour que nous puissions aimer véritablement et servir en toute humilité nos frères et nos sœurs dans le besoin.

Québec, le 15 Juin 2005
Avec toute notre reconnaissance
et notre amour,
ODETTE , LONG et les pratiquants
de Québec



Le chemin du Paradis

Exilé sur la terre
L'homme en quête de lumière
Recherche sans cesse le chemin
Qui pourra calmer sa faim.

Traversant vents et tempêtes
Toujours il continue sa quête
Au cœur de l'orage,
Il avance craignant de faire naufrage.

Sa souffrance et sa douleur
Ravivent sa vaillance et servent de moteur
Pour trouver enfin le chemin du retour.

Son appel a retenti
Jusqu'au cœur du Paradis.
Dans Sa Grande Compassion
L'Éternel a accordé Son Pardon.

Le chemin du retour
Ne se trouve que dans l'Amour.
L'Originel a offert Sa Lumière
Et l'âme de l'homme
Enfin a revu sa clairière.

Québec, le 15 Juin 2005
(Après la rencontre avec Maître Tam)

Odette Le Van

(Après la rencontre avec Maître Tam)

Đường tới thiên đàng

Lưu vong nơi trần thế
Người mong được sáng soi
Để tìm thấy lối về
Cho vơi lòng khao khát.

Vượt qua bao giông gió
Người không bỏ hành trình
Nhưng trong cơn bão tố,
Ngại chìm đắm tâm linh.

Khổ sở và đau đớn
Dừng chí lại tăng thêm
Là động cơ thúc đẩy
Thấy đường về rõ hơn.

Lời nguyện cầu ngân vang
Lên tới tận Trời cao.
Đấng Đại Bi thương cảm
Tha thứ và ân ban.

Con đường xưa lối cũ
Chỉ có trong tình thương.
Tạo hóa ban ánh sáng
Người thấy lại thiên đàng.

Québec, ngày 15 tháng 6 năm 2005
(Sau khi tới thăm Thầy)

Odette Le Van

Dịch từ bài "Le chemin du Paradis" của
Odette. Mỹ Kim và bạn đạo thiên đường
Jolicoeur (Hội Tụ Tâm Linh Cùng Tiến Tới)
27 tháng 11 năm 2005





UỐNG NƯỚC CHO ĐẸP DA MÙA LẠNH

Mùa lạnh làn da bị mất nước, khô và rất dễ xấu đi. Có 7 loại nước uống bạn nên dùng thường xuyên để có làn da mịn màng, tươi trẻ trong mùa này.

Nước lọc ấm pha một chút chanh vào buổi sáng sẽ rất có lợi cho sức khỏe, giúp bạn loại trừ các chất độc khỏi cơ thể, có chứa vitamin C làm sáng da, giúp cơ thể có thêm sức đề kháng và chống lão hóa. Ngoài ra, chanh còn được dùng làm mặt nạ cho da nhờn; làm mềm da nơi khuỷu tay, đầu gối và mắt cá chân ...

Nước hoa quả như cam, táo, nho, lê, dâu tây... rất có lợi cho cơ thể, cung cấp nhiều vitamin A, C, E... và muối khoáng làm mịn màng làn da của bạn trong mùa đông. Bên cạnh đó, nước ép nước có hoa quả còn có tác dụng làm giảm các nếp nhăn không mong muốn. Bạn có thể uống nước ép hoa quả hay chế biến mặt nạ từ hoa quả thay vì đi mua các loại mỹ phẩm đắt tiền.

Nước ép thực phẩm được chế biến từ các loại rau củ: Cà rốt, cà chua, dưa chuột ... cũng là những giải pháp rất tốt cho làn da của bạn trong mùa đông cũng như trong quá trình chuyển hóa và tái tạo da.

Sữa tươi là thứ đồ uống không thể thiếu khi bạn muốn có làn da đẹp, mịn màng. Sữa cung cấp năng lượng, vitamin và chất khoáng cho cơ thể. Đừng quên rằng, chỉ khi cơ thể khỏe mới có được làn da khỏe.

Nước trà xanh: Trà xanh chứa nhiều chất chống ôxy hóa cũng là giải pháp cho làn da của bạn mùa hanh khô. Mùa đông đến, bạn hãy uống mỗi ngày 1-2 cốc trà xanh.



Nước ấm có pha chút mật ong: Bạn có biết mật ong là thần dược cho làn da? Vì thế, một thìa cà phê mật ong pha với nước ấm sẽ giúp trẻ hóa làn da của bạn.

Ngoài ra, bạn cũng có thể uống nước từ các loại rau gia vị như: Ngải cứu, tía tô, rau dấp cá... để tẩy sạch các tế bào chết và làm làn da thêm mịn màng. Có thể hãm mỗi loại gia vị này trong nước sôi, để 10 phút rồi uống hàng ngày.

(ĐSVV sưu tầm)

MỘT CHUYẾN ĐI SING

Sau mấy ngày lang thang trên quốc gia nhỏ xíu này, tôi đã bắt đầu cảm thấy hơi chán chán sau khi đã “cưỡi ngựa xem hoa” vừa bằng taxi, vừa bằng “trishaw” (một loại xe kéo ba bánh nói chung. Ở Sing là xe bốn bánh: tài xế ngồi trên xe 2 bánh chở khách),



xe điện và xe bus thuộc hệ thống MRT của Singapore. Trong tương lai có dịp đi sâu, đi sát hơn chắc sẽ khám phá được nhiều điều kỳ thú. Biết đâu lại lâm vào tình trạng “đi dễ khó về”. Nhưng muốn vậy phải nhờ đến một “thổ địa”. “Thổ địa” duy nhất ở Sing mà tôi quen từ lâu qua những lần liên lạc e-mail, nhưng mới gặp gỡ sau này là Võ Tá Hân. Đó là một chuyên gia quốc tế về tài chính đảm nhiệm nhiều chức vụ cao, từng làm việc tại Montreal, Toronto và Manila. Võ Tá Hân sang làm việc ở Singapore và cùng gia đình cư ngụ tại đây từ năm 1981, hiện là cố vấn cao cấp của ngân hàng Thụy Sĩ UBSAG. Cho nên vấn đề rành rẽ từng hang cùng ngõ



hẻm của Sing chỉ là chuyện nhỏ. Nghề chuyên về ngân hàng, tài chính với Võ Tá Hân là nghề tay phải. Còn nghề tay trái của “ông Thổ Địa” Singapore là một nhạc sĩ sang tác mà mọi người đều biết với một số lượng đồ sộ trên 400 nhạc phẩm, khởi đầu từ năm 1979 với “Ai Về Xứ Việt” tức “Nhớ Mẹ”. Số lượng CD phát hành của Võ Tá Hân cũng khiến cho những nghệ sĩ coi âm nhạc như nghề tay phải cũng tá hỏa với 30 tựa, tính từ CD đầu tiên “Dấu Ngày Xưa Rát Xưa”, thực hiện vào năm 1993. Tất cả là những bài phổ

nhạc từ thơ hoặc những bài niệm Phật được chia thành ba thể loại: Tình Ca, Thiên Ca và nhạc Phật Giáo. Chỉ sợ một điều bận rộn quá như vậy, không biết “ông Thổ Địa” có thì giờ dẫn đi ngao du sơn thủy ở Sing hay không. Nhưng được ông ấy cho biết vẫn thường tiếp giới nghệ sĩ tại nhà, nên cũng thấy có nhiều hy vọng trong một lần nào đó sẽ tái ngộ với Sing.

Lần “cưỡi ngựa xem hoa” vừa qua đối với tôi thật sự không lấy gì làm “ấn tượng”, ngoài một số món ăn đặc sản sầm uất về đêm của Singapore dọc theo bờ sông. Từ dưới du thuyền chạy vòng quanh sông, khó ai có thể quên được những hình ảnh với muôn sắc màu đó. Ngoài ra, một cách tổng quát, Singapore không khác gì một thành phố lớn ở bất cứ một quốc gia tân tiến khác. Cũng đây rầy khách sạn với Hyatt, Hilton, Holiday Inn, Sheraton, Regent, vv... Cũng hàng hà sa số tiệm ăn của mọi nước trên con đường được coi như trung tâm của shopping và giải trí là Orchard hay ngoài bến tàu hoặc ở khu nghỉ mát Santosa rất nổi tiếng. Dĩ nhiên cũng chẳng thiếu những tiệm “fast food” như Mc Donald’s, JKF, vv... như đã nói ở kỳ trước. Và có thể nói dân Singapore là những người sử dụng điện thoại di động nhiều nhất. Cell phones chạy đầy đường. Cell phones hiện diện khắp mọi nơi, nhất là trong giới trẻ và ngay cả trong giới học sinh tiểu học.

Đúng lúc ra ngắm vào ngõ, sau khi đã lang thang một mình tới nhiều nơi chốn ở Sing để nghiên cứu về âm thực thì may quá đã đến ngày Đại Nhạc Hội Thiên Ca Vô Vi. Xa nhà mà được nghe văn nghệ, văn gừng hoàn toàn Việt Nam trên đất Sing, còn gì thú vị bằng! Đây là đại nhạc hội Thiên Ca có sự góp mặt của nhiều nam nữ nghệ sĩ trong chủ đề “Hồi Sinh Sum Vầy” do Hội Vô Vi Quốc Tế tổ chức vào ngày 06 tháng 08 năm 2005... Đã từng đi dự nhiều đại nhạc hội ở nhiều nơi, nhưng ít khi nào tôi nhắc đến với nhiều chi tiết như lần này. Lý do dễ hiểu là Đại

Nhạc Hội Thiên Ca “Hồi Sinh Sum Vây” mang nhiều tính chất rất đặc biệt. Điểm đặc biệt thứ nhất là được tổ chức tại một quốc gia Á Châu rất ít người Việt cư ngụ là Singapore. Đó là địa điểm mà chắc chắn những nhà tổ chức các shows thương mại không bao giờ nghĩ tới nếu nhắm vào số lượng khán giả người Việt tham dự. Thúy Nga, Asia, Vân Sơn tới tổ chức ở đây chỉ có chết hoặc bị thương nặng! Nhưng Đại Hội Thiên Ca “Hồi Sinh Sum Vây” đã thu hút trên 1000 khán giả người Việt đến từ khắp nơi, kể cả hơn 400 người Việt Nam, ngồi chật cả thính đường Rock Auditorium trong khuôn viên của một trong những khu thương mại sầm uất nhất Singapore là Suntec City Mall. Ban tổ chức cho biết thoát đầu cũng rất ngại và không kém phần hồi hộp khi đứng ra tổ chức tại đây. Nhưng thật sự họ không ngờ lại thu đạt được kết quả như vậy.

Thêm một tính chất đặc biệt khác là Đại Nhạc Hội Thiên Ca lần thứ 10 đã do Hội Vô Vi Quốc Tế đứng ra tổ chức với chủ trương “đưa đạo vào đời” bằng âm nhạc. Vì “âm nhạc có khả năng diễn tả tận cùng sự việc một cách rõ rệt khiến người ta thích thú hơn” như người sáng lập ra pháp thiên Vô Vi là thiền sư Lương Sĩ Hằng từng tuyên bố. Vị thiền sư năm nay 83 tuổi, cư ngụ chính thức ở Montreal, Canada này cho biết khởi đầu ông đã gặp phải một vài dư luận không mấy thuận lợi khi quyết định đưa Thiên Ca vào pháp tu Vô Vi của mình “Tu hành mà còn hát xướng này kia kia nọ!” là những lời bình phẩm thường nghe được trong thời gian đầu tiên như chính Ông Thiền Sư Lương Sĩ Hằng cho biết.

Nhưng dần dần theo ông, mọi người đã nhận ra được sự lợi ích của âm nhạc vì “Âm nhạc lúc nào cũng du dương, dẫn hồn tiến hóa và có khả năng diễn tả tận cùng sự việc một cách rõ rệt hơn”, như ông nhận xét, mặc dù ông chẳng phải là một người yêu thích ca nhạc trước đó. Nhưng chắc bây giờ ông đã trở thành một người đam mê âm nhạc sau khi rất nhiều bài thơ của mình với bút hiệu Vĩ Kiên được nhiều nhạc sĩ nổi danh phổ nhạc như Phạm Duy, Trần Tử Thiêng, Nhật Ngân, Hoàng Thi Thơ, Duy Khánh,

Giao Tiên, Chí Tâm...Trước khi Đại Nhạc Hội Vô Vi lần thứ 10 được khai diễn là những sinh hoạt mang tính cách nội bộ của hội Vô Vi Quốc Tế. Những sinh hoạt này đã diễn ra 4 ngày liên tiếp tại Swissotel ở Singapore, được chính thức khai mạc vào chiều ngày 04 tháng 08 sau huấn từ của thiền sư Lương Sĩ Hằng. Kế đó là tiệc chung vui tại sảnh đường Padang & Collyre cùng ở trong khách sạn Swissotel. Ai bảo rằng cứ thiên là lúc nào cũng phải trang nghiêm, trịnh trọng mặt mày nghiêm túc là sai bét. Các bạn cũng hò hét, vỗ tay, cười đùa vui như tết. Chỉ riêng mực bia, và rượu là chẳng thấy đâu (dĩ nhiên!), khiến người viết phải ngồi...tu, tuy không biết thiên. Tối hôm đó phần văn nghệ được đặc biệt dành cho các nghệ sĩ phe ta, tức các bạn đạo của Hội Vô Vi đến từ khắp nơi. Có múa, có hát, có cổ nhạc. Lại có luôn tấu hài, múa gươm đánh kiếm và ca cải lương bằng tiếng Hoa Kỳ mới là độc đáo! Các bạn đạo Vô Vi đến từ Đức được coi như nổi đình đám nhất với nhiều tiết mục giúp vui.

Thêm một tính cách đặc biệt khác của Đại Nhạc Hội Thiên Ca “Hồi Sinh Sum Vây” là thành phần nghệ sĩ tham dự gồm có



một số nghệ sĩ tân nhạc nổi tiếng ở hải ngoại, phối hợp cùng những nghệ sĩ chuyên về nhạc dân tộc cổ truyền đến

từ Việt nam. Những nghệ sĩ hải ngoại gồm có Tú Lan, Anh Dũng và Diễm Liên đến từ nam California. Lê Thành đến từ tiểu bang Texas, Sơn Ca đến từ Úc Châu. Anh Dũng và Sơn Ca được coi như hai nghệ sĩ thường xuyên góp mặt trong các chương trình đại nhạc hội Thiên Ca. Đặc biệt hai người đã kết hợp thành một cặp MC rất được cảm tình của khán giả với những danh từ sử dụng rất là...Vô Vi. Các bạn đạo thích quá sức, luôn kích lệ Anh Dũng và Sơn Ca bằng những tràng pháo tay thật dài. Lần này con chim Sơn Ca không...hót, chỉ ngâm thơ và điều khiển chương trình. Thêm vào thành phần

nghệ sĩ hải ngoại là 2 nhạc sĩ sang tác và hòa âm Châu Phố và Phạm Vinh. Châu phố đến từ Canada không ai xa lạ, chính là Võ Châu rất quen thuộc với đồng bào ở Toronto. Canada trong vai trò điều hành đoàn dân ca dân nhạc Hồng Lạc cùng với giọng ngâm thơ điêu luyện Tôn Nữ Lệ Ba. Võ Châu gộp tên con gái út với tên mình thành Châu Phố kể từ khi đi vào con đường sáng tác. Anh đã đeo đuổi âm nhạc từ 40 năm, kể từ khi còn là một nhạc sĩ của làng trẻ, qua đến ban nhạc dân tộc Bách Việt trước năm 75 tại Sài Gòn. Chiều sâu về âm nhạc của Châu Phố đã được nhận thấy rõ rệt qua những sáng tác mang làn điệu dân ca hoặc một nội dung hướng về tâm linh được trình diễn trước khán giả tại những đại nhạc hội Thiên Ca Vô Vi trước đó, và trong kỳ này như: Suối Tình, Thiên Hành, Hời Người Đòi, Nước Chảy Xuôi Dòng hoặc Đó Hoa Tình Thương, Nước Việt Nam, vv...

Còn Phạm Vinh từ vài năm nay đã sáng tác nhiều nhạc phẩm nghiêng về tâm linh với âm hưởng Tây Phương khi cộng tác với Hội Vô Vi. Trong khi đó, anh thường viết về tình ca. Sự kết hợp giữa âm điệu Tây Phương và dân tộc của Phạm Vinh đã khiến khán giả khám phá được nơi anh những sắc thái mới lạ, trong âm thanh và giai điệu. Phạm Vinh đã sáng tác trên 20 nhạc phẩm Thiên Ca, trong số có nhiều bài được dùng làm chủ đề cho Đại Hội, mang nhiều màu sắc khác nhau. Từ bán cổ điển đến dân ca. Từ nhạc châu mỹ Latin đến Pop Ballade, kể cả âm điệu nhạc Rock hay Cha Cha như “Sống Tu Thiên” qua phần trình bày của Diễm Liên với phần phụ họa của một cặp vũ công. Gần đây mang nặng ý thức về nguồn, Phạm Vinh đã đưa âm điệu Châu Văn vào các trương trình Đại Hội Thiên Ca Vô Vi thời gian gần đây, không kể nghệ thuật soạn hòa âm của anh trong hai nhạc phẩm của Châu Phố là Đi Chợ Độc và Tâm Đạo.

Nhiều người tưởng hai tay sáng tác Thiên Ca là Châu Phố và Phạm Vinh hẳn là hai người theo Phật Giáo, nhất là Châu Phố

đã được nhiều người biết đến với nhạc phẩm “Nam Mô A Di Đà Phật”. Nhưng không! Cả hai đều là con chiên của đạo Thiên Chúa! Đối với họ, vấn đề nhạc tâm linh thuần túy xuất phát từ tâm hồn, hướng về sự tiến hóa trong cuộc sống, không hề liên quan đến vấn đề tôn giáo .

Ngoài những sáng tác của Châu Phố và Phạm Vinh, đại hội Thiên Ca Vô Vi “Hồi Sinh Sum Vầy” còn có sự đóng góp của hai nhạc phẩm của cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ là người được coi có công lớn trong việc đưa âm nhạc đến với Thiên Ca bằng những lời ca giản dị với những ngôn ngữ bình thường. Từ năm 1999 trở đi, đã có một sự thay đổi hoàn toàn trong lãnh vực thiên ca của Hội Vô Vi. Chính xác hơn là kể từ khi nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ vào những năm cuối đời đã tích cực góp phần vào việc xây dựng cho dòng nhạc Thiên thêm nhiều sinh khí. Cũng từ khi Hoàng Thi Thơ đến với thiên ca cho đến nay, những sáng tác của ông vẫn giữ một vai trò chủ yếu trong những chương trình Thiên Ca Vô Vi.

Cái khéo của người nhạc sĩ tài hoa này là đưa được những ý đạo, những triết lý Vô Vi vào những sáng tác của mình để trở thành những ca khúc tâm linh nhưng không xa rời với cuộc sống. Điển hình như nhạc phẩm Một Ngày Ta Tu được trình bày rất sống động trên sân khấu Đại Nhạc Hội Thiên Ca Vô Vi “Hồi Sinh Sum Vầy”. Nhạc phẩm này do Tuấn Phương diễn tả. Tuấn Phương ở trong số nghệ sĩ gồm khoảng 20 người đến từ miền Bắc Việt Nam. Ngoài anh còn có Vũ Đoàn Quê Hương cùng một số nghệ sĩ nhạc cổ truyền trong số có Quang Tám, Khánh Hòa, Phương Thảo, Nguyễn Mạnh Tiến, vv... Có lẽ Nguyễn Mạnh Tiến là người nghệ sĩ đến từ miền Bắc là người tỏ ra cởi mở nhất tôi đã tiếp xúc trong dịp này. Trẻ trung nhưng chững chạc, ít tuổi đời, nhưng già dặn trong âm nhạc. Tài nghệ của anh đã được thể hiện qua những nhạc phẩm sáng tác theo khuynh hướng cổ truyền do anh soạn hòa âm trên một vài trương trình đại nhạc hội Thiên Ca gần đây. Nguyễn Mạnh Tiến sinh năm 1970 ở Hà Nội, trưởng thành trong một gia đình mang truyền thống âm nhạc về thể



loại ả đào và ca trù nổi tiếng. Học nhạc năm 12 tuổi để tiếp nối thế hệ thứ tư của gia đình. Nguyễn Mạnh Tiến chuyên sử dụng đàn đáy và đã tốt nghiệp về đàn nguyệt và đàn kim tại Viện Âm Nhạc Hà Nội vào năm 21 tuổi. Ngoài ra anh còn sử dụng keyboard và là một nhạc sĩ hòa âm nổi tiếng, từng được mời đi trình diễn tại hầu hết các quốc gia Âu Châu...

Nguyễn Mạnh Tiến công nhận tuy giới trẻ ngày nay có xu hướng nghiêng nặng về loại nhạc trẻ bắt nguồn từ tây phương, nhưng anh luôn tin tưởng là đến một lúc nào đó họ sẽ trở về với cội nguồn. Tôi mong có dịp ra Hà Nội để đến thăm người bạn trẻ có nét phong trần và “bụi” như một tay nghệ sĩ nhạc trẻ nhưng lại mang nặng tâm hồn âm nhạc cổ truyền dân tộc. Châu Phố đã đến thăm anh ở Hà Nội và đã thưởng thức một chương trình hát ả đào thuần túy do chính cô em của Tiến biểu diễn. Về khoe âm i, khiến tôi nóng lòng muốn có được một dịp như vậy.

Nếu Nguyễn Mạnh Tiến cởi mở và “thoáng” bao nhiêu thì cô ca sĩ Phương Thảo, cũng đến từ miền Bắc, lại e dè, ngần ngại bấy nhiêu khi tiếp xúc với giới truyền thông. Chắc là cô sợ gặp phải những khó khăn, phiền toái khi trở về chăng, nếu tỏ ra “lỡ lời” với một anh ký giả hải ngoại. Tôi nói cô cứ an tâm, nhưnh Phương Thảo vẫn né tránh trả lời một số câu xét ra không có gì khiến cô phải phiền phức khi trở về tiếp theo học bậc đại học ở Học Viện Hà Nội. Tóm lại, chỉ biết Phương Thảo có một giọng ca tốt và là người đã theo ngành âm nhạc cổ truyền vì lòng đam mê. Nhất là cô được gia đình khuyến khích tuy không phải là một gia đình hoạt động nghệ thuật. Phương Thảo là người con áp út trong một gia đình có 13 người con. Quê quán ở Thanh Hóa, cô trưởng thành ở Hà Nội và từng tham dự nhiều chương trình biểu diễn ở nhiều quốc gia Đông Âu.



Thêm vào thành phần những nghệ sĩ tân nhạc ở hải ngoại và những nghệ sĩ cổ truyền cùng một ban vũ đến từ Việt Nam, còn có một số nghệ sĩ cải lương đến từ Sài Gòn cũng đóng góp một tiết mục đặc biệt của họ trên sân khấu như Thanh Kim Huệ, Vũ Đức, Tuấn Anh, vv...Xiêm y, mũ măng đẹp ra phết.

Rồi đến lúc đại hội Thiên Ca “Hồi Sinh Sum Vây” kết thúc trong sự thoải mái của mọi người. Sum vây xong, bây giờ chia tay. Khi có, khi không thật là vô vi! Nhưng hầu như ai cũng muốn “ước sao lại có khi tương phùng”, như lời ca trong nhạc phẩm “Giã Từ” thường được cất lên vào những cuối chương trình đại nhạc hội Thiên Ca. Và theo hội Vô Vi Quốc Tế cho biết, lần tương phùng tới sẽ diễn ra tại Thái Lan.

TRƯỜNG KỶ
KÝ BÚT KHÔNG ĐỊNH KỶ CỦA
TRƯỜNG KỶ
(Trích Thời Báo Số 822 ngày 30-9-2005)





VỀ ÔNG TÁM: NGHE ÔNG TÁM KHOE

NGHE về nghe về
Nghe về nghe về
Nghe Ông Tám khoe
Trên về sống khỏe

Sống khỏe thích ghê
Ai cũng muốn về
Đường về xem dễ
Nhưng ôi, đâu dễ
Có thể được về
Nếu biết cách mê:

Mê nghe Pháp lý
Mê thuyết Vô-Vi
Mê học một mình
Mê ngồi tu luyện
Mê lưỡi co lên
Mê răng kè răng
Mê miệng ngậm lại
Mê mắt nhắm nghiền
Mê tâm phẳng lặng
Mê nhìn ngay giữa
Huyết chánh Ấn-Đường
Mê tay chấp lại
Mê nguyện đỉnh đầu
Mê thâm ý niệm:
NGOC-HOÀNG
THƯỢNG-ĐẾ
LỤC-TỰ DI-ĐÀ
QUÁN-ÂM BỒ-TÁT
GIÁO-CHỦ LONG-HOÀ
Mỗi vị hai (2) lần
Cuối cùng Ba (3) xá

Mê pháp Soi-Hồn
Cùi chỗ ngan vai
Bịt tai bịt mắt
Tay để nhẹ nhẹ
Huyết Đồng-Tử-Liêu
Lắng nghe dòng điện
Chuyển trong bộ đầu
Tập trung Ý-Chí
A-DI-ĐÀ-PHẬT
Thâm niệm đỉnh đầu

Càng lâu càng tốt

Mê nhiều pháp thờ
PHÁP-LUÂN-THƯỜNG
CHUYÊN

Thở nhẹ chậm chậm
Hít vô phình bụng
Đầy rún đầy ngực
Tung lên bộ đầu
Thở ra ép bụng
Hết hơi đậy cặn
Mê gạn trước đi
Mê lưu thanh lại
Mê ngồi Thiên-Định
Mê ý say say
Mê-mê tỉnh-tỉnh
Mê lúc Xuất Hồn

Đảnh lễ CHA LÀNH

Lễ luôn ĐỨC PHẬT

Mê lãnh bài thi

Trả nghiệp dài dài

Để chóng được về

Như về đã kể

Đừng quên mật niệm

HỒNG DANH CHA LÀNH (1)

Cùng ĐỨC DI-ĐÀ

Long-Hoa Giáo-Chủ

Mê hành thêm pháp

PHÁP LUÂN CHIẾU

MINH

Phép thờ QUÁN-ÂM

Đạy Đấng CHA THIÊN (2)

Khi NGƯỜI học đạo

Lúc vừa chập chững

Theo ĐỨC BẢO-TẠNG

Dọ dẫm hành hương

Như đàn con nhỏ

Hiện đang theo học

PHÁP-LÝ VÔ-VI

Thê dục Trợ-Luân

Cánh tay đong đưa

Chậm rãi dịu dàng

Thở như thường lệ

Phép dịch Chơn-Kinh
Giúp cho sức khỏe
Chữa luôn bệnh hoạn
Khai thông Nhâm-Đốc
Dồn điền bộ đầu

Mê luôn Kiểm Thảo
Đời Đạo song hành
Chương hưởng dưỡng-khí
Hóng cảnh khỏe trí
Xin ĐỨC QUÁN-ÂM
Cùng Ngài DI-LẠC
Ban-bổ phúc lành
Cho con hỏi cái
Ăn-năn sám-hối
Phạm lỗi tu-hành
Hàng ngày nếu có

Mê ba báu vật

Gìn TINH, KHÍ, THẦN

Để về sống khỏe

Không có chia phe

Không còn sân-hận

Không ham danh-lợi

NHƯ ÔNG TÁM KHOE

Nghe về nghe về

Nghe về nghe về.

(1)1983 Niệm: Niệm
NGOC-HOÀNG THƯỢNG-
ĐẾ VÔ-CỰC ĐẠI-THIÊN-
TÔN

(2)CHA THIÊN: CHA
THIÊN LIÊN VỀ PHẦN
HỒN tức ĐỨC ÔNG TÁM
(lời người viết)

Thương gửi tặng Bạn Đạo
khắp nơi và xin chúc các bạn
BIẾT CÁCH MÊ
Trích tập thơ 1983.

Kính bái
Phạm Xuân-Hồng

Kỷ Niệm 20 Năm Thiên Viện Nhẫn Hòa

Rốt cuộc hành khách ai cũng vui khi United Airlines cho biết họ đã tìm được một chuyến bay từ Denver qua Seattle nên mọi người khỏi phải chờ thêm 2 tiếng nữa như vừa thông báo cách đây 15 phút. Vậy là chỉ cần 19 tiếng đồng hồ thôi chúng tôi sẽ tới được thiên viện Nhẫn Hòa trước khi trời tối. May mà chúng tôi khởi hành lúc 3g30 sáng từ Montreal, và hiện nay trời sắp vào hè. Đúng là chuyện gì cũng cần bắt đầu từ chữ «nhẫn». Tôi bỗng nhớ tới Thầy, nhớ tới những hành trình của Người khắp thế giới hết năm này qua năm khác để đem tình thương ban rải khắp mọi nơi, dù tuổi đời đã gần 84. Mong là những chuyến đi của Thầy lúc nào cũng được ngắn gọn và suông sẽ.



xách giùm gần hết hành lý của chúng tôi. Vậy là bao nhiêu mệt nhọc đều tan biến trong khoảnh khắc.

Lấy xong hành lý, tôi ngồi xuống ghế chuẩn bị cho bài “nhẫn” kế tiếp trong việc di chuyển lẻ tẻ với những chuyến bay không đúng giờ, chưa kể phi trường có tới 2 tầng để ra cửa chờ xe, không biết phải chọn tầng nào. Bỗng nghe tiếng ai gọi tên mình. Thì ra là anh Hoàng, một bạn đạo quen thuộc đã nhiều năm chưa gặp: “Phú đang đậu xe ngoài cửa, mình ra mau đi”. Vừa nói anh vừa tươi cười nhanh nhẹn

Tới thiên viện

Ngày vui bắt đầu với tin Thầy đã đến trước chúng tôi một hôm: Thầy đến thiên viện chiều thứ năm 4 tháng 5, mạnh khỏe vui vẻ. Có Thầy đại giá quang lâm nên giữa mùa mưa mà bầu trời thật là quang đãng, nắng ấm rực rỡ, khắp nơi cây cỏ xanh tươi, hoa lá khoe sắc thắm, chim hót líu lo, ... Đường vào thiên viện bằng phẳng, sạch sẽ và rộng rãi. Đại giảng đường sừng sững khang trang trên mảnh đất rộng thênh thang trong khu rừng còn nhiều cây thông cao lớn, bên cạnh bảng tên “Thiên viện Nhẫn Hòa” nhỏ bé khiêm nhường. Trước thiên viện là một hồ bán nguyệt có hòn non bộ thật to, có suối chảy róc rách, có nhiều hoa trên bờ dưới nước và các cây bonsai đủ kiểu đủ màu.

Cái hòn giả sơn này cao hơn 3 thước, dù đã được cắt xén ra từ một khối đá to hơn. Điều đặc biệt là trên mặt đá gồ ghề của nó, nếu đứng nhìn từ cửa đại giảng đường, sẽ thấy giống như được tạc hình tượng đức Quan Âm đứng ngay chính giữa, 2 tay cầm bình nước thánh và nhành dương liễu, còn 2 bên, và có lẽ đằng sau ngài nữa, là nhiều tầng ni cháp tay cúi đầu, nhưng dễ thấy nhất là mấy người đứng ở phía bên trái. Tôi nghe kể lại rằng chị Long là người đầu tiên nhận ra điều này và được Thầy xác nhận sự mâu nhiệm của bệ Trên ân ban, như phần thưởng chứng tâm cho lòng thành của những bạn đạo đã phát tâm xây dựng thiên

viện trong hoàn cảnh khó khăn. Chứ trước khi Thầy cho ý kiến, chị bị anh Long rầy là mê tín dị đoan.

Không khí nơi đây thật trong lành. Tôi cúi nhìn đàn cá đỏ đang tung tăng bơi lội, thấy mình cũng là một con cá đang gặp nước: Lần đầu tiên tới thiền viện mà như trở về mái nhà xưa đầy tình thương chờ đón. Tôi đưa mắt nhìn quanh: đó đây vài mái trà đình, nhà thùy tạ, mấy cái cốc đỏ đỏ xanh xanh, hình dạng khác nhau, thấp thoáng vài túp lều cá nhân dưới hàng cây dọc theo nương nước, xa xa làn khói lam chiều gợi nhớ thương ...

Các bạn kéo tôi vào nhà dùng cơm chiều: “Ngày mai tha hồ mà ngắm cảnh”. Bước lên mấy bậc tam cấp có tay vịn bằng sắt uốn cong còn mới tinh, tôi liếc nhìn từng cụm hoa 2 bên lối đi, đủ màu đủ vẻ, e lệ, diễm kiều. Trong nhà đèn đuốc sáng choang, bạn đạo khá đông, tiếng nói cười vui vẻ. Thấy tôi xá kiếng Vô-Vi ngay lối ra vào, vài bạn đạo quen thuộc chỉ tôi lên lầu để chào kiếng Vô-Vi mới của thiền viện đặt trong phòng thiền. Phòng này không có đóng cửa, bạn đạo tha hồ sử dụng 24/24. Phòng thật rộng có thể chứa tới vài trăm người. Trước kiếng Vô-Vi là ghé Thầy. Hai bên tường có nhiều cửa sổ đầy ánh nắng chiều. Bên trái có hình Thầy. Bên phải có sơ đồ phương pháp công phu, cửa ra lan can và thật nhiều băng giảng của Thầy được sắp trật tự trên kệ che kín cả bức tường. Phòng Thầy đối diện với phòng thiền, cạnh phòng bà Tám và phòng tám.



Tôi bước nhẹ trên tấm thảm dày thật sang thật êm màu vàng lọt sáng sủa đi trở xuống phòng khách. Hình Thầy và hình ông Tư như triu mến nhìn chúng tôi sống hòa ái tương thân. Tủ và phòng tuy nhiều nhưng nhờ nằm sát đều nhau nên chẳng làm ai chú ý. Kế bên nhà bếp rộng khoảng khoát là phòng ăn, ôi chao món nào cũng ngon, nào xôi nào com, canh, tàu hủ kho, ... Các bàn ăn được sắp theo hàng dài trong hiên nhà có nhiều cửa kiếng chung quanh và có cả kiếng trên nóc để có thêm ánh sáng. Thấy tôi ngạc nhiên vì chỗ nào trong nhà cũng còn mới, các anh giải thích là căn nhà củ lúp xụp lúc thành lập thiền viện cách đây 20 năm đã hoàn toàn được bỏ đi, còn đại giảng đường này dù đã được 10 năm nhưng có chỗ mới cất được khoảng một năm nên trông còn rất mới. Từ phòng ăn, các anh giới thiệu với chúng tôi quang cảnh chung quanh, nơi tổ chức đại hội Tết Hồi Sinh lúc xưa và quá trình xây dựng biên mảnh đất hoang vu lầy lội ẩm thấp thành nơi tráng lệ mỹ miều như một thắng cảnh cho du khách tới thăm. Hầu hết mọi công trình đều do bàn tay người tu tạo nên, ngay cả việc chạy dây điện khắp nơi bên ngoài đại giảng đường, nên ban đêm mà rừng cây cũng có đèn sáng. Thấy tôi nhìn lên trần nhà có vẻ không an tâm lắm, các anh cho biết thêm việc xây cất thiền viện cũng có chuyên viên vẽ họa đồ và thành phố đã kiểm soát kỹ mọi chi tiết: có đúng hết mọi tiêu chuẩn an toàn họ mới đồng ý cấp cho giấy phép hợp pháp hợp lệ.



Ăn xong chúng tôi trở ra ngoài tiếp tục tham quan. Các bạn đang ngồi trên băng ghế quanh ánh lửa hồng dưới mái trà đình. Mấy khúc gỗ to còn tươi cháy bập bùng kêu tí tách tỏa mùi thơm nhẹ, nhưng mùi bấp nướng dù sao cũng thơm ngon hơn. Mọi khi tôi chỉ thấy Liêm vác máy quay hình chụp hình, hôm nay mới biết thêm nghề mới của anh chuyên viên

âm thanh ánh sáng này: một mình xoay trở nướng mấy chục trái bắp cho bạn đạo ăn. Nhân dịp này, chúng tôi cũng được giới thiệu thêm một số khuôn mặt mới và những tài năng đã nhiều năm âm thầm đóng góp xây dựng nên cơ sở tâm linh tốt đẹp ngày nay.

Khoảng 9 giờ tối chúng tôi trở vô sắp đặt hành lý và chuẩn bị cho buổi chung thiên đầu tiên. Ban tổ chức thật là chu đáo, chẳng những mua nhiều mền và túi ngủ, còn đem ra tiệm giặt cho sạch, trước khi đưa bạn đạo dùng. Gối ngồi thiên cũng thật nhiều, màu nhã nhặn, vừa đẹp vừa êm, gối không bị trượt, được sắp trật tự đàng sau bức tường có kiếng Vô-Vi, và trên kệ gần cầu thang có màn che kín đáo. Trước giờ thiên, vài bạn đạo lay kiếng Vô-Vi, còn đa số thì nằm thờ chiếu mình. Tới 11 giờ khuya, ai ngủ quên sẽ được đánh thức. Thiên xong lâu mau tùy sức, hình như hầu hết đều ngủ lại phòng thiên. Bạn đạo ngủ ngon tạo nên nhạc hòa tấu đủ điệu át luôn cả tiếng Thầy giảng trong băng. Biết mình chưa đạt được trình độ ‘nghe như không nghe’, tôi không miễn cưỡng mình cố ngồi cho lâu làm chi. Lạ thay, khi vừa đặt lưng nhắm mắt thì ánh sáng của Thầy đã rực rỡ chói chang, và sau đó như là khóa sống chung với các bạn đạo không có mặt. Tôi nhận ra rõ nhất là chị Thúy, bạn đạo Montreal đã mất cách đây hơn một năm.

Gặp Thầy

Cho nên trưa hôm sau, nhân dịp gặp Thầy đi dạo ngoài sân, tôi kể Thầy nghe giấc chiêm bao thật ngắn và rõ ràng này. Thầy xác nhận: ‘Tui đi tới đâu, người sống người chết nào cũng tụ về’. Dù mới gặp Thầy bên Montreal, nhưng gặp lại Thầy tôi vẫn vui, mà Thầy cũng vui, vừa đi vừa kể chúng tôi nghe thêm về chuyện vài bạn đạo khác không hiện diện nhưng có lẽ tâm tư vẫn hướng về Thầy.



Gần 20 năm rồi tôi mới có dịp sống chung với Thầy và bạn đạo theo chương trình tự do thoải mái như vậy. Chỉ có giờ thiên là cố định, mỗi ngày 3 lần: sáng, trưa và khuya. Giờ ăn thì uyển chuyển. Còn giờ đi bộ niệm hành, sinh hoạt đạo pháp, trao đổi kinh nghiệm tu học thì cũng có, nhưng bạn đạo tùy ý tản mạn khắp nơi. Bạn đạo nữ tha hồ vô bếp làm đủ món: phở, hủ tiếu, mì, cháo, ... Bạn đạo nam tự do dọn dẹp cây cỏ, vách gỗ, ... ngoài sân. Vì không cần ghi danh đóng tiền nên bạn đạo cũng không cần tới hay rời thiên viện theo giờ giấc nhất định, và Thầy không phải tuyên bố khai mạc bế mạc gì cả. Ban tổ chức cũng không có làm bảng tên. Mọi người tự động giới thiệu lẫn nhau để làm quen. Nhiều bạn đạo xưa nay sinh hoạt Vô-Vi Phát Triển Điện Năng trên “chat room” Đồng Tu Chơn Hành, quen giọng, quen tên lóng (nick name), tới đây mới biết mặt, biết tên thật, nên rất vui. Tôi gặp lại vài người bạn cũ từ mấy chục năm qua, nay là bạn đạo Vô-Vi, thật đáng mừng. Mọi người sống quây quần trong không khí một đại gia đình, ăn ở cùng mái nhà với Thầy, tu học cạnh phòng Thầy, âm áp trong bầu điện quang của Thầy, hạnh phúc trong tình thương của Thầy và bạn đạo trước lạ sau quen. Khi nào Thầy rảnh rang đi dạo hoặc ra các phòng ngoài thì bạn đạo truyền tin nhau thật nhanh để cùng tới gặp Thầy.

Điều làm tôi cảm động là nhiều bạn đạo ở đây không có dịp đi dự đại hội hoặc các khóa sống chung, nên hiếm khi được gặp Thầy, càng hiếm hoi hơn khi được Thầy ghé thăm, vậy mà họ không bắt Thầy phải giảng, nói chuyện hay phục vụ cho mình, chỉ âm thầm lo tu và tôn trọng giờ giấc sức khỏe của Thầy. Tôi biết vắng Thầy nhiều năm họ cũng buồn và tủi

thân dù không nói ra, nhưng dĩ nhiên Thầy cũng biết nên dù bận rộn bao công việc Thầy cũng nhất định thu xếp tới thăm và dành nhiều thì giờ sinh hoạt với họ.



Xê trưa thứ bảy 6 tháng 5, Thầy đi bộ xong trở về phòng, đứng nhìn chúng tôi chỉ có mấy người đang tham gia chương trình Đố Vui với Mục Bé Tám Online. Mọi người chào Thầy rồi tiếp tục sinh hoạt. Thay đồ xong, Thầy trở qua phòng thiền cùng xem Đố Vui trên website với 3 thứ tiếng việt-pháp-anh. Bà Tám, chị Bê,... cùng qua. Chẳng mấy chốc, phòng thiền đã đầy cả bạn đạo. Mọi người hưởng về màn ảnh to xem Phú trình bày các đặc điểm và cách sử dụng kho tàng Mục Bé Tám mà từ nhiều năm qua, hàng đêm Thầy đã đều đặn đóng góp thanh quang cho bạn đạo thực hành pháp lý Vô-Vi, và các bạn ở Pháp ở Mỹ đã phát tâm thông dịch ra tiếng pháp tiếng anh. Thầy vui thấy Vô-Vi ngày càng đông, nhân tài ngày càng nhiều, bạn đạo ngày càng biết giá trị và chiều sâu của Mục Bé Tám, biết hợp tác xây dựng cho người kế tiếp, cho thế hệ trẻ mai sau và cho cả người bản xứ không biết tiếng việt hoặc người Việt Nam xa xứ lâu ngày quên mất tiếng việt. Vì phòng thiền không có sân khấu khán đài nên chúng tôi được quây quần chung quanh ghé Thầy, thật gần bên Thầy. Vài bạn đạo may mắn được cơ hội tâm tình thăm thiết cùng Thầy, nước mắt đầy vui như cha con lâu ngày tái ngộ, thật là cảm động.

Sau giờ ăn chiều, Thầy ghé trà đình, mọi người cùng Thầy và bà Tám vừa uống trà vừa nghe các bạn đạo kỳ cựu kể chuyện vui thực chất, những thăng trầm của người tu: anh Thi Calgary, anh Sơn Vancouver, anh Long nam Cali, anh Vượng Seattle, ...

Lễ kỷ niệm 20 năm

Sáng chủ nhật 7 tháng 5 là lúc bạn đạo tụ về đông nhất, khoảng 140 người. Hầu hết là bạn đạo miền tây của Mỹ và Canada: Seattle, Oregon, California, Vancouver, Calgary, ... Đi đường xa nhất có lẽ chỉ có bác Trí từ Texas qua Montreal thăm Thầy nhưng không gặp, tìm vé máy bay qua thiền viện cũng không có, bác đành phải đi xe bus 4 ngày 4 đêm mới tới nơi. Nhưng cao niên nhất là một bác gái 97 tuổi vóc người bé nhỏ nhưng mắt sáng mặt tươi, khỏe mạnh hoạt bát. Còn trong số mầm non Vô-Vi thì trẻ nhất là bé Mai Lan, cháu ngoại anh chị Trúc Lâm, mới có 3 tháng nhưng lúc nào cũng tươi cười và hăng hái như có nhiều ý kiến muốn phát biểu.

Theo tinh thần thả lỏng của ban tổ chức, chúng tôi không biết rõ là chương trình sẽ chính thức bắt đầu lúc mấy giờ, nên ai cũng quần áo chỉnh tề tìm chỗ ngồi thiền, niệm Phật, trụ điển ... trong lúc ban kỹ thuật thử tới thử lui mấy cái micro và hệ thống âm thanh có lẽ lâu lắm rồi chưa có dịp dùng tới. Vậy mà khi Thầy bước ra, khoảng 10g30, thì mọi việc đều tuom tắt đẹp đẽ, bao nhiêu máy móc đều chạy tốt. Anh Vượng, hội trưởng kiêm viện trưởng, trình bày quá trình cam go đầy thử thách gian truân trong suốt 20 năm qua, kể từ lúc Thầy cho phép thành lập và đặt tên cho thiền viện. Các bạn phát tâm kiên trì xây dựng đều được mời lên trình diện. Thầy cảm động trước tâm thành và ý chí cương quyết vô quái ngại của các bạn này, đã giải thích rõ hơn về cái tên Nhẫn Hòa mà Thầy đã chọn cho nơi đây: Phải thật «nhẫn» thật “hòa” mới có được ngày hôm nay. Thầy cũng nói thêm về tương lai tốt đẹp của thiền viện và sự góp công xây dựng của thế hệ trẻ, tiếp nối công trình cơ nghiệp tâm linh do cha ông để lại. Chúng tôi cũng được biết thêm là ngoài mảnh đất 7 mẫu hiện tại, một số bạn đạo đã phát tâm mua thêm 60 mẫu ở cạnh bên để bảo đảm sự thanh tịnh cho thiền viện.

Trong tương lai, biết đâu làng Vô-Vi sẽ xuất hiện trên phần đất mới mua này. Còn gia đình láng giềng mới dọn tới miếng đất trước mặt thiền viện cũng là người Việt, có nhiều thiện cảm với Vô-Vi. Hy vọng sắp tới đây họ cũng sẽ trở thành bạn đạo Vô-Vi.

Trong bầu không khí vui tươi sống động, một số bạn đạo được mời lên phát biểu cảm tưởng. Bác Trí cũng có làm một bài thơ đúc kết cho mấy ngày chung sống với Thầy. Sau cùng, Thầy được ban tổ chức mời cắt 2 cái bánh thật đẹp do 1 bạn đạo có nhã ý tặng cho thiền viện: 1 cái màu xanh lá cây “T/V Nhẫn Hòa Kỷ niệm 20 năm thành lập”, 1 cái màu vàng “T/V Nhẫn Hòa 10 năm thành lập Đại giảng đường”. Rót cuộc buổi lễ dự định chỉ dài 30 phút tượng trưng đã kéo dài cả buổi sáng thật là vui.

Xế trưa trời nắng đẹp, một số bạn đưa Thầy lên xe đi dạo phố Tacoma. Lúc này bạn đạo lần lượt ra về khá nhiều. Chúng tôi được anh chị Trúc Lâm và anh VT Sơn rủ đi thăm anh Mai vì anh ở gần thiền viện mà mấy hôm nay không thấy tới. Qua những lần gặp ở đại hội, biết anh là người tu tinh tấn và gương mẫu, tôi tháp tùng đến nghe anh nói chuyện, Tình cờ gặp Thầy, bà Tám và nhiều bạn đạo khác cũng ghé thăm anh và cũng ngồi nghe anh giảng đạo. Tôi rất phục hạnh đức và sự khéo léo của Thầy trong buổi gặp gỡ bất ngờ này.

Chia tay

Sáng hôm sau, thứ hai 8 tháng 5, mặt trời vẫn chói chang, nhiệt độ vẫn ấm áp, bạn đạo chỉ còn lại khoảng vài chục người thôi. Thầy cũng sửa soạn lên đường về miền nam bằng xe hơi, ghé Oregon rồi xuống thiền viện Hai Không trước khi trở về San Diego. Chúng tôi đang phụ mang đồ ra xe thì Thầy từ trên lầu đi xuống. Vậy là mọi người được dịp đi bộ cùng Thầy và bà Tám lần nữa. Chắc Thầy thấy chúng tôi quyến luyến ngày vui qua mau nên đi bộ nhiều hơn mọi hôm, và đi vòng hết khuôn viên thiền viện. Anh Vương giới thiệu thêm với Thầy đặc điểm của cây cỏ ở nơi đây. Anh Thi và các bạn xin Thầy hàng năm về thiền viện dự trại hè, cho bạn đạo được sống chung những ngày hạnh phúc như mấy hôm nay. Thầy không hứa chắc nhưng vui chiều ý cho bạn đạo chụp hình lưu niệm với Thầy. Chẳng mấy chốc, tất cả bạn đạo còn sót lại trong đại giảng đường đều kéo hết ra tới bên Thầy, cạnh bờ ao có hòn non bộ. Tôi còn nhớ rõ hình ảnh bác Trí xách gậy chạy ra chứ không cần chống gậy để đi. Chúng tôi thâm tiếc cho các bạn đã ra về sớm. Riêng tôi thâm cảm ơn Air Canada đã không còn chỗ trên chuyến bay sáng nay nên chúng tôi mới có dịp cùng các bạn thành thạo dạo chơi suốt buổi với Thầy. Sau đó mọi người lên xe cùng đi ăn trưa.



Nhân tiệm ăn mở cửa trễ, bạn đạo lại có thêm giờ để đi ngắm cảnh bên tàu Seattle với Thầy và bà Tám. Lúc chờ dọn thức ăn, bác Thiên Tứ trình Thầy album các chuyến cứu trợ hàng năm của bác ở Việt Nam, năm nay có thêm chương trình mới ở mảnh đất Bảo Lộc, vừa được Thầy đặt tên là “Cơ sở xây dựng tâm linh”.

Ăn trưa xong, chúng tôi cùng Thầy và phái đoàn đi xem thác nước và dạo chơi chụp ảnh ở chỗ nổi tiếng này. Lối đi có nhiều dốc, lúc thấp, lúc cao. Vậy mà Thầy đi tới đi lui, đi lên đi xuống một mình, không cần ai giúp, 2 tay đứt vô túi áo, không chút mệt nhọc, làm tôi

rất ngạc nhiên. Thầy nói: “Đường này mà không biết cách đi dễ té lộn nhào”. Sau đó chúng tôi chào Thầy để trở về thiền viện. Không ngờ vừa tới nơi đã thấy xe Thầy về tới trước, và Thầy vẫn còn ngồi trong xe đậu ngay trước cửa đại giảng đường. Nhưng có cuộc vui nào không tan. Giây phút thân tiên bên Thầy có duyên tiếc cũng phải chia tay. Lần này thì chúng tôi phải thật sự tạm biệt Thầy.

Chiều hôm đó thiền viện chỉ còn lưa thưa vài bạn đạo, hầu hết là những người trong ban tổ chức. Tôi được anh chị Long cao hứng kể cho nghe nhiều chuyện rất hay, nhiều kinh nghiệm quý báu trong cuộc sống phù du. Tôi thấy được ở anh chị lòng phát tâm không tính toán, không chút keo kiệt, không lo để dành tiền cho tuổi già, mọi việc phó cho Trời Phật, cho số phận, và tánh dứt khoát, ý chí kiên cường, nói được làm được. Tôi cũng rất phục anh chị Vượng ở tâm phục vụ không cần ai biết tới, nói ít làm nhiều. Đó cũng là điểm giống nhau của hầu hết các bạn nơi đây.

Sau buổi cơm chiều thật ngon chẳng kém mọi buổi ăn trước đó, chúng tôi từ giả thiền viện trở về Montreal bằng chuyến bay đêm. Sáng hôm sau, rời phi trường, tôi đi thẳng vô sở làm. Ngồi trước máy computer mà đầu óc tôi như còn ở bên thiền viện, như người tỉnh giấc mộng đẹp vẫn còn tiếc nuối muốn ngủ tiếp để kéo dài thêm những phút giây tuyệt vời sớm trôi qua.

*Bên Thầy bên bạn sống an vui
Trao đổi thanh quang rõ đạo mùi
Qui hội tình người trong thực chất
Cùng nhau học hỏi, cùng rèn trui*

Mỹ Kim
12 tháng 5 năm 2006

CON ĐƯỜNG TA ĐI

... Hãy dìu em hướng Thiên Đàng
Em, Anh không phải họ hàng thế gian
Chốn gì đâu ! lắm điều tàn !
Đưa em về đến vô vàn thương yêu

Trời cho anh có đủ điều
Vượt qua Bĩ Ngạn, mục tiêu khôn cùng
Giữ lòng ba báu lung linh
Yêu em, anh nhớ giữ gìn tập trung

Đào hoa – ong bướm – thủy chung
Mong sao cho được trùng phùng trong nhau
Một lòng hướng đến Trời cao
Đêm ngày tu niệm để sau trở về

Gặp lại em thưở đam mê
Khí thần tinh lực vẹn bề thiên sinh
Đạo duyên sao lắm hữu tình
Bấy lâu trần trở, giờ mình cảm hòa

Thiết tha lời của Phật Cha
Cho con xuống thế học hoà học thương
Ngày nay đâu đó tỏ tường
Học làm Chiến Sĩ Tình Thương dâng đời.

HGT, 14-10-2005
TỪ HÙNG



Phiếm Luận về Tôn Ngộ Không 孫悟空 (Tề Thiên Đại Thánh)

Người VN cỡ tuổi 40 trở lên thì hầu như không ai là không biết chuyện Tây Du Ký (Journey to West), tức là chuyện Đường Tăng Tam Tạng (Tripitaka) đi về hướng tây bên nước Ấn Độ thỉnh kinh của Ngô thừa Ân (Wu Cheng-en (1500-1581) - Tây Du Ký ra đời vào thế kỷ 16). Cùng với Thủy Hử (The Water Margins), Hồng Lô Mộng (Dream of the Red Mansion) và Tam quốc Chí (Romance of Three Kingdoms) thì Tây Du Ký là một trong 4 bộ truyện lớn của Trung Quốc. Nhưng có lẽ Tây Du Ký được phổ biến rộng rãi hơn hết nhờ vào tính chất thần thoại, hoang đường, dí dỏm, phật pháp của câu chuyện. Câu chuyện kể lại từ lúc bắt đầu lên đường đi thỉnh kinh ở Tràng An (Trung Quốc) cho tới lúc thỉnh được kinh trở về, kể lại những trắc trở trên đường đi, phải đối phó với thời tiết, đói khổ, ma quái quỷ dữ hay yêu tinh tấn công dọc đường hay sự nản lòng của chính mình .

Nhờ sự kiên trì, mộ đạo của Tam tạng, tài năng, quyền biến của Tôn Ngộ Không (Sun-Wu-Kong) cùng với sự hỗ trợ của Trư bát giới (Pigsy),

Sa Tăng (Sandy), của Tuấn Mã (nguyên gốc là Rồng), với sự giúp sức thần linh của Chư Phật, Chư tiên, Thượng Đế... họ đã đạt ý nguyện tới được tây phương và thỉnh được Kinh để đem về Trung Quốc.

1). Nguồn gốc và hình dáng Tôn Ngộ Không :

Nhân-vật chính trong truyện là Tôn Ngộ Không (nên truyện còn có tên là Cuộc Hành Trình của Tề Thiên Đại Thánh - The Adventure of Monkey King), nguyên gốc là con khỉ do khí Âm Dương trời đất tạo thành nên thoát được sự chi phối của ngũ hành. Nguồn gốc tên của Tôn Ngộ Không là do Tổ sư Tu Bồ-Đề truyền Đạo đặt cho Hình dạng của Tôn Ngộ Không theo Thái Bạch Kim Tinh mô tả thì:

*Tề Thiên đại thánh tướng không cao,
Hình giống Lôi Công chẳng khác nào.
Mặt tròn đầu tròn mình tốp vạt,
Lông nhiều miệng nhọn tánh bào hao.
Tay cầm thiết bạng oai như cọp,
Trán đội kim cô sáng tựa sao.
Mắt lửa tròng vàng tài phép giỏi,
Lông nhọn hay cứu kẻ lao đao.*

2). Lý-Trí và Tài-Năng:

Đi thỉnh Kinh với cái Tâm không đủ, phải cần đến Tài Năng và Lý-trí sáng suốt. Giống như trong cuộc sống muốn đạt đến mục đích, phải trải qua nhiều cuộc cam go, mà nếu chỉ có Ý-Chí hay Tâm thành thì không thể nào thành công được. Phải cần đến Lý-trí và Tài Năng, đó là lý do tại sao tác giả Ngô thừa Ân cho nhận vật Tôn Ngộ Không tham dự trong cuộc thỉnh kinh.

Tôn Ngộ Không là Tài năng vì có 72 phép thần thông biến hóa khôn lường, có tài cân đầu vân chỉ trong một khắc bay đến ngàn dặm trên mây, học trò của Tôn giả tu bồ đề. Tánh tình lý lắt, nhanh nhẹn, thẳng thắn, không nịnh bợ, nhưng nóng nảy và tự kiêu

Tôn Ngộ Không là Lý-trí vì trong mọi cảnh huống Tôn Ngộ Không biết phân biệt Phải Trái, quyết định theo cái nhìn tận chiều sâu của cảnh-huống và vấn-đề mà không bị chi phối bởi thất tình, lục dục (như Bát Giới hay Tam Tạng).

Lý-trí ưa phân biện, cho nên Tề thiên mới có con mắt lửa tròng vàng, nhìn một cái là thấy rõ bản chất và hiện tượng, biết ngay ai đúng là căn tiên cốt phật, ai đây che đậy quỷ hình ma. Lý-trí cũng thích đả phá, ưa đả kích, cho nên khí giới của Tề thiên là thiết bãng (gậy sắt), để mà đập phá. Tôn Ngộ Không dùng Lý-trí để dẫn dắt, soi đường cho mọi hành động. Tuy nhiên cái khuyết điểm lớn nhất của Lý-trí là sự Nổi loạn, Nóng Giận, Cồng Cao Ngã Mạn (Tự Kiêu), cho nên Tôn Ngộ Không muốn có cái chức to ngang bằng Trời (Tề thiên: bằng Trời) mới thỏa lòng và Thượng Đế phải chiều theo để giữ sự bình yên:

*Thái Bạch Kim Tinh tâu:
- Thuở nay có chức Tề-Thiên-Đại-Thánh bao giờ. Nay phong cho nó là hữu danh vô vị, không có phẩm trật nào, không có quyền cai trị ai. Như vậy nó sẽ an lòng, khỏi còn phá phách. Ngọc Hoàng y tấu truyền viết chiếu, sai Kim Tinh hạ giới chiêu an lần nữa."
(Trích đoạn Tây Du Ký).*

Từ đó Tề Thiên Đại Thánh lộng hành muốn lên trời xuống biển, quậy phá gì thì làm, không chút đắn đo, chẳng hề ngán ai. Đối với Trời vẫn tự xưng «Lão Tôn», trước mặt Trời vẫn nghênh ngang, đứng xồng lung không chịu quỳ, ăn nói lời thôi bất kê tôn ti trật tự, coi Thượng Đế không ra gì, giữ vườn đào tiên thì ăn hết vườn đào của Vương Mẫu nương nương vì nghe báo cáo rằng đào tiên này rất bổ dưỡng và làm trường thọ:

Ấy thế là Tề Thiên Đại Thánh thích quá ăn gần hết vườn chẳng nề ai hết. Lại còn ăn trộm thuốc trường sinh của Thái Thượng Lão Quân, thách thức Phật tổ để rồi rốt cuộc mình là nguyên nhân của sự đọa dày cho chính mình nên bị Phật tổ nhốt vào núi đá. Điểm này cho thấy cái Nghiệp là do chính bản thân mình tạo ra nếu mình không kiểm soát được bản năng, thất tình lục dục:

3). Là người mưu lược, tổ chức cho cuộc thỉnh kinh được thành công:

Tề Thiên Đại Thánh nhìn là biết yêu quái hay không, bao lần Tam Tạng bị bắt, Bát giới bị bắt, phải làm sao mà chiến thắng được yêu tinh.



Mặc dầu có Tài Năng, nhưng không phải lúc nào Tề Thiên Đại Thánh cũng thắng. Yêu tinh có nhiều nguồn gốc, có khi là con vật của các vị Tiên Phật từ

trên trời xồng xuống trần hoặc là các yêu quái tu luyện lâu năm mà thành (như Huyền Phong, Huyền Bào, Hồng Hải Nhi, Ngưu Ma Vương, Lục nhĩ kiến hầu, Huyền Sư...vv...). Phải điều tra ra gốc ngọn để chiến thắng. Những lúc như thế Tề Thiên Đại Thánh phải dùng mưu chước, dùng sự phân tích do tin tức thu lượm từ các vị thổ thần, thổ-địa địa phương cung cấp để điều tra xuất xứ của yêu tinh rồi từ đó xin viện trợ của Chư Phật, Chư Tiên hay của Thượng Đế (về điểm này thuyết lý Tam Giáo: Phật-Nho-Lão rất là hợp nhất). Vì có mục đích cao cả là đi thỉnh Kinh nên mỗi khi gặp trở ngại thì các lời thỉnh cầu viện trợ của Tề Thiên Đại Thánh đều được hết lòng ủng hộ của các vị chủ tể. Trong cuộc sống hiện nay có muôn vàn trở ngại, phải có sự phân tích, có kế hoạch đối phó và vượt qua, phải có sự phối hợp các tài năng khác nhau, phải có được những tin tức và phương tiện thông-tin nhanh chóng để kịp thời ứng phó với cảnh huống. Ngành tin học (Information Technology) được phát triển để đáp ứng nhu cầu đó, nhất là trong cuộc chiến tranh

chống khủng-bố và cạnh-tranh kinh-tế sống động hiện nay:

4). **Khuyết Điểm:**

a). Tuy nhiên cái khuyết điểm lớn nhất của Tôn Ngộ Không là **Sự Nóng Nảy (SÂN)**, mặc dầu nguyên nhân đa số là do người khác chứ không phải do chính mình. Nhưng vấn đề là bất kể nguyên nhân từ đâu tới, Tâm không được Sân, không được động. Bao nhiêu lần bị Tam Tạng ngầy ngà, Bát



Giới dèm pha Tôn Ngộ Không đã sân giận bỏ dờ đại nguyện đi Thỉnh Kinh nửa chừng, nghĩ rằng không phải do lỗi mình, nhưng rồi rốt cuộc vì thương thầy thương các em hay do sự dàn xếp của Quan Âm, Tôn Ngộ Không cũng tiếp tục thỉnh kinh. Sân Giận bắt nguồn từ sự kém hiểu biết bản chất của sự việc, bởi Tôn Ngộ Không không nghĩ rằng dù sao Tam Tạng cũng chỉ là người phạm nên lòng còn trần tục bị chi phối nhiều của ngũ hành, lục dục, thất tình, nên ưa lo sợ, nhớ nhung, lâu bầu, phiền não. Một khi hiểu được bản chất này sẽ không còn trách cứ và từ đó nóng giận sẽ tiêu tan. Có ai trách cứ Gió làm biển động bao giờ vì bản chất của Gió là như vậy. Khi hiểu được điều này là Tề Thiên Đại Thánh đã gần đạt đạo rồi Cuối đoạn hành trình mức độ "Ngộ" của Tôn Ngộ Không tiến triển thấy rõ, không còn trách cứ giận hờn gì ai nữa cứ chỉ mỉm cười chấp nhận mà thôi (Xem Phần 8-Con Đường Giải Nghiệp). Lòng phải như biển lặng thì ánh sáng của Lý-trí như hạt Minh Châu mới phát, để cho Sân Giận nổi lên thì khác nào gió bão gây ồn ào biển lặng, như tiếng sấm nổ, phá vỡ sự thanh tịnh của bầu trời quang đặng, là tự mình tiêu diệt sự Sáng Suốt của chính mình. Sáng suốt mất đi thì chính sự Sân Giận lèo lái mọi quyết định và hành động nên chỉ gây ra vọng động, phiền não hay nghiệp chướng, tội lỗi mà thôi. Phải vượt qua được trạng thái này thì mới tiến triển được. Ngoại vật bất động kỳ tâm đã là vậy.

Giới dèm pha Tôn Ngộ Không đã sân giận bỏ dờ đại nguyện đi Thỉnh Kinh nửa chừng, nghĩ rằng không phải do lỗi mình, nhưng rồi rốt cuộc vì thương thầy

Cái Sân Giận, nóng nảy cần phải có kỷ cương, khuôn phép mà trị. Đó là vòng Kim Cô niền trên đầu Tôn Ngộ Không. Mỗi khi Tam Tạng niệm chú thì vòng Kim Cô xiết lại đau không thấu, đến nỗi người tài năng quyền biến như Tôn Ngộ Không cũng chịu phép không làm sao mà thoát được. Như trong cuộc đời Lý-trí Tài Năng cũng cần đến kỷ luật, phương hướng nếu không sẽ chao dao trôi dạt quá độ không còn biên giới và hậu quả không sao lường được. Sân Giận thì phải được đè nén và Lý-Trí, Tài-Năng phải được hướng dẫn bởi tâm lạnh, độ tha, đại lượng, đại nguyện.

Quan Âm giải thích lý do đặt vòng Kim Cô trên đầu Tôn Ngộ Không như sau:

"Tôn Hành Giả nói:

- Bà báo hại tôi hết sức! Đã cứu tôi khỏi nạn, tôi cũng vâng lời theo kẻ thỉnh kinh. Sao bà lại bắt nhân, để cái kim cô trên mào, gạt tôi đội mào ấy, truyền niệm chú nhưc đầu. Phải là bà hại sanh cầu, sao gọi là từ bi cứu khổ? Quan Âm nghe nói cười rằng:

- Người là con khỉ nghịch mạng; nói không chịu phép, dạy chẳng nghe lời. Nếu chẳng niềng đầu, thì làm hung như trước, chẳng nghe lời thầy dạy biểu, nói động thì đi. Phải cho đội kim cô mới biết kiên thân chú."
(TDK)

b). Khuyết điểm thứ nhì của Tôn Ngộ Không là **Sự Kiêu ngạo**. Vì kiêu ngạo nên hám danh làm Tề Thiên Đại Thánh và dễ bị nói khích, dễ bị mắc kế của người khác. Như Sân Giận, Kiêu Ngạo che bít đi Sáng Suốt và là màn Vô-Minh ngăn cản sự thấy bản chất của đối tượng. Khi Sân và Kiêu Ngạo nổi lên là ta đã từ bỏ cái nhìn theo bản chất vấn đề để bước sang cái giải pháp nhằm phụng sự cái Ngã của mình.

5). **Trung nghĩa với Thầy (Lòng Nhân):**

Mặc dầu nguyên gốc là Khỉ đá, kiêu ngạo, nóng giận nhưng trong bản chất Tôn Ngộ Không có một trái tim tình cảm, trung nghĩa, thương thầy Tam Tạng và dám làm tất cả không sợ ai vì Thầy, ngay cả việc chắt vắn Phật Quan Âm hay Phật Tổ Như Lai.

"Tôn Hành Giả nói:

- Cứu người khó gì, người có biết thầy ở đâu

chăng?

- Sa Tăng rơi lụy nói rằng:

- Anh ôi, yêu tinh nóng ăn quá, không kịp nấu nướng chi hết; nó đã ăn sống thầy!

Nói xong lòng như dao cắt, lụy tợ mưa sa!

Không kịp cứu Sa Tăng, Bát Giới, Tôn Ngộ

Không nhảy lên mây về tới Đông sơn, liền

nhảy xuống núi cất tiếng khóc vang rền:

- Thầy ôi, nghĩ lại khi trước tôi làm phản, bị đê tại Ngũ Hành Sơn, nhờ thầy cứu tôi khỏi nạn. Tôi quyết lòng đánh ma quỷ, bảo hộ thầy đến phật thỉnh kinh, chẳng ngờ mới nửa đường, mà thầy bị yêu ăn sống!:

Tôn Hành Giả than khóc và nghĩ rằng:

- Chuyện này tại phật Như Lai không phải lỗi. Ngài ở không, bên nước Cực lạc bày chuyện đặt ra ba tạng kinh. Phải như có lòng khuyên thiên hạ làm lành, đáng lẽ phải sai người đem kinh qua Đông Độ, chẳng là để tiếng muôn đời! Ai dè tiếc của không chịu đưa ra, một hai bắt chúng ta đi thỉnh choặng! Té ra đi cách cả ngàn hòn núi, ngày nay bỏ mạng tại đây! Thôi thôi, ta đi qua ra mắt Như Lai mà thuật chuyện lại. Như chịu phát kinh cho ta đem về Đông Độ, một là khuyên thiên hạ làm lành, hai là cho rồi cái chuyện của chúng ta. Bằng không chịu phát kinh, thì ta bảo niệm chú tống cô, đặng cô kim cô trả lại. Lão Tôn về động cũ cho xong."

6). Không bị Nhục Dục, Sắc giới cám dỗ :

Không như Trư Bối Giới còn bị sức hút của hồng trần, của thân thể tứ đại (Ăn, Ngủ, Tình Dục, Bài Tiết), Tôn Ngộ Không đã thoát được cái thôi thúc của thân xác nên không luôn luôn nghĩ tới Ăn, Ngủ... như Bát Giới. Khi bị yêu tà cám dỗ, quyến dụ, Tôn Ngộ Không thoát được dễ dàng (cảnh này làm nổi bật hẳn cảnh Bát Giới bị các yêu tinh lừa lờ nhèn nhện quyến dụ

7). Thâm nhập Kinh tạng :

Không chỉ Tài Năng, Quyền Biến để bảo vệ Tam Tạng trên đường thỉnh kinh chống lại yêu quái từ bên ngoài, Tôn Ngộ Không còn là con người thâm nhập kinh tạng, người bảo vệ tinh thần cho Tam Tạng nữa. Tôn Ngộ Không luôn luôn nhắc nhở và giải thích cái cốt tủy huyền diệu của Phật pháp cho Tam tạng, vì Tam Tạng còn xác

phạm nên cái hiểu vẫn còn giới hạn trong thế giới Sắc Tướng, còn Tôn Ngộ Không thì đã thoát ra khỏi thế giới vật chất này rồi:

"Cách một tháng đi đến cụm rừng kia, Tam Tạng nghe tiếng sóng bua.

Liền hỏi rằng:

- Các đồ đệ ôi! Tiếng sóng ở đâu dữ vậy?

Tôn Hành Giả cười rằng:

- Ba đứa tôi không nghe tiếng sóng, sao có một mình thầy nghe mà thôi, chẳng qua thầy nghi quá, nên quên hết tâm kinh!

Tam Tạng nói:

- Từ khi Ô Sào thiên sư truyền tâm kinh đến nay, ngày nào ta không đọc! Thầy quên câu nào ở đâu?

Tôn Hành Giả thưa rằng:

- Thầy quên câu này: Vô nhân, nhi, ti, thiết, thân, ý. Nghĩa là: Không biết tới con mắt, lỗ tai, lỗ mũi, cái lưỡi, cái mình, cái ý. Nên người tu hành, con mắt chẳng xem sắc tốt, lỗ tai chẳng nghe tiếng tục tiểu, lỗ mũi chẳng ngửi hơi thom, cái lưỡi chẳng nếm mùi ngon, cái mình chẳng thèm sung sướng, cái ý chẳng hay vọng tưởng, ấy là trừ sáu môi giặc trong mình. Chớ thầy trong ý hay nghi sợ yêu quái, lỗ tai nghe tiếng sóng cũng giết mình, sao gọi là nhớ tâm kinh, e đi Tây Phương không đặng .

Tam Tạng nói:

- Ta nghĩ từ khi phụng chỉ ra khỏi Trường An, trải gió tắm mưa, ăn sương nằm tuyết, biết ngày nào đến Phật mà thỉnh kinh .

Tôn Hành Giả nói:

- Thầy cứ nhớ quê hương hoài, thì đi khó tới Tây Phương lắm. Nếu bên lòng trì chí, lẽ nào thỉnh chẳng đặng bửu kinh . (TDK).

8). Con Đường Giải Nghiệp :

Tôn Ngộ Không tài năng như vậy mà tại sao phải đi thỉnh kinh ? . Đi thỉnh kinh là con đường Đạo để thoát ra khỏi cái vòng trầm luân của nhân quả, vì nếu tiếp tục sống trong vòng duyên nghiệp này ta sẽ lần lượt trong vòng Sinh, Lão, Bệnh, Tử (Khổ Đế của Tứ Diệu Đế). (Đừng quên Tây Du Ký là câu chuyện hoang đường để quảng bá Phật pháp). Sanh ra, lớn lên, lập gia đình, lo sự nghiệp, đẻ con rồi bệnh hoạn, rồi chết. Cứ vậy mãi... Cái vòng Luân Hồi ràng buộc đời sống với lẽ lối suy nghĩ trần tục: Tình, Tiền, Danh, Nghiệp vv..... Muốn thoát khỏi cái

vòng lân quần đó, phải có con đường giải thoát. Con đường giải thoát nằm trong Kinh Phật mà tượng trưng qua cuộc hành trình thỉnh kinh của thầy trò Tam Tạng. Tôn Ngộ Không muốn thoát khỏi cái nghiệp nặng trĩu trong núi đá cần phải có cái Duyên của Quan Âm dẫn độ và phát đại nguyện đi thỉnh kinh. Thực ra Kinh kệ chỉ dành cho người trần tục, riêng đối với Tôn Ngộ Không thì cuộc hành trình thỉnh kinh thì đã là thực hành giải nghiệp rồi, vì thế Tam Tạng mới gọi Tôn Ngộ Không là Tôn Hành-Giả.

Vượt qua bao khó khăn công gai, đối diện hằng ngày với cái Động của cuộc sống, của Tâm giới, phân biệt giả chân, giữa cái tâm điên đảo của loài yêu quái và cái chân tâm của chính mình. Phải dùng luôn luôn đến lý-trí sáng suốt (Chánh Kiến, Chánh tư duy trong Bát chánh đạo) để đối phó với hoàn cảnh, luôn luôn đề cao cảnh giác để vượt qua những vọng động cám dỗ của yêu tà, trong mọi hoàn cảnh giữ tâm luôn thanh tịnh chống lại bản năng của chính mình. Đi thỉnh kinh là đi vào trong cái Động để tìm ra cái Tịnh của Tâm hồn. Đi tu không phải là thụ động, tự cô-lập với đời sống trần tục mà thực ra mở một cuộc chiến đấu mới, chiến đấu với yêu tà (thế giới vô hình) và những cái trần trược Tham, Sân, Si, Lục dục (Sắc, Thính, Hương Vị, Xúc, Pháp), Thất Tình (Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Ai, Cự, Dục) của con người và của chính mình. Chiến đấu với chính cái Tâm, cái Thân của mình vậy.

Trong những hồi đầu của Tây Du Lý, Tôn Ngộ Không còn nhiều tánh tục như Nóng giận, Kiêu ngạo...nhưng dần dà trên đường thỉnh kinh, cái Ngã bị bào mòn dần dần và rơi rớt lại trên đường để thay thế vào bằng cái Nhân, cái Hòa, nghĩa là phải diệt bản Ngã trong người mình để hòa nhập với người với hoàn cảnh. Đó là Nhân Hòa. Những lúc sau Tôn Ngộ Không hiểu thầy, hiểu em nhiều hơn nên chỉ cười mà tìm cách đối xử chớ không còn hung hăng thú tính như trước nữa. Điều này làm nổi bật với Bát Giới vẫn tiếp tục với bản năng của mình.

Lý-Trí không bị bao che bởi Sân Giận, Kiêu Căng nên ngày càng sáng hơn

trước như hạt minh châu. Con đường tu của Tôn Ngộ Không đã đạt đạo.

9). Bài Học từ nhân-vật Tôn Ngộ Không :

Bước vào cuộc sống như bước vào cuộc hành trình đi Thỉnh Kinh của Thầy trò Tam Tạng.

Phải chiến đấu với yêu quái dưới mọi hình thức, do đó chúng ta cần trau dồi Tài Năng để chống lại nghịch cảnh.

Phải vun bồi Lý Trí sáng suốt để phân tích được các trở ngại mà hoàn thành mục đích trong cuộc sống.

Phải biết quyền biến mưu lược nhìn ra rõ bản chất hay nguyên nhân của sự việc mà quyết định để đề xuất giải pháp đúng đắn.

Phải biết xử dụng những nguồn tin tức quý báu đúng lúc và cũng phải biết dùng đến khả năng của đúng người.

Phải khắc phục lòng Tự kiêu, Nóng Giận, và trấn áp được Bản năng trong người của mình, phát triển lòng Nhân để trở nên hòa đồng với người với hoàn cảnh. Tôn Ngộ Không là cái gương để chúng ta noi theo vậy.

Sau cuộc hành trình thỉnh Kinh Tề-Thiên-Đại-Thánh đã đạt đạo và thành phật với danh hiệu Đâu-Chiến-Thắng Phật và được thờ phượng trong một số các quốc gia Á Châu tới ngày nay.

Cảm đề Tề Thiên Đại Thánh

Cảm đề Tề Thiên Đại Thánh :

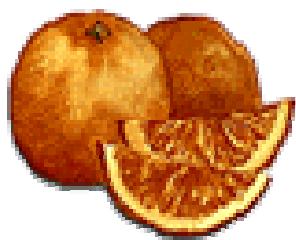
Ngày xưa Đại Thánh tung hoành

Một đường thiết lập vương danh cõi trời

Đến khi Đại Pháp cao vời

Ngộ Không để thấy cuộc đời vốn Không .

Đã khi gió.



SỰ TAI HẠI CỦA THUỐC LÁ

SỰ LỢI ÍCH CỦA VITAMIN C

Đối với những người bị bệnh ung thư thanh quản và hạ hầu, nếu tiếp tục hút thuốc và uống rượu, con đường về nơi chín tuổi sẽ càng sớm cận kề. Đó là kết luận của các nhà khoa học ở Viện nghiên cứu ung thư Pháp. Ngược lại nếu bệnh nhân ăn kiêng và ăn các loại rau cải, các chất có nhiều Vitamin C thì sức đề kháng sẽ được cải thiện và có thể kéo dài sự sống.

Thuốc lá đang là mối đe dọa cho sức khỏe của những người nghiện hút. Kết luận này được đưa ra sau khi họ tiến hành nghiên cứu trên 931 bệnh nhân trong vòng 21 năm. Bác sĩ Rajesh P. Dikshit, một thành viên trong nhóm nghiên cứu cho biết: “Nếu bạn có triệu chứng mắc bệnh ung thư hãy lập tức từ bỏ thuốc lá và rượu bia, chỉ có như vậy bạn mới kéo dài được sự sống và tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều trị.

HỒNG CƯỜNG (Theo Reuters)

15 BÀI THUỐC TỪ CÂY TRE

Nếu bị đau họng, bạn có thể lấy lá tre non 8g, lá dưa chuột 8g, giã nát, ngâm vào nước một lúc, lọc lấy nước trong mà ngâm, uống.

Xông lá tre giải cảm: Lá tre, lá cúc tần, lá bưởi, lá sả, mỗi thứ một nắm cho vào nồi đang sôi, chờ cho sôi lại, đem ra xông cho ra mồ hôi, lau khô người nằm nghỉ nơi kín gió. Nếu lá được rửa sạch, sẽ uống được cả nước, uống khi còn nóng thì càng chóng khỏi. Dùng cho người cảm lạnh, sốt, đau đầu, không ra mồ hôi.

Nếu cảm nắng da nóng, ra mồ hôi nhiều, khát nước: lấy lá tre 20g, hương nhu



tía 15g, rau má tươi 15g, cỏ nhọn nôi tươi 15g, lá sắn dây tươi 10g, sắc uống.

Chảy máu chân răng (tạng nhiệt):

Lá tre sắc đặc, ngâm trong miệng cho ngấm vào chân răng; kèm theo uống thuốc: lá tre 20g, cỏ nhọn nôi 15g, bạc hà 10g, sắc uống.

Chốc lở: Tre non tươi, giã mịn, đắp vào nơi tổn thương. Trước khi đắp, rửa sạch nơi tổn thương bằng nước bèo cái hoặc lá trầu không sắc đặc, cho hết máu mủ.

Uống rượu bị nhứt đầu: Lấy tinh tre (lớp trắng mềm ngay dưới lớp xanh cứng ở ngoài) 80g tươi hoặc khô, tằm gừng sao, sắc với 300ml nước, bỏ bã, đập 3 trứng gà vào nấu chín. Ăn trứng và uống nước.

Cơ thể suy nhược sau ốm dậy: Lá tre bánh tẻ 20g (với trẻ em) hoặc 60g (người lớn), sắc uống ngày 3 lần sáng, trưa, tối.

Bị vấp ngã, vết thương sưng tím: Lá tre tươi 100g, sắc đặc, pha thêm một chén rượu. Uống hàng ngày cho đến khi khỏi. Phụ nữ có thai không được uống. Khi toàn thân đau nhứt thì nấu nước lá tre xông tắm và uống nước sắc (nói trên).

Đau dạ dày, nôn mửa nước chua, ợ hơi nóng: Tinh tre (sao gừng khô thơm) 30-50g, sắc uống ngày 2-3 lần, uống nhiều lần trong ngày.

Phụ nữ hành kinh kéo dài: Tinh tre 120g, sao giòn, tán thành bột mịn, mỗi lần uống 12g với nước chín, ngày hai lần.

Trẻ em nôn mửa, tiêu chảy: Tinh tre, gừng sống, hoắc hương mỗi thứ 4g. Sắc lấy nước uống khi còn ấm.

Ho có đờm: Tinh tre (sao thơm) 30-50g có thể cô đặc với mật ong. Trẻ em dùng liều bằng ½ người lớn.

Trẻ em nôn, trớ, ho có đờm: Tre non tươi 15g, gừng tươi 5g nướng, giã nát, cho 10ml nước chín, trộn đều vắt lấy nước cho uống nhiều lần trong ngày.

Trẻ em sốt về đêm, nói nhảm: Nước vôi măng tre non hòa với ít nước gừng, uống ngày 2 lần, mỗi lần ½ chén con thi yên (Tuệ Tĩnh – Nam dược thần hiệu).

Sa tử cung: Rễ tre (rửa sạch, chặt đoạn ngắn) 500g, sắc đặc, lọc lấy nước (bỏ bã) ngâm rửa khi nước còn ấm.

Chú ý: Theo kinh nghiệm dân gian, nên chọn loại tre gai, cây nhỏ, mắt to có rãnh dọc giữa các đốt. Lá tre dùng khi còn cuộn tròn chưa mở ra, tươi hay khô nhưng dùng tươi tốt hơn. Tinh tre lấy ở tre vừa đủ lá, bỏ đốt, cạo bỏ lớp xanh ngoài lấy tinh phơi, xanh là tốt.

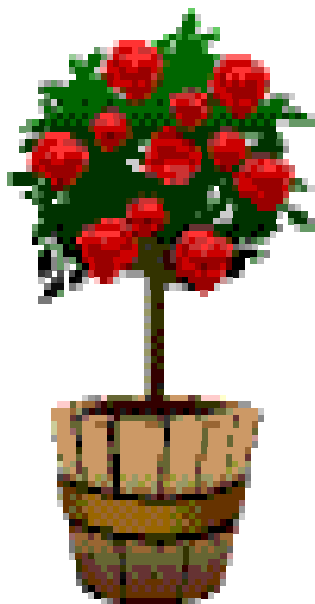
(Theo Sức Khỏe & Đời Sống)



Tình Thương Suối Đạo

Từ đây, đến ngày sau thế kỷ
Đếm sao Trời – lăm đơn vị Tình Thương
Bốn mươi năm, khắp bốn phương
Vĩ Kiên – hóa đạo giảng đường đó đây
Từ Âu, sang Á Đông Tây
Điện năng khí lực, sum vầy triển khai
Kỷ nguyên Di Lạc ngày mai
Vô Vi diệu pháp tương lai phổ truyền
Việt Nam Bích Ngọc, Rồng Tiên
Hòa bình đời sống bình yên thái hòa
Đất lành huyền thụ tinh hoa
Tình Thương Suối Đạo – Thiên Ca Đạo Đồi.

Huệ Tâm
Thủ Đức



Hội Tụ Vinh Quang

CHA cho con xuống thế
Trải bao đời bao kiếp
Học hỏi bởi trần duyên
Học trước bài lẽ trước
Học thanh, thanh lọc thanh
Kiếp làm sư làm sãi
Kiếp thanh nữ đọa đày
Kiếp làm vợ cam gai
Kiếp làm mẹ cùng khổ
Trải bao lần biến đổi
Đã đổi lớp thay tuồng
Nay trút bớt lo buồn
Không than thân trách phận
Lột bỏ lớp áo trần
Mang vào manh áo mới
Thấy rõ lẽ nhiệm màu
Nó nằm ở trong sâu
Tận cội nguồn tâm thức
Hồi ức chuyện xa xưa
Phản ảnh đời hiện tại
Chuyển thế để dự thi
Bi Trí Dũng phát huy
Cho kịp kỳ tiến hóa
Nằm trong ta tất cả
Mới rõ lẽ nhiệm màu
Nay trên đã có Cha (TÁM)
Hội tụ hết cả nhà
Vô Vi tri thiên mệnh
Hành thiện cứu bá gia
Soi tỏa đường minh triết
Chỉ có chơn tâm thiết
Tiếng thẳng đến thượng thiên
Nơi ấy mới an yên
Con người thôi hết khổ
Thật là ngày Hội Tụ
Vinh Quang của kiếp người.

Nguyễn thị Phụng
Perth 25-04-06

Cảm tưởng của bạn đạo về khóa sống chung “Hợp Tiên”, tại Hải Phòng - Việt Nam

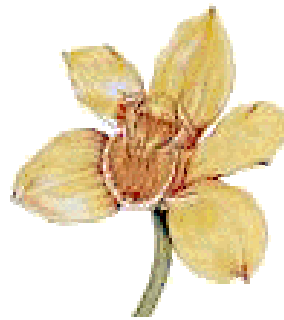


Tối hôm qua tôi đã thức để cố gắng hoàn thiện đĩa VCD Slideshow ảnh của Khóa Sống Chung Hợp Tiên. Thời gian đã trôi đi khá lâu rồi mà cảm xúc của những ngày sống chung vẫn còn nguyên vẹn, tươi mới như ngày nào. Tôi không thể ngờ trong cuộc đời mình lại có nhiều may mắn đến thế, tôi còn quá trẻ để nói rằng gặp được Vô Vi là may mắn lớn nhất của đời tôi, nhưng cho đến thời điểm hiện nay, tôi thấy mình là người vô cùng hạnh phúc.

Tôi không gặp bất hạnh gì nhiều trong cuộc sống, nhưng vẫn luôn cảm thấy còn thiếu, còn đang tìm kiếm một cái gì đó, không sao định hình nổi. Cuộc sống của mình từ trước tới nay không thiếu gì, vật chất cũng như tình cảm, nhưng sao mà vẫn cảm thấy mình dần vất, xót xa, nuối tiếc. Thật là lạ khi mỗi lần nằm dài trên trần nhà và nhìn lên bầu trời xanh trong, nước mắt tôi cứ lăn dài, đầm đìa, không biết tại sao. Khó hiểu! Tôi không giận hờn, không khó chịu hay chịu thua thiệt với ai mà sao lại khóc nhỉ? Tôi cảm thấy trong lòng đầy nước mắt, nước mắt của sự hối hận và nhớ nhung. Nhiều lúc cứ muốn mình bay lên thật cao và tan ra, thả trôi mình đi, như vậy chắc mãn nguyện lắm. Tôi đang tìm kiếm một cái gì xa xưa lắm, có vẻ như là những hiện hữu của xa xưa: mùi của ngày xưa, âm thanh của ngày xưa, những con người của ngày xưa. Và tôi một cô gái 23 tuổi - một bà lão hoài cổ. Thấy mình càng ngày càng mòn đi theo sự nhớ nhung, mong mỏi. Tôi chờ đợi một điều gì đó sẽ đến và tự đặt ra rất nhiều câu hỏi, đại loại như: Tôi là ai? Rút cục mình sinh

ra để làm gì? Không lẽ một cuộc đời là sinh ra - lớn lên - đi làm - lập gia đình và cuối cùng là chết? Vẫn còn thiếu một cái gì đó! Chết đi là hết à? Phải tiếp theo là một cái gì chứ? V.v...không ai trả lời, không ai cả. Lao ra ngoài để tìm câu trả lời nhưng càng mệt mỏi hơn.

Không biết mọi người thế nào. Tôi thấy mình sung sướng lắm khi gặp được Vô Vi. Tôi không tìm đến Vô Vi để lánh đời, 23 tuổi tôi chưa biết đời đen bạc là gì. Nhưng tôi, ít nhất là bây giờ, thấy mãn nguyện. Thứ mà tôi tìm hiểu đang hiện



hữu ở đây. Cùng với quá trình học hỏi và hành pháp, những câu hỏi kỳ cục của tôi dần có đáp án. Vấn đề chỉ là cách giải ra sao để có được đáp án ấy. Tôi vẫn nhớ Ông

Tám có giảng rằng:” Bài toán nào cũng phải trở về không mới đúng”. Tôi thích thú và thỏa mãn với câu trả lời ấy. Tôi muốn khám phá. Trước tiên là khám phá chính cái bản thể tối tăm này. Học cách lắng nghe và đi tiên nó. Sau khoá sống chung về, tôi thấy mình thay đổi nhiều quá. Từ khi có Đạo, tôi thấy cuộc đời màu hồng hơn trước. Tôi vui lắm, cảm giác như mình đang được tắm trong suối tình thương vậy. Mới thực hành mà đã thế này thì khi được tắm trong đại dương thì thế nào nhỉ? Tôi vui mà cảm giác lâng lâng như say. Nhìn nụ cười, khuôn mặt của các bạn đạo tôi

thấy hạnh phúc lắm, cảm giác mình như một mạch nước nhỏ, luôn lách trong đá hòa mình với nhiều mạch khác để cùng tìm ra biển lớn, để được thanh lọc, hòa tan, nhẹ bẫng, và thăng hoa. Thật lạ khi mình nhớ nhung và yêu vô cùng những mỗi khi nhớ đến những khuôn mặt bạn đạo, dù chỉ gặp một lần, thậm chí không nhớ nổi tên. Hạnh phúc quá khi cảm giác mình không còn cô đơn, đi đến đâu cũng có anh chị em, đến đâu cũng là nhà. Thế mới biết tình yêu thương, là rộng khắp, bao la, vô cùng. Và điều hạnh phúc nhất mà tôi đang cố gắng để được tận hưởng đó là cảm giác sống thật với chính mình, làm chủ chính mình.

Nhờ có PLVVKHHBPP, nhờ có Ông Tám, nhờ có bạn Đạo, tôi dần hiểu tại sao mình lại khóc nhiều như thế. Tôi không biết mình đã lưu lạc dưới này bao lâu rồi như một đứa con háo thắng quyết rời bỏ gia đình đi tự lập nghiệp nhưng không biết lập được gì mà thấy nghiệp mình ngày càng chồng chất, lấp đầy đến mức ngu muội. Mình là một trong số hàng bao nhiêu sinh linh trên cõi đời này mãi miết ham trần, quên mất đường về. Cha mẹ trần gian xa con một ngày mà mong mỏi con như cả mấy chục năm. Vậy Cha Mẹ Trời đang mòn mỏi mong những linh căn của Người trở về đến như thế nào đây? Không biết các bạn đạo có cảm giác giống tôi không nhỉ? Những lần tôi thả lỏng để tâm mình hướng thượng, nghe Thầy Tám giảng hoặc nghe Thiên Ca thì thấy mình

đau lắm, không phải đau thể xác đâu, tôi thấy trong tâm mình như một sợi dây thun vậy, mỗi lần như vậy nó lại vận xoắn đến nghệt thở rồi càng vận xoắn nó càng bung ra mạnh. Từ ngày thực hành PLVVKHHBPP, tôi ít hứa hẹn hơn trước, tôi không dám hứa vì sợ mình không làm tròn nhưng ít nhất tôi cũng hứa kiên quyết thực hành PLVVKHHBPP, chưa biết là có đủ lực lượng để sớm trở về hay không nhưng trước mắt là làm sạch chính mình.

Trên đây là đôi dòng cảm xúc của tôi sau khóa sống chung Hợp tiến (Khóa sống chung mà lần đầu tôi tham dự) và cũng là đôi dòng tâm sự cùng bạn đạo anh chị em trong đại gia đình Vô Vi. Tôi mong được gặp và trao đổi cùng bạn đạo khắp nơi nhiều lắm. Như vậy sẽ được tha hồ vui, tha hồ học hỏi, nhiều thứ lắm.

Cuối dòng con kính chúc Thầy Tám và anh chị em bạn đạo tâm thân an lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật
Vạn vật thái bình.
Thiền đường Hà Nội
ngày 12 tháng 06 năm 2006.

Hà Thị Vân Anh



TÔI TẬP TU

Sau 1975, thế cuộc miền Nam xoay chiều đột ngột như một cơn bão. Sức gió cuồng bạo đã thổi tan hoang cả một dân tộc. Con người vốn đã yếu hèn giờ lại phải chống đỡ những gian truân trắc trở, tâm lý thích tìm đến, nghĩ về một cái gì thiêng liêng vượt ra khỏi cái trần trụi thường ngày. Hy vọng sẽ quên được



những mất mát. Sẽ đổi được hiện tại. Sẽ về lại được bức tranh huy hoàng của quá khứ. Tôi cũng nằm trong dòng thác người khao khát đó, đã tìm và gặp được Pháp Vô Vi khoảng năm 1985. Hai mươi năm biết pháp nhưng tôi tập tành chỉ được phân nửa đoạn đường. Sự hối tiếc kèm với nỗi xấu hổ cứ dần vật lòng tôi. Hôm nay viết bài này, ghi lại những vụng dại của mình, hầu có thể giúp các bạn mới tu một ít kinh nghiệm. Sau nữa xin được kính tạ ơn Đức Ông Tư, kính tạ ơn Đức Thầy, đã dìu dắt tận độ tôi. Và cuối cùng là góp một phần mình chứng hiệu quả vi diệu của pháp. Pháp Vô Vi quan trọng nhất là thực hành. Phương pháp thực hành chỉ rõ ba cách:

1. Thứ nhất luôn luôn nhớ rằng kẻ rằng niệm phật.
2. Thứ hai mỗi đêm công phu đúng giờ.
3. Thứ ba phải cố gắng tu sửa tánh tình.

NIỆM PHẬT

Tôi là một con chiên của Chúa, được huấn luyện thành thực tất cả lễ nghi cũng như sinh hoạt của nhà thờ từ lúc mới có trí khôn. Tôi thuộc kinh, đọc và hát kinh du dương vào mỗi chủ nhật đi nhà thờ. Đến với pháp Vô Vi, trở ngại lớn nhất của tôi là niệm Phật. Tôi không thể nào niệm phật khi lòng dạ cứ áy náy như một kẻ phạm tội. Giây phút chịu phép rửa vẫn còn rõ nét trong tôi dù đã cách nhiều năm. Những lời thề trung thành với thiên chúa cứ lảng vảng trong đầu. Đã một lần cũng vì những lời thề này mà tôi đã từ chối thẳng thừng Ông Thầy Sáu Chùa

Thái Sơn. Sao bây giờ tôi không ngoảnh mặt với pháp Vô Vi? Phải chăng duyên lành là đây. Hay đã hơn 500 năm tiền kiếp tôi và Ông Tám đã có một thời gắn bó thầy trò. Giờ lập lại tôi như người đu dây giữa hai đầu Đạo với Pháp. Không thể cứ treo tồn ten mãi trên không. Tôi phải chọn cho mình một bãi đáp tâm linh.

Tôi nghĩ hay là mình cứ đọc kinh Lạy Cha thay cho lời nguyện. Chân Lý chỉ có một thì Cha Chúa cũng chỉ là đổi tên. Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng. . . không được. Trong tôi một âm thanh vang lên, không được, không thể nào được. Có bao giờ người ta làm bánh ít với bột mỳ không? Bánh đó sẽ được gọi là bánh mỳ, không ai gọi là bánh ít. Pháp Vô Vi cũng giống như những pháp tu khác, phải có những kỹ năng đặc thù riêng biệt, không thể trà trộn, xen bót. Cứ vậy đêm nào tôi cũng khóc. Tôi đau khổ không biết phải chia sẻ với ai. Các bạn trình độ cũng chỉ mới đứng ở đầu nguồn giống tôi, lấy gì mà phân giải. Không biết phải làm sao, trước khi công phu tôi lại đọc kinh Lạy Cha và tiếp tục cầu nguyện với Thiên Chúa.

Cho đến một hôm, công phu xong nằm xuống vừa chợp mắt. Tôi thấy mình đi trên một bờ biển, đằng sau có hai người ăn mặc giống như người theo Đạo Hồi, trùm khăn kín mít chỉ chừa hai cặp mắt thao láo ngó tôi. Một người cao lêu nghêu, một người thấp lè tè. Tôi đưa tay chỉ hai người miệng lớn tiếng rầy rà: Đi ngoài đường mà ăn mặc như ma bộ muốn hù người ta chặc. Vừa nói như vậy là tôi bay vọt vô một cái hang tối om. Bay từ dưới lên trên chun qua một đường hầm tối mù. Lên đầu hang, tôi bay vượt ra ngoài một cái biển. Trời đêm trăng tỏ phản chiếu ánh sáng lấp lánh như ai đó dát lên mặt biển muôn ngàn hạt kim cương. Nhạc trời diu dặt. Tôi nghe lòng khoan khoái dễ chịu cảm nhận như mình không phải là mình của cuộc trần ai khổ nạn này. Chắp hai tay, chân đưa ra trước, tôi vừa

bay vừa lẫm nhẫm lời của Ông Tám dặn: Khi xuất vĩa muốn biết thật hay ma đưa lối quỷ dẫn đường thì cứ niệm phật. Tôi niệm phật và thấy mình càng niệm càng bay cao. Tôi bay vài vòng tâm trạng bồi hồi sung sướng. Liên khi ấy tôi thấy mình bay vào đất liền. Một con đường trái sỏi đỏ dưới chân dẫn vào cánh cửa một nhà thờ trên đồi. Đây là nhà thờ của tuổi thơ tôi lúc học vỡ lòng. Đáp xuống tôi thấy mình quỳ dưới chân tượng Chúa GiêSu giang tay chịu chết trên thập tự giá. Hai bên là tượng của Ông Thánh GiuSe và Đức Mẹ Maria đang ẵm Chúa GiêSu Hài Đồng. Tôi bày tỏ nỗi lòng uất ức liền với Chúa: Con theo đạo Công Giáo đi nhà thờ từ nhỏ. Bây giờ con đang tập tu pháp Vô Vi. Thầy con dạy phải niệm phật nhưng con không dám niệm. Chúa ơi! Con phải làm sao đây?

Chúa GiêSu nhìn tôi mỉm cười nhưng hai hàng nước mắt rơi là chảy. Tôi càng ảm ức khóc lớn hơn. Ngẩng đầu lên nhìn những giọt nước lăn tròn trên pho tượng, tâm tư tôi trĩu nặng bấy lâu nay phút chốc được nhẹ nhàng thanh thoát. Nụ cười như xác nhận sự ngu muội của tôi không nhìn ra chân lý chỉ có một. Chân Lý vĩnh viễn là tình yêu thương của Cha Trời ban phát cho chúng sanh muôn loài không phân biệt. Chỉ có tôi đang phân biệt Đạo ta Đạo người. Tôi rạch ròi một biên giới tâm linh, trói chặt mình trong một nhà tù. Thật không giống như lời Ông Tám giảng: Người tu Vô Vi phải phá mê phá chấp. Những giọt nước mắt khóc thương chúng sanh còn mãi ngập lặn trong cuộc sinh tồn, giành giật cái hư ảo. Mà tôi là một trong triệu triệu ức linh hồn ngu muội lăn trôi trong vòng luân hồi đang tìm một lối ra.

Tỉnh dậy thấy nước mắt ướt đầm trên mặt nhưng lòng tôi nghe an vui một cách lạ kỳ. Tôi ngồi dậy chấp tay niệm phật thông thả, sung sướng như chưa hề có trở ngại xảy ra. Bài học niệm phật đâu chỉ đơn giản như vậy. Đã có bài cho học, xong thì phải thi.

Chuyện mua bán đôi đầu ngoài chợ, tôi đã tự trui rèn từ sau 75 đến lúc đó cũng không đến nỗi nào. Vì lợi ích, thiên hạ chỉ

con gà nói con chó cũng được không sao. Ngu sao cái để mắt mỗi thì tiền đầu mà nuôi cái tiểu đội ở nhà. Nhưng chuyện xóm làng của tôi thì oan trái nhiều. Bên cạnh nhà tôi có hai mẹ con hung dữ có tiếng. Làng trên xóm dưới giang hồ tất thấy đều nể mặt. Ngày tôi đến xem mua căn nhà đang ở, chính bà ta là người làm quen và bỏ nhỏ với tôi về tình trạng của người chủ trước. Tôi thật tình tin tưởng bà là người tốt bụng. Ngờ đâu sau này nghe nói lại mới biết, chủ nhà chịu không nổi thằng con của bà quậy phá nên rao bán nhà.

Nhà có sẵn một vạt mía và mấy cây dứa bên hông. Hễ trái dứa nào vừa uống là bị mất trộm. Mía cây nào vừa cao là bị chặt mất. Lối xóm méc thằng con của bà chính là thủ phạm. Tôi lựa lời nói khéo. Bà chửi cho



một trận kinh hồn. Bà đòi phải có bằng chứng, nói khơi khơi như vậy là xúc phạm thanh danh. Tôi quyết định bỏ chợ một ngày, ở nhà rình ăn trộm khi có một quày dứa đến

lừa. Bắt được thằng con của Bà, tôi trình với công an khu vực. Nó chỉ bị làm giấy kiểm điểm. Chuyện coi như chấm hết nhưng sân khấu chưa chịu kéo màn. Nên khoảng tháng sau nó có tên trong danh sách bộ đội đưa lên chiến trường Campuchia. Khỏi nói Bà ta chửi tôi cỡ một chục xe nhà binh chở cũng không hết. Nhà nước bắt lính không chừa một ai. Tôi vô can mà bà cứ nhất định tại tôi thừa nó ăn cắp dứa mà người ta bắt nó đi lính. Tôi đi bán thì thôi, về đến nhà là bên kia bà mở máy. Bên này tôi phải niệm phật theo máy của bà. Bà chửi giòn giã. Tôi niệm liên hồi. Có khi tôi phải vừa niệm vừa bịt hai lỗ tai. Có lúc dẫn không được tôi chạy qua hỏi bà chửi ai, phải chửi tôi không. Bà vênh mặt lên: Tao chửi con nào hại con tao, bộ cô hại con tui sao mà cô hỏi. Tôi lủi thủi đi về mà lòng cảm tức không sao nói được.

Thời gian đó tôi buồn triền miên. Buồn còn hơn thất tình. Tôi chưa phải là một

thánh nhân làm sao chịu nổi những lời nhục mạ. Mỗi buổi chiều tôi và các bạn hay họp mặt để bàn chuyện tu tập. Cũng nhờ các bạn khuyên lơn, và nhất là băng giảng của Thầy. Tôi dùng pháp niệm phật để khóa lấp. Chứ chưa thể gọi là hóa giải.

Cho đến một hôm không biết là ngày vía vị nào, bà nhang đèn chất trên bàn thiêu đấm thẳng sang sân nhà tôi. Và bắt đầu khản lớn tiếng: Vái Ông Thần Làng Phú Cường ông có linh thiêng ông vãn họng bẻ cổ cái con nữ này. Nó tu hành ăn chay niệm phật mà ác tâm hại thẳng con của con phải chịu cảnh lằn tên mũi đạn. (Tôi diễn giải cho có văn tự lịch sự một chút chứ bà không chữ có văn hóa như vậy đâu) . . . Chết rồi sao bà biết tôi tu thiền ăn chay niệm phật. Kêu hỏi mấy đứa con, tụi nó nói không biết. Lần dò mõi thì ra thêm một oan tình nữa đến với tôi. Tôi ở giữa một xóm Đạo của bà con miền Bắc di cư. Trong số bạn đạo có em đó cũng là dân nhà thờ. Má của em cũng như tất cả đồng hương rời bỏ nơi chôn nhau cắt rún vào Nam chỉ mang theo cái bàn thờ thiên chúa trong tâm. Bà cứ đinh ninh tôi là người đã rủ rê em tu thiền pháp vô vi, bỏ Chúa theo ma quỷ. Bà rầy rà em về chuyện ăn chay, nửa đêm ngồi lù lù một đồng, bỏ đi nhà thờ. Mọi chuyện cũng từ tôi mà ra. Sở dĩ Bà biết là vì nhà của tôi thường xuyên là chỗ sinh hoạt của các bạn mỗi chiều. Có bị kích động như vậy mới thấy cảm phục hạnh vô ngã của Quan Âm Thị Kính. Oan ức của tôi chỉ là muối bỏ biển mà tôi đau khổ khôn nguôi. Thật ra tôi là người biết pháp muện mạng hơn tất cả các bạn trong nhóm. Bây giờ mũi dùi tấn công đã chuyển hướng sang chuyện tu hành. Tôi như người bị thương, vết thương không được xúc thuốc thì chớ còn bị khoét sâu cho mủ máu tày hoáy.

Thầy dạy: Hoàn cảnh là ân sư. Muốn thực hiện bài học này tôi phải xem bà là một vị thầy đang dạy tôi niệm phật. Niệm thì tôi vẫn niệm nhưng xem bà là thầy của tôi, đừng hòng. Nhưng rõ ràng một ngày ngổ chợ tôi không nhớ niệm phật. Trí tôi không tính lời lẽ thì miệng tôi lái nhải chuyện thiên hạ. Tôi

thu chép nhồi nhét vào trí toàn chuyện nhằm nhí chẳng có lợi cho tâm thức. Thiên hạ đua chen giành giật thế nào tôi cũng y vậy. Về đến nhà chưa chắc đã yên. Tôi còn điên đầu lo sinh hoạt cho các con, tắm rửa ngủ nghê. Chỉ đến đêm giờ tỵ, tôi mới thật sự bước vào ngưỡng cửa vô vi. Như vậy thử hỏi tâm trí tôi đặt vào pháp được bao nhiêu phần. Nhưng phải xác nhận nhờ Bà tôi đã niệm phật suốt lúc ở nhà. Tôi cứ sợ một ngày nào đó, không chịu đựng nổi nữa tôi sẽ ăn thua đủ với bà. Khi đó không biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Sự tức giận ban đầu từ từ lắng xuống theo tiếng niệm phật. Rồi có một ngày tôi rình bà qua khe vách. Hai mắt bà trừng trừng nhìn qua nhà tôi. Mõi mím chật, bà rít xuyên qua hai hàm răng những lời thô tục không thể nghe. Hễ còn khán giả là bà còn hát, khán giả bỏ đi, bà cũng nín theo. Hình như bà sợ ai đó cho là bà thua tôi, nên xem ra đã không còn bài để hát, bà vẫn gắng gượng phô diễn một mình. Tự nhiên tôi cảm thương bà quá đỗi.

Bà sống cô đơn không bạn bè, không ai trong xóm dám léo hánh liên hệ với bà. Bởi họ quá biết cái tánh bà kỳ quặc. Đến với bà giống như ve vãn một con chó điên không biết nó sẽ cắn mình lúc nào. Tôi nghe lòng xốn xang nên một hôm tôi mạnh dạn bước qua nhà thăm bà. Tôi nhận hết lỗi về mình, xin bà tha thứ. Thế gian là vậy, không ai chịu nhận mình sai, cứ giành phần đúng. Chân lý là đây. Bà im lặng không trả lời. Nhưng kể từ khi ấy, bà thôi không còn ra rả mỗi chiều. Và tôi vẫn niệm phật, không phải chỉ buổi chiều mà sáng trưa chiều tối. Sáu chữ niệm phật tôi dệt thành cái áo giáp che chở cho tâm thức. Có lúc cũng quên. Nhưng ý nghĩa niệm phật bây giờ khác xưa nhiều lắm. Bây giờ tôi niệm trong thanh thân, niệm không phải để quên cái vô thường của nhân thế. Mà niệm để nhớ tôi chỉ là một cục đất. May mắn lắm cục đất tôi sẽ được dùng để thêm vào một chậu hoa, đặt dưới chân Thượng Đế.

Chuyện qua đã lâu, giờ kể lại tâm trạng tôi vẫn còn nghe thương thân mình quá đỗi. Lúc đó và cho đến bây giờ tôi vẫn nghĩ



tại mình quá côi cút, không bà con thân quen ở gần. Nhất là tại hoàn cảnh xã hội khó khăn nên đã sản sinh ra những tay côn đồ giựt dộc vì cuộc sống. Và tôi luôn hỏi tại sao mình lại về ở cái xóm đó. Đầu tiên phải kể vì đó là một xóm Đạo Công Giáo. Tôi yên trí ở chung với những người có Đạo sẽ dễ chịu cho mình hơn. Nhưng tôi không ngờ, định luật vay trả của nghiệp lực hành xử công bằng không thiên vị, không thể trốn tránh. Một kiếp nào đó tôi và bà chắc chắn đã đổi vai. Và biết đâu tôi diễn còn xuất sắc hơn bà bây giờ.

Câu chuyện thứ hai cũng nhờ niệm Phật tôi đã tự hoá giải được một trận liên hoàn chiến kinh hồn. Thăng em út của tôi



quen với một thằng bạn có nghề lên đồng nhập cốt. Thằng này khi thì xưng là xác Quan Âm, lúc thì cốt Tề Thiên Đại Thánh. Tôi phản đối sự giao du này. Ai trong trường hợp của tôi đều làm như vậy. Hướng chi bây giờ tôi đã có pháp tu. Tôi đã được Ông Tám chỉ rõ nhiều điều huyền bí về tâm linh. Tôi không tin tay này thật sự liên hệ được với cõi bên kia. Chỉ sợ đây là một trò lường gạt. Không ngờ nó lại liên kết với cái bà thầy bắt đắc dĩ của tôi, chơi lại tôi một vở đầu điên. Lần này họ kéo đến thẳng trước cửa nhà tôi, réo hấn tên tộc họ hàng của tôi ra chửi. Không bóng gió xa xôi, không mắng mè chửi chó mà tạt thẳng vào mặt tôi những lời vu khống tào tợn nhất. Là xác của Tề thiên đại thánh nên nó vừa nhảy vừa chửi giống như con khỉ đang dành ăn ở sở thú. Những người mê tín kéo nhau ra vây nghệt trước sân nhà tôi. Trước đó nó đã giúp nhiều người thượng trang thờ bà, thờ ông gì đó nên họ kéo đến ủng hộ nó. Tôi nằm trên võng đu đưa như không có chuyện gì xảy ra. Như cái đám người trước cửa đang mượn sân để hát bộ. Tôi không hiểu sao mình lại tĩnh đến như vậy. Hay là nghe riết nó đã chai không còn cảm giác. Múa may quay cuồng một hồi sao đôi phương vẫn im lặng, họ một quá phải tự động vẫn tuồng. Lát sau khi nhìn

thấy tôi thấp thoáng trong nhà, những người không có tham dự trong màn trình diễn vừa rời chạy vô: Trời ơi sao cô nhịn hay quá vậy. Tụi tui lại tưởng cô không có ở nhà chớ.

Tôi thật sự muốn nói với họ tôi nhờ pháp niệm Phật mà qua được cơn bão nhưng lại sợ họ tưởng tôi là ma quỷ y như lời cái thằng bóng đó nói thì chết nữa.

Thời gian cứ thản nhiên trước mọi tình huống dù đen hay trắng, dầu vui hay buồn của cái thế giới tự nhận là tiến bộ này. Kết luận lại, với nhiều chứng nghiệm riêng tôi áp dụng tuần tự ba công đoạn khi thực hành pháp niệm Phật.

Công đoạn thứ nhất, khi gặp kích động, tôi nhớ niệm Phật liền. Chuối niệm Phật khi đó giúp tôi lắng yên cái tâm. Tâm tĩnh, tôi sẽ đủ lý trí xét đoán, tìm hiểu căn nguyên nhân từ đâu dẫn đến sự việc.

Công đoạn thứ hai: Sau khi đã suy xét, tìm hiểu bằng những phương tiện hữu hình và vô hình, chắc chắn tôi sẽ biết được nguyên nhân. Tùy theo đó tôi sẽ có hướng giải quyết. Là một người tập tu, cách giải quyết dù phải thiệt thòi quyền lợi bao nhiêu đi nữa, tôi cũng phải dứt khoát thực hiện. Nếu cưỡng chống lại thì dù có niệm thường niệm hay gọi là vô biệt niệm đi nữa cũng vô ích. Tôi niệm Phật trong khi lối sống, hành vi, lời nói của tôi còn gây đau khổ cho tha nhân thì gắm niệm Phật đến vô biệt niệm phỏng có ích gì.

Công đoạn còn lại thiết tưởng quá dễ. Mọi sự đã êm đẹp giống như qua cơn mưa trời lại sáng. Lúc bấy giờ tôi có thể du dương theo tiếng niệm Phật trên đỉnh đầu. Nếu người đã thường xuyên niệm Phật, khi gặp chuyện dĩ nhiên không cần công đoạn 1. Trên đây là phương pháp của riêng tôi, không nhất thiết các bạn phải bắt tâm. Đức Tổ Sư và Đức Thầy đều khuyến khích chúng ta nên tìm hiểu căn cứ, thử nghiệm kỹ càng bất cứ một pháp thiền nào trước khi thực hành. Nhắm mắt tin theo mà không suy xét là một điều không bao giờ nên làm. Tôi thấy mình thật có nhiều may mắn trên con đường

tập tu. Nghịch cảnh luôn luôn rình rập để kích động tôi. Cũng nhờ nghịch cảnh tôi mới có bài học để quán xét nội tâm. Tôi thường hay nói với các bạn. Khi tu tôi cầu nghịch cảnh không cầu thuận duyên. Thật ra có cầu nó cũng không đến, có chạy nó cũng rượt theo. Tất cả tùy duyên.

CÔNG PHU

Đã biết vạn sự khởi đầu nan. Nhưng những ngày đầu tập pháp thật không lường được cái khó khăn. Chỉ hai câu nguyện mà



cũng mất thật lâu mới thuộc không lộn câu trước câu sau hay bỏ sót. Soi hồn hai ngón tay đã tập rồi với các bạn mà nửa đêm khi chỉ có một mình lại lúng ta lúng túng. Riêng tôi, sợ nhất cũng là soi hồn, hai cánh tay đã mỗi rục mà bỏ xuống nhìn lại nhiều lần cũng chỉ mới 2 phút. Thờ pháp luân thì ẹ ạch nặng nhọc. Hít vô đã khó thở ra còn khó hơn. Nói như vậy để các bạn biết là thời gian đầu coi như tôi thờ cũng như không thờ. Thiên định thì ngủ gục. Một ngày lẫn lóc ngoài chợ mỗi mẹt, cơ thể không còn tuân lệnh của lý trí. Ngồi vô là gục nhiều hơn thiền. Xem như vậy với một người lao động quần quật suốt ngày, tập thiền sẽ khó có kết quả như mong muốn. Lúc đó biết hoàn cảnh khó khăn của riêng mình nên tôi chuyên tâm niệm phật. Các bạn cũng không hơn gì tôi. Thường xuyên chúng tôi hay nghe ngóng tìm biết có vị nào tiến bộ là chúng tôi rủ nhau tìm tới để hỏi pháp.

Một lần hẹn nhau đúng 4 giờ sáng, trời còn tối om, chúng tôi cỡi xe đạp từ Bình Dương đi Sài Gòn tìm gặp Chú Sáu Lung. Lúc đó Chú Sáu đang bị CA làm khó dễ. Vừa đến đầu hẻm đã có người chạy ra thông báo Chú Sáu không có nhà. Cả bọn đành tui nghiu đạp xe về. Tiếp theo có đến Thiền Đường HVE. Không gian yên tĩnh. Cây cối xanh tươi, cảnh vật êm đềm thật thích hợp cho kẻ tu hành, nhưng tìm đâu ra chủ nhân để hỏi những điều muốn hỏi. Thời

gian đó băng giảng của Thầy không nhiều như bây giờ. Chúng tôi muốn dựa cũng không biết dựa ai. Đành phải tự tu tự tiến vậy.

Mỗi chiều com nước xong xuôi các bạn hay họp nhau lúc ở nhà này khi đổi sang nhà khác. Chúng tôi động viên nhau, nâng đỡ nhau bằng tình thương gần như ruột thịt. Tình cảm đó đến bây giờ vẫn y như vậy. Nên bảo sao tôi cứ phải về thăm VN mỗi năm. Ban đầu tôi khổ sở lắm về việc mình công phu trầy trật, nhưng khoảng 1 năm sau có một chuyện xảy ra, tôi không biết phải lý giải như thế nào.

Cũng lại liên quan đến cái bà thầy bắt đắc dĩ. Có lẽ bà này thật là hộ pháp của tôi. Cây vú sữa của bà có một nhánh nằm vắt ngang mái nhà của tôi. Ác hại là cây kéo đỡ tâm tôn chỗ đó đã gãy. Người chủ trước đã dùng dây cột chặt nó lại. Cái nhánh này lại chỉ chít trái bằng cỡ ngón cái. Nếu trái lớn đến độ chín con nít lồi xóm chắc chắn sẽ tình mò hái trộm, lúc đó còn gì cái mái nhà của tôi. Đây là một xóm bình dân lao động đúng nghĩa nhất. Phơi đồ cũng phải xem chừng nếu không thì thiên hạ mặc dùm mình khỏi mặc. Tôi thật sự e ngại khi những trái vú sữa càng ngày càng căng tròn. Không thể biểu bà phải ở nhà coi chừng con nít đừng để tụi nó leo lên mái nhà tôi hái trộm. Tôi đi mua một cây trúc dài ống to để làm một cái lồng hái vú sữa. Xong tôi mang qua tặng cho bà. Bà không nhận, nói không quen xài đồ của thiên hạ. Lúc đó tôi khổ tâm lắm. Nếu tôi có tiền thì việc gì phải lo. Mà có tiền thì tôi đã mua nhà chỗ khác dọn đi từ lâu rồi. Không biết phải làm sao. Một đêm tôi công phu, trí cứ nghĩ đến cây vú sữa. Trưa hôm sau bán hết hàng sớm, tôi về nhà. Đứng trước sân nhìn lên cây vú sữa tôi buồn bã lắm nhằm: Vú sữa ơi nếu mày thương một kẻ tu hành nghèo khổ như tao, mày hãy rụng hết phần trái của cái nhánh vắt ngang trên nhà của tao xuống. Nếu không nhà sập tao không có tiền mua kèo cột tôn mới để thay lên. Tao khổ quá. Tự nhiên đứng than thở một hồi như vậy, lòng tôi nghe nhẹ nhàng được đôi chút. Đồng thời lúc đó, tôi cũng đã đi hỏi giá tôn mới là bao nhiêu. Và cũng đã hỏi trước một bà chủ

tiền góp để vay số tiền cần thiết nếu sự cố xảy ra. Nợ lại chồng thêm nợ, chứ biết sao bây giờ. Nếu phải gọi tu là chấp nhận giải nghiệp thì tôi là kẻ được bề trên chiếu cố đúng mức nhất.

Buồn quá nói làm nhảm như vậy chứ chẳng có ý mong muốn gì. Mấy hôm sau lúc về nhà thỉnh thoảng tôi nghe tiếng động trên mái tôn như có ai đó cầm đá liệng lên. Tiếng đá chạm tôn rồi lăn tròn trên mái. Tự nhiên trí tôi xet ngang một tư tưởng. Phải là NÓ hay không? Vội chạy ra sân tôi nhìn lên nhánh cây vú sữa. Thiệt không thể nào tưởng tượng. Phần trái chen nhau chi chít bây giờ chỉ còn lèo tèo. Dưới sân tôi trái rụng nằm ngổn ngang. Tôi vội đi lấy cây chổi quét gom lại cuối sân. Khi ấy bà cũng vừa từ trong nhà bước ra: Kỳ ghê vậy đó, sao cái nhánh bên cô nó rụng hết tron mà mấy cái nhánh bên này nó còn nguyên. Da! Tôi cũng không biết nữa Di Ba.

Đúng ra đến hôm đó tôi công phu dù không đạt như ý muốn nhưng cũng khá hơn lúc mới tập rất nhiều. Soi hồn đã tròm trèm được từ 10 phút đến 12 phút. Thờ pháp luân cũng được 6 hơi tầm tầm. Thiên định đỡ ngủ gục hơn nhiều.



Buổi họp mặt đêm sau các bạn bàn tán sôi nổi chuyện cây vú sữa. Người thì nói Ông Thổ Địa tội nghiệp tôi là kẻ tu hành mà lại nghèo nữa nên Ông lật hết mấy trái vú sữa dùm tôi. Còn kẻ nói Ông Thần Cây chớ không phải Ông Thổ Địa. Lại có anh bạn quả quyết luồng điện của tôi đã đủ lực để có thể làm việc với phần thiên liêng. Mạnh ai nấy suy diễn. Riêng tôi, tự biết mình được bề trên thương xót quan tâm một cách đặc biệt. Trong quá khứ tôi đã nhiều lần đặc hưởng được nhiều ân phước, chứ không phải đợi đến bây giờ tôi tu thiên. Nói chơi để cùng cười cho vui. Chứ ai cũng biết trình độ tôi lúc đó làm gì mà đạt lực thông hay có thần lực sai khiến phần âm.

Chuyện nếu chỉ có vậy thì hôm nay không chép ra đây để hậu các bạn. Anh T trước khi tu Vô Vi anh có học bùa phép. Trong đám bạn học bùa của anh có một cô khi nghe câu chuyện này, cô nhất định đòi cho được phải gặp mặt tôi. Để đo điện. Tôi biết chắc anh T đã thêu dệt thêm câu chuyện cho ly kỳ hơn. Anh vô tình đã hại tôi. Tôi đâu biết đo điện là sao. Thầy đâu có dạy đo điện. Vừa tức lại vừa tò mò. Tôi hỏi anh ta: Đo điện là sao? Anh nói tùm lum đủ thứ chuyện nhưng không trả lời thỏa đáng được câu tôi hỏi. Điện chị nhìn không được thì tôi có nói chị cũng không thể hiểu đo điện là sao. Nếu tôi không hiểu thì em cũng y như tôi chứ làm sao em hiểu hơn tôi. Anh tiếp: Nói đơn giản một chút là chị ta muốn thử trình độ điện quang của chị đến cỡ nào. Chị ta cỡ nào mà đòi thử điện của tôi. Xạo sự. Tôi không muốn gặp chị ta, nhờ em nói lại. Hôm sau anh ta năn nỉ tôi tiếp. Đâu có sao, bất quá chị nằm xếp vải bừa chứ không chết đâu mà sợ. Tại sao phải nằm xếp. Thật ra bà này có bùa, bà muốn đánh bùa chị. Trước là xem sở học của bà tới đâu. Sau là để xem quyền năng của chị tại sao có thể sai khiến được phần âm làm việc.

Bản tánh tôi tò mò mà lại thêm nghi ngại, khó lòng có ai thuyết phục được tôi tin một điều gì vô hình không chứng minh được. Ngoại trừ chính tôi chứng nghiệm. Chuyện bây giờ là tôi quyết định phải gặp cái cô đó cho được. Khi tôi quyết định đồng ý thì chính anh T lại phản đối. Anh nói như hù hét: Không được, nguy hiểm lắm. Em có học bùa em biết. Chị không nên thách thức bà. Chị có nhớ trong quyển Xuất Hồn của Ông Tư, có kể lúc Ông Tư xuất ra gặp một tay quỷ sứ, Ông Tư họa bùa bằng lưỡi đánh con, sau về Ông Tư bệnh nặng đến mấy tháng. Ủa! Cái đó là Ông Tư đánh quỷ, còn cái này nếu có thì quỷ sẽ đánh tôi chứ tôi có bùa đâu mà đánh trả. Chính vì chị không có gì hết nên em mới sợ. Chị làm sao đỡ được nếu bà đánh chị. Tôi không sợ. Cùng lắm là chết. Mà ai có quyền lấy mạng sống của tôi. Hỏi chưa tu tôi còn không sợ hưởng chi bây giờ. Nói qua nói lại một hồi, sau khi lấy ý kiến chung, tất cả đồng ý nên để tôi gặp cái cô đó. Địa điểm phải là một nhà khác, không được

gặp ở nhà tôi. Anh T nói để ngửa cho các con tôi. Không hiểu sao lúc đầu anh hăng hái đề nghị bao nhiêu thì bây giờ anh xiù bấy nhiêu. Các bạn cũng nôn nóng y như tôi. Muốn một lần chạm trán xem bùa ngải có thể hại được người tu hay không.

Đêm hẹn đến. Anh T dặn dò mọi người kỹ lưỡng: Các bạn không nên nói chuyện nhiều như mọi khi, tất cả phải nhớ



răng kê răng niệm phật để yểm trợ cho chị S. Để một mình tôi nói chuyện với chị được rồi. Nhớ kỹ nha. Quay lại tôi anh dặn còn kỹ hơn: Chị dứt khoát không được mở miệng cho dù bà hỏi cái gì chị cũng không được trả lời. Gì kỳ vậy, hỏi cái gì cũng không được trả lời, coi sao được. Chị mà không nghe lời tôi có chuyện gì chị đừng trách tôi hén.

Chúng tôi cùng đi xe đạp đến nơi hội họp. Đêm nay trăng sáng. Gió từ sông nhẹ thổi lên. Chúng tôi quyết định dọn bàn ghế ra sân ngồi hóng gió. Thường trong khi gặp gỡ, chủ nhà luôn luôn kèm theo một nồi chè. Đến nơi đã thấy chị ta ngồi sẵn. Sau khi giới thiệu, anh T đẩy tôi ngồi né tuốt đằng góc khuất hai ba người, không cho ngồi đối diện với chị ta. Nói trên trời dưới biển một hồi, chị ta mở màn: Tôi có nghe nói pháp Vô Vi của Ông Tám hay lắm. Thiên một thời gian sẽ mở được quyền năng. Nghe nói chị S mới biết pháp sau các bạn ở đây mà chị lại có thể sai khiến được phần âm làm việc, chị S. có thể nói cách thực hành như thế nào để tôi có dịp học hỏi.

Tôi đang ngậm miệng răng kê răng niệm phật, nghe hỏi tôi tự nhiên chồm mình về phía chị định trả lời. Anh T ngồi kế bầm tay tôi ghì xuống. Tôi ngồi im. Anh trả lời thay tôi: Chị có hỏi chị S cũng không biết trả lời đâu. Chỉ mới tu mà theo tôi có lẽ bề trên thương chỉ nên giúp chỉ, chứ mới tu làm gì có điển mà sai khiến ai.

Trong bóng tối nhấp nhem của những tàng cây tôi gật đầu tỏ vẻ đồng ý với câu trả

lời. Nhưng chị ta không chịu, hỏi tiếp: Tôi hỏi chị S thì để chị trả lời, đâu hỏi anh. Tôi là người chưa biết sợ thánh thần ma quỷ, sao tôi phải sợ con nhỏ này. Nghĩ như vậy nên tôi nói: Đúng, tôi mới tu nên em hỏi (tôi lớn tuổi nhất đám) tôi không biết phải trả lời sao. Em thông cảm để tôi tu thêm một thời gian nữa có thể tôi sẽ nói cho em rõ tại sao. Sau câu nói đó của tôi, cô ta không hỏi chuyện tôi nữa. Các bạn hôm đó không tập trung nói chuyện hăng say như mọi khi. Cả đám hồi chủ nhà dọn chè ra ăn rồi về. Chúng tôi đợi cô ta về trước, hội ý nhau một lúc rồi mới chia tay. Anh T phát pháo: Chắc chắn chị S đã bị bả làm việc rồi. Các bạn và tôi đều không đồng ý: Sao mà gọi là bị làm việc rồi. Chị S đâu có sao. Anh T nói: Bây giờ thì thấy vậy nhưng đêm nay thiên thì biết liền. Tôi cười, tâm không hề lo lắng mấy may. Anh đi theo tôi về đến nhà. Chia tay ở cổng anh dặn vói: Sáng mai em sẽ đến thăm chị sớm để đón kết quả. Tôi cười: Coi chị chết kiểu nào phải hôn.

Đêm đó tôi soi hồn xong, thờ pháp luân như thường lệ. Bỏ tay xuống thiên định một hồi thì tôi bỗng thấy ngoài cửa sổ một khúc xương màu vàng chanh dài gần bằng một đôi đũa, ngang khoảng hai lóng tay bay thẳng vô mặt. Tốc độ bay thật nhanh giống như có một lực tấn công. Tôi hốt hoảng niệm phật liền. Tôi niệm thì thấy khúc xương quay đầu nhào ra cửa sổ. Rồi lại như có một lực tấn công mới, nó lại bay vô nhắm thẳng mặt tôi đâm tới. Tôi niệm liền hồi. Nhào vô và lùi ra như vậy khoảng ba lần. Nó dừng lại ở khoảng giữa cửa sổ và tôi, treo lơ lửng cũng vài giây trước khi bay ra cửa sổ biến mất.

Sáng hôm sau thay vì đi chợ, tôi hầu như nằm liệt trên võng, mình mẩy ê ẩm như bị một trận đòn đến mềm xương. Anh bạn có duyên đến sớm hơn thường lệ. Còn ngoài cổng đã nghe tiếng anh ta: Sao chị S đi hết nổi rồi phải hôn. Tin chưa, tôi nói mà, đã biểu chị đừng nói gì hết, để một mình tôi nói thôi mà chị không nghe.

Tôi không ngồi dậy chỉ nói vọng ra: Kéo công vô đi. Tôi kể cho T nghe diễn biến hồi hôm lúc thiên. Nghe xong, T kết luận.

Chị dính rồi. Tôi thều thào: Có sao hôn. Không sao, nếu có sao thì bây giờ chị đâu nằm đây. Hồng nằm đây thì nằm đâu, hồng lẽ chun xuống đất mau vậy. Chị thiệt là! lúc nào cũng giỡn được. Nói thiệt với em, tui hồng sợ nó đâu. Mà tui cũng hồng tin là bị nó đánh phép nữa, chỉ tại hồi hôm ngồi hứng sương hứng gió sông, trong mình lại đang yếu nên bị cảm giờ uống thuốc là xong. Chị đâu có bệnh gì mà uống thuốc, chỉ cần nghỉ khỏe, nhưng phải nhớ niệm phật. Em cũng đã tính cho chị rồi, nếu bữa nay mà chị có chuyện gì thì em lôi bả tới bắt bả giải cho chị. Trong người chị có sao không. Tôi cười miệng méo xệch: Xương cốt rả hết như vậy gọi là nặng hay nhẹ. Nhẹ, nếu nặng mình mảy chị sung vù lên, không nói chuyện leo leo như vậy đâu. Công nhận là chị có người độ mà người này không phải tầm thường.

Ai đúng ai sai, tôi không biết. Tôi bỏ chợ cũng 2, 3 ngày gì đó. Bỏ luôn cứ thiền ban đêm. Cứ nhắm mắt là nghe ớn ớn cái khúc xương vàng chanh ngoài cửa sổ bay vô. Chỉ nằm niệm phật. Đâu gần 2 tuần khi tâm nghe đã ổn, tôi thiền trở lại. Khoảng 1 tháng sau. Anh T đến nhà cho biết:

Chị T người đánh phép tôi đã tự nhiên bị đuổi việc, giờ chỉ đã dọn nhà đi chỗ khác không ở Bình Dương nữa. Tôi hỏi: Có dính dáng gì đến cái chuyện bà đánh tui hôn. Không biết. Nhưng chỉ là diện gia đình liệt sĩ, ba của chị đã hy sinh trong chiến trường đánh Mỹ, khó khi nào chị bị đuổi. Tôi nói: Chắc bà xin nghỉ. Không phải, Em nghe bạn làm chung của chị nói lại là chị bị đuổi chứ không phải xin nghỉ.

Thiền chỉ hơn 1 năm mà biết bao chuyện dồn dập xảy ra đã kích động mạnh mẽ đến tâm thức tôi. Thời gian tu tập quá ngắn và quá ít so với sự vô minh ngu muội mà tôi đã mang theo từ tiền kiếp. Thời gian này chỉ cho tôi một nhận thức: Phải là người có thượng trí mới có thể vượt qua được hoàn

cảnh xã hội VN thời bấy giờ. Để có thể vừa sống vừa tu, hoàn thành viên mãn được cái gọi là kiếp người. Khó khăn trên cả những khó khăn. Lúc chưa tu mình không nhìn ra được những



tánh hư tật xấu. Khi đã cố tâm tu những khiếm khuyết lỗi lầm đổ ra như nước từ núi cao dồn dập đổ về. Mà tâm hồn mình giống như một bình nguyên, phút chốc xáo trộn tất cả. Từ nhỏ tôi ít chịu thua ai, nhất là khi đang không mà bị người bắt nạt. Tôi phải tranh đua tới mức, dành cho được phần thắng về mình. Trong câu chuyện đối đầu với Di Ba cạnh nhà, xét đi xét lại nhiều lần tôi vẫn không thấy lỗi của mình ở đâu. Mình đã không có lỗi mà bắt buộc phải nhận phần thua thiệt thì thử hỏi mấy ai chịu nổi. Nhưng nhịn nhục là bài học đầu tiên mà người tu bắt buộc phải nằm lòng. Nó giống như bảng cửu chương, không thuộc thì không thể nào làm toán được. Lúc nhỏ đi học, lần đầu học cửu chương, ôi khó ơi là khó. Cứ lộn sà ngẫu. Đọc riết thành quen thành nhớ. Bây giờ muốn nhịn phải nhớ phải quen niệm phật. Niệm riết rồi nhịn được hồi nào không hay. Nhưng tại sao phải nhịn? Nhất là khi chúng ta không có lỗi. Thầy dạy: Người vô minh họ xâm phạm chúng ta là họ đang tạo ác nghiệp. Rồi đây họ sẽ phải chịu hình phạt bởi tội lỗi mình đã gây ra. Chúng ta, một là chẳng sao, hai là nếu có mất mát thua thiệt cứ nghĩ như một kiếp nào đó ta đã gây ra đổ vỡ cho họ giờ ta phải đền tội, thế thôi.

Câu chuyện trên có một kết cuộc thật buồn nhưng cũng thật thâm thúy. Di Ba, người từng vỗ ngực xưng danh trên đời chưa biết sợ, chưa chịu thua giang hồ bất cứ một tay tổ bản lãnh nào. Vậy mà Bà đã phải khiếp sợ thằng con quý tử. Nó trở về từ chiến trường Campuchia, được giải ngũ vì mang thương tích. Nó phá tan hoang căn nhà bà đang ở, chửi và đuổi bà đi không thương tiếc. Không biết là ai vay ai trả, nó cứ nhất định bà là con của nó, nó là cha của bà. Nó bắt bà phải kêu nó bằng cha và xưng là con. Nó quậy phá xóm làng y như cũ, không biết sợ ai, nhất là bây giờ nó đã là thương binh,

CA còn phải né. Thân hình nó càng ngày càng teo tóp trơ xương. Nghe Bà Ba rửa nó bình đủ thứ mà sao chưa chịu chết cho bà con được nhờ. Nó giấu lại hai trái lựu đạn,



hàng ngày đi lòng vòng khắp xóm giết dọc cái gì mà nó thích, ai ngăn cản nó lấy trái lựu đạn ra hăm rút chốt. Cuối cùng nó vẫn sống nhăn cho đến bây giờ. Bà Ba bị nó đuổi đi ở với chị của nó. Năm đầu tiên về VN, gặp tôi Bà khóc thê thiết. Đến khóc Bà cũng phải ém tiếng chỉ sợ nó nghe. Bà nói trong tiếng nấc: Tôi khổ quá cô hai ơi. Nhà của tôi mà tôi không được ở, phải đi ở nhờ nhà của đứa con gái. Không biết kiếp trước tôi tội lỗi gì mà bây giờ tôi khổ quá. Bà đã quên bém ngày xưa Bà cũng đã làm tôi khổ y như Bà bây giờ. Bà than với tôi chứ Bà chưa hề nhận lỗi của mình. Thế gian là vậy. Vì vô minh không nhìn ra hành động sai trái, nên nghiệp cũ chưa dứt nghiệp mới đã chồng theo. Một kiếp này và thêm nhiều nhiều kiếp nữa, không ai giúp được Bà. Chỉ có Bà mới có thể cứu Bà ra khỏi sự tối tăm. Tôi thật muốn nói với Bà nên tập tu thiền nhưng biết duyên của Bà chưa tới. Có nói cũng bằng không. Thật xót xa và cũng thật thương cảm.

Sự đối đầu ngoại cảnh thấy khó nhưng vẫn chưa bằng những cơn sóng ngầm của nội tâm. Người mê tiền nhưng vẫn cứ tưởng vì sinh tồn nên phải kiếm tiền để sống. Kè ham dục lại yên tâm là bổn phận vợ chồng chồng. Người ham danh nhưng vẫn cứ đồ thừa vì lo cho đại cuộc, buông ra sẽ không có ai tài cán bằng mình để gánh giang sơn. Thầy có một câu nói mà tôi luôn tâm đắc: Tu mà tìm ra được thực chất của chính mình mới thực sự có giá trị.

Pháp Vô Vi nếu bạn chịu khó thiền, siêng năng niệm phật, bạn sẽ nhìn thấy được tất cả. Giai đoạn đầu mới tu, tôi nghĩ chưa tới cái chữ Thấy. Nhất là khi nghe Thầy dạy: Thấy cái Thấy của nó mới đúng là chân lý. Mỗi giai đoạn cái thấy của người tu thiền sẽ biến chuyển theo công năng tu tập. Thầy

cũng nói: Không thể nào dùng ngôn từ để tả cái thấy đó được. Nó bao la rộng lớn. Nó biến đổi khôn lường, chỉ người thực hành mới chứng nghiệm được mà thôi.

Pháp Vô Vi cứu độ chúng sanh trên toàn cõi ta bà, không giới hạn trong phạm vi nhỏ hẹp của một tu viện, một đạo tràng hay một thánh đường. Hành giả có thể vừa tu vừa hoàn thành thiên chức của mình ở thế gian. Con đường là của chúng ta, muốn đi chậm hay mau cũng tùy. Nhưng Thầy đã dạy: Đừng nôn nóng, một sớm một chiều muốn đạt kết quả là hư hết. Tôi là một bằng chứng cho thấy sự nôn nóng hư hại đó. Các bạn và tôi lúc đó nôn xuất vĩa xuất hồn. Ngày nào gặp nhau cũng cứ hỏi một câu, có thấy gì chưa. Không thấy gì hết, trước mặt là một màn tối thui. Tu như vậy chán quá. Kịp khi đó có một vị nghe nói đã thiền được sáng đêm. Nghe ham quá. Cả đám bàn với nhau muốn ngồi sáng đêm trước nhất phải tập ngủ ngồi, luồng điện nhắm thẳng lên trên không cho nó đi xuống, lâu dần chắc chắn sẽ ngồi được sáng đêm. Tôi mua liền một cái ghế bố thắt bằng dây nylon. Tiền mua một cái ghế bằng tiền tôi kiếm được 10 ngày, nghĩa là 1 phần 3 lợi tức một tháng. Dĩ nhiên tôi phải đi vay. Tôi đến, thiền xong khiêng cái ghế bỏ vô mừng, tôi leo lên làm một giấc tới sáng. Tôi ngủ mê một bất kể thời gian, bừng mắt ra là đến giờ ra chợ. Và luồng điện đi lên hay đi xuống có trời biết chứ tôi thì mù tịt. Ngủ một hồi lại thấy có hôm tôi bị vẹo cái cổ, có bữa nghe ê ẩm cái lưng. Đành phải bỏ trong tiếc nuối.

Chuyện qua đã lâu, giờ viết lại mà tôi còn phải phì cười cho sự ngu muội vụng dại của mình. Các con tôi năm đó vượt biên sang Thái Lan. Lá thư đầu gởi về cứ năn nỉ mẹ đừng tu cái pháp gì đó, không ngủ nằm mà lại ngủ ngồi, coi chừng điên. Tôi đã vô tình làm hại thanh danh Sư Phụ và Ông Tổ. Chưa kể cứ mở miệng là bàn chuyện xuất hồn xuất vĩa. Mà ai xuất đâu không biết mình lại chẳng xuất bao giờ. Nói như vậy biểu sao những kẻ bàng quang không chê trách Vô Vi là một pháp tà. Kinh nghiệm bản thân luôn nhắc nhở tôi, quan trọng nhất vẫn là tâm thức. Thầy nói: dụng tâm mà tu. Lúc đó tôi

học bài tiên nặng lắm. Người ta tiên nhiều quá, không nở bỏ đi tu. Còn tôi tiên kiếm không ra, không thể ngồi yên để tu. Khoảng giữa năm sau, tôi quyết định bỏ công phu, chỉ nhớ niệm phật. Để bù lại, tôi niệm thường, niệm luôn luôn lúc ngồi chợ, khi rảnh rỗi, lúc thức cũng như khi sắp ngủ. Tâm cảm thấy xấu hổ lắm nhưng đời sống bận rộn quá ngón mắt thời gian, phủ mờ lý trí.

Bỏ thiền, tâm vẫn niệm phật là giữ một sợi dây liên kết luồng điện trên bộ đầu. Nhờ vậy tôi đã thoát nạn khi đi vượt biên



năm 1990. Ở trong trại 3 năm, những đêm trần trọc vì lo lắng một tương lai mù mịt. Tôi thêm và nhớ đến công phu, cứ muốn ngồi dậy xếp chân ngồi thiền. Nhưng mặc cảm tội lỗi vẫn còn đè nặng. Tâm cứ sợ mình không đủ kiên nhẫn đi hết đường, lịch sử tái diễn lại chối thầy chối pháp. Đành buông xuôi mãi đến năm 1996, khi đã định cư ở Úc được 3 năm, tôi mới tìm đến sinh hoạt với Hội AHVV Sydney.

SỬA TÂM SỬA TÁNH

Bài học bắt đầu mở ra toàn chương mới. Rồi lại thấy mình là mèo vẫn hoàn mèo, cốt khí lại hoàn khí cốt. Không thiền thì không thấy. Bắt đầu soi hồn, thờ pháp luân là tật xấu đổ ra. Bây giờ đâu còn phải lo kiếm com sớm chiều. Đâu còn bị ai réo tên họ ra chửi. Đâu còn sợ chủ nợ rượt kiếm vòng chợ vì không thấy mặt. Ít ra tôi cũng được ngắm mặt nhìn đời. Không nom nớp sợ hãi những chuyện băng quơ vì cái lý lịch nghịch thời. Ngoại cảnh đã sạch sẽ. Chỉ còn lo chùi rửa nội tâm. Với tôi, một người không phải đối đầu với cuộc sống là đã dọn được phân nữa đồng rác trên đường tìm kiếm sự an lạc.

Càng nghĩ càng cảm thương các bạn của tôi ở VN. Ban ngày vì mưu sinh, cơ thể mệt mỏi, đêm về phải ý chí mãnh liệt mới có thể công phu hiệu quả. Nhưng bù lại bề trên luôn ân độ cho những kẻ khốn cùng một cách đặc biệt. Ngọc ẩn trong đá. Sen thoát lên từ bùn. Nghiệp lực, căn cơ mỗi người khác nhau. Nên mức bắt đầu của mỗi người cũng khác. Quan trọng và khó khăn nhất với

tôi là tu sửa tánh tình. Tu bỏ những thói quen tốt và sửa chữa những tập quán xấu đã hằn sâu trong tâm thức từ nhiều kiếp. Muốn thực hành có kết quả, trước nhất phải đối đầu với cái gọi là lỗi lầm. Không né tránh. Không sợ nhục. Không sợ cả sự thiệt thòi. Nhận mặt thật của nó đã, để nó không thể núp trong các ngõ sâu tự ái, trong các vũng lầy hào quang. Việc còn lại là dứt khoát, kiên định lập trường phải diệt cho được tập quán xấu. Một ngày chưa được thì một tháng, một năm hay cứ cố gắng liên tục đến bao giờ được mới thôi.

1). Thói quen lệ thuộc: Thế giới có hơn 6 tỷ người sống, phát triển trên căn bản nương dựa vào nhau. Trên phạm vi rộng là một quốc gia, ở phạm vi nhỏ hẹp hơn là xóm làng. Tất cả đều phải lệ thuộc nhau để sinh tồn và phát triển. Đó là định luật quân bình bắt buộc mọi người phải tìm đến nhau. Nhưng để chu toàn hành trình nội tâm, con người phải tìm một con đường hoàn toàn trái ngược. Tự đi, tự phấn đấu để tìm cho



được cái gọi là nguyên lai bản tánh. Từ đó con người mới có thể tìm được sự an lạc nguyên nguyên, là thứ hạnh phúc vĩnh cửu không có gì có thể thay thế

được. Tập quán dựa dẫm, nương nhờ năm phục sẵn trong bản ngã, đẩy con người đi quá xa trong hành trình tìm về quê hương tâm linh. Nên bước vào tu mấy ai đã tìm được một chút, một chút thôi sự an lạc hằng muốn. Pháp Vô Vi, Đức Tổ Sư, Đức Thầy nhắc đi nhắc lại không được lệ thuộc bất cứ ai. Người tu Vô Vi trước nhất phải tâm niệm tự tu tự cứu để có thể trở thành một Đấng Tự Giác như Đức Phật Thích Ca. Thời gian tu bao lâu với tôi không thành vấn đề. Bao lâu tôi còn lệ thuộc, bấy lâu tôi vẫn còn ấu trĩ, chưa xứng đáng là người tu Vô Vi.

2). Thói quen biếng nhác: Dân tộc Việt Nam hãnh diện có 4,000 năm văn hiến nhưng thực tế hiện nay VN vẫn phải học

mãi. Người tu Vô Vi không được làm biếng. Mỗi đêm bắt buộc thiền đúng giờ tý cũng một phần sửa đổi thói quen ham ăn để rồi mê ngủ. Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp hướng dẫn con người lập lại trật tự, đổi thành một người mới hữu dụng cho mình và cho xã hội.

3). Ý thức cuộc sống: Thông thường chúng ta sống để mà sống chứ không biết giá trị của cuộc sống. Cho nên chúng ta du nhập rất nhiều thói quen xấu làm hại tâm thân.



Người tu Vô Vi phải kiên quyết thay đổi tư tưởng, thay đổi lẽ thói tất cả phương diện từ ăn, thờ, ngủ, nghỉ. Trước kia chúng ta ăn tạp nhạp, ăn bất kỳ món gì trước mặt

hay kiếm được. Giờ đây tu chúng ta phải biết chọn lựa thức ăn. Cái gì hợp cho cơ thể, hợp cho việc luyện đạo. Kiên quyết không ăn những thức ăn làm trở ngại cho việc hành pháp. Tư tưởng luôn luôn hướng thiện, tưởng nghĩ đến Trời Phật, đến tình thương yêu muôn loài của thượng đế. Đó chính là thể hiện được Tình Thương và Đạo Đức như Thầy đã khẳng định. Khi đã kiểm soát được hơi thở người tu Vô Vi luôn sống trong tinh thức. Hành trình nội tại là một con đường bình an, cuộc đi về không còn là một sự mập mờ huyền hoặc.

4). Cố gắng loại bỏ từ từ những thói quen cầu kỳ, lối sống xa hoa phung phí. Vì bên cạnh sự hào nháng giã tạo của thế giới văn minh, các dân tộc bé nhỏ chậm tiến vẫn còn khổ sở với đói nghèo, với thiên tai hằng xảy ra. Đã gọi là người tu không thể trang phục diêm dúa như tài tử điện ảnh.

5). Dứt khoát chủ kiến. Dẹp bỏ tự ái. Thường xuyên nghe lời giảng của Đức Thầy để thấy mình sai chứ chẳng có ai sai.

KẾT QUẢ

Với sự hiểu biết nhỏ hẹp, tôi đặt cho mình 5 tiêu điểm quan trọng như trên để cố gắng thực hành. Các thói hư tật xấu cũng từ

5 tiêu điểm này mà sản sinh. Cứ thiền thì nó đổ ra. Nó lộ mặt ra là tôi phải diệt cho được. Còn mang cái thân xác trần tục này là còn nhiều chuyện để sửa.

Lúc còn ở VN chạy ăn chạy mặc không còn tâm trí để tu. Ra hải ngoại vật chất đầy đủ tưởng là tu dễ dàng. Chuyện không phải vậy. So với cái lúc tôi gặp bà thầy bắt đắc dĩ, dù khổ sở nhưng tôi có bài để luyện, giờ yên ấm quá kiếm bài không ra. Không lẽ chạy ra chợ chộp cho người ta chửi để mình luyện đạo. Thật ra bài học bây giờ ẩn tàng sâu trong tâm thức, rất khó nhận dạng. Cứ tưởng là nó nhưng không phải nó. Lại nghĩ là không thì thật ra là nó.

Tôi có một đứa con gái nhan sắc vào loại ai đi ngang cũng phải ngoái đầu nhìn lại. Tình ái của nó gian truân. Tôi đã hết nửa đời gieo neo lận đận, nên khi nhìn con lận đận gieo neo thì không chịu nổi. Chịu không nổi thì Mẹ phải xía vô. Dạy dỗ hoài, nói chẳng ai nghe thì đến thờ than, cần nhân trách móc. Thầy dạy: Con của mình nó có nghiệp của nó phải để nó học bài. Mình chỉ lo tu để ảnh hưởng. Thầy nói rõ ràng như vậy nhưng có chịu nghe đâu. Rồi thì sống trong lo âu giận dữ. Và tâm cứ triền miên bị cuốn vô cái vòng lẩn quẩn không có lối ra. Bỏ mặc thì sợ mang tiếng vô tâm không trách nhiệm. Dính vào thì đau khổ. Làm sao để có thể buông bỏ cho tâm được nhẹ nhàng. Bài học và vị thầy bây giờ ở sát bên, cận kề ngày đêm. Không ồn ào, rất êm thấm mà sao nghe nhức nhối tận tim óc. Chỉ còn một cách duy nhất là thờ, thiền, niệm phật.

Bắt đầu tu Vô Vi là bắt đầu phải sửa đổi cách thờ. Mỗi ngày chúng ta thờ vô ra như vậy không thể gọi là thờ. Phải biết thờ đúng cách, thiền mới có kết quả. Thờ là một cách hữu hiệu nhất để hoá giải những phiền muộn, ản ức của tâm. Trên tivi tôi có xem một lớp học dạy thờ cho những người có tật nói cà lăm. Chỉ nhờ thờ đúng cách người có tật lẩy được bình tinh trước đám đông. Họ không còn bối rối, trí óc tỉnh táo, thông thả sắp xếp lời nói gọn gàng.

Thờ còn giúp hạ được cơn giận đang phùng lên như lửa đốt nhà. Thờ nhẹ nhàng vô ra đều hòa đã giúp tôi dễ vào định hơn. Cách thờ Đức Thầy đã có nhắc đi nhắc lại rất nhiều trong băng giảng. Thiết nghĩ ở đây tôi không phải nhắc lại. Trong ngày lúc đói, các bạn nên thờ thêm. Hoặc lúc thien nên cố gắng thờ nhẹ và sâu hơn bình thường. Nhờ thờ tôi đã ngồi được lâu hơn. Và cũng nhờ thờ, tôi đã dụng được tâm để nghe những oan khiên tình ái của đứa con gái tội nghiệp. Tôi nhớ lại lúc trẻ với sức sống ào ạt như sóng tràn bờ, tôi cũng đã bị tình ái cuốn trôi như con thác. Khi đang yêu thì chỉ có ngôn ngữ của trái tim. Lý trí đã trốn biệt. Giờ vị trí đã đảo ngược. Là một người đã kinh qua những cơn bão lại đi ép một kẻ sợ ba đào dong buồm ra khơi. Đùng thật là tôi sai chứ con tôi đâu đã sai. Nó đang hoàn tất chu kỳ nhập thế mà thượng đế bắt buộc con người phải vượt



qua. Nhưng mấy ai cưỡng lại được sự ràng buộc giữa mẹ và con? Nhất là khi đã tu, ai mà chẳng sợ gieo nhân tạo nghiệp. Nhưng hạnh phúc không ai có thể cho ai. Phải tự tìm, đó mới là chân lý vĩnh cửu. Tuổi xế chiều này nếu ai không vướng chồng là một may mắn, còn lại cũng phải đeo mang những đứa con, rồi đến cháu. Nếu không biết vận dụng sự sáng suốt thì hành pháp uổng công. Chẳng giúp được cho người mà còn hại mình. Tôi bây giờ không chỉ thương con với tình thương của người Mẹ. Mà còn là tình thương của thượng đế thương yêu con người. Tôi đang đứng bên lề nhìn con mình rơi từ từ xuống vực, đưa tay ra đỡ nó chẳng thêm. Cái đau này chỉ có người trong cuộc mới hiểu ra. Thật đúng là nghiệp ai nấy trả, không ai có thể gánh dùm ai. Nếu ta chịu tu sẽ thấy nghịch cảnh trùng trùng điệp điệp, bủa vây thử thách người tu từng giây từng phút. Có phải là do tôi chịu sửa thói quen nghĩ một chiều, khư khư ôm giữ chủ kiến mà giờ đây tôi tạm yên được với những tiếng thờ dài của con gái tôi.

Nghe lời Thầy, tôi đã quên không còn để ý đến việc xuất vía xuất hồn. Tôi cứ cố gắng thực hành cẩn thận, kỹ lưỡng. Nhưng kết quả đã đến một cách không ngờ. Tôi đã biết thế nào là hít ánh sáng, đã xuất vía rất thường xuyên. Tôi cũng đã ghi lại mỗi lần như vậy để dành làm tư liệu cho việc hành pháp sau này.

Có một đêm lúc tôi về VN ăn Tết. Thien xong nằm xuống, lúc đã chìm sâu vào giấc ngủ. Tôi bỗng nghe ùng, ùng, ùng, 5-6 tiếng nổ liên tiếp. Rồi chấm dứt bằng một tiếng ùng lớn hơn. Giống như tiếng nổ của trái đạn pháo kích ngày xưa trong chiến tranh. Hoảng hồn choàng dậy nhìn quanh mới biết mình đang nằm ngủ. Trí tôi lại nghĩ đến thùng pháo của đứa con gái bán cho các đám cưới, có lẽ pháo bị ép chặt trong thùng mà khí hậu VN lại quá nóng nên phát nổ. Sáng thức dậy chạy đến khám các thùng pháo thì không có một cây pháo nào đã nổ trong đêm khuya. Pháo không nổ vậy những tiếng nổ đó từ đâu mà chỉ một mình tôi nghe. Đến bây giờ những tiếng nổ đêm đó vẫn còn là một ẩn số. Tôi cũng rất muốn đó là tiếng nổ của bộ đầu hay là tiếng nổ của ngũ tạng tôi như lời của một chị bạn đã từng kinh qua.

Ấn chứng về điển quang giúp hành giả củng cố thêm niềm tin hành pháp. Nhất là sự khai mở trực giác. siêu diệu vô cùng.

Hiểu rất nhanh những vấn đề siêu hình mà không biết tại sao mình lại hiểu. Cũng vài ba lần có người chạy đến hỏi tôi nghi thức tạ lỗi với bề trên. Tôi cứ tự nhiên trình bày theo cảm nhận, vậy mà lại có kết quả, chấm dứt được những rắc rối do sai phạm với phần âm. Đang làm việc, tự nhiên tôi ngưng tay đi ra công, vừa khi ấy xe của đứa con cũng vừa về tới. Hoặc tôi vừa nghĩ đến một bạn đạo, liền sau đó chỉ vài giây là có điện thoại của bạn ta gọi đến. Trí nhớ của tôi bây giờ tốt hơn xưa rất nhiều. Chuyện gì tôi muốn nhớ thì nhớ rất rõ, thí dụ như cần phải nhớ một số điện thoại hay địa chỉ một



con đường có người quen. Ngày xưa đọc một cuốn sách, bỏ tay xuống giỏi lắm chỉ nhớ 1 phần 5.



Giờ đọc xong có thể gom gọn để nói ra rành mạch những điểm cần bản cần thiết. Hay tự nhiên một buổi họp mặt, tôi buột

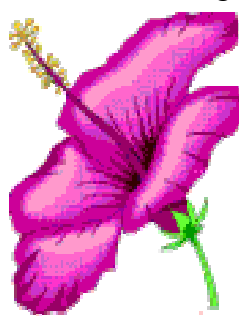
miệng đề cập đến một trở ngại hành pháp của bạn mà chưa đợi bạn đặt câu hỏi. Ngồi xem tivi trong một phân đoạn có cảnh nhà bếp. Bất cứ món ăn nào đang nấu trên tivi là mũi tôi ngửi được mùi của món đó bay ngào ngạt trong không khí. Chỉ còn mấy tháng nữa tôi đã có mặt đúng 60 năm trên cuộc đời này. Tuổi này rất nhiều người đã dùng kính để đọc sách từ lâu nhưng tôi vẫn còn từ chối nó. Năm 2004 đi thăm Thầy ở Singapore, cả đoàn VN trong đó có các bạn trẻ đi bộ còn chậm hơn tôi. Một năm tôi dùng nhiều lắm vài ba viên thuốc cảm. Tóc tôi cũng đã chen vài sợi bạc điểm xuyên như những vệt nắng đỏ nghiêng nghiêng của buổi chiều nắng tắt.

Bây giờ tôi lại biết thế nào là đo điển. Hoá ra trong một cuốn băng Thầy đã có nói: Gặp mặt nhau nhìn ánh mắt, thần sắc, nghe âm thanh tiếng nói là có thể biết được trình độ. Người nào hơi khó nhận dạng thì chịu khó gọi chuyện sẽ biết dễ dàng. Đo điển đơn giản như vậy mà hỏi mới tu tôi hiểu không ra. Nhưng với tôi đo điển không vì muốn biết trình độ của bạn, tôi chỉ nhận sự biết đó để soi rọi lại bản thân mình. Bạn này tu lâu mà cứ gặp là kể lể, cứ dành phần phải về mình. Ai cũng sai hết chỉ có bạn ta là đúng mà thôi. Chuyện của bạn làm tôi giật mình. Tôi phải tự hỏi xem mình đã có đang chìm đắm trong cái vòng mê muội này hay không? Tôi có hay nhân danh phục vụ đạo để đi ép người làm theo những chuyện mà tôi cho là đúng hay không? Cho nên lúc nào câu nói của Thầy cũng giá trị: Câm mồm lo tu.

Bên cạnh đó, nhờ thiên mà tôi có được sự giao cảm tuyệt vời với thiên nhiên,

tôi cảm được cái hồn của hoa cỏ. Không biết bắt đầu từ lúc nào, tôi hay nói chuyện với các bông hoa trong vườn. Buổi sáng tôi phải đi một vòng từ sân trước ra đến sân sau để thăm hỏi. Tôi nâng niu vuốt ve chúng. Và cảm nhận một sự hân hoan toát ra từ cánh hoa. Phải đi VN 3 tháng mỗi năm tôi thấy mình có lỗi vô cùng, đã bỏ hoa cỏ đơn không người bầu bạn. Tôi đành phải dọn dẹp, sắp đặt lại. Tiễn hết các tiểu thơ khuê các, tôi chỉ chừa lại các nàng sống mãi không bao giờ chết (Hoa Sống Đời). Gần gũi thân thương như vậy, tôi với hoa khấn khít còn hơn với con người. Đã yêu là phải học bài người yêu bị cướp mất. Đã ham thích thần tượng cái gì là phải học bài thần tượng sụp đổ. Để thăm thía nỗi đau mà lo tách rời, cắt đứt, tự cứu tâm thân. Đừng ỷ lại nương nhờ. Hạnh phúc vĩnh cửu không nằm ở những cánh hoa, ở ngôi cao thần thánh.

Trời Sydney đã vào giữa Thu. Nhưng cái lạnh của Đông đã lấn lướt từ hôm rày. Hoa lan, hoa cúc, hoa hồng chen nhau khoe sắc. Tôi có gây được ba chậu hoa thuộc



họ hàng nhà lan thật đẹp. Cứ thứ bảy mỗi tuần tôi về Sydney đi sinh hoạt thiền đường, sáng thứ hai lại trở lên Gosford. Đưa con gái cứ trầm trồ hoa đẹp quá, phải tiện Mẹ cho Bác Hai một chậu. Tôi

đồng ý. Nhưng chỉ nói chứ đến bao giờ mới thuận tiện mà cho. Tuần này tôi đi Sydney như thường lệ. Đưa con trai của Bác Hai lên nhà sửa dùm hai chiếc xe hư. Đến khi tôi về, chậu hoa đẹp nhất đã mọc cánh bay thẳng về nhà Bác Hai mà không cần hỏi ý kiến của tôi.

Tôi đùng đùng nổi giận: Sao tui bây cho chậu hoa mà không hỏi ý kiến Mẹ. Và còn cho cái chậu hoa đẹp nhưt nữa. Mà cái thẳng.. cũng kỳ cục. Người gì không biết điều, không tư cách. Muốn lấy đồ của người ta phải đợi chủ về hỏi chứ. Sao ngang nhiên quá vậy. Một chậu như vậy tao gây giống chăm sóc cũng phải 2 năm chứ có liền đâu. Mua bao nhiêu tao cũng không bán, đừng nói

chi lấy không của tao. Con gì mà ngu quá, người ta lấy đồ đẹp nhất của mình cũng để yên cho lấy. Đi chết đi.

Và nếu tôi đã chăm sóc chúng 2 năm thì tôi phải mang chúng trong tâm không biết bao năm nhân lên chồng chất, có khi theo suốt quãng đời còn lại không chừng. Để lâu lâu có ai nói đến hoa là tôi sẽ mang ra kể lể. Về cái sự bậy bạ không biết điều của người khác, cái ngu dại của con tôi và nhất là cái nhân nhượng ý nghĩa của mình, đã không chạy theo đòi lại. Và một điều chắc chắn không thể bỏ qua là tôi sẽ giữ chặt cái chậu hoa đó trong tâm để đau khổ từng ngày, từng giờ, phải lâu lắm mới nguôi ngoai. Chưa kể là mẹ con trở mặt nhau, hòa khí trong gia đình sẽ theo cái chậu hoa đó đường trường xa gió bụi.

May quá trên đây chỉ là cái phác họa của ngày xưa lúc tôi chưa tập thiền Vô Vi. Y vậy! Vì vậy Thầy cứ phải khuyên: Phải buông bỏ mới về trời được. Buông đây là buông cái trần tâm không buông cái vật chất phục vụ đời sống hàng ngày. Bỏ đây là bỏ tánh hư tật xấu, không bỏ gia đình, bỏ trách nhiệm tìm lên núi để tu. Tôi nói với đứa con gái: Hình như Mẹ đã học bài này rồi cách đây đã 8 năm. Bây giờ đảo lại nó không làm khó dễ Mẹ được.



Cách đây 8 năm, một anh bạn đạo đến nhà tôi cứ trầm trồ tấm hình màu của Ông Tổ. Tấm hình này là một kỷ niệm ân tình quý giá của một cán binh CS. Anh thương binh này mang nhiều thương tích chiến tranh lưu giữ trong thân. Anh gặp pháp Vô Vi trong cơn thập tử nhất sinh. Anh hành pháp với tâm thức vững vàng, bỏ thân cứu tâm. Tôi gặp anh trong chuyến về VN sinh hoạt với bạn đạo. Anh cảm kích tôi nên tặng tấm hình màu Ông Tổ trước khi nhập viện lần cuối. Anh qua đời sau đó không bao lâu.

Anh bạn đạo Sydney đến nhà mượn tấm hình đi photocopy. Anh nói: Hình Ông Tổ em cũng có nhưng là hình đen trắng

không phải hình màu. Chị đưa em đi photo cho hai vợ chồng bạn một tấm, em 1 tấm rồi em trả cho chị liền. Anh nói đi nói lại cái



câu: Em trả cho chị liền. Nhưng anh đã không trả cho tôi. Khi thì Anh để quên ở văn phòng làm việc. Lúc Anh để quên ở nhà. Có hôm vặn hỏi quá thì anh nói đã để

lộn xộn trong kho ở nhà anh, để từ từ anh kiếm lại. Nửa năm sau, tôi mới thật là lỳ, tôi vẫn cứ hỏi đòi như chỉ mới hôm qua anh mượn của tôi. Lần đó đến sinh hoạt ở nhà anh. Trước khi đi đưa con gái còn dặn vói: Mẹ nhớ nhắc tấm hình của Ông Tổ. Anh trà lờ tĩnh bơ vào mặt tôi: Em làm mất rồi, kiếm không ra. Chẳng những anh đáp gọn lỏn mà hình như còn có vẻ giận nữa chứ. Nếu anh hành pháp đúng đắn như lời Thầy dạy. Anh phải biết nói lời xin lỗi với tôi. Lời xin lỗi lúc đó thật dư thừa nhưng rất cần thiết để tâm anh biết nhận sự sai trái. Tiếc là anh đã không hành xử như vậy. Nếu tôi là một người ngoài Đời, tôi sẽ nghĩ sao về một người tu Vô Vi như anh?

Và nếu đó là một bức tranh có thể mua ngoài chợ, tôi sẽ mua liền bức khác về treo lên chỗ trống. Đàng này . . . Đến bây giờ tôi cũng không biết tấm hình đã đi về đâu. Anh đã tạo nghiệp mà anh không hề biết. Tôi đã đau, đã tức và nhất là tôi tiếc. Tiếc vô cùng. Tôi lại dựa vào pháp, thờ, thiền, niệm phật để tôi quên. Giờ nhắc lại tôi không có ý biếm nhục bạn. Vì có ai hoàn hảo đâu. Tôi không vương lỗi này thì tôi sai phạm lỗi khác. Quan trọng là khi biết lỗi, chúng ta phải bắt mình cố gắng sửa. Thế thôi.

Trước khi tạm biệt, xin phép cho tôi trình bày thêm một kết quả không kém quan trọng của pháp Vô Vi. Người tu thiền Vô Vi sẽ phát triển được khả năng sẵn có của mình. Trước khi tu Vô Vi tôi chưa hề viết nhiều, viết suông sẽ những vấn đề xem ra rất khó trình bày như vấn đề tâm linh. Nhiều lắm tôi chỉ viết những lá thư gửi cho bạn

hay cho gia đình. Dĩ nhiên giờ đây chuyện đã trở thành dễ dàng đối với tôi. Tôi còn viết được kịch bản đã từng trình diễn ở những Đại Hội Vô Vi. Chẳng những viết được kịch, tôi còn diễn luôn những vai không kiếm được người đóng. Tất cả những kỹ năng trên nhờ thiên nó đã quay trở lại cùng với tánh hư tật xấu. Sự tổng hợp pha trộn này chính là Tôi của nhiều kiếp xa xưa.

một chiếc lá trong rừng minh triết thực dụng của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Tôi không đủ khả năng diễn tả hết cái hữu ích của pháp. Một lần nữa, tôi xin kính tạ ơn Đức Ông Tư, kính tạ ơn Đức Thầy, cảm ơn các bạn đã bỏ thời gian đọc hết bài này với lòng tin yêu rộng mở. Xin đa tạ.

NGỌC SƯƠNG kính bái.

Trên đây là những tâm tình của một người tu Vô Vi, chỉ như là



LỜI HẸN NĂM SAU

Giờ Bê Mạc, Cô Bê xin chỉ giáo,
Thỉnh ý Đức Thầy: Diễm Hội Đạo năm sau ?
Buổi chia tay, hồi hộp như ban đầu,
Thầy thông thả dạy: “Năm Sau Đi Thái”!
“HỘI TỰ VINH QUANG”, như cây lành cúng trái,
Mong sao năm này, sai quả, đái con yêu.
Thầy thương con, “Quý Tương Trợ” phân đều,
Bạn Đạo hưởng ứng, để nhiều người: Dự Hội.
Ba mươi một bạn, như tăng liêu bửu bối,
Lòng hăng say, chí phấn khởi găng Tu.
Như no say hương bảo pháp Văn Thù,
Ơn Thầy! quyết: phá ngục tù bản thể.
Bỏ gạt qua sáu ngày đời sinh kế,
Một đời người: Tâm Thể, Hội Ròng Mây !
Mong năm sau cũng có những ngày này ...
Đề đủ mặt của vòng xoay: Hội Tự .
Chúc cho nhau có thêm nhiều bạn cũ,
Sánh bước Sum Vầy, Thầy phủ lối: Bình An ...!

Kính Bái, HUỆ TRÍ 06-05-2006.



Danh Sách Quý Vị Phát Tâm Ủng Hộ Đặc San Vô Vi Số 14

STT	Họ và Tên	Nơi cư ngụ	Số tiền
1	Đức Thầy Lương Sĩ Hằng	USA	\$1000 USD
2	Huỳnh ánh Sáng	Houston, USA	\$1000 USD
3	Nguyễn thị yến Nga	Texas, USA	\$200 USD
4	George Nguyễn	Texas, USA	\$100 USD
5	Nguyễn Trường	G.A., USA	\$1000 USD
6	Trần Ngọc Dũng	Boston, USA	\$100 USD
7	Chao Sin Tao	Hawaii, USA	\$300 USD
8	Trịnh thị Diệu	N. Carolina, USA	\$100 USD
9	Trần Quý Mùi	San José, USA	\$100 USD
10	Nguyễn Như Hoàng	San José, USA	\$65 USD
11	Nguyễn văn Tạo	Cali., USA	\$50 USD
12	Nguyễn Thu Hà	Cali., USA	\$100 USD
13	Đoàn Ngọc Toàn	Cali., USA	\$40 USD
14	Võ thị Bích	Cali., USA	\$20 USD
15	Lê thị Hớn	Cali., USA	\$20 USD
16	Trần Đắc Mộng Hoa	Oregon USA	\$50 USD
17	Bùi Thị Ty	Oregon USA	\$100 USD
18	Nguyễn Thị Triêm	Houston USA	\$80 USD
19	T/Đ Hội Tụ Tâm Linh	Montreal, Canada	\$20 CAD
20	Trần Thị Sự	Montreal, Canada	\$20 CAD
21	Nguyễn Thị Mỹ Kim	Montreal, Canada	\$100 USD
22	Trần Ứt	Calgary, Canada	\$200 USD
23	Huỳnh Thị Huệ	Calgary, Canada	\$100 USD
24	Võ Văn Phước	Calgary, Canada	\$100 USD
25	Lai Sách Thi	Calgary, Canada	\$50 USD
26	Hòa Tâm Lai	Calgary, Canada	\$50 USD
27	T/Đ Bruxelles	Bỉ	\$200 EURO
28	Ngô Mui Leng	Paris, France	\$100 USD
29	Kiên Suzanne	France	\$50 EURO
30	Đình Ngọc My	Sarrebouurg, France	\$50 EURO
31	Hồ Thị Trọng	Sydney, Australia	\$50 AUD
32	Phan Thanh Hải	Perth, Australia	\$50 AUD
33	Ô.B. Phan Văn Tấn	Perth, Australia	\$100 AUD
34	Ô.B. Nguyễn Văn Đức	Perth, Australia	\$100 AUD
35	Nguyễn Thị Phụng	Perth, Australia	\$100 AUD
36	Nguyễn Văn Cam	Perth, Australia	\$100 AUD
37	Thùng tùy hỷ : \$280 USD + \$50 EURO + \$20 CAD + \$72 SingD		

Trên đây là danh sách tính đến ngày 15-6-2006. Nếu có sai sót xin quý vị vui lòng thông báo để chúng tôi điều chỉnh và bổ túc lại. BBT xin thành thật cảm ơn sự đóng góp vô cùng quý báu của quý vị dành cho ĐSVV.

Ban Biên Tập ĐSVV Kính bái.

HỘP THƯ ĐẶC SAN VÔ VI ĐÓNG GÓP Ý KIẾN XÂY DỰNG

Đặc San Vô Vi chân thành cảm tạ quý bạn đạo và độc giả đã tích cực gửi bài vở, hình ảnh và đóng góp ủng hộ tài chánh giúp hoàn thành ĐSVV số 14 phát hành vào dịp **Đại Hội và Thiên Ca Hội Tụ Vinh Quang tháng 8 năm 2006 tại thành phố Bangkok, Thái Lan.**

Ban biên tập nhận được nhiều bài gửi trẻ nên chúng tôi thể không chọn đăng trong số này. Chúng tôi sẽ chọn đăng trong những Đặc San Vô Vi kế tiếp theo tiêu chuẩn 7 điểm do Đức Thầy chỉ dạy. Đặc San Vô Vi hoan hỉ đón nhận mọi ý kiến xây dựng của bạn đạo và độc giả để ĐSVV ngày được phong phú và cải tiến. Thành thật tri ân.

Ban Biên Tập ĐSVV xin các bạn tiếp tục gửi bài vở và mọi sự ủng hộ về địa chỉ:

VO-VI MULTIMEDIA COMMUNICATION (ĐẶC SAN VÔ VI)

**4 NEW ROSS LANE
WATERFORD, WA 6152
AUSTRALIA**

**Điện Thoại/Fax: +61 8 9450 7416
Di Động: 0422 091 358**

Điện Thư: dsvv@iinet.net.au, hay phuong00@gmail.com

Trên các ngân phiếu ủng hộ tài chánh cho ĐSVV xin quý vị ghi:

VO-VI MULTIMEDIA COMMUNICATION

***Kính bái,
Đặc San Vô Vi.***



VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Danh sách sau đây vẫn chưa đầy đủ và có thể không chính xác
Xin Quý Bạn vui lòng thông báo ĐSVV để bổ túc và nhật tu. Cảm ơn.

MỸ CHÂU

HAHVV WASHINGTON và TV NHÃN HÒA

4104 Goldsby St SW
Olympia WA 98512 USA
Tel: (360) 356-5675
E-mail: [Nguyen@postoffice.
Worldnet.att.net](mailto:Nguyen@postoffice.Worldnet.att.net)

HAHVV NAM CALIFORNIA

Trụ Sở Xây Dựng Vô Vi
7622 – 23th Street
WESTMINSTER CA 92683
Tel: (714) 891-0889

HAHVV BẮC CALIFORNIA

P.O Box 18304
San Jose CA 95158 USA
Tel: (530) 589-6972

HAHVV HOUSTON

11804 Adel Road
Houston TX 77067
Tel: (281) 440-8240
E-mail: meditate@flash.net

HAHVV

DALLAS/FORTWORTH

4806 La Rue St
Dallas TX 75211
Tel: (214) 331-9124
E-mail: MungLam@airmail.net

HAHVV HAWAII

C/o Lâm Hoa Mai
736 Lukepane St
Honolulu HI 96816
Tel: (808) 732-0598
Fax: (808) 735-2780

HAHVV VANCOUVER và

TĐ VANCOUVER

625E 19th Eve
Vancouver B.C.V5V-1R1
CANADA
Tel: (604) 872-7294

HAHVV PENNSYLVANI

3605 Reed St, Philadelphia
PA 19146

Tel: (215) 467 2763

HAHVV CANADA

TĐ Quy Hội Tâm Linh & Sức Khỏe

4216 Wellington St # 208
Montreal (Quebec) H4G 1W2
CANADA
Tel: (514) 362-0259
E-mail: aphancao@videotron.ca

TĐ Hội Tự Tâm Linh Cùng Tiến Tới

2922 Jolicoeur
Montreal (Quebec) H4E 1Z3
CANADA
Tel: (514) 769-8799
E-mail: meditation_jolicoeur@primus.ca

TV HAI KHÔNG

392 Wayman Lane
Oroville CA 96565 USA
Tel: (530) 589-2533

TV VĨ-KIÊN

22125 Crest Forest Dr
Cedar Pines Park CA 92332 USA
Tel: (909) 338-6691
Fax: (909) 338-6691

TĐLĐ PORTLAND

1522 SE 139th Avenue
Portland OR 97233-2307 USA
Tel: (503) 257-8657
Fax: (503) 254-8050
E-mail: truclamOR@netscape.net

TĐ THANH HÒA

9809 San Diego St
Spring Valley CA 91977 USA
Tel: (619) 472-0663
Fax: (619) 472-0663

TĐ QUI HỘI HỒI SINH

291 Perry St Milpitas
San Jose CA 95035
Tel: (408) 956-8236

TĐ QUI HỘI TÂM LINH

8232 Gwinhurst Cir
Sacramento CA 95828

TĐ LƯU TÂM

9370 Garden Grove Blvd # 5
Garden Grove CA 92844
Tel: (714) 530-5679

TĐ THÔNG HẢI

4806 La Rue St
Dallas TX 75211 USA
Tel: (214) 331-9124

TĐ TÚ THÔNG

11804 Adel Rd
Houston TX 77067 USA
Tel: (281) 440-8240

TĐ ÁNH QUANG

2810 Piper Rd
Pearland TX 77584 USA
Tel: (281) 997-2015

TĐLĐ ATLANTA

1375 Heatherton Rd
Dacula GA 30019 USA
Tel: (678) 376-7730

TTVV WASHINGTON D.C

5909 Woodcutter Way
Columbia MD 21044
Tel: (410) 884-5356
Email: [VOVIWASHINGTONDCYY
AHOO.COM](mailto:VOVIWASHINGTONDCYYAHOO.COM)
Web: WWW.MEDITATION.NET

TĐ HỒNG BÌNH HOÀNG

7567 Quai Run Lane
Manassas VA 20109 USA
Tel: (703) 369-6157

TĐ TAMPA

3314 W. Louisiana Ave
Tampa FL 33614 USA
Tel: (813) 870-0902

TĐ LĨNH TÂM

124 Applewood Pl. SE
Calgary T2A – 7M8 CANADA
Tel: (403) 273 3796
Fax: (403) 273 3796

ÂU CHÂU

HAHVV PHÁP QUỐC
12 Salvador Allende
Nanterre 92000 FRANCE
Tel: 1 – 4695 1121
E-mail: Huynh@francenet.fr

TV QUY THỨC
Lieu dit Le Senaillet Lot 220
Publier 74500 FRANCE
Tel: (045) 070 8355
E-mail: santelli.dominique@wanadoo.fr

TĐ THIÊN MINH (Paris)
C/o Mr Ngô Mui Leng
70 Avenue de Stalingrad
Ville Juif 94880 FRANCE
Tel: 0146 77 1955

TĐ TROYES
Mr Francois Ngô
1 Rue des Templiers
10800 St Julien Les Villas FRANCE

TĐ BRUXELLES
Rue des Palais # 49-B2
1030 Bruxelles BELGIQUE
Tel: (02) 219 1016

TĐ HẠNH ĐỨC
Beethovenstr.29
46145 Oberhausen GERMANY

Tel: 0208 600703

TTVV ESBJERG ĐAN MẠCH
Ting Hojs Allé 16 D Imf
Esbjerg 6700 DENMARK
Tel: 75 459 454

TTVV HÒA LAN
Nieuwe Fellenoord 110
Eindhoven 5612 KE
NETHERLANDS

TĐ GIESSEN
C/o Văn Thánh Vân
Hersfelder Str 54 36304 Alsfeld
GERMANY
Tel: 06631 71720

TĐ DUYÊN ĐẠO
C/o Lương Quốc Định
Hasenstr 24
63762 Grossostheim GERMANY

TĐ CẢNH TỪ
C/o Lê Cảnh Từ
Antwerpenestr. 19-29
50672 Koeln GERMANY
Tel: 0221 528132

TĐ AN LẠC
C/o Phan Văn Khá
Briete Str.4 Odenwaldring 16

64859 Eppertshausen GERMANY
Tel: 06071 303685
E-mail: khakien@aol.com

TĐ PHONG HƯƠNG
C/o Vương Tấn Phong
Waagenstr.57
40229 Dusseldorf GERMANY
Tel: 0211 788017

TTVV ANH XUÂN
C/o Đỗ Văn Anh
Lerhre Str. 52
47167 Duiburg GERMANY
Tel: 0203 584372

HAHVV ĐỨC QUỐC
C/o Nguyễn Xuân Nhân
Korferstr. 13
65479 Raunheim GERMANY
Tel: 06142 – 929361
Handy: 0172 – 6948025
E-mail:
VOVI-FVGermany@t-online.de

TT HANNOVER
C/o Trần Như Sơn
Ihmeplatz 4 Whg 3767
30449 Hannover GERMANY
Tel: 0511 4581706

ÚC CHÂU

THIÊN VIỆN VÔ VI CAIRNS
4 New Ross Lane
Waterford WA 6152
Tel/Fax: (618) 9450 7416
Mobile: 0422 091 358
E-mail: letanquoc@gmail.com

HAHVV SYDNEY
TĐ Dũng Chí
922 Hume Highway
Bass Hill NSW 2197 AUS
Tel: (612) 9754 1132
Fax: (612) 9724 6683

TĐ MINH HÒA
7 Linderman Crs.
Green Valley NSW 2168 AUS
Tel: (612) 9608 6912
E-mail: babyboy@ozemail.com

**TĐ DUYÊN LÀNH
MELBOURNE**
6 Windsor St
East Kew VIC 3102 AUS
Tel: (03) 9817 7016

TĐ THANH TỊNH
C/o Phạm Bá Toàn
112 Lorikeet St
Inala QLD 4077
Tel: (07) 3279 9358

TĐ NAM TÂY ÚC
40 Ranmere Way
Langford WA 6147 AUS
Tel: (618) 9451 9448

HAHVV TÂY ÚC
5 Manna Close
Mirrabooka WA 6061 AUS
E-mail: hero@dodo.com.a

TĐ QUI HỘI
84 Yale Road
Thornlie WA 6108 AUSTRALIA
Tel: (618) 9459 0615
E-mail: phuong00@gmail.com

TĐ CỨU SINH
4 New Ross Lane
Waterford WA 6152
Tel/Fax: (618) 9450 7416
Mobile: 0422 091 358
E-mail: letanquoc@gmail.com

Mục Lục

Mục Tiêu Của Đặc San Vô Vi	Trang 2
Đức Thầy LƯƠNG VĨ KIÊN	3
Lá Thư Đặc San Vô Vi	5
Hội Tụ Vinh Quang	6
Vinh Quang	7
Đánh Lễ Đức Thầy	10
Chợ Tết Bính Tuất Montreal	10
Thiền Ca Vinh Quang	13
Duyên Lành Gặp Pháp Thiền	14
Ba Mươi Năm Nhìn Lại Pháp Thiền Vô Vi Trên Thế Giới	16
Thầy Về Hai Không Và San Jose	38
Hội Tụ Vinh Quang	41
Chỉ Có Tu	42
Hồn Xuân Bất Diệt	43
Xót Xa	45
Bài Thuyết Thứ Hai Của Cụ Đỗ Thuận Hậu	45
Nhân Vật Hồng Hải Nhi Trong Truyện Tây Du Ký	47
Con ở đâu, hỡi con yêu dấu?	51
Où Es-Tu, Toi Que J'ai Tant Aimé?	51
25 Năm Đại Hội Vô Vi	52
Điều Nên Biết	58
Con Đường Tình Thương	59
Le Chemin de l'Amour	63
Le chemin du Paradis	67
Đường Tới Thiên Đàng	67
Uống Nước Cho Đẹp Da Mùa Lạnh	68
Một Chuyến Đi Sing	69
Về Ông Tám: Nghe Ông Tám Khoe	73
Kỷ Niệm 20 Năm Thiền Viện Nhẫn Hòa.....	74
Con Đường Ta Đi	79
Phiếm Luận Về Tôn Ngộ Không 孫悟空 (Tề Thiên Đại Thánh)	80

Sự Tai Hại Của Thuốc Lá: Sự Lợi Ích Của Vitamin C	85
15 Bài Thuốc Từ Cây Tre	85
Tình Thương Suối Đao	87
Hội Tụ Vinh Quang	87
Cảm tưởng của bạn đạo về khóa sống chung “Hợp Tiến”	88
Tôi Tập Tu	90
Lời Hẹn Năm Sau	104
Danh Sách Quý Vị Phát Tâm Ủng Hộ Đặc: San Vô Vi Số 14	105
Hộp Thư Đặc San Vô Vi Đóng Góp Ý Kiến Xây Dựng	106
Vòng Quanh Thế Giới	107
Mục Lục	109





NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

Mừng Thượng Thọ Lần Thứ 82 Của Đức Thầy Tại Santa Ana, California 2006



CHUNG VUI THIỀN CA VÀ AYUTHAYA TOUR

Bangkok, Thailand 2006